

# KINH PHÁP HOA - Thượng nhân Thích Trí Quang dịch giải

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[1]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

Ký hiệu (cho lời lược dẫn)

### LƯỢC DẪN

Lược nói chủ ý

Lược xét văn bản

Lược trình toàn văn

Lược phân đại ý

Lược nói đương cơ

Lược điểm chi tiết

Lược nói hiệu lực

Lược giải đề kinh

### CUỐN 1

Phẩm 1: Mở đầu

Phẩm 2: Phương tiện

## Ký hiệu (cho lời lược dẫn)

C : Đại tạng kinh bản Đại chính tân tu, thí dụ | C10/20t, là đại tạng ấy, tập 10, trang 20, khoảng trên (g: giữa, d : dưới). V : Tục tạng kinh bản chữ Vạn, thí dụ V10/20a, là tục tạng ấy, tập 10, tờ 20, mặt trước (b : mặt sau).

CV : Chính văn, tức Diệu pháp liên hoa kinh của ngài La thập dịch, top

hường gọi là CV, nằm trong C9/1-62.

HD : Chánh pháp hoa kinh của ngài Pháp hộ dịch, thường gọi là Tấn dịch, nằm trong C9/63-134.

ĐD : Thiêm phẩm Diệu pháp liên hoa kinh của các ngài Xà na quật đa và Cấp đa dịch, thường gọi là Tùy dịch, nằm trong C9/134-196.

KD : Anh dịch Pháp hoa của Kern (bản dịch Việt văn của Lệ pháp Nguyễn Công Luận), tức Saddharma pundarika.

PT : luận Pháp hoa (Diệu pháp liên hoa kinh ưu ba đề xá) của bồ tát Thế thân, nằm trong C36/1-19.

PB : Phật học đại từ điển của Đinh Phúc Bảo.

PQ : Phật quang đại từ điển.

# LƯỢC DẪN

## Lược nói chủ ý

Không có dịch phẩm nào của tôi dịch chữ Hoa và chữ Hoa Việt ra chữ Việt nhiều bằng Pháp Hoa. Không những cốt làm cho bớt nặng nề mà cốt vì một số chữ quen dùng nên hóa ra không hiểu hay hiểu sai: kiếp là số kiếp, duyên là duyên nợ, phổ môn là... phổ môn, vân vân. Thế nhưng trong các bản in 1 (với ảnh bìa Phổ Hiền), bản in 2 (với ảnh bìa Thế Chí), bản in 3 ( với ảnh bìa Hoa sen), bản in 4 (ở hải ngoại, với bìa Pháp luân), vẫn để nguyên vài chỗ, như 10 như thị, vân vân. Nay thì vài chỗ ấy cũng dịch cả. Lại chữa vài chữ cho thích đáng, thí dụ cúng dường (cung dưỡng) đã dịch là hiến cúng, nay có chỗ chữa là phụng sự, vân vân. Ngoài ra, những từ ngữ nói về số nhiều cũng phải chú ý. Một số để nguyên. Một số để nguyên mà còn dịch rõ hơn. Nhưng một số phải dịch gọn mới nói lên khái niệm nhiều, rất nhiều và cực nhiều.

Kể đến, các bản in trước đây không chú trọng lược giải mà chỉ ghi chú và phụ lục. Nay thì lược giải gồm có ghi chú, phụ lục, lược giải và toát yếu. Do vậy, bản chữa lần này là định bản, gồm có hai tập, có thể in chung mà cũng có thể in riêng: Tập 1 gọi là phần chính văn, gồm có chính văn kinh Pháp Hoa, phụ lục phẩm Phổ Hiền và toát yếu kinh Pháp Hoa. Vì nhiều lý do, tôi không dịch hay lược kinh Vô Lượng Nghĩa và kinh Quán Phổ Hiền, là 2 kinh hay được gồm với Pháp Hoa mà gọi là Pháp Hoa tam kinh. Tập 2 gọi là phần lược giải nội dung mới nói ở trên; ở đây xin nói thêm rằng chủ ý lược giải của tôi, nhất là ghi chú, cốt làm sáng ý của chính văn, vì chính văn có mấy chỗ chuyển văn hay chuyển ý mà rất cần phải tìm hiểu.

Với tuổi đời 76, sức yếu, mắt kém, nhưng tôi ráng hiến cúng Pháp Hoa lần chót để như là tụng kinh lần chót, hồi hướng cho cha mẹ, sư trưởng, thiện hữu, tín thí, cho đồng loại và chúng sinh.

## Lược xét văn bản

Pháp hoa có 3 bản dịch, nằm cả trong C9/1-198. Bản thứ nhất là Tần dịch (CV), bản thứ hai là Tấn dịch (HD), bản thứ ba là Tùy dịch (ĐD). Hãy lược xét về 3 văn bản ấy.

Nói về thì gian thì HD có sớm nhất (288 dương lịch), CV tiếp theo (406 dương lịch), ĐD có sau đó (601 dương lịch).

Nói về Phạn bản thì có thể suy đoán CV có sớm nhất, HD có tiếp theo, ĐD có sau đó. Hãy coi thêm các tiểu mục dưới đây.

Nói về Phạn bản của CV thì bài tựa của ĐD (không có tên tác giả, nằm trong C9/134) suy đoán là bản Qui tự. Nhưng tài liệu này không nói rõ là Phạn văn lưu hành ở Qui tự hay là văn tự Qui tự. Còn tài liệu khác, C51/54t, thì nói Pháp hoa mà ngài La thập dịch là được truyền dạy bởi thầy ngài, tôn giả Tu lị da tô ma (Soryasoma), có nghĩa Phạn bản của CV là Phạn văn Ấn độ. Phạn bản của HD thì lời tựa ĐD suy đoán là bản Đa la (Đa la điệp: Lá đa la ?). Phạn bản của ĐD thì lời tựa tự cho cũng là bản Đa la.

Nói về nội dung thì mục lược trình toàn văn sau đây sẽ nói. Ở đây chỉ nói rằng tôi suy đoán

Phản bản của CV có sớm và thuần hơn, đặc biệt tương đồng với PT (luận Pháp Hoa của ngài Thế Thân) hơn cả. Còn Phản bản của HD và của ĐD, thêm nữa của KD, thì rõ ràng có chậm lằm, thêm thắt không ít, và những chỗ thêm thắt ấy không thích đáng với phong cách Pháp Hoa cả văn lẫn ý. Lời tựa của ĐD nói CV thiếu thì đáng lẽ phải nói các bản khác thêm và thừa (trừ chỉnh cú phẩm Phổ môn khá thích đáng, nhưng KD lại thêm hơn và vì vậy mà không đáng có).

Nói về giá trị thì CV dĩ nhiên đặc tôn. Nhưng HD có cái sở trường là dịch từ ngữ, không đối chiếu với HD thì có những từ ngữ của CV sẽ bị hiểu lằm. Tức như từ ngữ châu giao lộ man mà không hiểu giao lộ mới là gạch nối. Còn ĐD thì chỉ thêm mấy chỗ mà lời tựa cho là thiếu (nhưng vẫn không đủ bằng HD), ngoài ra, toàn bộ chỉ sao lại CV, nên chẳng có giá trị bao nhiêu.

## Lược trình toàn văn

Thật ra nên nói CV có 2 bản: CV nguyên hữu và CV bổ sung. Nguyên hữu là y nguyên của ngài La Thập dịch. Bổ sung là sau này thêm vào 2 chỗ.

Đây là toàn văn CV nguyên hữu, trích và kê theo Pháp Hoa số (V150/396-412, được viết năm 432) của ngài Đạo Sinh (355-434, đứng đầu tứ kiệt của học đồ ngài La Thập) : phẩm 1 Mở đầu, phẩm 2 Phương tiện, phẩm 3 Ví dụ, phẩm 4 Tin hiểu, phẩm 5 Cây cỏ, phẩm 6 Thọ ký, phẩm 7 Tương quan xa xưa, phẩm 8 Năm trăm đệ tử tiếp nhận thọ ký, phẩm 9 Thọ ký cho các vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, phẩm 10 Người diễn giảng Pháp Hoa, phẩm 11 Bảo tháp xuất hiện, phẩm 12 Kính giữ Pháp Hoa, phẩm 13 Sống yên vui, phẩm 14 Từ đất xuất hiện, phẩm 15 Sự sống lâu của đức Thế Tôn, phẩm 16 Phân tích thành quả, phẩm 17 Thành quả tùy hỷ, phẩm 18 Thành quả của người diễn giảng Pháp Hoa, phẩm 19 Bồ tát Thường bất Khinh, phẩm 20 Sức thần của đức Thế Tôn, phẩm 21 Giao phó trọng trách, phẩm 22 Việc cũ của bồ tát Dược Vương, phẩm 23 Bồ tát Diệu Âm, phẩm 24 Quan Âm đại sĩ: vị Toàn diện, phẩm 25 Tổng trì minh chú, phẩm 26 Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương, phẩm 27 Sự khuyến khích của bồ tát Phổ Hiền.

CV nguyên hữu, như vậy, là rất gọn gàng và sáng sủa. Còn CV bổ sung thì thêm vào 2 chỗ: một, sau phẩm 11 thêm phẩm Đề bà đạt đa thành phẩm 12, và do vậy CV bổ sung có 28 phẩm; hai, phẩm 24 thêm phần chỉnh cú. Thế nhưng CV bổ sung lại là bản Pháp Hoa lưu hành, và có thể là định bản. Việc bổ sung 2 chỗ thành Pháp Hoa lưu hành và định bản này không rõ ai làm, lịch sử và dã sử đều chưa tìm thấy, chỉ xét thấy việc làm khá có ý thức, và phải có sau thời ngài Pháp Vân (467-529) viết Pháp Hoa ký (cũng giải thích CV nguyên hữu, làm cho kinh này thành vấn đề và có học thuyết hơn trước).

Nay lại đối chiếu với HD, ĐD và KD để thấy CV bổ sung không có những gì nữa. Thì ngoài 2 chỗ bổ sung nói trên, còn có 5 chỗ nữa CV bổ sung không có, đó là không có nửa sau của phẩm Cây cỏ (điều này rất giống PT, vì ở đó không có cái ví dụ như nửa sau ấy), là không có 3 chỗ như HD, ở trong các phẩm 8, 10 và 11 (ghi theo số hiệu các phẩm của CV bổ sung), là không có 7 bài chỉnh cú nữa ở trong phẩm 25 như KD. Những chỗ không có trên đây (mà tôi nói không có, không nói là thiếu) sẽ được ghi chú và phụ lục ngay nơi mỗi chỗ, và đủ hơn cả lời tựa đầy nhược điểm của ĐD.

Đến đây xin kết luận rằng, may, rất may, CV bổ sung chỉ có 2 chỗ như đã ghi.

## Lược phân đại ý

Toàn văn CV bổ sung, như đã thấy, có 28 phẩm. Xét thẳng ý chính của 28 phẩm ấy, ta có thể, và nên, hệ thống hóa như sau, cực kỳ đơn giản. Phẩm 1 là ngài Di Lạc phát khởi. Phẩm 28 là ngài Phổ Hiền kết thúc. Còn 26 phẩm giữa thì chia làm 2 đại bộ phận. Đại bộ phận 1 gồm các phẩm 2-9, nói về nhất thừa. Đại bộ phận 2 gồm các phẩm 10-27, nói về sự quảng bá nhất thừa.

Pháp Hoa cốt nói nhất thừa. Nhất thừa ở đây là Pháp Hoa. Pháp Hoa không công nhận La hán (hay

Duyên giác) là cứu cánh. Pháp Hoa nói Phật xuất thế để làm cho người làm Phật. Phật không có đệ tử Thanh văn, chỉ có đệ tử Bồ tát. Thanh văn chỉ là phương tiện. Phương tiện ở đây có 2 nghĩa: Thanh văn chỉ là Phật phương tiện thiết lập, chỉ là nửa đường đi đến Phật.

Bằng nhiều cách, Pháp Hoa xác quyết nhất thừa như vậy, trong đại bộ phận 1. Qua đại bộ phận 2, càng bằng nhiều cách, Pháp Hoa nói quảng bá như thế nào về nhất thừa, lại bỏ tước nhiều mặt cho đại bộ phận 1.

Cũng có thể bỏ sự hệ thống hóa đi, chỉ nhìn cái thế liên hoàn của 28 phẩm, càng có thể thấy, không như kinh khác, Pháp Hoa có lắm văn và ý độc đáo và đặc tôn.

## Lược nói đương cơ

Một người hướng dẫn giỏi, dẫn một đoàn người vượt qua con đường hiểm mà dài để đến chỗ vàng ngọc. Nửa đường họ muốn trở lui. Người hướng dẫn phải tạo ra một đô thành giả cho họ nghỉ. Nghỉ thế mà họ cho là an toàn và đến rồi. Người hướng dẫn hủy diệt đô thành ấy, và bảo họ phải đi tới nữa: sắp đến chỗ vàng ngọc rồi.

Phật cũng vậy. Đã hướng dẫn đệ tử, mà chủ yếu là Thanh văn, đến cái niết bàn của La hán rồi thì nay, ở Pháp Hoa, xác quyết rằng niết bàn ấy chỉ là giả thiết. Và rằng Phật xuất thế để đưa người làm Phật. Phật mới cứu cánh. Do vậy mà Thanh văn thành ra đương cơ, đối thoại chủ yếu của Pháp Hoa.

Thế nhưng vẫn có một số Thanh văn tăng thượng mạn: tự thị La hán đã là cứu cánh. Loạn hơn, họ cho Phật cũng chỉ là La hán—dầu chính nguyên thì và tiểu thừa cũng nói, không như La hán, Phật có 10 lực, 4 vô úy, 18 bất cộng, đại bi tam niêm, tam bất hộ, vân vân. Do vậy, Thanh văn tăng thượng mạn không là đương cơ của Pháp Hoa. Họ rời khỏi đại hội Pháp Hoa ngay từ đầu—dầu sau đó Phật vẫn theo đuổi giáo hóa cho họ cũng được làm Phật. Còn lại là chư vị Thanh văn có thể trở thành Bồ tát, tự tín làm Phật. Họ là đương cơ của Pháp Hoa. Pháp Hoa không như Duy ma nói Thanh văn là mầm hư giống hỏng, tuyệt phần nhất thừa; Pháp Hoa nói, từ lâu và mãi hoài, Phật giáo hóa nhất thừa cho Thanh văn. Thanh văn thời Phật, hay sau đó và sau này, bao kiếp đi nữa rồi ra ai cũng làm Phật, không ai cố định là La hán.

## Lược điểm chi tiết

Như đã nói Pháp Hoa có lắm văn và ý độc đáo và đặc tôn. Nhưng ở đây chỉ nêu lên một số cần thiết để làm sáng thêm đại ý của Pháp Hoa.

Trước hết là Phật quan, Pháp Hoa khái niệm về Phật rất độc đáo. Cái gọi là đức Phật trong lịch sử, cái gọi là đức Phật cứu viển thật thành, cái gọi là đức Phật phi sinh phi diệt, theo Pháp Hoa, toàn là Thích Ca. Phật không nhập diệt. Cái nhân bồ tát hạnh của Phật làm cho sự sống lâu của Phật đã không bao giờ hết. Phật ở bên ta. Ta không thấy Phật chỉ vì ta thấy là thấy sống chết mà Phật thì phi sinh phi diệt. Nhưng mù nên không thấy mặt trời mà vẫn sống nhờ ánh sáng của nó. Ta không thấy Phật nhưng ơn hóa độ của Phật không rời bỏ ta, ta vẫn luôn luôn được hưởng. Phật quan của Pháp Hoa là như vậy.

Thứ hai là Pháp quan. Khái niệm 10 như vậy (hay 5 gì) về cái gọi là thật tướng, đã khá độc đáo trong văn cũng như ý, vì khái niệm như vậy thì Pháp chính là bản thân và thuộc tính của Phật. Nhưng rõ ràng hơn, chính cú 101 và 102 của phẩm 2, tuy nói cả tánh đức và tu đức mà vẫn rõ ràng để cao tu đức, khi nói giống Phật cũng phát từ các yếu tố. Pháp Hoa là như vậy, không những nói Pháp là đương xứ tiện thị, mà dầu vì vốn và vẫn trong sáng nên tu được, nhưng tu mới là điều Pháp Hoa khuyến phát và đôn đốc.

Thứ ba là Niết bàn. Pháp Hoa không công nhận tiểu thừa là không công nhận niết bàn của tiểu thừa.

Pháp Hoa nói niết bàn ấy chỉ giải thoát hư ảo, chưa thật niết bàn, vì giải thoát mà chưa được tuệ giác vô thượng. Khái niệm không những phủ nhận niết bàn của tiểu thừa mà còn không cho niết bàn chỉ là đoạn đức. Niết bàn phải đủ hết đoạn đức trí đức và ân đức. Tựa như đứa con vẫn là đứa con, nhưng bỏ cha mà đi là con dại, biết cha mà nhận là con thật. Lãng nghiêm nói cánh tay vẫn là cánh tay, chỉ vì chỉ xuống nên gọi là ngược, khi chỉ lên thì gọi là xuôi. Niết bàn của Pháp Hoa là như vậy: hoạt dụng hơn cả sinh tử, với biết bao bất tư nghị nghiệp, khai thị cho chúng sanh ngộ nhập Phật tri kiến.

Thứ tư là Nhất thừa. Pháp Hoa nói tam thừa là phương tiện, nói nhất thừa mới chân thật, cách nói nào cũng nói lên cái khái niệm “ai cũng có thể làm Phật”: tất cả Thanh văn đều được thọ ký làm Phật, và bất cứ người nào, và chỉ niệm Phật một tiếng đi nữa, rồi ra cũng làm Phật cả. Ý nghĩa này rất quan trọng, vì không những tu hành tiểu thừa cuối cùng cũng làm Phật, mà một điều thiện nhỏ nhất đến mấy cũng không vô hiệu quả, vô lượng thì gian cũng không mất đi, và cuối cùng sẽ làm Phật tất cả. Chính trong ý nghĩa này mà ngài Đạo Sinh nhận định đầu tiên rằng Pháp Hoa là vạn thiện đồng quy. Pháp Hoa nhất thừa cao đến tột đỉnh mà lại bao trùm hết thảy.

Thứ năm là Thanh văn. Thanh văn chủ yếu là hai bộ đại Tăng, có loại còn tu học có loại hết tu học, và có bốn đạo quả mà tột bậc là La Hán. Pháp Hoa nói về Thanh văn càng độc đáo. Tất cả Thanh văn, thời Phật cũng như thời nay và sau này, toàn đã là đệ tử của Phật – của vị Sa di Bồ tát thứ 16. Chưa hết, Thanh văn còn là “nội bí Bồ tát hạnh, ngoại hiện Thanh văn tướng.” Pháp Hoa thọ ký làm Phật cho Thanh văn, điều này kinh động tiểu thừa quá lắm, vì như thế là không công nhận La Hán đã cứu cánh, niết bàn của La Hán, dầu hữu dư (chỉ hết tập đế) dầu vô dư (hết cả khổ đế) đều chưa thật niết bàn. Thanh văn, kể cả Thanh văn La Hán, tự cho đã cứu cánh thì bị Pháp Hoa gọi là kẻ Tăng thượng mạn. Thế nên tất cả Thanh văn phải, và có thể, làm Phật: đó là chủ ý của Pháp Hoa. Vì vậy mà đối tượng chính yếu của Pháp Hoa là Thanh văn, cũng vì vậy mà Pháp Hoa không công nhận có một loại Thanh văn cố định, vĩnh viễn không chuyển hướng đại thừa.

Thứ sáu là Duyên giác. Phạm tự pratyeka buddha, ngoài chữ Duyên giác (giác ngộ đạo lý duyên khởi) còn dịch là Độc giác (độc lực giác ngộ đạo lý duyên khởi). Tra cứu cách nói của các danh tác thuộc cả đại thừa tiểu thừa và nguyên thủy thì thấy nói Duyên giác có nhiều loại. Nhưng nói thế nào cũng không minh bạch Duyên giác là đệ tử của Phật, Phật có giáo pháp huấn dụ riêng cho, và giáo pháp ấy gọi là Duyên giác thừa. Trái lại, xét cách nói thì thấy Phật giáo thừa nhận có người đời trước hay những đời trước gặp Phật hoặc Phật pháp nên đời này không gặp mà vẫn tự ngộ tương đương với đạo lý duyên khởi. Pháp Hoa thì không thấy Phật thọ ký làm Phật cho ai gọi là Duyên giác. Thế nhưng Pháp Hoa nói đến Duyên giác lại minh bạch các vị này cũng là đệ tử của Phật, minh bạch có cái gọi là Duyên giác thừa. Không dưới vài chỗ nói ai cầu Thanh văn thì Phật nói cho 4 chân lý, ai cầu Duyên giác thì Phật nói cho 12 duyên khởi, ai cầu Bồ tát thì Phật nói cho 6 ba la mật. Phẩm 3 lại nói như sau về tam thừa, “Người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng ước muốn cấp tốc thoát ra 3 cõi nên cầu tự niết bàn, đó là theo cỗ xe Thanh văn. Người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác tự nhiên, thích đơn độc, khéo vắng lặng, biết sâu nguyên lý duyên khởi của các pháp, đó là theo cỗ xe Duyên giác. Người nào theo Phật nghe Pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác hoàn toàn, tuệ giác Phật đà, tuệ giác tự nhiên, tuệ giác không thấy, nói tóm là cầu sự thấy biết của Phật mà nội dung có đủ các phẩm chất như 10 đại năng lực, 4 sự không sợ, và cầu như vậy là vì thương tưởng, muốn đem lại sự yên vui cho vô số chúng sinh, cứu độ cho hết thảy, đó là theo cỗ xe vĩ đại. Bồ tát cầu cỗ xe vĩ đại ấy nên gọi là bậc vĩ đại”. Ngoài đoạn văn trên đây, phẩm 7 nói đức Trí Thắng mà cũng như nói đức Thích Ca, rằng Phật nói 4 chân lý rồi nói rộng thành 12 duyên khởi. Vậy có thể nói thế này: dầu 12 duyên khởi là Phật quảng diễn 4 chân lý, nhưng đối tượng là cho những người có trình độ hơn Thanh văn. Thế nhưng qua vị Duyên giác dầu hơn Thanh văn về gì đi nữa cũng chỉ chứng niết bàn với trạng huống hữu dư và vô dư, với tận trí và vô sinh trí. Như vậy Duyên giác cũng là La Hán mà đặc biệt một chút về trình độ thôi. Và trong Pháp Hoa thì Duyên giác được nói riêng vì trình độ ấy, nhưng vẫn bao gồm trong Thanh văn khi nói về đối tượng đương cơ của Pháp Hoa, về sự thọ ký làm Phật ở đó.

Thứ bảy là Bồ tát. Một ít khái niệm về Bồ tát của Pháp Hoa càng phải chú ý. Một, rất đơn giản, Bồ tát có 2 loại cần nói: loại mới phát tâm chí (sơ phát tâm) và loại không còn thoái chuyển (bất thoái). Loại trước thì thấp nhất là Càn tuệ địa, cao nhất là Phát tâm trú; loại sau là Cực hỷ địa sắp lên. Hai, loại trước rất quan trọng, vì từ căn bản, Bồ tát phải có tâm chí xuất từ sự tự tin có thể làm Phật. Ba, Phật xuất thế cốt làm cho ai cũng làm Phật, do vậy, Pháp Hoa nói rõ, Phật chỉ có đệ tử Bồ tát, không có đệ tử Thanh văn. Nói cách khác, Pháp Hoa không công nhận có loại Thanh văn cố định là Thanh văn; Thanh văn nào rồi cũng là Bồ tát và được thọ ký làm Phật. Bốn, Bồ tát, đúng ra là tư cách Bồ tát (Bồ tát chủng tánh), mới được nói cho Pháp Hoa, thế nên cuối cùng, khi thấy Thanh văn đã có thể chuyển ra Bồ tát thì Phật nói cho Pháp Hoa. Thêm nữa, Pháp Hoa còn có một loại Bồ tát mà bản (gốc gác) và tích (dấu vết) đều rất cao. Thí dụ các ngài Quan Âm, Diệu Âm, Dược Vương, Văn Thù... Thí dụ các vị Bồ tát từ đất xuất hiện... Nhưng nói Bồ tát thì phải nói Bồ tát hạnh (việc làm của Bồ tát). Bồ tát hạnh mà Pháp Hoa nói thì tổng quát là “tịnh Phật quốc độ, thành tựu chúng sinh” (làm sạch thế giới, làm nên chúng sinh).

Thứ tám là thọ ký. Thọ ký là trao cho lời biết trước, lời phán quyết, lời ghi nhận. Thọ ký ở đây là Phật thọ ký cho làm Phật. Sự thọ ký này xác quyết ai cũng sẽ làm Phật, đặc biệt các vị Thanh văn La hán phải làm Phật mới là cứu cánh. Thế nên 5.000 người rời khỏi đại hội Pháp Hoa khi Phật sắp xác quyết La hán là giả thiết, Phật đà mới tốt bậc. Họ là tăng thượng mạn, tự cho đã là cứu cánh. Họ không thể đương cơ Pháp Hoa, dẫu sau đó bao nhiêu đời kiếp đi nữa Phật vẫn theo đuổi giáo hóa cho họ cũng được làm Phật (không có vấn đề họ cố định là họ). Ngoài họ ra, Phật đã thọ ký cho tất cả Thanh văn, không phân giới tính và trình độ. Không những thọ ký cho Thanh văn, Pháp Hoa còn có mấy sự thọ ký nữa rất đặc thù. Thọ ký cho Đề bà đạt Đa để thấy cực ác cũng vẫn có thể sẽ làm Phật. Long Nữ thì Phật chứng kiến cho làm Phật để thấy bộ loại, giới tính và tuổi tác, không là chướng ngại cho sự làm Phật. Rồi Bồ tát Thường bất Khinh nói không dám khinh ai, ai cũng sẽ làm Phật, thì đó là điều mà Bồ tát Thế Thân ghi cũng là sự thọ ký. Sau hết, phải ghi nhận cũng là sự thọ ký về lời Phật nói sau đây, trong phẩm 10, “Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, nếu có người nào nghe kinh Pháp Hoa, thì dẫu chỉ nghe được một bài chính cú, một câu đủ nghĩa, hay đến nỗi chỉ có được một ý niệm tùy hỷ mà thôi, Như Lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng”.

Thứ chín là kỳ vĩ. Pháp Hoa có lắm sự kỳ lạ, vĩ đại, tiêu biểu sâu xa cho ý nghĩa của kinh này. Trước hết hãy nói thêm về Phật, về đức Bốn sư Thích Ca. Đặc biệt phẩm 16, ở đó nói Phật ở cạnh ta; đỉnh Linh sơn là tịnh độ của Phật mà lửa hoại kiếp cũng không thiêu hủy được; Phật biểu hiện qua thân và việc mình hoặc qua thân và việc khác; Phật phi tồn tại phi nhập diệt, phi là một phi khác nhau; quả báo Bồ tát hạnh của Phật cũng đã làm cho Phật có thọ lượng bất tận. Phẩm 11 nói phân thân ở hướng đông của Phật mà đã ngời đầy một thế giới Phật lớn đến ba ngàn hai trăm vạn ức lần trăm triệu quốc độ. Phẩm 7 nói tất cả đệ tử thời Phật, sau đó và sau này, toàn là đệ tử của Phật, Phật bao giờ cũng đeo đuổi giáo hóa cho bằng nhất thừa. Qua những cách nói trên đây cho thấy, không những cái thuyết 3 thân mà chính cái nghĩa bản tích cũng không đủ để nói, và nói rất khéo, về Phật. Điều phải chú ý là những cách nói này cho thấy Phật nói cho Pháp Hoa là quan trọng, nhưng quan trọng hơn nữa là Phật làm cho ta đến được trình độ để Phật nói cho Pháp Hoa. Bỏ khuyết cho điều này, kinh Địa Tạng còn nói Phật biểu hiện mọi thân hình và mọi cảnh vật có tác dụng hóa độ; luận Khởi tín nói Phật biểu hiện đến cả tội tử và kẻ thù; “không phải biểu hiện chỉ có thân Phật”.

Ngoài sự kỳ vĩ trên đây của đức Bốn sư, Pháp Hoa còn có sự xuất hiện của bảo tháp và toàn thân của đức Đa Bảo, xuất hiện với phong cách đến nỗi thuyết cửu triệt nói Đa Bảo là “bản Phật”, là pháp thân. Còn có ngài Thường bất Khinh, rất đơn sơ, đáng mến và gần gũi. Còn có hằng hà sa Bồ tát dũng xuất. Còn có thần dụng của các giác quan do cha mẹ sinh ra. Còn có Đề Bà được thọ ký và ai nghe Pháp Hoa nói về việc này mà không hoài nghi hay lầm lẫn thì sinh ra ở đâu cũng được nghe thuyết Pháp Hoa. Còn có Long Nữ không khác bao nhiêu với thiên nữ trong kinh Duy Ma (dẫu ở đó Thanh văn than mình là mầm hư giống hồng đối với đại thừa, không như trong Pháp Hoa Thanh văn được thọ ký làm Phật).

Thứ mười là bà con. Pháp Hoa trọng thị sự liên hệ với nhau, nhất là liên hệ thành thân quyến (bà con thế gian) rồi thành pháp quyến (bà con Phật pháp). Phẩm 1, nhất là phẩm 7, chưa nói phẩm 27, không những là thân quyến, là pháp quyến, mà còn là khởi đầu về Pháp Hoa của đức Bồ sư. Sau này Lương Hoàng Sám đặc biệt đề cao cái gọi là “bồ đề quyến thuộc”, còn Cảnh Sách nguyện “bách kiếp thiên sinh đồng vi pháp tử”, thì quả thật rất phù hợp với Pháp Hoa.

Thứ mười một là quảng bá. Trước hết Pháp Hoa trọng thị sự thọ trì đọc tụng vị thuyết thư tả là vì Pháp Hoa đề cao sự quảng bá Pháp Hoa. Pháp Hoa còn đặc biệt đề cao sự tùy hỷ, nhất là 3 yếu tố và 4 cách sống. Riêng 3 yếu tố thật đáng cảm, “muốn thuyết Pháp Hoa thì hãy vào nhà của Phật, mặc áo của Phật, ngồi chỗ của Phật”. Quảng bá Pháp Hoa là như vậy, nên người làm việc này được Phật nói là “sứ giả của Như Lai làm việc của Như Lai”.

## Lược nói hiệu lực

Pháp hạnh Pháp Hoa đem lại tướng tốt (mà Pháp Hoa rất trọng thị tướng tốt ấy, coi các phẩm 18, 28 và 23 thì biết), không bệnh tật, không chết yểu, sống mà chiêm bao cũng đẹp, hơi thở như hương sen, “ước nguyện không vô hiệu quả”. Nên khi chết thì được “cả ngàn đức Phật trao tay cho”, rồi hoặc sinh Cực lạc của đức Di Đà (phẩm 23) hoặc sinh Đâu suất của đức Di Lạc (phẩm 28) hoặc sinh Đạo lợi (cũng phẩm 28) hoặc sinh trong nhân loại chư thiên hay trước chư Phật (phẩm 12). “Cả ngàn đức Phật trao tay cho”, điều này rất quan trọng, so sánh được với người niệm Phật thì lâm chung được Phật tiếp dẫn như thế nào.

## Lược giải đề kinh

HD là Chánh Pháp Hoa, CV là Diệu Pháp Liên Hoa, đều có từ gốc Phạn tự Saddharma pundarika. Chánh pháp hay Diệu pháp là chỉ cho Nhất thừa (xác quyết ai cũng làm Phật). Nhất thừa ấy ví dụ như hoa sen. Hoa sen ở đây là thế nào?

Một, khởi đầu như ngài Tăng Duệ giải thích hoa sen ở đây là phân đà lệ (pundarika), là hoa sen mà nở đúng độ, không phải mới nở hay đã tàn. Dem Nhất thừa ví dụ như hoa sen ấy là nói sự viên mãn (C9/62).

Hai, ngay khi mới thành đạo, Phật đã đem hoa sen ví dụ cho chúng sinh: có kẻ như hoa sen ngoi ra khỏi bùn, có kẻ như hoa sen ngoi lên nửa nước, có kẻ như hoa sen ngoi lên mặt nước, có kẻ như hoa sen ngoi lên khỏi mặt nước và nở ra. Nói theo ý nghĩa “vạn thiện đồng qui” thì Nhất thừa chẳng phải chỉ làm cho chúng sinh làm Phật, mà còn làm cho chúng sinh ngoi ra khỏi bùn cho đến ngoi lên mặt nước. Thế Thân đại sĩ nói càng sát ý Pháp Hoa, rằng hoa sen ở đây là lấy sự ngoi lên và nở ra: Nhất thừa làm cho Thanh văn ngoi lên khỏi bùn nước Tiểu thừa mà tín giải pháp thân của Phật (C26/3t). Pháp thân ở đây ngôn ngữ Pháp Hoa gọi là Phật tri kiến.

Ba, thế nhưng chính trong phẩm 2, Phật nói Nhất thừa hiếm có như hoa ưu đàm. Ưu đàm là ưu đàm bát la (udumbara) mà nay có người nói tên khoa học là ficus glomerata. Ưu đàm là hoa thiêng quý hiếm hay là ficus glomerata thì tôi tồn nghi. Nhưng điều chắc chắn là ưu đàm không thể không liên hệ gì với hoa sen.

Do vài điều sơ lược trên đây mà ít ra cũng biết nói hoa sen nhân quả đồng thời (mà thật ra đâu phải chỉ hoa sen mới là như vậy) chỉ là ý kiến mới có từ trung điệp bách kỷ 6.

\*

Đến đây có thể tạm ngưng được để nói như lược lại, rằng tu học Pháp Hoa thì phải thấy mấy điều sau đây. Một, thấy chính cái thế giới này là tịnh độ của Phật. Phật thuyết Pháp Hoa tại Linh sơn thì Linh

son là tịnh độ của Phật. Tịnh độ của Phật là đương xứ tiện thị: ở đâu và lúc nào cũng là tịnh độ của Phật. Hai, thấy Phật không nhập diệt. Phật siêu sống chết, siêu thì gian và không gian. Phật luôn luôn ở bên ta, trên ta và trong ta. Cái thấy của ta không cục bộ thì thế là thấy Phật. Ba, thấy đạo lý Pháp Hoa là “như vậy”: biểu hiện, đặc tính, bản thể, năng lực, động tác, nhân tố, duyên tố, kết quả, hình thành, toàn bộ, hết thấy các mặt của các pháp toàn là “như vậy”: toàn là Pháp Hoa. Nói ngay ta đây, tất cả những gì là ta thì chính tất cả những gì ấy là Phật, như cả cái cánh tay đang chỉ xuống chính là cả cái cánh tay sẽ chỉ lên. Bốn, thấy ta cũng từng là đệ tử của Phật, không của ngài Thường Bất Khinh thì của vị Sa di Bồ tát thứ 16. Năm, thấy làm gì cũng không vô hiệu quả: một câu con tôn kính Phật, một lời giới thiệu Pháp Hoa, rồi ra cũng làm Phật cả. Sáu, tu học Pháp Hoa là vào nhà Phật, mặc áo Phật, ngồi chỗ Phật. Bảy, chết thì được chư Phật trao tay cho, rồi sinh chỗ đức Di Đà, chỗ đức Di Lạc, sinh lại tại thế giới này, chưa kể chỉ sao chép ấn hành Pháp Hoa cũng sinh Đạo lợi, kỳ lạ nữa là nghe kẻ cực ác được thọ ký mà tin hiểu chính xác thì hết còn đọa lạc đường dữ, sinh trong nhân loại hay chư thiên, sinh trước chư Phật.

Rằm tháng 2, 2542 (3, 1998)

TRÍ QUANG

## CUỐN 1

Ngưỡng bạch Phật Pháp Tăng vô tận Tam bảo từ bi chứng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.

Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy Bồ tát Văn Thù, vị Pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Quan Âm, vị Đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

KINH PHÁP HOA

### Phẩm 1: Mở đầu

Tôi nghe như vậy. Một thời đức Thế Tôn ở trong đỉnh Linh sơn, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng đại Tỷ kheo mười hai ngàn vị, toàn là những bậc A La Hán mà sự sơ hở đã được tận diệt, sự phiền não không còn tái sanh, đã đạt được sự ích lợi của bản thân, đã dứt hết sự ràng buộc vào hiện hữu, tâm trí tự tại giải thoát. Tên các vị ấy là tôn giả Kiều Trần Như, tôn giả Đại Ca Diếp, tôn giả Tần Loa Ca Diếp,



tôn giả Già Da Ca Diếp, tôn giả Na Đề Ca Diếp, tôn giả Xá Lợi Phất, tôn giả Mục Kiền Liên, tôn giả Ca Chiên Diên, tôn giả A Nâu Lô Đà, tôn giả Kiếp Tân Na, tôn giả Kiều Phạm Ba Đề, tôn giả Ly Bà Đa, tôn giả Tất Lãng Già, tôn giả Bạc Câu La, tôn giả Câu Hy La, tôn giả Nan Đà, tôn giả Tôn Đà Ra Nan Đà, tôn giả Phú Lô Na, tôn giả Tu Bồ Đề, tôn giả A Nan Đà, tôn giả La Hầu La, đại loại như vậy, những vị A La Hán mà mọi người đều biết. Lại có hai ngàn vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, có Tỷ kheo ni Đại Thắng Sinh Chủ cùng với sáu ngàn người tùy thuộc, có thân mẫu tôn giả La Hầu La là Tỷ kheo ni Trì Dự cùng với những người tùy thuộc, đều đến tụ tập.

Chúng đại Bồ tát có tám mươi ngàn, toàn là những vị không thoái chuyển đối với tuệ giác vô thượng, được các pháp tổng trì, được các tài hùng biện mà trong đó có sự biện thuyết hoan hỷ, biện thuyết về pháp không thoái chuyển; đã phụng sự vô lượng trăm ngàn chư Phật, vun trồng các gốc rễ công đức ở nơi chư Phật ấy, và thường được chư Phật ấy tán dương; sửa mình bằng đức tính từ bi, khéo nhập vào tuệ giác Phật đà, thông suốt tuệ giác vĩ đại, đạt đến bờ bến bên kia; danh tiếng vang khắp vô lượng quốc độ, hoá độ vô số trăm ngàn chúng sanh. Tên các vị ấy là Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Bồ tát Quan Thế Âm, Bồ tát Đại Thế Chí, Bồ tát Thường Tinh Tấn, Bồ tát Bất Hưu Túc, Bồ tát Bảo Châu, Bồ tát Dược Vương, Bồ tát Dũng Thí, Bồ tát Bảo Nguyệt, Bồ tát Nguyệt Quang, Bồ tát Mãn Nguyệt, Bồ tát Đại Lực, Bồ tát Vô Lượng Lực, Bồ tát Việt Tam Giới, Bồ tát Hiền Hộ, Bồ tát Di Lạc, Bồ tát Bảo Tích, Bồ tát Đạo Sư, đại loại như vậy, tám mươi ngàn vị đại Bồ tát đều đến tụ tập.

Chư Thiên thì có Đế Thích cùng hai mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc; Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bảo Quang thiên tử, và bốn vị đại thiên vương, cùng mười hai ngàn thiên nhân tùy thuộc; Tụ Tại thiên tử và Đại Tụ Tại thiên tử cùng ba mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc; Phạm vương chủ thế giới hệ Kham nhẫn, cùng các Phạm vương đại loại Phạm vương Thi Khí, Phạm vương Quang Minh, và hai mươi ngàn thiên nhân tùy thuộc, đều đến tụ tập. Các bộ khác thì có tám Long vương là Hỷ, Hiền Hỷ, Diêm Hải, Cửu Đầu, Đa Thiệt, Vô Nhiệt Não, Từ Tâm và Hồng Liên Hoa, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn Khẩn na la vương là Pháp và Diệu Pháp, Đại Pháp và Trì Pháp, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn Càn thát bà vương là Nhạc và Nhạc Âm, Mỹ và Mỹ Âm, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn A tu la vương là Tối Thắng, Dục Cấm, Yển Cư và Hấp Khí, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc; có bốn Ca lâu la vương là Đại Uy Đức, Đại Thân, Đại Mãn và Như Ý, mỗi vị cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc, đều đến tụ tập.

Nhân loại thì có con Hoàng hậu Vi Đề Hy là Hoàng đế A Xà Thế, cùng mấy trăm ngàn tùy thuộc, cũng đến tụ tập.

Tất cả các chúng trên đây, mỗi chúng đánh lễ ngang chân đức Thế Tôn, rồi lui lại mà ngồi mỗi chúng một chỗ.

Vào lúc này, đức Thế Tôn được bốn chúng vây quanh, hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương. Ngài nói cho các vị Bồ tát bản kinh Đại thừa tên Nghĩa Vô Lượng, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Nói kinh ấy rồi, đức Thế Tôn vẫn ngồi xếp bằng ở ngay giữa đại hội mà nhập định. Vị trí của Nghĩa Vô Lượng, thân thể và tâm trí đều không dao động. Ngay khi ấy chư thiên mưa xuống hoa mạn đà, hoa mạn đà lớn, hoa mạn thù, hoa mạn thù lớn, rải trên đức Thế Tôn và cả đại hội. Khắp cõi Phật này chấn động đủ cả sáu cách. Trong đại hội, bốn chúng là Tỷ kheo và Tỷ kheo ni, Ưu bà tắc và Ưu bà di; tám bộ là thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, toàn là những người không phải loài người, và các chúng khác mà trong đó có các vị quốc vương và các vị luân vương, hết thảy các chúng như vậy đều được sự chưa từng có, hoan hỷ, chấp tay, và chuyên chú chiêm ngưỡng đức Thế Tôn. Còn đức Thế Tôn thì từ nơi tướng lông trắng giữa hai đầu của hai hàng lông mày phóng ra ánh sáng, chiếu soi mười tám ngàn thế giới hệ ở về hướng đông, không thế giới hệ nào mà không chiếu soi dưới đến Vô gián ngục trên đến Sắc cứu cánh. Làm cho đại hội ở thế giới hệ này mà thấy hết chúng sinh trong sáu loài của các thế giới hệ ấy; lại thấy chư Phật hiện tại của các thế giới hệ ấy, nghe kinh pháp của chư Phật ấy nói, thấy bốn chúng, những người hành đạo và đặc đạo trong các thế giới hệ ấy; lại thấy các vị Bồ tát đi theo đường đi của Bồ tát bằng các thứ yếu tố, các

cách tin hiểu và các loại hình thức; lại thấy chư Phật nhập diệt, thấy sau đó xá lợi của chư Phật ấy được đem ra xây dựng những ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu mà tôn thờ.

Bấy giờ đức Di Lạc suy nghĩ, hôm nay đức Thế Tôn biểu hiện cảnh tượng thần biến. Vì lý do gì mà có điềm lành như vậy? Đức Thế Tôn đang nhập định, sự thể ngoài sự nghĩ bàn ấy biểu hiện cảnh tượng hiếm có này, ta nên hỏi ai, ai giải đáp được? Đức Di Lạc lại nghĩ, bồ tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp vương, đã từng thân gần phụng sự vô lượng chư Phật quá khứ, tất đã thấy được cảnh tượng hiếm có này, vậy ta nên hỏi người. Cùng lúc, cả bốn chúng, tám bộ và các chúng khác, ai cũng nghĩ rằng, cảnh tượng thần biến biểu hiện bởi ánh sáng của đức Thế Tôn như vậy, nên đem hỏi ai? Đức Di Lạc muốn giải quyết nghi ngờ của mình, lại xét tâm trí của cả đại hội, nên hỏi bồ tát Văn Thù, vì lý do nào mà có điềm lành—có cảnh tượng thần biến là đức Thế Tôn phóng ánh sáng lớn chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở về hướng đông, làm cho đại hội ở đây mà thấy hết mọi sự huy hoàng của các cõi Phật ấy? Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa đã hỏi, nên hỏi bồ tát Văn Thù bằng những lời chính cú sau đây.

(1) Văn Thù đại sĩ,  
vì lý do nào  
mà đức Thế Tôn,  
vị thầy dẫn đạo,  
từ nơi lông trắng  
giữa hai đầu mày,  
phóng ánh sáng lớn  
chiếu soi khắp cả?

(2) Chư thiên mưa xuống  
bao nhiêu hoa quý  
mạn đà mạn thù,  
và thổi làn gió  
hơi thơm đàn hương,  
đẹp lòng đại hội.

(3) Vì vậy mặt đất  
cả quốc độ này  
rực rỡ huy hoàng,  
và cả quốc độ  
đều chấn động lên  
đủ hết sáu cách.  
Làm cho bốn chúng  
hoan hỷ tất cả,  
cơ thể tâm trí  
đều thấy thích thú,  
cảm nhận sự thể  
chưa bao giờ có.

(4) Chỉ một ánh sáng  
phóng từ lông trắng  
giữa hai đầu mày  
chiếu soi hướng đông,  
mà khiến một vạn  
tám ngàn quốc độ  
đều như màu sắc  
ánh từ vàng ròng.

(5) Trong các quốc độ  
được chiếu như vậy,  
từ Vô gián ngục  
đến Sắc cứu cánh,  
hết thầy chúng sinh  
thuộc cả sáu loài  
sinh từ loài này  
chết đến loài khác,

(6) hành vi lành dữ,  
kết quả tốt xấu,  
ở quốc độ này  
mà thấy rõ cả.

(7) Lại thấy chư Phật,  
chúa của thánh hiền,  
tuyên thuyết kinh pháp  
tinh túy bậc nhất,  
bằng tiếng trong thanh  
xuất lời hòa nhã  
mà dạy bồ tát  
vô số ức vạn.

(8) Bằng tiếng Phạm thiên  
thâm thúy kỳ diệu  
khiến người thích nghe,  
chư Phật ở nơi  
quốc độ của mình  
diễn giảng chánh pháp,  
vận dụng vô số  
yếu tố, ví dụ,  
soi sáng chánh pháp  
thức tỉnh chúng sinh:

(9) Ai bị khổ não,  
chán già bệnh chết,  
thì nói cho họ  
về pháp niết bàn,  
để họ diệt tận  
biên cương khổ não.

(10) Ai có phước đức  
từng hiến cúng Phật,  
chí cầu đạt được  
chân lý cao hơn,  
thì nói cho họ  
về pháp duyên giác.

(11) Còn các con Phật  
làm mọi hạnh nguyện  
để cầu thành tựu  
tuệ giác vô thượng,

thì nói cho họ  
tuệ giác trong suốt.  
\*

(12) Văn Thù đại sĩ,  
tôi ở nơi đây  
mà thấy và nghe  
đến như thế đó,  
có ngàn ức việc.  
Việc nhiều như vậy  
nay tôi chỉ kể  
một cách vắn tắt.

(13) Tôi thấy bồ tát  
như cát sông Hằng,  
của trong tất cả  
thế giới hệ ấy,  
đem mọi yếu tố  
cầu tuệ giác Phật.

(14) Có người thực hành  
hạnh nguyện bố thí:  
bạc, vàng, san hô,  
chân châu, ma ni,  
xa cừ, mã não,  
kim cương, của quý,  
tôi tớ, xe thuyền,  
vật để cỡi, chở,

(15) xe liễn, xe dư  
trang hoàng vàng ngọc,  
cũng rất hoan hỷ  
mà đem hiến cho,  
rồi hồi hướng cả  
về nơi trí Phật,

(16) nguyện được xe Phật  
cỗ xe bạc nhất  
trong cả ba cõi,  
được Phật tán dương.

(17) Hoặc có bồ tát  
cho xe quý báu  
kéo bởi bốn ngựa,  
lại có lan can  
mũi trần hoa mỹ  
mái riềm trang hoàng.

(18) Lại thấy bồ tát  
cho thân cho thịt  
cho tay cho chân  
cho cả vợ con,

quyết chí đạt đến  
tuệ giác vô thượng.

(19) Lại thấy bồ tát  
cho đầu cho mắt  
cho cả thân thể \_  
cho mà vui thích,  
để cầu thành tựu  
tuệ giác Phật đà.

(20) Văn Thù đại sĩ,  
tôi thấy vua chúa  
đi đến chỗ Phật  
hỏi pháp vô thượng,  
rồi từ bỏ liền  
đất nước thịnh vượng,  
bỏ cả cung điện  
đình thần hậu phi,

(21) cạo sạch râu tóc  
mà mặc pháp y.

(22) Hoặc thấy bồ tát  
mà làm tử kheo,  
chỉ ở một mình  
nơi chỗ thanh vắng,  
vui vẻ thích thú  
đọc tụng kinh điển.

(23) Lại thấy bồ tát  
dững mãnh tinh tiến,  
vào chốn núi sâu  
suy nghĩ trí Phật.

(24) Lại thấy bồ tát  
tách rời dục vọng,  
thường xuyên trú ở  
những chỗ trống vắng,  
tu sâu thiền định  
được năm thần thông.

(25) Lại thấy bồ tát  
chân đứng vững vàng  
tư tưởng tập trung  
hai tay chấp lại,  
đem cả ngàn vạn  
bài văn chính cú  
hoan hỷ ca tụng  
các đấng Pháp vương.

(26) Lại thấy bồ tát  
trí sâu, nhớ chắc

có thể thưa hỏi  
chánh pháp nơi Phật,  
nghe rồi tiếp nhận  
ghi nhớ đủ cả.

(27) Lại thấy con Phật  
đủ cả định tuệ,  
áp dụng vô số  
mọi sự ví dụ,  
diễn giảng chánh pháp  
cho các chúng khác;

(28) lại vui thuyết pháp  
giáo hóa bồ tát,  
chiến thắng ma vương  
và binh đội nó,  
rồi gióng lớn lên  
tiếng trống chánh pháp.

(29) Lại thấy bồ tát  
vắng bật im lặng,  
trời rộng cung kính  
không lấy làm mừng.

(30) Lại thấy bồ tát  
ở trong núi rừng  
mà phóng ánh sáng  
cứu khổ địa ngục,  
thức tỉnh cho họ  
hướng vào trí Phật.

\*

(31) Lại thấy con Phật  
chưa từng ngủ nghỉ,  
kinh hành trong rừng  
siêng cầu trí Phật.

(32) Lại thấy có vị  
giới pháp đầy đủ,  
uy nghi vẹn toàn,  
sạch sẽ trong suốt  
in như ngọc quý  
để cầu trí Phật.

(33) Lại thấy con Phật  
trụ vào sức nhẫn,  
bao kẻ thượng mạn  
mắng nhiếc đánh đập  
vẫn nhẫn được cả  
để cầu trí Phật.

(34) Lại thấy bồ tát

từ bỏ trò chơi,  
bỏ luôn những kẻ  
thân thuộc ngu dốt,  
chỉ biết thân gần  
những người thánh trí,

(35) chuyên nhất tâm ý  
trừ bỏ loạn động,  
trú ở núi rừng  
tập trung tư tưởng,  
trải qua ức vạn  
những năm như vậy  
để cầu thành tựu  
tuệ giác Phật đà.

(36) Hoặc thấy bồ tát  
cổ bàn quý trọng,  
thức uống, đồ ăn,  
các loại dược phẩm,  
đều đem hiến cúng  
Phật bảo Tăng bảo.

(37) Y phục danh tiếng  
và thượng hảo hạng,  
giá trị ngàn vạn  
hoặc đến vô giá,  
đều đem hiến cúng  
Phật bảo Tăng bảo.

(38) Nhà cửa quý báu  
bằng gỗ đàn hương,  
trong đó đồ đạc  
rất tốt và đẹp,  
nhà và đồ ấy  
nhiều đến ức,  
đều đem hiến cúng  
Phật bảo Tăng bảo.

(39) Vườn rừng quang đãng,  
trong đó đủ cả  
hoa trái tốt nhiều,  
suối chảy ao tắm,  
đều đem hiến cúng  
Phật bảo Tăng bảo.

(40) Đồng đẳng như vậy,  
họ đem hiến cúng  
đủ hết những thứ  
rất là tinh tế,  
mà lòng hoan lạc  
không biết nhàm chán,  
chí quyết đạt đến

tuệ giác vô thượng.

(41) Hoặc có bồ tát  
bằng nhiều minh chứng,  
nói về nguyên lý  
tuyệt đối vắng lặng,  
huấn dụ vô số  
các loại chúng sinh.

(42) Hoặc thấy bồ tát  
xét thấy bản thể  
tất cả vạn hữu  
in như hư không:  
không những khái niệm  
thuộc về nhị biên.  
Lại thấy con Phật  
tâm không vướng mắc,  
đem tuệ mẫu này  
câu tuệ vô thượng.  
\*

(43) Văn Thù đại sĩ,  
có những bồ tát  
Phật nhập diệt rồi  
hiển cúng xá lợi.

(44) Lại thấy con Phật  
dựng bao chùa tháp  
nhiều bằng Hằng sa  
tô điểm quốc độ.

(45) Tháp thì tráng lệ,  
làm bằng bảy báu,  
chiều cao có đến  
năm ngàn do tuần,  
chu vi rộng đến  
hai ngàn do tuần.

(46) Mỗi một chùa tháp  
cờ phan cả ngàn,  
màn được kết ngọc,  
chuông nhỏ hòa reo,  
tám bộ thiên long,  
loài người loài khác,  
thường đem hiến cúng  
hoa hương, kịch nhạc.

(47) Văn Thù đại sĩ,  
những con Phật ấy  
chính vì hiến cúng  
xá lợi của Phật  
mà cố trang hoàng



những ngôi chùa tháp,  
nên cả quốc độ  
tự nhiên tráng lệ  
tuyệt diệu tuyệt hảo,  
in như cây chủa  
của trời Đế Thích  
toàn bộ nở hoa.

\*

(48) Thế Tôn chỉ phóng  
một đường ánh sáng  
mà làm cho tôi  
và cả đại hội  
thấy quốc độ này  
đủ mọi vẻ đẹp.

(49) Những thần thông lực  
của đức Thế Tôn  
thật là hiếm có:  
chỉ phóng một đường  
ánh sáng rực rỡ  
mà chiếu khắp cả  
vô lượng quốc độ.

(50) Làm cho chúng tôi  
nhìn cảnh tượng này  
ai cũng cảm được  
sự chưa từng có.  
Phật tử Văn Thù,  
xin hãy giải thích  
cho nổi nghi ngờ  
của cả đại hội.

(51) Tất cả bốn chúng  
thích thú trông ngóng,  
nhìn vào nhân giả  
và nhìn vào tôi.

(52) Ai cũng muốn biết  
tại sao Thế Tôn  
phóng ra ánh sáng  
đến như thế này?

(53) Phật tử Văn Thù,  
hãy đáp ứng gấp,  
giải tỏa nghi ngờ  
cho họ hoan hỷ:  
vì ích lợi nào  
mà đức Thế Tôn  
phóng ra ánh sáng  
đến như thế này -

(54) Chánh pháp tinh túy  
mà đức Thế Tôn  
đã chứng ngộ được  
trong khi mới ngồi  
nơi bồ đề tràng,  
ngài muốn tuyên thuyết  
về chánh pháp ấy,  
hay muốn thọ ký?

(55) Ánh sáng Thế Tôn  
đã làm hiện ra  
cho chúng tôi thấy  
bao nhiêu cõi Phật  
đẹp và sáng lên  
với những ngọc quý,  
lại được thấy cả  
chư vị Phật đà,  
thì đó không phải  
là sự kiện nhỏ.

(56) Văn Thù đại sĩ,  
nên biết tất cả  
bốn chúng tám bộ  
và các chúng khác,  
nhìn xem nhân giả  
nói cho rhế nào?

Lúc ấy bồ tát Văn Thù nói với đức Di Lạc, và các vị đại sĩ khác, chư vị thiện nam tử, theo tôi suy xét thì đức Thế Tôn hiện nay muốn nói chánh pháp vĩ đại, đổ mưa chánh pháp vĩ đại, thổi loa chánh pháp vĩ đại, đánh trống chánh pháp vĩ đại, diễn nghĩa chánh pháp vĩ đại. Chư vị thiện nam tử, nơi chư Phật quá khứ, tôi đã từng thấy điểm lành như vậy. Các ngài phóng ra ánh sáng này rồi là nói về chánh pháp vĩ đại. Do đó, chư vị nên biết, đức Thế Tôn hiện nay phóng ra ánh sáng thì cũng sẽ làm như vậy. Muốn làm cho chúng sinh ai cũng nghe biết được cái pháp mà cả thế gian đều khó tin, nên đức Thế Tôn biểu hiện điểm lành như vậy.

Chư vị thiện nam tử, như trong quá khứ, lâu đến rất nhiều thời kỳ vô số, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, đủ mười đức hiệu: bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Ngài tuyên thuyết chánh pháp một cách phần đầu phần giữa phần cuối ba phần đều tuyệt hảo, nghĩa lý sâu xa, lời tiếng tукyệt diệu, thuần nhất không tạp, đủ hết sắc thái phạn hạnh trắng trong. Ấy là người cầu Thanh văn thì nói mà đáp ứng bằng bốn chân lý, để họ vượt qua sinh, già, bệnh, chết, cứu cánh niết bàn; người cầu Duyên giác thì nói mà đáp ứng bằng mười hai duyên khởi; còn các vị Bồ tát thì nói mà đáp ứng bằng sáu ba la mật, làm cho họ được tuệ giác vô thượng, nghĩa là thành bậc Tuệ giác biết tất cả.

Kế đó lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, kế đó nữa lại có đức Phật cũng tên Nhật Nguyệt Đăng Minh. Như vậy có hai mươi ngàn đức Phật đều cùng một tên, tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, và cùng một họ, họ Phả La Đa. Di Lạc đại sĩ, đại sĩ nên biết, đức Phật đầu tiên cũng như đức Phật cuối cùng đều cùng một tên Nhật Nguyệt Đăng Minh, cùng đủ mười đức hiệu, và pháp mà các ngài tuyên thuyết cũng phần đầu phần giữa phần cuối ba phần đều tuyệt hảo. Đức Phật cuối cùng, khi chưa xuất gia, có tám vương tử, thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư

tên Bảo Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Nghi Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý. Cả tám vương tử đều uy đức tự tại, thống lãnh bốn đại lục. Khi nghe phụ hoàng xuất gia, thành tựu tuệ giác vô thượng, thì tám vương tử ấy cùng bỏ ngôi vua mà xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường hành phạn hạnh, và cùng làm pháp sư, vì đã từng gieo trồng các gốc rễ điều lành ở nơi ngàn vạn đức Phật. Bấy giờ đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh cũng đã nói bản kinh Đại thừa tên Nghĩa Vô Lượng, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Nói kinh ấy rồi, đức Phật ấy cũng đã ở ngay giữa đại hội mà ngồi xếp bằng, nhập định vị trí của nghĩa vô lượng, thân thể và tâm trí đều không dao động. Lúc ấy chư thiên cũng mưa xuống hoa Mạn Đà, hoa Mạn Đà lớn, hoa Mạn Thù, hoa Mạn Thù lớn, rải trên đức Phật và cả đại hội. Khắp cõi Phật này cũng chấn động đủ hết sáu cách. Trong đại hội, bốn chúng, tám bộ và các chúng khác, hết thấy các chúng như vậy cũng được sự chưa từng có, hoan hỷ, chấp tay, chuyên chú mà chiêm ngưỡng đức Phật. Còn đức Phật thì cũng từ nơi tướng lông trắng giữa hai đầu của hai hàng lông mày phóng ra ánh sáng, chiếu soi mười tám ngàn cõi Phật ở về hướng đông, không cõi Phật nào mà không chiếu soi khắp cả, y như những cõi Phật mà ngày nay chư vị đang thấy.

Di Lạc đại sĩ, đại sĩ nên biết, trong đại hội lúc ấy có hai mươi ức bồ tát ưa thích nghe pháp. Các vị bồ tát này thấy ánh sáng của Phật chiếu khắp các cõi Phật như vậy thì cũng được sự chưa từng có, và cũng muốn biết mục đích của ánh sáng ấy. Bấy giờ có một vị bồ tát tên Diệu Quang, có tám trăm đệ tử. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh xuất định, nhân bồ tát Diệu Quang mà nói bản kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Ngài nói đến sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ, không đứng dậy khỏi pháp tòa. Đại hội thính giả lúc ấy cũng ngồi một chỗ, trải qua sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ mà thân thể và tâm trí đều bất động, nghe đức Phật nói thì cho rằng chỉ bằng thì gian một bữa ăn. Cả đại hội không một ai mà thân thể hay tâm trí sinh nhác sinh mệt. Đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh nói kinh Pháp Hoa trong sáu mươi thời kỳ bậc nhỏ rồi, liền ở giữa đại hội các chúng phạn vương, ma vương, sa môn, bà la môn, và chư thiên, nhân loại, tu la, tuyên ngôn rằng giữa đêm hôm nay Như Lai sẽ nhập niết bàn hoàn toàn.

Bấy giờ có bồ tát tên Đức Tạng, đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký cho, bằng cách nói với chư vị Tỷ kheo, rằng vị bồ tát Đức Tạng này sẽ kế tiếp làm Phật, danh hiệu Tịnh Thân, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khéo. Thọ ký rồi, ngay giữa đêm ấy, đức Phật nhập niết bàn hoàn toàn. Sau đó bồ tát Diệu Quang ghi nhớ Pháp Hoa, diễn giảng cho người trọn tám mươi thời kỳ bậc nhỏ. Tám vương tử con đức Phật Nhật Nguyệt Đăng Minh đều tôn thờ bồ tát Diệu Quang làm thầy, bồ tát ấy giáo hóa, làm cho tám vương tử vững chắc đối với tuệ giác vô thượng. Tám vương tử, sau đó, phụng sự rất nhiều ức đức Phật rồi, được thành Phật cả, và vị thành Phật cuối cùng danh hiệu là Nhiên Đăng. Trong tám trăm đệ tử của bồ tát Diệu Quang, có một vị tên là Cầu Danh, đam mê danh lợi, dẫu cũng đọc tụng kinh pháp mà không thông suốt, phần nhiều quên mất, nên mới có cái tên Cầu Danh. Nhưng vị này cũng nhờ sự gieo trồng các gốc rễ điều lành mà được gặp rất nhiều ức đức Phật, hiển cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Di Lạc đại sĩ, đại sĩ nên biết bồ tát Diệu Quang lúc ấy đâu phải ai khác, mà chính là tôi đây, còn bồ tát Cầu Danh thì chính là đại sĩ. Ngày nay thấy điềm lành như vậy so với ngày xưa không khác gì cả, nên tôi nghĩ rằng đức Thế Tôn hiện nay sẽ tuyên thuyết về bản kinh Đại thừa tên là Pháp Hoa, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn.

Lúc ấy, ở giữa đại hội, bồ tát Văn Thù muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(57) Tôi nhớ quá khứ  
vô số thời kỳ,  
có đức Phật đà,  
bậc tôn cao nhất,  
danh hiệu ngài là  
Nhật Nguyệt Đăng Minh.

(58) Đức Phật đà ấy  
tuyên thuyết chánh pháp

hóa độ vô lượng  
các loại chúng sinh,  
và vô số ức  
các vị Bồ tát,  
làm cho vào được  
tuệ giác Phật đà.

(59) Có tám vương tử  
con của Phật sinh  
lúc chưa xuất gia,  
thấy Phật xuất gia  
cũng xuất gia theo  
thực hành phạn hạnh.

(60) Bấy giờ Phật nói  
bản kinh đại thừa  
tên Nghĩa Vô Lượng,  
giảng giải rộng rãi  
nghĩa lý vô lượng  
cho cả đại hội.

(61) Phật tuyên thuyết xong  
bản kinh ấy rồi,  
liền ngồi xếp bằng  
ngay trên pháp tòa,  
nhập định Vị trí  
của nghĩa vô lượng.

(62) Chư thiên mưa xuống  
hoa mạn đà la,  
và trống chư thiên  
tự kêu vang rền;  
tám bộ thiên long  
dùng hoa trống ấy  
hiến cúng lên bậc  
tôn cao nhất người.

(63) Toàn cõi Phật này  
đồng thời chấn động.  
Và rồi đức Phật  
phóng ra ánh sáng  
từ nơi lông trắng  
giữa hai đầu mày,  
biểu hiện đủ cả  
cảnh tượng hiếm có.

\*

(64) Ánh sáng như vậ  
chiếu soi một vạn  
tám ngàn cõi Phật  
ở về hướng đông,  
biểu hiện cho thấy

tất cả những chỗ  
các loại chúng sinh  
sinh ra chết đi,  
hành động lành dữ,  
hưởng chịu tốt xấu.

(65) Lại được nhìn thấy  
có những cõi Phật  
toàn thể trang hoàng  
bằng bao vàng ngọc,  
ánh lên màu sắc  
lưu ly pha lê;  
đại hội thấy được  
đến như thế này  
là do ánh sáng  
của Phật chiếu soi.

(66) Lại thấy tất cả  
tám bộ thiên long  
cùng với nhân loại  
tại mỗi quốc độ  
cùng nhau hiến cúng  
đức Phật của mình.

(67) Lại thấy chư Phật  
tự thành Phật tuệ,  
thân như núi vàng  
cực kỳ tráng lệ.  
Các ngài ở giữa  
đại hội thánh hiền  
diễn giảng nghĩa ý  
của pháp sâu xa,  
thì trông giống như  
những tượng vàng thật  
hiện trong các khối  
lưu ly trong suốt.

(68) Trong mỗi cõi Phật,  
thanh văn vô số,  
cũng nhờ ánh sáng  
của Phật chiếu soi  
mà thấy rõ cả  
chúng thanh văn ấy.

(69) Thấy chư tỷ kheo  
ở trong núi rừng,  
tinh tiến giữ giới  
như giữ ngọc sáng.

(70) Lại thấy bồ tát  
nỗ lực bố thí  
kiên trì nhẫn nhục,

số bồ tát ấy  
nhiều như hằng sa  
mà thấy được cả,  
là do ánh sáng  
của Phật chiếu soi.

(71) Thấy các bồ tát  
tinh tiến nhập định  
một cách sâu xa,  
thân tâm bất động,  
đem thiền định ấy  
cầu trí vô thượng.

(72) Thấy các bồ tát  
biết rất thấu suốt  
thật tướng vắng lặng  
của tất cả pháp,  
thuyết thật tướng ấy  
nơi quốc độ mình,  
đem bát nhã này  
cầu thành trí Phật.

(73) Bấy giờ bốn chúng  
được thấy đức Phật  
Nhật Nguyệt Đăng Minh  
biểu hiện thần lực  
đến như thế ấy,  
lòng họ hoan hỷ  
và cùng hỏi nhau,  
rằng cảnh tượng này  
vì lý do nào  
mà Phật biểu hiện?  
\*

(74) Khi ấy đức Phật,  
đấng mà trời người  
ai cũng tôn thờ,  
vừa mới xuất định,  
tức thì khen ngợi  
bồ tát Diệu Quang:

(75) Ông là con mắt  
của cả thế gian!  
Ai cũng qui về  
tin tưởng nơi ông!  
Ông kính giữ được  
kho tàng chánh pháp!  
Kho tàng chánh pháp  
mà rồi Như Lai  
sẽ nói hết ra,  
chỉ ông chúng biết!

(76) Đức Phật khen ngợi  
làm cho bồ tát  
Diệu Quang hoan hỷ,  
rồi nói Pháp Hoa  
suốt hết sáu mươi  
thời kỳ bậc nhỏ.

(77) Và pháp tối thượng  
tuyệt diệu như vậy  
được Phật tuyên thuyết  
mà không đứng dậy  
rời khỏi pháp tòa,  
pháp sư Diệu Quang  
vẫn tiếp nhận được  
và ghi nhớ cả.

(78) Đức Phật tuyên thuyết  
về kinh Pháp Hoa  
làm cho các chúng  
hoan hỷ cả rồi,  
liền trong ngày ấy  
ngài bảo các chúng:

(79) Thật tướng các pháp  
Như Lai đã đem  
nói cho các người.  
Giữa đêm hôm nay  
Như Lai sẽ nhập  
niết bàn hoàn toàn.

(80) Các người cần phải  
một lòng tinh tiến  
chuyên chú vào pháp  
Như Lai đã nói,  
còn sự phóng dật  
nên tránh thật xa;  
vì lẽ chư Phật  
rất là khó gặp,  
vạn ức thời kỳ  
mới thấy một lần.

(81) Đệ tử của Phật  
nghe Phật loan báo  
sắp sửa nhập diệt,  
ai cũng đau buồn  
nghĩ Phật nhập diệt  
sao mà mau chóng.

(82) Vị chúa thánh triết  
và vua các pháp  
an ủi các chúng:  
sau khi Như Lai

nhập niết bàn rồi  
các người đừng lo.

(83) Bồ tát Đức Tạng  
tâm trí thấu triệt  
thật tướng thuần khiết,  
sẽ kể Như Lai  
thành đức Phật đà  
danh hiệu Tịnh Thân,  
và cũng hóa độ  
vô lượng các chúng.

(84) Rồi giữa đêm ấy  
đức Phật nhập diệt  
như củi mà hết  
thì lửa cũng tắt.  
Sau đó xá lợi  
được phân bủa ra  
và xây dựng lên  
vô số bảo tháp.

(85) Chư vị tỷ kheo  
và tỷ kheo ni  
số lượng nhiều đến  
như cát sông Hằng,  
lại càng nỗ lực  
tinh tiến hơn lên  
để cầu đạt được  
tuệ giác vô thượng.  
\*

(86) Phần ngài Diệu Quang,  
pháp sư bồ tát,  
kính giữ kho tàng  
chánh pháp của Phật,  
trải qua tám mươi  
thời kỳ bậc nhỏ  
tuyên thuyết rộng rãi  
Diệu Pháp Liên Hoa.

(87) Còn tám vương tử  
thì nhờ bồ tát  
Diệu Quang khai hóa,  
tất cả đều được  
vững chắc đối với  
tuệ giác vô thượng,  
nên sau gặp được  
vô số Phật đà.

(88) Các vị phụng sự  
chư Phật như vậy,  
cùng nhau đi theo



con đường vĩ đại,  
nên kế tiếp nhau  
được thành Phật cả,  
và theo thứ tự  
thọ ký cho nhau.

(89) Đức Phật cuối cùng,  
vị trời nhất trời,  
danh hiệu ngài là  
Nhiên Đăng Như Lai,  
bậc thầy dẫn đạo  
các vị hiền triết,  
độ cho giải thoát  
vô số các chúng.

(90) Pháp sư Diệu Quang  
có một đệ tử  
tính thường biếng nhác  
đam mê danh lợi,

(91) cầu hồ danh lợi  
một cách không chán,  
nên hay giao du  
với nhà dòng dỗi,  
bỏ bê kinh pháp  
đã được tụng tập,  
nên hay quên mất  
chứ không thông suốt.

(92) Vì lý do ấy  
có tên Cầu Danh.

(93) Nhưng cũng thực hành  
đủ các pháp lành,  
gặp được vô số  
chư vị Phật đà,  
phụng sự hiến cúng  
Phật đà như vậy  
và cũng đi theo  
con đường vĩ đại,  
hoàn thiện sáu pháp  
đến bờ bên kia,  
nên nay lại gặp  
Sư tử họ Thích.

(94) Thì gian sau ngài,  
sẽ kế làm Phật  
với danh hiệu là  
Di Lạc từ tôn,  
cứu độ rộng rãi  
các loại chúng sinh  
mà số lượng ấy

không thể tính kể.

\*

(95) Sau khi đức Phật  
Nhật Nguyệt Đăng Minh  
nhập niết bàn rồi,  
người hay biếng nhác  
chính là đại sĩ,  
còn vị pháp sư  
bồ tát Diệu Quang  
là bản thân tôi.

(96) Chính tôi xưa kia  
Ở nơi đức Phật  
Nhật Nguyệt Đăng Minh  
đã từng thấy được  
điểm lành ánh sáng  
như tôi vừa nói.

(97) Vì vậy tôi biết  
Thế Tôn ngày nay  
chủ ý muốn nói  
về kinh Pháp Hoa.

(98) Cảnh tượng hiện nay  
giống điểm lành cũ,  
và là phương tiện  
của chư Thế Tôn:  
Thế Tôn ngày nay  
phóng ánh sáng lớn  
là để hỗ trợ  
phát hiện thật tướng.

(99) Chư vị nên biết  
chủ ý như vậy,  
và hãy chấp tay  
nhất tâm mà chờ.  
Thế Tôn sẽ đổ  
nước mưa chánh pháp,  
sung túc những người  
cầu tuệ giác Phật.

(100) Tất cả những người  
cầu ba cỗ xe  
nếu có điều gì  
hoài nghi hối tiếc,  
thì vị Toàn giác  
sẽ giải trừ cho -  
giải trừ sạch hết,  
không còn sót lại

## Phẩm 2: Phương tiện

Khi ấy đức Thế Tôn thung dung xuất định, nói với tôn giả Xá lợi Phất, tuệ giác Như Lai sâu xa vô tận, cửa ngõ tuệ giác ấy khó biết khó vào. Hết thầy Thanh văn Duyên giác không thể biết thấu. Vì sao, vì Như Lai đã từng thân gần vô số chư Phật, thực hành trọn vẹn vô số các pháp đạt đến tuệ giác vô thượng mà chư Phật ấy đã thực hành, dũng mãnh tinh tiến, danh tiếng vang khắp, và thành tựu sự chưa từng có rất là sâu xa, ấy là tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu. Xá lợi Phất, từ khi trở thành bậc Toàn giác cho đến ngày nay, Như Lai đem mọi thứ yếu tố và mọi sự ví dụ mà diễn rộng các cách lập luận, vận dụng vô số phương tiện ấy dẫn dắt chúng sinh thoát được sự vướng mắc vào điểm này hay điểm khác. Tại sao Như Lai làm được như vậy? Vì Như Lai đã hoàn thành sự thấy biết toàn hảo và sự phương tiện toàn hảo. Xá lợi Phất, sự thấy biết của Như Lai rộng lớn sâu xa: những phẩm chất của sự thấy biết ấy đại loại như bốn tâm vô hạn, bốn trí thông suốt, mười đại năng lực, bốn sự không sợ, bốn thiền, bốn định, tám sự giải thoát, ba pháp tam muội, Như Lai đã đi sâu vào một cách không có giới hạn, nên thành tựu sự chưa từng có nói trên. Do đó, Xá lợi Phất, Như Lai phân tích và khéo nói các pháp, lời chữ hòa nhã, đẹp lòng mọi người. Lấy cốt yếu mà nói, thì sự chưa từng có có tính cách vô lượng vô biên, Như Lai đã thành tựu đầy đủ.

Xá lợi Phất, thôi, không nên nói nữa, vì sự chưa từng có, và khó hiểu bậc nhất ấy, mà Như Lai đã thành tựu, là chỉ Như Lai với chư vị Như Lai mới cứu xét cùng tận và tuyên thuyết khéo léo về thật tướng các pháp. Thật tướng ấy là biểu hiện như vậy, đặc tính như vậy, bản thể như vậy, năng lực như vậy, động tác như vậy, nhân tố như vậy, duyên tố như vậy, kết quả như vậy, hình thành như vậy, toàn bộ như vậy.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Vô lượng những bậc  
anh hùng trong đời,  
chư thiên nhân loại  
hết thầy chúng sinh,  
không ai hiểu thấu  
đối với Như Lai.

(2) Mười đại năng lực  
bốn sự không sợ  
tám sự giải thoát  
ba pháp tam muội  
cùng với bao nhiêu  
phẩm chất Phật đà  
mà Như Lai có,  
thì không một ai  
có thể biết được  
một cách tận tường.

(3) Vốn từ vô số  
chư Phật Như Lai  
Như Lai trọn vẹn  
thực hành các pháp  
tuệ giác vô thượng,  
là pháp cực kỳ  
sâu xa tinh tú  
khó mà thấy biết.

(4) Trải qua vô lượng  
vạn ức thời kỳ,  
thực hành trọn vẹn  
các pháp ấy rồi,  
Như Lai đến ngôi  
nơi bồ đề tràng,  
được đại thành quả  
biết rõ tất cả.

(5) Đại thành quả này  
biết rõ những nghĩa  
biểu hiện như vậy  
đặc tính như vậy...  
chỉ có Như Lai  
cùng với mười phương  
chư Như Lai khác  
mới biết như vậy.

(6) Và pháp như vậy  
không thể phô bày,  
khái niệm ngôn ngữ  
bặt dấu ở đây.

(7) Hết thấy chúng sinh  
không ai hiểu nổi,  
trừ chư bồ tát  
đức tin vững chắc.

(8) Những con Phật khác  
dẫu từng hiến cúng  
chư Phật Như Lai,  
phiền não đã hết,  
đã đến trạng thái  
thân này là thân  
sống chết cuối cùng,  
các vị như vậy  
năng lực của họ  
cũng vẫn bất kham.

(9) Giả sử tràn đầy  
thế giới loài người  
ai nấy đều như  
Xá lợi Phất cả,  
cùng tận tư duy  
chung nhau suy lường,  
cũng không lường được  
tuệ giác Như Lai.

(10) Nếu thật đầy khắp  
mười phương quốc độ  
ai nấy đều như  
Xá lợi Phất cả,

hoặc như các vị  
đại đệ tử khác  
cũng đầy khắp cả  
mười phương quốc độ,

(11) cùng tận tư duy  
chung nhau suy lường,  
vẫn không biết được  
tuệ giác Như Lai.

(12) Các vị Duyên giác  
trí tuệ lanh lợi  
phiền não không còn,  
thân họ cũng là  
cái thân cuối cùng;  
các vị như vậy  
cũng đầy mười phương  
như một rừng tre,

(13) cùng nhau một lòng,  
trải qua vô lượng  
vạn ức thời kỳ,  
suy nghĩ cho thấu  
tuệ giác chân thật  
mà Như Lai có,  
cũng vẫn không thể  
biết được ít phần.

(14) Các vị bồ tát  
mới phát tâm chí,  
phụng sự vô số  
chư Phật Như Lai,  
thấu triệt pháp nghĩa  
lại khéo thuyết pháp;

(15) các vị như vậy  
như lúa như tre,  
tràn đầy khắp cả  
mười phương quốc độ,

(16) kết hợp vận dụng  
trí tuệ tinh tế,  
trải qua thời kỳ  
nhiều bằng hằng sa,  
chung sức tư duy  
chung nhau ước lường,  
cũng không biết được  
tuệ giác Như Lai.

(17) Các vị bồ tát  
đã không thoái chuyển,  
số lượng nhiều bằng

cát của sông Hằng,  
cùng nhau tìm xét  
cũng không biết được.

(18) Này Xá lợi Phất,  
cái pháp cực kỳ  
sâu xa, tinh túy,  
không còn sai sót,  
ngoài tâm nghĩ bàn,  
Như Lai đã biết  
một cách đầy đủ.  
Và chỉ Như Lai  
mới biết pháp ấy,  
cũng như chư vị  
Như Lai mười phương  
mới biết như vậy.

(19) Này Xá lợi Phất,  
tôn giả nên biết  
lời Như Lai nói  
không có mâu thuẫn.  
Đối với cái pháp  
của Như Lai nói,  
các người phải có  
đức tin lớn lao.  
Bởi vì nguyên tắc  
của chư Như Lai  
sau thì gian dài  
phải nói sự thật.

(20) Cho nên ngày nay  
Như Lai tuyên cáo  
với chư Thanh văn  
và chư Duyên giác,  
những người đã được  
Như Lai làm cho  
thoát khổ thắt buộc  
đạt được niết bàn,

(21) rằng đó chỉ là  
Như Lai vận dụng  
năng lực phương tiện  
thiết ba cỗ xe,  
để ai vướng mắc  
bất cứ chỗ nào  
Như Lai cũng dắt  
cho được thoát ra.

Lúc ấy trong đại hội có một ngàn hai trăm vị A la hán đã hết phiền não, thuộc chúng Thanh văn, đại loại như tôn giả Kiền lô, cùng tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, những người tâm chí thanh văn duyên giác, đều nghĩ như vậy, tại sao hôm nay đức Thế Tôn ân cần tán dương sự phương tiện, bằng cách nói rằng pháp Như Lai được cực kỳ sâu xa tinh túy và khó hiểu, rằng Như Lai

nói gì ý hướng cũng khó biết, rằng hết thầy thanh văn duyên giác không thể đạt đến? Đức Thế Tôn nói về sự giải thoát đồng nhất thì chúng ta cũng thành tựu sự ấy, đạt đến niết bàn. Nhưng hôm nay thì chúng ta không biết sự ấy về đâu.

Tôn giả Xá lợi Phất biết nổi hoài nghi trong lòng bốn chúng và chính mình cũng chưa thấu triệt, nên thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, vì yếu tố chính và yếu tố phụ nào mà đức Thế Tôn ân cần tán dương sự phương tiện bậc nhất của ngài là pháp sâu xa, tinh túy và khó hiểu? Hỏi nào đến giờ con chưa hề nghe đức Thế Tôn nói như vậy. Hiện giờ bốn chúng đều nghi ngại. Con thỉnh cầu đức Thế Tôn giải thích vấn đề này cho chúng con: vì lý do nào mà ngài ân cần tán dương sự phương tiện của ngài là sâu xa, tinh túy và khó hiểu? Tôn giả Xá lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã hỏi, nên nói những lời chính cú sau đây.

(22) Mặt trời tuệ giác,  
bậc đại thánh triết,  
lâu rồi mới nói  
điều đặc biệt này.  
Là ngài tự nói  
bao nhiêu phẩm chất  
mà Như Lai có,  
đại loại như là  
mười đại năng lực  
bốn sự không sợ  
ba pháp tam muội  
bốn thiền bốn định  
tám sự giải thoát,  
toàn là những pháp  
trên sự tư duy  
ngoài tầm thảo luận.

(23) Ngài tự nói đến  
pháp mà ngài biết  
trong khi ngài ngồi  
nơi Bồ đề tràng,  
chứ không một ai  
có thể hỏi thấu.  
Ngài lại tự nói  
ý ngài khó biết,  
điều này cũng không  
một ai hỏi được.

(24) Không ai hỏi được,  
chỉ ngài tự nói,  
tán dương con đường  
mà ngài đã đi,  
tán dương tuệ giác  
cực kỳ tinh túy  
mà như chư Phật,  
ngài đã đạt được.

(25) Các vị La Hán  
đã hết phiền não,  
cùng với những vị

cầu được Niết bàn,  
hôm nay cùng sa  
vào lưới ngò vục:  
Thế Tôn vì gì  
tự nói như vậy?

(26) Những vị cầu được  
tuệ giác duyên giác,  
các vị tỷ kheo  
và tỷ kheo ni,  
cùng với tất cả  
tám bộ thiên long,  
ai cũng bối rối  
mà nhìn lẫn nhau  
và nhìn lên ngài,  
một bậc hoàn hảo  
cả hai phương diện  
phước đức tuệ giác.

(27) Bạch đức Thế Tôn,  
việc này thế nào?  
xin ngài giải thích  
cho chúng con rõ.

(28) Trong chúng Thanh văn,  
Thế Tôn nói con  
là bậc thứ nhất,  
nhưng nay chính con  
tự mình đối với  
tuệ giác của mình  
cũng sinh nghi hoặc:  
không rõ tuệ ấy  
đã là cứu cánh  
hay phải tới nữa?

(29) Bao nhiêu con Phật  
sinh từ miệng Phật  
nay đang chấp tay  
ngước nhìn chờ đợi,  
ước mong Thế Tôn  
xuất ra âm thanh  
cực kỳ tuyệt diệu,  
kịp thời nói cho  
về pháp của ngài  
đúng như pháp ấy.

(30) Tám bộ thiên long  
số bằng hằng sa,  
chư vị Bồ tát  
cầu tuệ giác Phật  
số lượng đại khái  
cũng có tám vạn.



(31) Lại còn xuất từ  
vạn ức các nước,  
các vị luân vương  
cùng nhau đến đây,  
ai cũng chấp tay  
đem lòng cung kính  
mong muốn được nghe  
con đường hoàn hảo.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, thôi thôi, không nên nói. Nói vấn đề này thì cả thế gian, trong đó có chư thiên và nhân loại, sẽ kinh sợ ngờ vực. Tôn giả Xá Lợi Phất lại thưa, bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn dạy cho vấn đề này, vấn đề này xin đức Thế Tôn dạy cho. Vì đại hội này nhiều đến trăm ngàn, vạn ức, vô số, có nhiều người từng gặp chư Phật, các căn lanh lợi, trí tuệ sáng tỏ, nghe đức Thế Tôn dạy thì có thể kính tin. Tôn giả Xá Lợi Phất muốn lặp lại ý nghĩa đã thưa, nên nói lời chính cú sau đây:

(32) Bạch đức Vô Thượng,  
vị vua các pháp!  
xin ngài dạy cho  
không cần e ngại.  
Đại hội các chúng  
vô số như vậy,  
tất có những người  
có thể kính tin.

Đức Thế Tôn lại ngăn tôn giả Xá Lợi Phất, rằng nếu Như Lai nói vấn đề này thì cả thế gian, trong đó có chư thiên, nhân loại và tu la, sẽ cùng kinh sợ, ngờ vực, những vị tỷ kheo tăng thượng mạn sẽ rơi xuống hố lớn. Đức Thế Tôn lặp lại ý ngài bằng lời chính cú sau đây:

(33) Thôi thôi, đừng hỏi!  
Pháp của Như Lai  
tinh túy, khó biết.  
Những kẻ thượng mạn  
nghe nói pháp ấy  
tất không kính tin.

Tôn giả Xá Lợi Phất lại thưa, bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn dạy cho vấn đề này, vấn đề này xin đức Thế Tôn dạy cho. Nay trong đại hội này, những người như con, và trăm ngàn vạn ức người, đời đời đã từng tiếp nhận sự giáo hóa của đức Thế Tôn; những người như vậy chắc chắn có thể kính tin, ổn định lâu dài và lợi ích lớn lao. Tôn giả Xá Lợi Phất lặp lại ý mình bằng những lời chính cú sau đây.

(34) Thưa đấng Vô Thượng,  
phước trí toàn hảo!  
xin ngài dạy cho  
cái pháp bậc nhất.  
Con là con trưởng  
của đức Thế Tôn,  
con thỉnh cầu ngài  
dạy cho chúng con.  
Trong đại hội này  
có vô số người  
có thể kính tin

về pháp ngài dạy.

(35) Đồi đồi liên tiếp,  
Thế Tôn đã từng  
giáo hóa tiếp độ  
những người như vậy.  
Nay họ chấp tay  
đồng nhất tâm nguyện  
muốn nghe và nhận  
lời Thế Tôn nói.

(36) Những người như con  
một ngàn hai trăm,  
cùng với các vị  
cầu tuệ giác Phật,  
xin đức Thế Tôn  
vì những người này  
rủ lòng thương xót  
mà giảng giải cho.  
Những người này đây  
nghe được pháp này  
thì lòng sinh ra  
hoan hỷ cùng cực.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá lợi Phất, tôn giả đã thiết tha thỉnh cầu đến lần thứ ba, nên Như Lai không thể không nói. Vậy tôn giả hãy lắng nghe, hãy khéo nghĩ và khéo nhớ! Như Lai sẽ phân tích giảng giải cho tôn giả. Khi đức Thế Tôn dạy như vậy, trong đại hội có đến năm ngàn tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, tức thì đứng dậy khỏi chỗ họ ngồi, đánh lễ đức Thế Tôn mà lui ra. Những người này gốc rễ tội lỗi về tăng thượng mạn thật là sâu nặng, chưa được tự cho đã được, chưa chứng tự cho đã chứng, lầm lẫn đến thế nên họ không ở lại. Đức Thế Tôn cũng yên lặng mà không ngăn cản. Ngài bảo tôn giả Xá lợi Phất, đại hội này của Như Lai nay không còn trấu lép, mà chỉ toàn là hạt chắc. Xá lợi Phất, tăng thượng mạn như những người kia thì lui ra cũng tốt. Bây giờ tôn giả hãy nghe cho khéo, Như Lai sẽ giảng giải cho tôn giả. Tôn giả Xá lợi Phất thưa, dạ, bạch đức Thế Tôn; chúng con ước nguyện và thích thú muốn nghe.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá lợi Phất, cái pháp tinh túy này Như Lai thỉnh thoảng mới nói, như hoa ưu đàm thỉnh thoảng mới xuất hiện một lần. Xá lợi Phất, chư vị hãy tin lời Như Lai nói không trống rỗng, dối trá. Xá lợi Phất, Như Lai tùy nghi thuyết pháp, ý hướng khó hiểu. Tại sao, vì Như Lai hoạt dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà diễn đạt về pháp. Pháp ấy không phải tư duy phân tích mà lĩnh hội được. Pháp ấy chỉ có chư Phật Như Lai mới chứng biết.

Sự thể là chư Phật Như Lai chỉ vì lý do duy nhất và trọng đại mà xuất hiện thế gian. Xá lợi Phất, lý do duy nhất và trọng đại mà chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian là gì? Là chư Phật Như Lai muốn làm cho chúng sinh khai mở sự thấy biết của Phật được trong sáng nên xuất hiện thế gian, muốn chỉ thị cho chúng sinh sự thấy biết của Phật được trong sáng nên xuất hiện thế gian, muốn làm cho chúng sinh sinh tỉnh ngộ sự thấy biết của Phật được trong sáng nên xuất hiện thế gian, muốn làm cho chúng sinh nhập vào con đường thấy biết của Phật được trong sáng nên xuất hiện thế gian. Xá lợi Phất, như thế đó là lý do duy nhất và trọng đại mà chư Phật Như Lai xuất hiện thế gian. Và Xá lợi Phất, như thế đó tức là chư Phật Như Lai chỉ giáo hóa bồ tát, nghĩa là làm gì cũng thường vì một việc, ấy là đem sự thấy biết của Phật mà chỉ thị cho chúng sinh tỉnh ngộ.

Xá lợi Phất, Như Lai chỉ đem cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật đà mà thuyết pháp cho chúng sinh, không

có cỗ xe nào khác đâu là cỗ xe thứ hai hay là cỗ xe thứ ba. Xá lợi Phất, pháp của chư Phật mười phương cũng là như vậy. Xá lợi Phất, chư Phật quá khứ đã vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh đều được tuệ giác biết tất cả. Chư Phật vị lai sẽ xuất hiện thế gian cũng vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh cũng đều được tuệ giác biết tất cả. Hiện tại, trong vô lượng cõi Phật khắp cả mười phương, chư Phật đang làm lợi ích và yên vui rất nhiều cho chúng sinh, chư Phật như vậy cũng vận dụng vô số phương tiện, trong đó gồm có các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, mà thuyết pháp cho chúng sinh, pháp ấy toàn là của cỗ xe Phật đà duy nhất, nên chúng sinh nghe pháp nơi chư Phật ấy thì cứu cánh cũng đều được tuệ giác biết tất cả. Xá lợi Phất, chư Phật ba đời trong mười phương làm như vậy là đồng nghĩa với việc chỉ giáo hóa bồ tát: muốn đem sự thấy biết của Phật khai mở cho chúng sinh, muốn đem sự thấy biết của Phật chỉ thị cho chúng sinh, muốn đem sự thấy biết của Phật thức tỉnh cho chúng sinh, muốn dẫn chúng sinh nhập vào con đường thấy biết của Phật. Xá lợi Phất, nay Như Lai cũng làm như vậy. Như Lai biết rõ những thị hiếu và vướng mắc của các loại chúng sinh; tùy bản tính của họ, Như Lai vận dụng các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ, nghĩa là vận dụng năng lực phương tiện, mà thuyết pháp. Xá lợi Phất, Như Lai làm như vậy toàn là để cho họ cùng được tuệ giác biết tất cả của cỗ xe Phật đà duy nhất.

Xá lợi Phất, như vậy là trong mười phương quốc độ, cỗ xe thứ hai còn không có, huống chi có cỗ xe thứ ba. Nhưng, Xá lợi Phất, chư Phật Như Lai xuất hiện trong thời kỳ dữ dội thì đó là thời kỳ đủ cả năm thứ vẫn đục: thời kỳ vẫn đục, tâm lý vẫn đục, con người vẫn đục, kiến thức vẫn đục, mạng sống vẫn đục. Khi thời kỳ vẫn đục loạn lên, thì chúng sinh dơ bẩn dày nặng, keo lẩn, tham lam, ganh ghét, hoàn thành đủ thứ bất thiện, nên chư Phật Như Lai phải vận dụng năng lực phương tiện: chính nơi cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật đà mà giả thiết ra, nói có ba cỗ xe. Do đó, Xá lợi Phất, nếu là đệ tử của Như Lai, tự gọi là La hán, là Duyên giác, mà không nghe không biết đến việc Như Lai chỉ giáo hóa bồ tát như trên, thì những người ấy không phải đệ tử của Như Lai: không phải La hán, không phải Duyên giác. Những vị tỷ kheo và tỷ kheo ni như vậy tự cho đã thành La hán, thân mình là thân cuối cùng, mình cứu cánh niết bàn, rồi không còn có chí mong cầu tuệ giác vô thượng, thì tôn giả nên biết họ toàn là người tăng thượng mạn. Vì lẽ nếu có vị nào thật được thành La hán mà không tin pháp này thì vô lý, trừ ra sau khi Như Lai đã nhập diệt, trước mặt họ không có Như Lai nữa - Sau khi Như Lai nhập diệt, kinh Pháp Hoa này có ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải ý nghĩa..., người ấy thật khó có. Nếu gặp đức Phật khác thì đối với kinh này họ nhận thức được ngay.

Nói tóm, Xá lợi Phất, chư vị hãy nhất tâm mà tin tưởng, lý giải, tiếp nhận và ghi nhớ lời của Như Lai nói. Lời của chư Phật Như Lai nói thì không trống rỗng, dối trá, nói rằng không có cỗ xe nào khác mà chỉ có cỗ xe duy nhất là cỗ xe Phật đà.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(37) Chư vị tỷ kheo  
và tỷ kheo ni  
mà có thượng mạn,  
cùng ưu bà tắc  
và ưu bà di  
mà lòng không tin,  
bốn chúng như vậy  
số có năm ngàn.

(38) Họ không tự thấy  
mình đã khinh suất.  
Họ thiếu giới hạnh,

che giấu tỳ vết.  
Hạng trí nhỏ ấy  
đã lui hết rồi.

(39) Trong đại hội này  
họ là cặn bã.  
Họ lui là vì  
uy thần Như Lai.  
Họ là những kẻ  
thiếu cả phước đức,  
không kham tiếp nhận  
diệu pháp như vậy.

(40) Trong đại hội này  
nay hết trấu lép,  
còn lại chỉ có  
toàn là hạt chắc.

(41) Nay Xá lợi Phất,  
hãy nghe cho khéo  
về pháp Như Lai  
đã thành tựu được,  
và về phương tiện  
Như Lai hoạt dụng  
để nói pháp ấy  
cho các chúng sinh.

\*

(42) Quan niệm, đạo hạnh,  
thị hiếu, khuynh hướng,  
hành vi lành dữ  
đời trước đã làm,  
tất cả điều này  
của các chúng sinh  
Như Lai nhận thức  
rất là rõ ràng.

(43) Thế rồi Như Lai  
sử dụng mọi thứ  
yếu tố, ví dụ,  
cùng với lời chữ,  
nghĩa là dùng đến  
năng lực phương tiện,  
làm cho chúng sinh  
hoan hỷ tất cả.

(44) Cho nên Như Lai  
đã nói tản văn,  
chỉnh cú độc lập,  
việc cũ, đời trước,  
việc hiếm, nguyên do,  
hoặc nói ví dụ,

chính cú thích ứng,  
cùng với thảo luận.

(45) Những kẻ ám độn  
chỉ thích pháp nhỏ,  
vướng mắc sinh tử;  
nơi vô số Phật  
họ đã không đi  
theo đường tuyệt diệu.  
Họ bị đau khổ  
dày vò tác loạn.  
Như Lai vì họ  
mà nói niết bàn.

(46) Như Lai thiết lập  
phương tiện như vậy,  
chủ ý làm cho  
họ được nhập vào  
tuệ giác Phật đà,  
nhưng chưa hề nói  
tất cả các người  
đều sẽ thành Phật.

(47) Sở dĩ Như Lai  
chưa nói như vậy  
là vì chưa đến  
thì gian đáng nói.  
Nhưng nay là lúc  
Như Lai quyết định  
nói về giáo pháp  
cỗ xe vĩ đại.

\*

(48) Giáo pháp ở trong  
chín thể loại trên,  
là do Như Lai  
tùy thuận chúng sinh  
mà tuyên thuyết ra,  
nhưng mà bản ý  
là dẫn họ vào  
cỗ xe vĩ đại.  
Vì lý do ấy,  
ngày nay Như Lai  
nói về bản kinh  
Diệu Pháp Liên Hoa.

(49) Có những con Phật  
tâm trí trong sáng  
tánh tình ôn hòa  
các căn lanh lợi,  
đã từng đi theo  
con đường tuyệt diệu

ở nơi vô lượng  
chư Phật Như Lai;  
chính vì những người  
con Phật như vậy  
mà nay Như Lai  
nói kinh Pháp Hoa,  
bản kinh thuộc về  
cỗ xe vĩ đại.

(50) Qua đó Như Lai  
sẽ thọ ký cho  
những con Phật ấy  
trong thì vị lai  
được thành Phật đà \_  
Được thành vì họ  
đã đem tâm chí  
cực kỳ sâu xa  
tưởng niệm Phật đà  
nghiêm giữ giới pháp.

(51) Những con Phật ấy  
nghe được thành Phật  
thì nổi mừng lớn  
trần khắp cơ thể.  
Như Lai biết rõ  
tâm chí cùng với  
đạo hạnh của họ,  
nên mới nói cho  
bản kinh thuộc về  
cỗ xe vĩ đại.

(52) Và là thanh văn  
hay là bồ tát,  
nghe kinh như vậy  
của Như Lai nói,  
thì dẫu chỉ được  
một bài chính cú,  
cũng thành Phật cả,  
không nghi gì được.

\*

(53) Khắp cả cõi Phật  
trong cả mười phương,  
chỉ có diệu pháp  
cỗ xe duy nhất.  
Cỗ xe thứ hai  
đã không thực có,  
cũng không thực có  
cỗ xe thứ ba,  
trừ ra Như Lai  
phương tiện tuyên thuyết -  
là chỉ thiện dụng

những danh từ giả  
mà dẫn dắt cho  
các loại chúng sinh.

(54) Chính vì công bố  
tuệ giác Phật đà,  
cho nên Như Lai  
xuất hiện thế gian.  
Chỉ một việc này  
là việc đích thực,  
còn hai việc khác  
không đích thực đâu.  
Như Lai tuyệt đối  
không muốn sử dụng  
cỗ xe thấp nhỏ  
mà chở chúng sinh.

(55) Như Lai tự ngồi  
cỗ xe vĩ đại,  
cỗ xe được có  
những pháp như là  
định, tuệ và lực  
trang sức huy hoàng,  
Như Lai sử dụng  
mà chở chúng sinh.

(56) Như Lai tự chứng  
tuệ giác vô thượng  
là xe vĩ đại  
có tính bình đẳng.  
Nếu đem hóa độ  
bằng xe thấp nhỏ,  
thì dầu hóa độ  
một người mà thôi,  
Như Lai cũng rơi  
vào sự tham lẫn:  
ấy là một việc  
không chấp nhận được.

(57) Mọi người tín ngưỡng  
qui y Như Lai.  
Như Lai không hề  
lừa dối ai cả,  
không cả tâm ý  
tham lam ganh ghét,  
triệt hết sự xấu  
ở trong các pháp.  
Cho nên khắp trong  
mười phương quốc độ,  
chỉ có Như Lai  
không e sợ gì.

(58) Với cái thân thể  
tướng hảo trang nghiêm,  
với cái tuệ giác  
soi sáng tất cả,  
và được vô lượng  
chúng sinh tôn trọng,  
Như Lai công bố  
ấn tín thật tướng.

(59- Này Xá lợi Phất  
60) tôn giả nên biết  
Như Lai vốn lập  
chí nguyện cao rộng  
là muốn làm cho  
hết thầy chúng sinh  
đều như Như Lai  
không khác gì cả.  
Đúng như chí nguyện  
Như Lai đã lập,  
ngày nay Như Lai  
thực hiện đầy đủ,  
cho nên Như Lai  
giáo hóa tất cả,  
làm cho vào được  
tuệ giác Phật đà.

(61) Nhưng nếu Như Lai  
gặp ai cũng đem  
tuệ giác Phật đà  
mà giáo hóa cho,  
thì kẻ vô trí  
sẽ bị thác loạn,  
mù mờ, lằm lẩn,  
không thể tiếp nhận.

(62) Như Lai nhận thức  
những kẻ như vậy  
chưa từng sửa sang  
gốc rễ pháp lành,  
dính chắc vào nơi  
năm thứ dục lạc,  
khổ não vì những  
mù quáng, đam mê.

(63) Chính vì nhân tố  
năm thứ dục lạc  
mà họ sa vào  
ba đường độc dữ.  
Luân hồi khắp cả  
sáu nẻo sống chết,  
lãnh chịu đủ hết  
khổ sở độc địa.



Hình hài hèn kém  
có bởi bào thai,  
đời đời liên tiếp  
cứ thêm lên mãi.  
Họ là những kẻ  
mỏng đức thiếu phước,  
và bị đủ thứ  
khổ não bức bách.

(64) Nên họ lạc vào  
rừng rậm tà kiến,  
chấp có thể này  
chấp không thể khác.  
Căn cứ những thứ  
tà kiến như vậy,  
họ lần đủ cả  
sáu hai tà kiến,  
đắm sâu vào trong  
chủ thuyết hư vọng,  
chấp nhận cứng chắc  
không thể xả bỏ.

(65) Họ đầy ngã mạn,  
tự cao, dua nịnh,  
quanh co, xảo trá.  
Vạn ức thời kỳ  
họ không nghe được  
danh từ Phật đà,  
chánh pháp Phật đà  
càng không nghe thấy.  
Những người như vậy  
thật khó hóa độ.

(66) Này Xá lợi Phất,  
vì những người ấy  
cho nên Như Lai  
lập chước phương tiện:  
nói cho họ biết  
con đường diệt khổ,  
chỉ cho họ rõ  
về sự niết bàn.  
Nhưng mà Như Lai  
dẫu nói niết bàn,  
sự niết bàn đó  
chưa thật niết bàn.

(67) Vì vậy Như Lai  
khai thị nguyên lý:  
các pháp xưa nay  
thường tự vắng lặng.  
Con Phật đi trọn  
đường đi của mình

thì trong tương lai  
được thành Phật đà,  
như thế mới là  
niết bàn đích thực.

(68) Như vậy đủ thấy  
do phương tiện lược  
mà Như Lai có,  
Như Lai khai thị  
đủ hết các pháp  
của ba cỗ xe;  
kỳ thật tất cả  
chư Phật Như Lai  
đều chỉ nói đến  
cỗ xe duy nhất.

(69) Ngày nay đại hội  
hãy bỏ nghi hoặc.  
Lời chư Phật nói  
không khác sự thật:  
chỉ có cỗ xe  
Phật đà duy nhất,  
không hai cỗ xe  
thứ hai thứ ba.  
\*

(70) Vô số thời kỳ  
thuộc thì quá khứ,  
vô lượng chư Phật  
đã nhập niết bàn;  
những loại số mục  
trăm ngàn vạn ức  
không thể đem ra  
mà tính cho được.

(71) Chư Phật như vậy  
đã dùng đủ thứ  
yếu tố, ví dụ  
của phương tiện lược,  
diễn đạt thật tướng  
tất cả các pháp.

(72) Nghĩa là các ngài  
cũng nói giáo pháp  
cỗ xe duy nhất,  
giáo hóa chúng sinh  
làm cho vào được  
tuệ giác Phật đà.

(73) Chư Phật quá khứ,  
những chúa thánh triết,  
biết rõ thị hiếu

từ trong thâm tâm  
của cả thế gian,  
trong đó bao gồm  
chư thiên, nhân loại  
và bao loài khác,  
cho nên sử dụng  
phương tiện khác nhau  
để giúp phát lộ  
chân lý bậc nhất.

(74- Ấy là ai gặp  
75) chư Phật quá khứ,  
được nghe thuyết pháp  
và rồi bố thí,  
giữ giới, nhẫn nhục,  
cùng với tinh tiến,  
thiền định, trí tuệ,  
làm đủ các pháp  
của cả hai loại  
phước đức tuệ giác,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(76) Chư Phật quá khứ  
nhập Niết bàn rồi,  
ai có tâm lý  
tốt đẹp mềm dịu,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(77-78) Chư Phật quá khứ  
nhập Niết bàn rồi,  
những ai hiến cúng  
xá lợi các ngài,  
bằng cách xây dựng  
vạn ức chùa tháp,  
lại đem bạc, vàng,  
cùng với pha lê,  
xa cừ, mã não,  
mai khô, lưu ly,  
trang hoàng quang đảnh  
trần thiết tráng lệ,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(79-80) Ai dựng chùa tháp  
bằng đá cẩm thạch,  
bằng những thứ gỗ  
đàn hương, trầm hương,  
cùng với gỗ mật  
và gỗ quý khác;  
ai dựng chùa tháp

bằng gạch, đất sét;  
hay nơi hoang dã  
đắp nổi gò đất  
tạo thành chùa tháp  
chư Phật quá khứ;

(81) thậm chí trẻ con  
vui đùa đắp tháp  
mà tưởng tượng rằng  
xây dựng tháp Phật,  
tất cả người này  
đã thành Phật tuệ.

(82) Ai vì chư Phật  
trong thì quá khứ  
mà tạo hình tượng  
chạm trở tướng tốt,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(83) Hoặc tạo tượng Phật  
bằng bảy chất quý,  
bằng các loại đồng  
vàng đỏ và trắng,

(84) bằng chì, thiết, sắt,  
gỗ với đất sét;  
hoặc dùng các thứ  
keo, sơn, vải bố,  
bồi đắp tô chuốt  
mà làm tượng Phật;  
tất cả người này  
đã thành Phật tuệ.

(85) Hoặc dùng hội họa  
vẽ ra tượng Phật  
đủ cả các tướng  
trăm phước trang nghiêm,  
tự mình vẽ ra  
hay nói người vẽ,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(86) Đến nỗi trẻ con  
dùng cỏ, cây, bút,  
ngón tay, móng tay,  
vẽ chơi tượng Phật,

(87) thì những trẻ ấy  
công đức đốn chừa,  
từ bi hoàn hảo,  
đã thành Phật tuệ,

và chỉ giáo hóa  
chư vị Bồ tát,  
cứu độ vô lượng  
các loại chúng sinh.

(88) Nếu ai đối với  
chùa tháp, hình tượng,  
tượng ngọc, tượng vẽ  
chư Phật quá khứ,  
mà đem bông hoa  
các loại hương liệu  
tràng phan bảo cái  
cung kính hiến cúng;

(89-92) nếu ai tấu nhạc,  
đánh trống, thổi còi,  
thổi ốc, ống tiêu,  
ống sáo, đàn cầm,  
đàn bầu, tỳ bà,  
chiên nhỏ, bặt đồng,  
đem hết âm thanh  
nghe hay như vậy  
hiến lên chư Phật  
trong thì quá khứ;  
hoặc là hoan hỷ  
ca hát, ngâm vịnh,  
tán dương đức tính  
chư Phật quá khứ;  
và làm như vậy  
dẫu một tiếng nhỏ;  
tất cả người này  
đã thành Phật tuệ.

(93) Những ai trong lòng  
tư tưởng xao lãng,  
chỉ được mỗi một  
bông hoa mà thôi,  
và chỉ hiến cúng  
tượng vẽ mà thôi,  
cũng vẫn dần dần  
gặp vô số Phật.

(94) Ai biết lễ bái,  
hay chỉ chấp tay,  
đến nỗi đưa lên  
chỉ một cánh tay,  
hoặc chỉ hơi khẽ  
cúi đầu mình xuống,  
hiến cúng tượng Phật  
bằng những cách ấy  
cũng đã dần dần  
gặp vô lượng Phật,

tự thành tựu được  
tuệ giác vô thượng,  
hóa độ rộng rãi  
vô số các chúng,  
và rồi nhập vào  
Niết bàn hoàn toàn  
tựa như củi hết  
thì lửa cũng tắt.

(95) Những kẻ trong lòng  
tư tưởng xao lãng,  
bước vào chùa tháp  
chư Phật quá khứ,  
chỉ nói một tiếng  
con tôn kính Phật,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(96) Ở nơi chư Phật  
quá khứ như vậy,  
mà lúc các ngài  
đang còn ở đời  
hay lúc các ngài  
nhập Niết bàn rồi,  
những ai nghe danh  
của pháp như vậy,  
thì những người ấy  
đã thành Phật tuệ.

(97) Chư Phật Như Lai  
trong thì vị lai  
số lượng vô số,  
các ngài cũng dùng  
mọi cách phương tiện  
tuyên thuyết về pháp.

(98) Các ngài cũng dùng  
vô số phương tiện  
cứu thoát chúng sinh,  
dẫn vào tuệ giác  
không còn sai sót  
của chư Phật đà.

(99) Những người được nghe  
pháp các ngài thuyết,  
thì không một ai  
không thành Phật đà.  
Bởi vì các ngài  
cũng lập thế nguyện  
nguyện đem trí Phật  
mà mình hoàn thành  
dù dặt hết thầy

các loại chúng sinh  
cũng được hoàn thành  
trí Phật như vậy.

(100) Chư Phật vị lai  
dẫu cũng sẽ nói  
về các pháp môn  
nhiều đến vạn ức,  
kỳ thật chỉ vì  
cỗ xe duy nhất.

(101) Chư Phật: các đấng  
phước tuệ hoàn hảo,  
thấy biết các pháp  
thường không cố định,  
giống Phật cũng phát  
từ các yếu tố;  
thấy biết như vậy  
nên chư Phật đã  
tuyên thuyết giáo pháp  
cỗ xe duy nhất.

(102) Chính vì vốn là  
bản thể an trú,  
bản thể nguyên vị,  
cho nên thật tướng  
của chính thế gian  
cũng vẫn thường trú;  
tại Bồ đề tràng  
các đức Đạo sư  
biết rõ như vậy,  
nên dùng phương tiện  
tuyên thuyết giáo pháp  
cỗ xe duy nhất.

(103) Chư Phật hiện tại  
ở khắp mười phương,  
toàn là những bậc  
trời người hiến cúng,  
số lượng nhiều như  
cát của sông Hằng.  
Chư Phật như vậy  
xuất hiện thế gian,  
vì muốn làm cho  
chúng sinh yên vui  
nên cũng tuyên thuyết  
về diệu pháp này.

(104) Chư Phật như vậy  
thấu triệt nguyên lý  
vắng lặng bậc nhất,  
và rồi áp dụng

năng lực phương tiện,  
phô bày đủ hết  
các loại chánh pháp;  
tuy làm như vậy  
mà thật chỉ vì  
cỗ xe Phật đà.

(105-106) Tính nết, quan niệm,  
việc làm đời trước,  
thị hiếu, khuynh hướng,  
nỗ lực, năng lực,  
các căn lanh chậm,  
chư Phật biết rõ  
tất cả điều này  
của các chúng sinh.  
Thế rồi các ngài  
áp dụng đủ thứ  
yếu tố, ví dụ,  
cùng với lời chữ,  
tùy sự nên nói  
phương tiện mà nói.

(107) Ngày nay Như Lai  
cũng làm như vậy.  
Để làm yên vui  
cho các chúng sinh,  
Như Lai thiện dụng  
các cách huấn dụ,  
tuyên thuyết biểu thị  
tuệ giác Phật đà.

(108) Với trí tuệ lực,  
Như Lai nhận thức  
bản tính, thị hiếu  
của các chúng sinh,  
phương tiện thuyết pháp  
làm hoan hỷ cả.

(109) Này Xá Lợi Phất,  
tôn giả nên biết,  
Như Lai sử dụng  
mắt Phật mà nhìn  
thì thấy chúng sinh  
trong cả sáu đường  
đều quángghèò nà  
phước đức tuệ giác,  
lạc vào đường hiểm  
của chốn sống chết,  
cái khổ liên tục  
không hề dứt mắt.

(110) Họ dính sâu xa



vào năm đục lặc,  
như bò đuôi dài  
tự cứng đuôi nó.  
Tham lam đắm mê  
tự che phủ lấy,  
làm họ đui mù  
không thấy gì cả:  
không biết tìm Phật  
bạc cục hùng mạnh,  
không biết cầu pháp  
yếu tố dứt khổ.

(111) Họ đi sâu vào  
chủ thuyết sai lầm,  
sử dụng đau khổ  
mong hết đau khổ.  
Chính vì bao kẻ  
như thế này đây,  
Như Lai động lòng  
thương xót lớn lao.

(112-113) Trong khi mới ngồi  
nơi Bồ Đề tràng,  
vừa thành tựu được  
tuệ giác vô thượng,  
Như Lai nhìn vào  
Bồ đề đại thọ,  
lại còn kinh hành  
quanh đại thọ ấy,  
ba tuần liên tiếp  
suy nghĩ như vậy:  
Tuệ giác Như Lai  
đã thành tựu được  
thì rất tinh túy  
cao tột bậc nhất;  
còn như các căn  
của bao chúng sinh  
thì quá chậm chạp,  
lại bị cái ngu  
vì ham đục lặc  
làm mù tâm trí,  
những kẻ như vậy  
làm sao hóa độ?

(114-116) Khi ấy các vị  
Phạn Vương, Đế Thích,  
bốn đại Thiên Vương  
hộ vệ thế gian,  
Đại Tự Tại Thiên,  
cùng các thiên chúng  
tùy thuộc của họ

nhiều đến ngàn vạn,  
cung kính chấp tay  
đảnh lễ thỉnh cầu  
Như Lai chuyển đẩy  
bánh xe chánh pháp.  
Như Lai tức thì  
suy nghĩ như vậy:  
Nếu chỉ tán dương  
cỗ xe Phật đà,  
những kẻ chìm ngập  
ở trong đau khổ  
không thể tin được  
về pháp như vậy.  
Rồi vì phá hoại  
không tin vào pháp,  
nên rơi vào lại  
trong ba đường dữ.  
Như vậy thà là  
Như Lai không nói,  
mà nên mau chóng  
nhập vào Niết bàn.

(117) Nhưng rồi Như Lai  
tức thì nhớ đến  
chư Phật Như Lai  
trong thì quá khứ,  
nhớ đến phương tiện  
các ngài thi hành,  
và nghĩ như vậy:  
Tuệ giác vô thượng  
mà nay Như Lai  
đã thực hiện được,  
Như Lai cũng phải  
áp dụng phương tiện  
mà tuyên thuyết ra  
đủ ba cỗ xe.

(118) Ngay khi Như Lai  
suy nghĩ như vậy,  
chư Phật mười phương  
đều hiện trước mắt,  
dùng tiếng Phạm thiên  
khuyến khích Như Lai,  
nói rằng tốt lắm  
Thích Ca Thế Tôn!

(119) Ngài là vị thầy  
dẫn đạo bậc nhất!  
Ngài đã hoàn thành  
cái pháp tối thượng,  
thì nên thể theo

hết thầy chư Phật  
mà cùng dùng đến  
nghệ thuật phương tiện.

(120) Chư Phật chúng tôi  
cũng hoàn thành được  
cái pháp bậc nhất  
rất tinh túy ấy,  
và vì chúng sinh  
các loại khác nhau  
nên phải phân ra  
nói ba cỗ xe.  
Vì kẻ trí nhỏ  
chỉ thích pháp nhỏ,  
không thể tự tin  
mình sẽ làm Phật.

(121) Do vậy chúng tôi  
áp dụng phương tiện,  
phân nói các loại  
tuệ giác ba xe,  
và tuy nói cả  
tuệ giác ba xe,  
kỳ thật chỉ dạy  
các vị Bồ tát.

(122) Nay Xá Lợi Phất,  
tôn giả nên biết,  
Như Lai nghe được  
tiếng nói tuyệt diệu  
trong thanh âm thúy  
của chư Như Lai –  
những bậc sư tử  
của các thánh triết,  
tức thì hoan hỷ  
và thốt lên rằng:  
Tôi xin tôn kính  
chư vị Phật đà!

(123) Như Lai lại nghĩ:  
Như Lai xuất hiện  
nhằm vào thời kỳ  
dữ dội vẫn đục,  
thì như lời lẽ  
của chư Phật nói,  
Như Lai cũng phải  
thể theo mà làm.

(124) Như Lai nghĩ rồi  
liền đến Lộc Uyển.  
Thật tướng các pháp  
vốn rất vắng lặng,

không thể diễn tả  
bằng những lời chữ,  
nhưng mà Như Lai  
áp dụng phương tiện  
nói pháp ấy ra  
cho năm Tỷ kheo.

(125) Như vậy gọi là  
quay bánh xe pháp,  
thế gian liền có  
danh hiệu Niết bàn,  
lại còn có cả  
danh hiệu La Hán,  
có pháp có Tăng  
danh hiệu khác biệt.

(126) Từ đó đến nay  
Như Lai ca tụng  
Niết bàn hết hẳn  
cái khổ sống chết.  
Như Lai thường xuyên  
đã nói như vậy.

(127) Nhưng Xá Lợi Phất,  
tôn giả nên biết,  
Như Lai lại thấy  
có những con Phật  
quyết chí cầu được  
tuệ giác Phật đà.  
Số ấy nhiều đến  
vô lượng vạn ức.

(128) Ai cũng cung kính  
đến chỗ Như Lai,  
vì các đời trước  
họ đã từng nghe  
pháp mà chư Phật  
phương tiện tuyên thuyết.

(129) Như Lai lúc ấy  
suy nghĩ như vậy:  
Sở dĩ Như Lai  
xuất hiện thế gian  
là để tuyên thuyết  
tuệ giác Phật đà,  
thì nay chính là  
thì gian tuyên thuyết.

(130) Này Xá Lợi Phất,  
tôn giả nên biết,  
những kẻ trí nhỏ,  
các căn chậm chạp,

chấp trước hình thức,  
kiêu căng ngạo mạn,  
thì không thể nào  
tin được pháp này.  
Nhưng mà pháp này  
Bồ tát sẽ nghe.

(131) Thế nên ngày nay  
Như Lai cảm thấy  
hoan hỷ hết sức,  
chứ không e ngại.  
Ngay giữa đại chúng  
chư vị Bồ tát,  
Như Lai thẳng thắn  
loại bỏ phương tiện,  
chỉ còn nói đến  
tuệ giác vô thượng.

(132) Chư vị Bồ tát  
nghe được pháp này  
thì lưới ngờ vực  
thoát bỏ được cả,  
mà ngàn hai trăm  
chư vị La hán  
ai nấy cũng sẽ  
được làm Phật đà.

(133-134) Cho nên y như  
thể thức thuyết pháp  
của chư Phật đà  
trong ba thì gian,  
ngày nay Như Lai  
cũng làm như vậy:  
Tuyên thuyết về pháp  
không có khác nhau.

(135) Chư Phật xuất thế  
là sự khó có,  
vì lẽ lâu xa  
mới gặp một lần.  
Mà đấng chư Phật  
đã xuất thế rồi,  
nói về pháp này  
là sự khó có.  
Vô số thời kỳ  
mới nghe pháp này,  
nên sự nghe ấy  
là sự khó có.  
Và rồi những ai  
nghe nổi pháp này,  
thì người như vậy  
là người khó có.

(136) Như hoa Ưu đàm  
ai cũng ưa thích,  
đến như chư thiên  
cũng thấy hiếm có,  
vì lẽ thính thoảng  
mới trở một lần.

(137) Những người nghe nổi  
pháp như thế này,  
nghe rồi hoan hỷ  
ca tụng tán dương,  
thì dẫn đến nổi  
chỉ pháp một lời,  
cũng đã hiến cúng  
tam thế chư Phật.  
Nên người như vậy  
hết sức khó có,  
khó có hơn cả  
hoa thiêng Ưu đàm.

(138) Tất cả các chúng  
các người đừng nghi!  
Như Lai là bậc  
vua của các pháp,  
phổ cáo các người  
biết rằng Như Lai  
chỉ đem giáo pháp  
cỗ xe duy nhất  
mà giáo hóa cho  
chư vị Bồ tát.  
Như Lai không có  
đệ tử Thanh văn.

(139) Nay Xá Lợi Phất,  
tất cả các người,  
bất luận Thanh văn  
hay là Bồ tát,  
đều phải biết rằng  
pháp tinh túy này  
chính là bí yếu  
của chư Phật đà.

(140) Thời kỳ dữ dội  
đầy năm vẫn đục,  
con người chỉ thích  
đắm say dục lạc,  
không bao giờ muốn  
cầu tuệ giác Phật.

(141) Nên những kẻ ác  
trong tương lai ấy  
dẫn được nghe đến

cỗ xe duy nhất  
của Như Lai nói,  
cũng ngu và lảm,  
không thể tin tưởng,  
không chịu tiếp nhận  
phá hoại pháp ấy  
và sa đường dữ.

(142) Chỉ có những ai  
hổ thẹn, trong sạch,  
quyết chí tìm đến  
tuệ giác Phật đà,  
thì cần phải vì  
những người như vậy  
tán dương rộng rãi  
cỗ xe duy nhất.

(143) Này Xá Lợi Phất,  
chư vị phải biết,  
nguyên tắc chư Phật  
là như thế đó:  
Vận dụng phương tiện  
tùy nghi thuyết pháp.  
Ai không tu học  
không thể hiểu thấu.

(144) Đến như chư vị  
khi đã biết được  
sự thể tùy nghi  
phương tiện thuyết pháp  
của chư Phật đà,  
bậc thầy thế gian,  
thì đừng còn nữa  
những sự nghi hoặc.  
Tất cả chư vị  
hãy vui mừng lên,  
khi tự biết chắc  
mình sẽ làm Phật.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ*

Phật Pháp Tăng lục  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.

Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ tát và được chư Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy Bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Quán Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

**Lược Dẫn & Cuốn 1** | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

Lược Dẫn & Cuốn 1 | **Cuốn 2** | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[2]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 2

## CUỐN 2

Phẩm 3: Ví dụ

Phẩm 4: Tin hiểu



Ngưỡng bạch Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chứng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.

Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

---

### Phẩm 3: Ví dụ

Lúc ấy tôn giả Xá lợi Phất hoan hỷ phấn chấn, tức thì đứng dậy, chắp tay, chiêm ngưỡng dung nhan đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, ngày nay, từ đức Thế Tôn, con nghe được tiếng nói của pháp này, trong lòng phấn chấn, được sự chưa từng có. Tại sao, vì ngày trước, cũng từ đức Thế Tôn, con nghe pháp này, thấy chư vị Bồ tát tiếp nhận lời ghi làm Phật mà chúng con không được dự vào việc ấy, nên rất cảm thương cho mình bị loại khỏi sự thấy biết không có giới hạn của đức Thế Tôn. Bạch đức Thế Tôn, con thường ngồi hay đi một mình dưới cây trong rừng, nghĩ rằng chúng con đồng nhập pháp tánh, tại sao đức Thế Tôn cứu độ cho bằng giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ? Nhưng đó là lỗi tại chúng con, không phải tại đức Thế Tôn. Bởi lẽ nếu chúng con biết mong đợi đức Thế Tôn nói cho về nhân tố thành tựu tuệ giác vô thượng, thì chắc chắn đã được cứu độ bằng giáo pháp cỗ xe vĩ đại. Nhưng chúng con không nhận thức được sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn; mới nghe đức Thế Tôn thuyết pháp, gặp giáo pháp thấp nhỏ là chúng con tin tưởng, tiếp nhận, tư duy và chứng lấy. Do đó, bạch đức Thế Tôn, hồi nào đến giờ, con thường tự trách suốt ngày suốt đêm. Nhưng ngày nay, từ đức Thế Tôn, con được nghe cái pháp chưa từng có mà trước đây con chưa nghe, nên hết sạch hoài nghi, thân tâm thư thái, hoàn toàn ổn định. Ngày nay con mới biết mình thật con Phật, sinh ra từ sự giáo huấn của Phật, sinh ra từ sự hóa cải của Pháp, hưởng được tài sản về Pháp của Phật. Tôn giả Xá lợi Phất muốn lập lại ý nghĩa đã thưa, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Nay nghe tiếng nói  
của pháp như vậy,  
con cảm nhận được  
sự chưa từng có,  
trong lòng phát sinh  
nỗi mừng to lớn,  
vì đã phá hết  
mạng lưới hoài nghi.  
Xưa nay con nhờ  
Thế Tôn giáo hóa,  
ngày nay không mất  
cỗ xe vĩ đại.

(2) Tiếng nói Thế Tôn  
thật là hiếm có,  
trừ được lo buồn  
cho bao chúng sinh.  
Con là một người  
đã hết phiền não,  
mà nghe tiếng ấy  
cũng hết lo buồn.

(3) Ở trong hang núi  
hay dưới cây rừng,  
con ngồi trầm tư  
hoặc đi kinh hành,  
lòng thường nghĩ đến  
sự thể sau đây.

(4) - Sự thể mà con  
rất tự thống trách:  
tại sao chính mình  
tự lừa gạt mình! -  
Rằng cũng toàn là  
đệ tử Thế Tôn,  
cũng đồng nhập được  
pháp tánh thuần khiết,  
vậy mà chúng con  
trong thì vị lai  
không thể tuyên thuyết  
về pháp vô thượng!

(5) Băm hai tướng quý  
toàn màu hoàng kim,  
mười đại năng lực  
tám sự giải thoát,  
chúng con cùng chung  
pháp tánh đồng nhất,  
vậy mà không được  
những thành quả ấy!

(6) Cho đến tám mươi  
vẻ đẹp tinh tú,  
cùng với mười tám  
những sự đặc biệt,  
thành quả như vậy  
chúng con mất cả!

(7) Mỗi khi con đi  
kinh hành một mình,  
hồi tưởng Thế Tôn  
ở giữa các chúng,  
rõ ràng danh ngài  
vang động mười phương,  
ích lợi rộng lớn

cho bao chúng sinh.  
Hồi tưởng như vậy,  
con nghĩ phận mình  
mất hết thành quả  
cao cả đến thế -  
Thì ra chính con  
đã dối gạt mình!

(8) Con thường ngày đêm  
nghĩ sự thể này,  
và muốn đem ra  
xin hỏi Thế Tôn  
như thế thật sự  
con mất, không mất?

(9) Mỗi khi được thấy  
Thế Tôn ca tụng  
chư vị Bồ tát,  
thì cả ngày đêm  
con suy ngẫm mãi  
về sự kiện ấy.

(10) Nay con được nghe  
tiếng nói Thế Tôn,  
biết ngài tùy nghi  
phương tiện thuyết pháp,  
cuối cùng thuyết thẳng  
về pháp hoàn hảo  
ngoài tầm nghĩ bàn,  
làm cho các chúng  
đều được đến ngồi  
nơi Bồ đề tràng.

(11) Phần con thì vốn  
vướng mắc tà kiến,  
làm thầy các vị  
Phạn chí ngoại đạo,  
Thế Tôn biết rõ  
tâm tính của con,  
nhổ cho tà kiến  
chỉ cho Niết bàn.

(12) Con loại trừ hết  
tư tưởng tà kiến,  
nơi nguyên lý Không  
con được chứng lấy,  
bây giờ lòng con  
tự cho là mình  
đã được Niết bàn.  
Nhưng mà ngày nay  
con mới tự biết  
chưa thật Niết bàn.

(13) Phải đến lúc nào  
con được làm Phật  
có đủ tất cả  
băm hai tướng quý,  
chư thiên, nhân loại,  
tám bộ long thần  
ai cũng tôn kính,  
bấy giờ mới được  
tự xưng đã chứng  
Niết bàn hoàn toàn.

(14) Ở giữa đại hội  
các chúng như vậy,  
đức Thế Tôn nói  
con sẽ làm Phật,  
con nghe tiếng pháp  
ngài nói như vậy  
thì sạch hết cả  
hoài nghi hối tiếc.

(15) Khi con mới nghe  
đức Thế Tôn nói,  
trong lòng cả sợ  
ngờ vực hết sức:  
phải chăng đây là  
ma vương làm Phật  
để gây rối loạn  
tâm trí của con?

(16) Nhưng rồi Thế Tôn  
thiện dụng các thứ  
yếu tố, ví dụ,  
lời chữ tuyệt hảo,  
làm cho lòng con  
yên như biển cả:  
nghe rồi lòng con  
sạch hết ngờ vực.

(17) Thế Tôn nói rõ  
vô lượng Phật đà  
đã nhập Niết bàn  
trong thì quá khứ,  
với sự xác lập  
trong cách phương tiện,  
ngài nào cũng nói  
về pháp như vậy.

(18) Ngài nói Phật đà  
hiện tại vị lai  
số lượng nhiều đến  
không thể tính kể,  
ngài nào cũng dùng

cách thức phương tiện  
mà tuyên thuyết đến  
pháp như thế này.

(19) Ngài nhắc nay ngài  
làm như thế nào  
trong sự xuất thế  
và sự xuất gia,  
trong sự thành tựu  
tuệ giác vô thượng,  
trong sự chuyển đẩy  
bánh xe chánh pháp,  
cho thấy chính ngài  
cũng là vận dụng  
cách thức phương tiện  
mà nói pháp này.

(20) Thế Tôn công bố  
con đường đích thực,  
việc ấy ma vương  
không thể làm được.  
Vì vậy mà con  
biết chắc chắn rằng  
không phải ma vương  
làm ra đức Phật,  
chỉ vì con sa  
vào lưới ngờ vực  
nên bảo đó là  
ma vương làm ra.

(21) Tiếng nói dịu ngọt  
của đức Thế Tôn  
cực kỳ thâm thúy,  
diễn đạt về pháp  
cực kỳ trong suốt.  
Nghe tiếng nói ấy  
lòng con sinh ra  
vui mừng hết sức,  
vì nó hết hẳn  
ngờ vực hối tiếc,  
đứng vững ở trong  
trí tuệ chắc thật.

(22) Là con biết chắc  
mình sẽ làm Phật,  
chư thiên nhân loại  
ai cũng tôn kính,  
chuyển đẩy bánh xe  
chánh pháp vô thượng,  
giáo hóa khai thị

chư vị Bồ tát.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, ngày nay, ở giữa đại hội chư thiên, nhân loại, sa môn, bà la môn, đại loại các chúng như thế này, Như Lai nói rõ cho tôn giả biết, xưa kia, nơi hai vạn ức đức Phật, Như Lai vì tuệ giác vô thượng mà luôn luôn giáo hóa cho tôn giả, tôn giả cũng mãi mãi theo học Như Lai. Như Lai đem phương tiện mà dắt dẫn tôn giả, nên đời này tôn giả vẫn được tái sinh trong giáo pháp Như Lai. Xá Lợi Phất, xưa kia Như Lai dạy cho tôn giả phát ra chí nguyện mong cầu tuệ giác Phật đà, vậy mà ngày nay tôn giả quên hết, tự cho mình đã thực hiện Niết bàn. Ngày nay Như Lai muốn làm cho tôn giả nhớ lại chí nguyện ban đầu, và đường đi của chí nguyện ấy, nên sẽ nói cho chư vị Thanh văn mà tôn giả là người đứng đầu, về bản kinh Đại thừa này, mang tên Pháp Hoa, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn.

Xá Lợi Phất, trong thì vị lai, tôn giả trải qua thời kỳ nhiều đến vô lượng, phụng sự nhiều ức đức Phật, kính giữ chánh pháp của các ngài, đi hết đường đi của Bồ tát rồi, sẽ được thành Phật với danh hiệu Hoa Quang, đủ mười đức hiệu: Bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua Niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thấy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn, bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ của đức Hoa Quang tên là Ly Cấu, bằng phẳng, sạch sẽ, đẹp đẽ, yên vui, sung túc, trời người đồng đảo. Đất bằng lưu ly, những đường ngã tám được chạy dây vàng mà phân chia lẻ đường. Lẻ đường nào cũng có những hàng cây bằng bảy chất liệu quý báu, hoa trái có luôn.

Đức Hoa Quang cũng đem giáo pháp của ba cỗ xe mà giáo hóa chúng sinh. Xá Lợi Phất, khi đức Hoa Quang xuất thế dẫu không phải thời kỳ dữ dội, nhưng vì chí nguyện ban đầu nên ngài tuyên thuyết đủ hết giáo pháp của ba cỗ xe. Thời kỳ của đức Hoa Quang tên là Đại Bảo Trang Nghiêm. Tại sao được gọi như vậy? Vì trong quốc độ của đức Hoa Quang lấy chư vị Bồ tát làm châu ngọc lớn nhất. Chư vị Bồ tát ấy vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, toán số ví dụ không thể xác định, phi trí lực của Phật thì không ai biết hết. Chư vị Bồ tát ấy muốn đi thì hoa ngọc nâng chân. Chư vị Bồ tát ấy không phải mới phát tâm, mà toàn là lâu đời gieo trồng gốc rễ công đức, và tu hành phạn hạnh một cách trong sáng ở nơi chư Phật nhiều đến vô số vạn ức, thường được chư Phật tán dương, thường xuyên tu tập tuệ giác chư Phật, có đủ thần thông quảng đại, khéo biết hết thủy của ngũ chánh pháp, ngay thẳng chứ không dối trá, trí nhớ rất vững. Bồ tát như vậy đây cả quốc độ.

Xá lợi Phất, đức Hoa Quang sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trừ thì gian làm vương tử, chưa thành Phật đà. Người trong quốc độ của ngài sống lâu tám thời kỳ bậc nhỏ. Đức Hoa Quang, sau mười hai thời kỳ bậc nhỏ, trao cho Bồ tát Kiên Mẫn lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, bằng cách bảo chư vị tỷ kheo, rằng vị bồ tát Kiên Mẫn này sẽ kế tiếp làm Phật với danh hiệu Hoa túc an hành, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích Ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp. Quốc độ của vị này cũng y như đã nói ở trên. Xá lợi Phất, đức Hoa Quang nhập diệt rồi, giáo pháp nguyên chất tồn tại ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự tồn tại cũng ba mươi hai thời kỳ bậc nhỏ.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(23) Nay Xá lợi Phất,  
trong thì vị lai  
tôn giả thành đấng  
Tuệ giác khắp cả,  
danh hiệu của ngài  
tên là Hoa Quang,  
sẽ cứu độ cho  
vô lượng các chúng.

(24) Tôn giả phụng sự  
vô số Phật đà,  
thực hành đầy đủ

việc làm bồ tát,  
thành tựu bao nhiêu  
phẩm chất Phật đà,  
trong đó gồm có  
mười đại năng lực,  
thì thực hiện được  
tuệ giác vô thượng.

(25) Vô số thời kỳ  
qua rồi thì đến  
thời kỳ có tên  
Đại Bảo Trang Nghiêm,  
quốc độ có tên  
Ly Cấu thế giới:  
thế giới trong suốt  
không một vết dơ.

(26) Đất bằng lưu ly,  
dây vàng chia đường,  
cây bằng bảy báu  
màu sắc xen nhau  
mà lại thường xuyên  
hoa có trái có.

(27) Chư vị Bồ tát  
của cõi Ly Cấu  
thì có trí nhớ  
luôn luôn vững chắc;  
thần thông quảng đại,  
ba la mật đa,  
các pháp như vậy  
có đủ tất cả;  
khéo học khéo tu  
đường đi Bồ tát  
ở nơi chư Phật  
nhiều đến vô số.  
Bồ tát đại sĩ  
đến như thế này  
được sự giáo hóa  
của đức Hoa Quang.

(28) Đức Phật Hoa Quang  
khi làm vương tử  
bỏ ngôi quốc chúa  
bỏ cuộc vinh hoa,  
cái thân cuối cùng  
được đem xuất gia  
và thành tựu được  
tuệ giác Phật đà.

(29) Đức Phật Hoa Quang  
sống đến mười hai

thời kỳ bậc nhỏ,  
người quốc độ ngài  
sống cũng đến số  
tám thời kỳ ấy.

(30- Đức Phật Hoa Quang  
31) nhập niết bàn rồi,  
giáo pháp nguyên chất  
tồn tại âm hai  
thời kỳ bậc nhỏ,  
hóa độ chúng sinh  
một cách rộng rãi.  
Giáo pháp nguyên chất  
kết thúc xong rồi,  
giáo pháp tương tự  
tồn tại cũng đến  
số âm hai ấy.  
Xá lợi của ngài  
phân bủa rộng ra,  
nhân loại chư thiên  
cùng nhau hiến cúng.

(32) Việc đức Hoa Quang  
là như thế đó.  
Bậc thánh hoàn hảo  
phước đức tuệ giác  
cực kỳ siêu việt  
tuyệt đối như vậy,  
chính là hậu thân  
của Xá lợi Phất,  
do đó tôn giả  
hãy vui mừng lên!

Lúc ấy bốn chúng tám bộ và các chúng khác, nghe thấy tôn giả Xá lợi Phất đối trước đức Thế Tôn tiếp nhận lời ghi được thành tuệ giác vô thượng, thì lòng rất hoan hỷ, phấn chấn vô cùng, người nào cũng cởi những tấm vải thượng thượng đang khoác trên mình mà hiến cúng đức Thế Tôn. Đế Thích, Phạm Vương, cùng vô số thiên nhân, cũng đem vải tuyệt diệu của chư thiên, lại đem hoa quý báu của chư thiên, đại loại như hoa mạn đà và hoa mạn đà lớn, tung rải mà hiến cúng đức Thế Tôn. Vải tuyệt diệu của chư thiên được tung rải thì tự đứng lại mà xoay chuyển trong không gian. Ở trong không gian còn có trăm ngàn vạn thứ nhạc khí của chư thiên đồng thời hòa tấu, còn có mưa xuống các loại hoa khác nữa cũng của chư thiên. Chư thiên hiến cúng như vậy và thưa, bạch đức Thế Tôn, xưa kia ở Lộc uyển, lần đầu tiên đức Thế Tôn đã chuyển đầy bánh xe chánh pháp, ngày nay đức Thế Tôn lại chuyển đầy bánh xe chánh pháp cực đại và tối thượng. Chư thiên muốn lập lại ý nghĩa đã thưa, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(33) Xưa đức Thế Tôn  
ở nơi Lộc uyển  
chuyển đầy bánh xe  
pháp bốn chân lý,  
phân tích trạng thái  
sinh ra diệt đi  
ở nơi tất cả



năm phân hợp thể.

(34) Nay đức Thế Tôn  
lại còn chuyển đẩy  
bánh xe chánh pháp  
cực đại tối thượng.  
Chánh pháp như vậy  
cực kỳ sâu xa,  
thế gian ít có  
người nào tin nổi.

(35) Từ xưa đến nay  
chúng con thường nghe  
Thế Tôn tuyên thuyết  
bao nhiêu chánh pháp,  
nhưng chưa bao giờ  
được nghe chánh pháp  
tối thượng, tinh túy,  
sâu xa như vậy.

(36- Thế Tôn tuyên thuyết  
37) chánh pháp như vậy,  
tất cả chúng con  
xin kính tùy hỷ.  
Ngài Xá lợi Phất  
bậc đại trí tuệ,  
ngày nay tiếp nhận  
Thế Tôn thọ ký,  
chúng con rồi đây  
cũng được như vậy:  
cũng sẽ chắc chắn  
được làm Phật đà,  
bậc tối vô thượng  
trong cả thế gian.

(38) Tuệ giác Thế Tôn  
trên tầm nghĩ bàn,  
Thế Tôn tùy nghi  
phương tiện tuyên thuyết.  
Bao nhiêu phước đức  
chúng con có được  
ở trong đời này  
hay trong đời trước,  
cùng với phước đức  
phụng sự Thế Tôn,  
chúng con xoay cả  
về nơi tuệ giác  
của đức Thế Tôn,  
nguyện được tuệ ấy.

Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất thưa, bạch đức Thế Tôn, ngày nay con không còn hoài nghi hối tiếc gì nữa,

khi con đích thân đối trước đức Thế Tôn được tiếp nhận lời ngài thọ ký cho con thành tựu tuệ giác vô thượng. Nhưng một ngàn hai trăm vị tâm trí tự tại giải thoát này, mà xưa kia khi ở trong địa vị tu học tiếp tục, đức Thế Tôn thường dạy rằng chánh pháp Như Lai có năng lực thoát ly sinh già bệnh chết, cứu cánh Niết bàn; những vị ấy, và những vị tu học tiếp tục hay tu học hoàn tất, ai cũng đem cái việc thoát ly chấp bản ngã và chấp có không mà cho rằng mình được Niết bàn. Ngày nay, đối trước đức Thế Tôn, các vị nghe đến điều chưa từng nghe, rơi cả vào sự nghi hoãc. Lành thay đức Thế Tôn, xin ngài giải thích cho cả bốn chúng về nguyên ủy của điều ấy, để cho các vị thoát khỏi mọi sự hoài nghi hối tiếc. Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, Như Lai đã chẳng mới nói trước đây hay sao, rằng chư Phật Như Lai đem các thứ yếu tố, ví dụ và lời chữ mà phương tiện thuyết pháp, pháp ấy toàn là vì tuệ giác vô thượng, bởi lẽ pháp ấy toàn là để giáo hóa Bồ tát. Nhưng, Xá Lợi Phất, bây giờ Như Lai lấy một sự ví dụ để nói rõ thêm về ý nghĩa ấy. Những người có trí thì do sự ví dụ mà được lý giải.

Xá Lợi Phất, ví như tại một khu dân cư của một thủ phủ, có một đại trưởng giả, tuổi già, lắm của, nhiều nhà đất và tôi tớ. Ngôi nhà của ông rộng lớn nhưng chỉ có một cửa. Nhiều người, một trăm hai trăm cho đến năm trăm, cùng ở trong đó. Nhưng ngôi nhà ấy, lầu gác nhà chính mà cũng đã hư cũ, tường vách lở rã, chân cột hư mục, rường nhà và đòn nóc đã xiêu nghiêng cả. Và đột nhiên bốn phía cùng lúc dậy lửa, đốt cháy nhà cửa.

Con của đại trưởng giả có đến mười người, hoặc đến ba mươi người, vẫn ở trong ngôi nhà ấy. Đại trưởng giả thấy lửa dữ bốn phía dậy lên thì hết sức kinh sợ, nghĩ rằng dầu ta có thể do nơi cái cửa của ngôi nhà đang cháy này mà thoát ra một cách an toàn, nhưng các con ta thì ở trong nhà lửa như vậy mà vẫn ham chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ. Hơi lửa đã xáp đến nơi mình, nóng rất như cắt mà lòng vẫn không chán không lo, không có ý gì thoát chạy. Đại trưởng giả lại nghĩ, thân mình và cánh tay của ta rất mạnh, ta có thể dùng vật áo hoặc ghế đẩu, gom các con lại ôm mà chạy ra. Nhưng đại trưởng giả lại nghĩ, ngôi nhà như vậy chỉ có một cửa, cửa ấy lại nhỏ hẹp. Các con nhỏ dại, chưa biết gì hết, lại lưu luyến đam mê chỗ chúng đang chơi, nên có thể có đứa rơi xuống mà bị lửa đốt cháy. Vậy ta nên nói cho các con biết sự thế khủng khiếp, rằng ngôi nhà đã cháy, phải thoát cho mau, đừng để lửa đốt cháy mất. Nghĩ rồi, đại trưởng giả nói hết cho các con nghe những điều mình nghĩ, và dục các con cấp tốc chạy ra. Nhưng, người cha thương xót và khéo bảo, mà những đứa con của ông vẫn ham chơi giỡn, không tin không sợ, không có lòng nào muốn ra, cũng không biết lửa là gì, nhà ra sao, cháy mất là thế nào, chỉ biết chạy qua chạy lại, giỡn cười và nhìn cha mà thôi.

Đại trưởng giả thấy vậy nghĩ rằng, ngôi nhà này đang bị lửa dữ đốt cháy, ta với con ta không thoát gấp thì chắc chắn bị đốt. Ta phải lập chước phương tiện để làm cho các con khỏi bị tai họa. Là cha nên đại trưởng giả biết trước đây tâm lý các con mỗi đứa có một sở thích. Những đồ chơi quý, đẹp và lạ, ý chúng chắc chắn rất ham. Ông bảo, cha có những đồ chơi mà các con rất thích. Những đồ ấy hiếm có, khó được, các con không lấy thì sau tất hối tiếc. Những đồ ấy là các cỗ xe dê, các cỗ xe hươu và các cỗ xe bò, hiện cha để cả ở ngoài cửa, các con có thể ra lấy mà chơi. Hãy chạy ra khỏi ngôi nhà lửa này tức khắc, các con muốn chơi thứ nào cha cũng cho cả. Các con nghe cha nói đến đồ chơi vừa quý vừa đẹp thì trúng ý của chúng, nên đứa nào cũng đâm ra hăng hái, xô nhau, đẩy nhau, đua nhau mà chạy, giành nhau mà thoát khỏi nhà lửa.

Khi đại trưởng giả thấy các con ra được an toàn, ngôi cả nơi chỗ đất trống ở giữa ngã tư, không còn gì phải e ngại nữa, thì lòng ông khoan khoái, vui mừng rộn rã. Bây giờ các con ông cùng thừa, đồ chơi cha hứa, xe dê xe hươu xe bò ở đâu, xin cha cho liền đi. Xá Lợi Phất, khi ấy đại trưởng giả cấp cho các con mỗi đứa một cỗ xe lớn như nhau. Cỗ xe ấy cao mà lại rộng, trang hoàng bằng các thứ ngọc. Lan can bao quanh, chuông nhỏ treo bốn phía. Phần trên thì mui trần được căng riềm màn, và hai thứ này cũng được trang trí bằng những thứ ngọc kỳ lạ, màu sắc xen nhau. Những đường dây kết ngọc thì mắc như đan với nhau, kết thắt dải hoa mà treo rủ xuống. Lại phủ bằng lụa trắng có tua với chỉ râu hạt ngọc, và đặt những đệm gối màu hồng. Cỗ xe được kéo bằng con bò trắng, da dê đầy đặn, sạch sẽ, thân hình đã lớn lại đẹp, gân sức rất mạnh, bước đi bằng phẳng ngay ngắn, và đi mau như gió. Cỗ xe còn có nhiều kẻ thị tùng để hầu hạ và chăm sóc. Đại trưởng giả tài sản giàu có vô lượng, mọi thứ kho

tàng đều tràn đầy, nên ông nghĩ, với tài sản ấy, ta không nên cho các con những cỗ xe xấu nhỏ. Những đứa bé này toàn là con ta, ta thương đồng đều. Những cỗ xe lớn làm bằng bảy chất liệu quý báu như trên, ta có vô số. Ta nên đồng đều mà cho các con, không nên đối xử sai biệt. Tài sản của ta chu cấp cả nước còn không thiếu, huống chi các con. Bấy giờ các con của đại trưởng giả cùng ngồi những cỗ xe lớn, được sự chưa từng có, ngoài lòng mong ước.

Xá Lợi Phất, tôn giả nghĩ thế nào, đại trưởng lão đồng đều cấp cho các con những cỗ xe lớn quý báu như vậy, có đối trá không? Tôn giả Xá Lợi Phất thưa, không, bạch đức Thế Tôn. Đại trưởng giả ấy chỉ cốt làm cho các con ông thoát được hỏa hoạn, toàn vẹn tính mạng, nên không phải đối trá. Tính mạng toàn vẹn là kể như đã được đồ chơi đẹp và thích rồi, huống chi đây chỉ là chiếc phương tiện của ông cứu các con ông thoát khỏi nhà lửa. Bạch đức Thế Tôn, đại trưởng giả ấy đến nỗi không cho một cỗ xe nhỏ nhất, cũng không phải là đối trá, vì ông vốn nghĩ ta lập chiếc phương tiện để làm cho các con thoát ra. Vì nghĩ như vậy nên ông đâu có đối trá. Huống chi ông còn biết mình giàu có vô lượng, muốn lợi cho các con nên đồng đều cấp cho những cỗ xe lớn.

Đức Thế Tôn bảo tôn giả Xá Lợi Phất, tốt lắm, đúng như lời tôn giả nói. Xá Lợi Phất, Như Lai cũng như đại trưởng giả ấy. Như Lai là từ phụ của cả thế gian. Như Lai không còn một cách hoàn toàn những sự kinh khủng, suy biến, lo buồn, những sự đen tối che phủ của vô minh. Như Lai thành tựu một cách đầy đủ sự thấy biết không có giới hạn mà nội dung gồm có đại năng lực và sự không sợ, có sức mạnh đại thần thông và sức mạnh đại tuệ giác, có phương tiện toàn hảo và trí tuệ toàn hảo, lòng hiền từ bao la và lòng thương xót bao la thì vĩnh viễn không còn biết chán biết mệt. Rồi vì thường xuyên tìm kiếm những việc tốt lành mà làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, nên Như Lai sinh vào nhà lửa ba cõi vừa lửa vừa mực để cứu vớt chúng sinh vượt qua lửa dữ của sinh già bệnh chết, của lo buồn đau khổ, của ba độc tố vô minh, dục vọng và hận thù, giáo hóa cho họ đạt được tuệ giác vô thượng.

Như Lai thấy chúng sinh bị nung nấu thiêu đốt bởi sinh già bệnh chết, bởi lo buồn đau khổ. Lại vì năm thứ dục lạc, vì tiền tài danh lợi mà chịu đủ khổ sở. Ham hố đeo đuổi những thứ ấy nên hiện tại đã chịu đau khổ đủ cách, mai sau còn bị sa vào địa ngục ngạ quỷ súc sinh. Giả sử sinh lên chư thiên hay sinh trong nhân loại thì bản cùng khổ, khổ vì ân ái mà biệt ly, khổ vì thù ghét mà chạm mặt. Cùng loại như vậy còn có bao nhiêu đau khổ khác nữa, chúng sinh chìm ngập trong đó mà vẫn vui thích, chơi giỡn, không hay không biết, không kinh không sợ, không hề phát chán, không mong thoát ly. Trong nhà lửa ba cõi, chúng sinh bôn ba qua lại, gặp phải khổ lớn mà không cho là tai họa. Xá Lợi Phất, Như Lai thấy như vậy nên nghĩ rằng Như Lai là từ phụ của chúng sinh, Như Lai phải cứu vớt khổ nạn cho họ, cho họ vô lượng vô biên cái vui của tuệ giác Phật đà để họ được vui chơi trong đó.

Nhưng mà, Xá Lợi Phất, Như Lai nghĩ tiếp, nếu Như Lai chỉ dùng sức mạnh thần thông và sức mạnh tuệ giác, bỏ cách nói phương tiện, chỉ tán dương thẳng cho chúng sinh nghe về sự thấy biết của Phật đà mà nội dung gồm đủ các phẩm chất đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, thì chúng sinh không thể nhờ vậy mà được giải thoát. Vì sao, vì chúng sinh chưa khỏi sinh già bệnh chết, lo buồn đau khổ; họ đang bị nung đốt trong nhà lửa ba cõi thì còn làm sao lĩnh hội được tuệ giác Phật đà. Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả có sức mạnh của thân hình và cánh tay mà không dùng được, chỉ dùng được phương tiện thiết tha khuyên bảo, cứu các con thoát khỏi cái họa nhà lửa, rồi sau đó cho mỗi đứa một cỗ xe lớn quý báu. Như Lai cũng vậy, dầu có mười đại năng lực và bốn sự không sợ mà không dùng được, dùng được chỉ có phương tiện của tuệ giác: ở trong nhà lửa ba cõi, vì cứu thoát chúng sinh nên nói cho họ về ba cỗ xe là cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Duyên giác và cỗ xe Phật đà, khuyến cáo rằng các người đừng ham ở trong nhà lửa ba cõi, đừng ham năm thứ hình sắc, âm thanh, hơi hương, mùi vị và tiếp xúc, loại thô xấu tối tệ. Tham thì ái, và như vậy là bị thiêu đốt. Các người hãy cấp tốc thoát khỏi ba cõi thì sẽ được ba cỗ xe: cỗ xe Thanh văn, cỗ xe Duyên giác và cỗ xe Phật đà. Như Lai bảo đảm việc ấy, không đối gạt chút nào. Các người hãy nỗ lực mà tinh tiến. Như Lai thiện dụng phương tiện như vậy mà dẫn dụ chúng sinh tiến lên, lại bảo, các người phải biết ba cỗ xe này toàn là những giáo pháp được các vị thánh trí tán tụng, tự tại chứ không lệ thuộc, không nương tựa cầu hỗ. Ngồi ba cỗ xe này thì vui thú với bao phẩm chất thuần khiết đại loại như năm căn bản, năm năng lực, bảy thành

phần tuệ giác, tám thành phần đường chánh, bốn thiền, bốn định, tám sự giải thoát, ba pháp tam muội, thể hiện vô lượng yên vui.

Xá Lợi Phất, nếu người nào bản thân có khả năng tuệ giác, theo Phật nghe pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng ước muốn cấp tốc thoát ra ba cõi nên cầu tự Niết bàn, đó là theo cỗ xe Thanh văn, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe dê mà chạy khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác tự nhiên, thích đơn độc, khéo vắng lặng, biết sâu nguyên lý duyên khởi của các pháp, đó là theo cỗ xe Duyên giác, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe hươu mà khỏi nhà lửa. Nếu người nào theo Phật nghe pháp mà tin tưởng tiếp nhận, thiết tha tinh tiến, nhưng cầu tuệ giác hoàn toàn là tuệ giác Phật đà, tuệ giác tự nhiên, tuệ giác không thấy, nói tóm là cầu sự thấy biết của Phật đà mà nội dung có đủ các phẩm chất như mười đại năng lực, bốn sự không sợ, và cầu như vậy là vì thương tưởng, muốn đem lại yên vui cho vô số chúng sinh, ích lợi cho tất cả chư thiên nhân loại, cứu độ cho hết thảy đều được giải thoát, đó là theo cỗ xe vĩ đại, Bồ tát cầu xe vĩ đại ấy nên gọi là người vĩ đại, như những người con nào của đại trưởng giả vì được cỗ xe bò mà chạy khỏi nhà lửa.

Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả thấy các con thoát khỏi nhà lửa một cách an toàn, đến chỗ không còn sợ hãi rồi, tự biết tài sản vô lượng nên, một cách đồng đều, chỉ đem những cỗ xe lớn mà cho các con. Như Lai cũng vậy. Là Từ i phụ của chúng sinh, nên Như Lai thấy vô số con số ức ngàn chúng sinh do cái cửa giáo pháp của Như Lai mà thoát khỏi cái khổ, cái chỗ nguy hiểm khủng khiếp là ba cõi, được Niết bàn yên vui rồi, liền nghĩ, Như Lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật đà mà đại loại như mười đại năng lực, bốn sự không sợ; các loại chúng sinh vừa nói đều là con của Như Lai, Như Lai phải đồng đều đem cỗ xe vĩ đại mà cho họ. Như Lai không để cho có ai chỉ được Niết bàn riêng biệt; người nào Như Lai cũng đem Niết bàn của Như Lai mà làm cho họ Niết bàn. Các loại chúng sinh đã thoát khỏi ba cõi như trên, người nào Như Lai cũng cho chính những yếu tố vui thú của Như Lai là đại loại như bốn thiền, bốn định, tám sự giải thoát... Yếu tố như vậy toàn một sắc thái và một phẩm chất, ấy là được chư vị thánh trí ca tụng và có năng lực phát sinh cái vui trong suốt, tinh túy và bậc nhất.

Xá Lợi Phất, như đại trưởng giả ban đầu đem cả ba loại xe mà dẫn dụ các con, nhưng sau đó chỉ cho những cỗ xe cao lớn, những cỗ xe trang hoàng bảo vật và an toàn bậc nhất. Cho như vậy mà đại trưởng giả không có cái lỗi dối trá. Như Lai cũng vậy, không dối trá gì cả trong cái việc ban đầu nói ba cỗ xe để dẫn dụ chúng sinh, nhưng sau đó chỉ đem cỗ xe Vĩ đại mà đưa họ đến Niết bàn hoàn toàn. Như Lai làm như vậy vì Như Lai có tuệ giác vô giới hạn là kho tàng đầy các phẩm chất Phật đà mà đại loại như mười đại năng lực và bốn sự không sợ, có thể ban cho hết thảy chúng sinh bằng giáo pháp cỗ xe Vĩ đại - Có điều không phải ai cũng có khả năng tiếp nhận được cả.

Xá Lợi Phất, với nguyên ủy đã nói trên đây, chư vị phải hiểu Như Lai do phương tiện lực nên chỉ có một loại xe Phật đà mà nói ra ba loại xe khác nhau.

Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(39-42) Như đại trưởng giả  
có ngôi nhà lớn.  
Ngôi nhà đã cũ  
mà lại hư rã.  
Ngay cái nhà chính  
đã cao lại nguy:  
Cột với chân cột  
thì đã mục gãy.  
Rường và đôn nóc  
đều xiêu nghiêng cả.

Nền nhà thêm nhà  
sụp lở hư hỏng.  
Tường vách đổ nát  
vôi hồ đổ rơi.  
Mái lợp thủng lỗ  
rơi đổ loạn xạ.  
Đòn tay xà ngang  
trật khớp sảy ra.  
Đây đố khắp nơi  
bị chặn bị lấp,  
quanh co gỗ ghế,  
trần trề dơ bẩn.  
Đang ở trong đó  
có năm trăm người.  
Vậy mà trong đó  
có những chim dữ:  
cú mèo, chim kiêu,  
chim cắt, chim thúu,  
cùng với quạ, khách,  
tu hú, bồ câu...

(43) Lại còn các loại  
bò sát thú dữ:  
hổ mang, rắn độc,  
rắn phúc, bò cạp,  
rít với du diên,  
cọp vách, sâu chiếu;  
chồn dứu, chồn cây,  
chuột nhắt, loại chuột.

(44) Sâu bọ độc dữ  
dọc ngang chen nhau.  
Phân với nước tiểu  
hôi thối cùng cực,  
đủ thứ dơ bẩn  
chảy ra lan tràn,  
bọ hung, sâu giòi  
tập trung trên đó.  
Cáo, sói, dã can  
nhai gặm dẫm đạp,  
cắn xé thây chết  
xương thịt bừa bãi.

(45-46) Do đó bầy chó  
đua nhau vồ chụp.  
Chúng đói cuồng cuồng  
xục xạo tìm ăn,  
tranh giành móc kéo,  
gù cắn rống tru.  
Ngôi nhà kinh khủng  
đến như thế đó.

(47-48) Khắp mọi nơi chỗ  
đều có yêu quái,  
ác quỷ dạ xoa  
chuyên ăn thịt người.  
Bò sát độc địa  
chim muông hung hãn  
sinh sản ấp nuôi  
đều cố cất giữ,  
vẫn bị dạ xoa  
giành nhau bắt ăn.

(49) Ăn no nê rồi  
bản chất hung dữ  
lại càng hăng lên,  
những tiếng của chúng  
đánh nhau giành nhau  
thật là rùng rợn.

(50) Lại còn lũ quỷ  
tên Cưu bàn trà,  
ngồi xoạc đất bằng  
ngồi xồm đất cục,  
có khi cách đất  
một vài thước ngắn  
lướt qua rào lại  
nghênh ngang đùa giỡn.

(51) Chúng túm chân chó  
vật cho thất thanh,  
lấy chân chặn cổ  
khủng bố mà chơi.

(52) Lại có những quỷ  
thân hình cao lớn  
trần truồng đen ố  
thường ở nhà này,  
phát tiếng dữ lớn  
thét gào tìm ăn.

(53) Lại có những quỷ  
cổ nhỏ như kim,  
lại có những quỷ  
đầu như đầu bò,  
giành nhau tìm ăn  
thịt người thịt chó,  
đầu tóc bù rối  
tàn bạo hung dữ,  
đói khát thúc bách  
vừa gào vừa chạy.

(54) Dạ xoa, quỷ đói,  
chim muông độc dữ,

đói khát hành hạ  
loạn chạy bốn phía,  
rình rập lên dòm  
qua các cửa sổ.

(55) Ngôi nhà nguy hiểm  
khủng khiếp vô cùng,  
mà lại cũ kỹ  
mực nát như vậy,  
là nơi thuộc về  
một đại trưởng giả.

(56) Ông mới đi ra  
chưa được bao lâu,  
sau đó ngôi nhà  
bỗng nhiên dậy lửa,  
bốn phía cùng lúc  
lửa ngọn bùng lên.

(57) Đòn nóc, rường nhà,  
đòn tay, trụ cột,  
tách nổ vang động  
gãy ngã sa rớt,  
cả tường với vách  
đổ nhào xuống hết.  
Những loại quý quái  
hét lên kêu gào.

(58) Những thứ chim dữ  
loại như cắt, thúu,  
những thứ quý dữ  
loại như Bàn trà,  
kinh hãi bàng hoàng  
không tự thoát được.  
Thú dữ trùng độc  
chui núp hang lỗ.

(59) Quý Tỳ xá xà  
cũng kẹt trong đó,  
vì mỏng phước đức  
nên bị lửa cháy  
chúng càng tàn bạo  
sát hại lẫn nhau,  
giành nhau ăn thịt  
uống máu lẫn nhau.

(60) Loại như dã can  
đã chết trước cả,  
những thứ dữ lớn  
giành nhau ăn nuốt,  
những gì còn lại  
thì bị đốt cháy,

khói hôi ngùn ngụt  
phủ nghệt bốn mặt.

(61) Rít với du diên,  
các loại rắn độc,  
bị lửa nung đốt  
giành tuôn khối huyết,  
thì quý Bàn trà  
bắt lấy mà ăn.  
Còn các quý đối  
lửa cháy trên đầu,  
đối khát nóng rát  
kinh hoàng sảng chạy.

(62) Ngôi nhà đang bị  
ở trong tình trạng  
cực kỳ khủng khiếp,  
độc hại, hỏa hoạn,  
lắm nạn như vậy,  
thì lúc bấy giờ  
vị đại trưởng giả  
đứng ở ngoài cửa.

(63) Ông nghe người nói  
rằng các con ông  
vì ham vui chơi  
đã vào nhà ấy,  
nhỏ dại ngu ngơ  
chỉ biết đùa giỡn.

(64) Ông nghe biết thế  
trong lòng kinh sợ,  
cấp tốc vào lại  
trong ngôi nhà lửa,  
tìm cách cứu con  
cho khỏi chết cháy.

(65) Ông nói cho chúng  
biết mọi tai họa:  
quỷ dữ, trùng độc,  
cùng với lửa lớn,  
khổ nạn như vậy  
nối nhau không ngừng.

(66) Rắn độc, hổ mang,  
cùng với rắn phúc,  
lại còn những quý  
Dạ xoa, Bàn trà,  
dã can, chồn cáo,  
và các loài chó,  
chim cắt, chim thú,  
cú mèo, chim kiêu,



những thứ cùng loại  
với giếng sâu chiều,  
tất cả đều đang  
đói khát nóng rát,  
khiến chúng thành ra  
cùng cực đáng sợ.

(67) Ngôi nhà dẫy đầy  
tai họa như vậy,  
huống chi còn bị  
lửa dữ đang đốt.

(68) Các con ngu ngơ  
đầu nghe cha nói,  
vẫn cứ say sưa  
chơi giỡn không ngừng.

(69) Trưởng giả lúc ấy  
nghĩ như thế này:  
Các con như vậy  
làm ta càng lo.  
Ngôi nhà bây giờ  
có gì vui đâu,  
vậy mà các con  
vẫn mê chơi giỡn,  
không chịu nghe lời  
của ta nói cho,  
và chúng sắp sửa  
bị lửa đốt cháy.

(70) Ông liền nghĩ ngay  
một chước phương tiện.

(71) Ông bảo: Các con,  
cha có đủ thứ  
đồ chơi quý báu,  
là những cỗ xe  
vừa đẹp vừa tốt  
trang trí vàng ngọc:  
xe dê, xe hươu  
xe bò to lớn.

(72) Những cỗ xe ấy  
hiện ở ngoài cửa.  
Tất cả các con  
hãy chạy ra gấp!  
Cha vì các con  
mà đã làm ra  
những cỗ xe ấy.  
Tùy ý các con  
ưa thích thứ nào  
ra lấy mà chơi.

(73) Các con nghe nói  
những xe như vậy,  
tức thì đua nhau  
chạy mau mà ra,  
đến nơi đất trống  
hết mọi khổ nạn.

(74) Trưởng giả thấy con  
thoát khỏi nhà lửa  
đến chỗ ngã tư,  
thì ông ngồi trên  
chỗ ngồi sư tử,  
mà tự mừng rằng  
bây giờ lòng ta  
đã vui thích rồi!

(75) Những đứa con này  
sinh dưỡng rất khó,  
nhỏ dại ngu ngơ  
mà vào nhà hiểm,  
nơi đầy thú vật  
quỷ quái đáng sợ.

(76) Lửa lớn ngọn dữ  
bốn phía bùng lên,  
mà các con ta  
vẫn ham chơi giỡn.  
Nay đã cứu được  
cho chúng thoát nạn,  
nên trong giờ này  
lòng ta vui thỏa.

(77) Các con biết cha  
đã ngồi yên rồi,  
cùng nhau bước đến  
mà thưa với cha,  
xin cho chúng con  
ba thứ xe quý.

(78) Như cha đã hứa  
các con thoát ra  
thì cho ba xe  
tùy theo ý muốn,  
nay đã đến lúc,  
xin cha cấp cho.

(79) Trưởng giả giàu lớn  
kho tàng quá nhiều  
bạc, vàng, lưu ly,  
xa cừ, mã não...

(80) Ông đem của ấy

làm những xe lớn,  
trang trí huy hoàng:  
lan can bao quanh,  
chuông treo bốn phía,  
dây vàng đan nhau,  
mạng lưới kết ngọc  
trương phủ trên xe.

(81) Những dải hoa đẹp  
kết hoa vàng thật,  
chỗ nào cũng được  
treo mắc rủ xuống.  
Đủ thứ lụa là  
đầy các màu sắc,  
trang trí xen vào  
khắp cả quanh xe.

(82) Lụa dày bông tơ  
đem ra làm nệm.  
Và vải bạch điệp  
loại thượng hảo hạng,  
giá đáng cả ngàn  
cả ức tiền bạc,  
tươi trắng sạch sẽ,  
đem phủ lên trên.

(83) Những con bò trắng  
mập mạnh nhiều sức  
thân hình lớn đẹp,  
kéo những xe ấy.  
Cỗ xe còn có  
nhiều người thị tùng  
để lo công việc  
phục dịch hộ vệ.

(84) Trưởng giả đem những  
cỗ xe báu ấy  
đồng đều mà cấp  
cho các con ông.  
Bấy giờ con ông  
vui mừng rộn rã,  
ngồi xe báu này  
dạo cả bốn phương,  
vui chơi thích thú  
tự tại vô ngại.

(85) Nay Xá Lợi Phất,  
Như Lai cũng vậy:  
là bậc cực tôn  
trong các bậc thánh,  
là từ bi phụ  
của cả thế gian.

Hết thấy chúng sinh  
toàn con Như Lai,  
đắm sâu thú vui  
thế giới ba cõi  
mà không hề có  
tâm thức sáng suốt.

(86) Ba cõi không yên  
in như nhà lửa,  
khổ não tràn đầy  
thật đáng khiếp sợ:  
Sinh già bệnh chết  
cùng với lo buồn,  
những ngọn lửa ấy  
thường xuyên bùng lên.

(87) Như Lai đã rời  
nhà lửa ba cõi,  
vắng bật ở yên  
rừng thanh nội tĩnh.  
Nhưng ba cõi này  
toàn thuộc Như Lai,  
chúng sinh trong đó  
con Như Lai cả.

(88) Ba cõi như vậy  
tai họa quá nhiều,  
và chỉ Như Lai  
mới cứu giúp được.  
Nhưng dẫu Như Lai  
nói cho đủ hết,  
mà chúng sinh ấy  
vẫn không tin nhận.  
Như vậy là vì  
chúng sinh tham trước  
sâu nặng quá lắm  
vào những dục lạc.

(89) Do đó Như Lai  
phải dùng phương tiện:  
thuyết cho chúng sinh  
cả ba cõi xe,  
chỉ cho chúng sinh  
biết khổ ba cõi,  
và dạy cho họ  
phương cách thoát ra.

(90) Các loại chúng sinh  
con của Như Lai  
có người đạt được  
tuệ tâm quyết định,  
đủ ba minh trí

với sáu thân thông;  
có người đạt đến  
tuệ giác Duyên giác;  
có người thành bậc  
Bồ tát bất thoái.

(91) Nay Xá Lợi Phất,  
Như Lai đưa ra  
ví dụ như vậy  
là để nói cho  
tất cả các người  
về cỗ xe Phật.  
Các người tin nhận  
lời Như Lai nói,  
thì ai cũng sẽ  
được thành Phật đà.

(92) Cỗ xe Phật ấy  
đẹp sạch bậc nhất,  
cả thế gian này  
không gì hơn nữa.  
Xe ấy Như Lai  
đẹp dạ chấp thuận,  
hết thấy chúng sinh  
đều nên hiến cúng  
ca tụng tán dương  
một lòng kính lạy.

(93) Xe ấy đủ hết  
vô số ức ngàn  
các đại năng lực  
các sự giải thoát  
các thiền các định  
cùng với tuệ giác,  
bao phẩm chất khác  
của chư Phật đà.

(94-95) Được xe như vậy  
chúng sinh các con  
suốt cả ngày đêm,  
suốt hết cho đến  
vô số thời kỳ,  
thường được dạo chơi;  
cùng chư Bồ tát  
và chư Thanh văn  
ngồi trên cỗ xe  
quý báu như vậy  
mà đi thẳng đến  
nơi Bồ đề tràng.

(96) Vì lý do ấy,  
tìm kỹ mười phương

không thấy còn có  
cỗ xe nào khác,  
trừ ra Như Lai  
phương tiện thiết lập.

(97) Nay Xá Lợi Phất,  
tất cả các người  
toàn con Như Lai,  
Như Lai là cha.  
Đã lắm thời kỳ  
các người bị đốt  
vì bao đau khổ,  
Như Lai giải cứu  
làm cho các người  
thoát ra ba cõi.

(98) Như Lai trước đây  
dầu nói các người  
đã được Niết bàn,  
nhưng mà thật ra  
chỉ hết sống chết  
chưa thật Niết bàn.  
Cho nên mọi việc  
ngày nay phải làm  
là chỉ hướng vào  
tuệ giác Phật đà.

(99) Vị Bồ tát nào  
trong đại hội này  
cũng có khả năng  
chuyên chú lắng nghe  
về pháp thật ấy  
của Như Lai dạy,  
rằng dầu Như Lai  
áp dụng phương tiện,  
nhưng người được dạy  
toàn là Bồ tát.

(100) Những ai trí nhỏ  
đắm sâu ái dục,  
Như Lai vì họ  
nói chân lý khổ;  
họ mừng vì được  
sự chưa từng có,  
khi họ biết rõ  
khổ ấy thật khổ,  
không thể làm cho  
khác đi vui lên.

(101) Nếu có người nào  
không biết nhân khổ,  
vướng sâu nhân ấy

tạm thoát không nổi,  
Như Lai vì họ  
phương tiện giải thích,  
cho họ tỉnh ngộ  
ý thức trợn vện  
nguyên nhân đau khổ  
gốc ở ái dục.

(102) Ái dục diệt trừ,  
không còn chỗ dựa  
thì khổ tận diệt,  
như vậy gọi là  
chân lý diệt khổ.  
Vì chân lý ấy  
mà tu chân lý  
về đường diệt khổ,  
thoát khổ ràng buộc  
là được giải thoát.

(103) Nhưng được giải thoát  
đối với cái gì?  
Thì chỉ là vì  
thoát ly hư ảo  
mà được gọi là  
giải thoát mà thôi,  
kỳ thật chưa được  
giải thoát hoàn toàn.

(104) Như Lai nói rằng  
những người như vậy  
chưa thật Niết bàn,  
vì những người ấy  
thoát mà chưa được  
tuệ giác vô thượng.  
Ý của Như Lai  
là như thế đó:  
Không muốn đưa đến  
Niết bàn như vậy.  
Như Lai là vua  
của tất cả pháp,  
tự tại tuyên bố  
đối với mọi sự;  
và muốn đem lại  
yên vui hoàn toàn  
cho bao chúng sinh,  
cho nên Như Lai  
đã xuất hiện ra  
trong thế gian này.

(105) Này Xá Lợi Phất,  
ấn tín về pháp  
của Như Lai đây,

Như Lai vì muốn  
ích lợi cho đời  
nên công bố ra.  
Chư vị cần phải  
truyền bá khắp nơi,  
mặc dầu đến đâu  
chư vị cũng vẫn  
không được tuyên truyền  
một cách bừa bãi.

(106) Ai nghe pháp này  
tùy hỷ, kính nhận,  
thì biết người ấy  
là bậc bất thoái.

(107) Nếu ai tin được  
pháp của Pháp Hoa,  
thì biết người ấy  
từng gặp chư Phật  
trong thì quá khứ,  
cung kính phụng sự  
và cũng từng nghe  
về pháp như vậy.

(108) Những ai tin nổi  
về pháp như vậy  
do tôn giả nói,  
thì những người ấy  
thấy được Như Lai  
thấy được tôn giả  
thấy tử kheo Tăng  
và Bồ tát chúng.

(109) Bản kinh Pháp Hoa  
như thế này đây  
là nói cho người  
trí tuệ sâu xa,  
còn người biết cạn  
mà nghe kinh này  
thì tất bối rối  
không thể lý giải.  
Trí lực các vị  
Thanh văn Duyên giác  
mà còn bất cập  
đối với kinh này.

(110) Ngay như tôn giả  
đối với kinh này  
còn nhờ đức tin  
mới bước vào được,  
huống chư Thanh văn  
khác ngoài tôn giả.



Chư Thanh văn ấy  
vì tin vào lời  
của Như Lai nói  
mà theo kinh này,  
không phải trí họ  
có thể tự theo.

(111) Nên Xá Lợi Phất,  
đối với những kẻ  
kiêu căng biếng nhác  
chấp trước bản ngã  
thì đừng nói cho  
về bản kinh này.  
Những kẻ phàm phu  
trí thức nông nổi,  
dính cứng vào trong  
năm thứ dục lạc,  
dẫu nghe kinh này  
cũng không hiểu được,  
thì cũng đừng nói  
cho họ kinh này.

(112) Những ai phỉ báng  
không tin kinh này,  
làm cho tuyệt mất  
giống Phật trong đời,  
những ai nhăn mặt  
hoài nghi kinh này,  
thì bao tội báo  
của những kẻ ấy,  
tôn giả hãy nghe  
Như Lai nói đến.

(113) Như Lai tồn tại  
hay nhập diệt rồi,  
những ai phỉ báng  
kinh Pháp Hoa này,  
nghe thấy có người  
đọc tụng sao chép  
kính giữ Pháp Hoa  
mà khinh và ghét  
mà lòng oán hận,  
thì tội báo họ  
tôn giả hãy nghe  
Như Lai nói đến.

(114) Những người như vậy  
sau khi chết rồi  
sa vào Vô gián  
trọn một thời kỳ.  
Sau thời kỳ ấy  
lại sa tiếp tục,

triển chuyển cho đến  
vô số thời kỳ.

(115) Ra khỏi địa ngục  
thì làm súc sinh:  
làm chó, dã can,  
mình mấy ốm gầy  
đen đũi ghẻ lác  
ai cũng hành hạ.

(116) Và vì mọi người  
ai cũng gớm ghiếc,  
nên thường đói khát  
xương thịt khô khan.

(117) Sống với khốn khổ  
chết vì ngôi đá:  
làm mất giống Phật  
nên chịu tội ấy.

(118) Nếu làm lạc đà  
hoặc làm giống lừa,  
thì thường chở nặng  
lại bị đánh đập,  
chỉ nghĩ cỏ nước  
không biết gì hơn:  
phỉ báng kinh này  
nên bị tội ấy.

(119) Nếu làm dã can  
lấn vào làng xóm,  
mình mấy ghẻ lác  
lại mất một mắt,  
bị những trẻ con  
đánh đập quăng ném,  
chịu đủ đau đớn  
có khi đến chết.

(120-121) Chết các thân trên  
thì làm mẫn xà,  
mình lớn mà dài  
năm trăm do tuần,  
điếc, chậm, không chân,  
uốn bò bằng bụng,  
bị những sâu kiến  
xúm lại rĩa ăn,  
khốn khổ ngày đêm  
không khi nào ngừng:  
phỉ báng kinh này  
nên bị tội ấy.

(122) Hết làm súc sinh

nếu may làm người  
thì các giác quan  
u mê đần độn,  
thân lùn tướng xấu  
tay cong chân quẹo  
mắt đui tai điếc  
mình cong lưng gù.

(123) Nói ra điều gì  
người cũng không tin;  
hơi miệng hôi thối  
quỷ quái phụ nhập.

(124) Bần cùng, hèn hạ,  
bị người sai khiến;  
bệnh tật gầy ốm,  
không nơi nương tựa.

(125) Làm thân với người  
người không đếm xỉa.  
Biết được điều gì  
cũng liền quên mất.

(126) Nếu học làm thuốc  
trị bệnh đúng phép,  
mà người thêm bệnh  
có khi đến chết.  
Nếu mình bị bệnh  
không ai cứu chữa,  
tuy dùng thuốc hay  
bệnh càng thêm dữ.

(127) Người khác phản loạn,  
cướp giật trộm cắp,  
những tội như vậy  
mình bị họa lây.

(128) Tội nhân như vậy  
trong thì gian dài  
không thấy được Phật -  
vua của thánh triết  
tuyên thuyết chánh pháp  
giáo hóa cho người.

(129) Tội nhân như vậy  
thường sinh những chỗ  
đủ thứ tai nạn,  
điên cuồng điếc lác  
tâm trí thác loạn,  
trong thì gian dài  
không hề nghe được  
chánh pháp Như Lai.

(130) Hằng sa thời kỳ,  
sinh ra là đã  
điếc lác câm ngọng  
giác quan không đủ.

(131) Họ ở địa ngục  
như dạo vườn hoa,  
ở chỗ dữ khác  
như ở nhà mình,  
lạc đà và lừa  
và heo với chó  
những loài như vậy  
là chỗ họ sinh:  
phỉ báng kinh này  
nên bị tội ấy.

(132) Nếu được làm người  
thì tự trang sức  
bằng điếc với mù  
bằng câm với ngọng  
bằng nghèo với hèn  
bằng bao suy biến.

(133) Lại tự trang phục  
bằng các thứ bệnh  
đại loại như là  
thủng nước, khô nóng,  
lở lói, phong hủi,  
và ung thư da.  
Thân họ thường xuyên  
là chỗ hôi thối,  
tập hợp biết bao  
những thứ dơ bẩn.

(134) Năm cứng bản ngã  
bồi thêm sân hận,  
dục tình hừng hực  
chẳng kể cấm thú:  
phỉ báng kinh này  
bị tội như vậy.

(135) Nay Xá Lợi Phất,  
tội báo những kẻ  
phỉ báng không tin  
kinh Pháp Hoa này,  
nói hết thời kỳ  
cũng không hết được.

(136) Như Lai vì vậy  
cố răn chư vị  
đừng nói Pháp Hoa  
cho kẻ vô trí.

(137) Những ai có được  
các căn lành lợi,  
trí tuệ thông minh  
nghe nhiều nhớ mạnh,  
quyết tâm cầu được  
tuệ giác Phật đà,  
những người như vậy  
mới được nói cho

(138) Nếu ai từng gặp  
ức ngàn đức Phật,  
trồng các gốc lành,  
tâm nguyện sâu vững,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(139) Nếu ai tinh tiến  
thường làm từ tâm,  
không tiếc thân mạng,  
mới được nói cho.

(140) Ai biết kính nhau  
không có ẩn ý,  
xa kẻ phàm phu  
riêng ở núi chằm,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(141) Này Xá Lợi Phất,  
nếu thấy có ai  
biết tránh bạn xấu  
biết thân bạn đạo,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(142) Nếu thấy con Phật  
giữ giới trong sạch  
như ngọc trong suốt,  
cầu kính Đại thừa,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(143) Ai không giận dữ,  
ngay thẳng, ôn hòa,  
thương xót tất cả,  
trọng kính chư Phật,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(144) Nếu có con Phật  
ở giữa công chúng  
đem tâm trong sáng

dùng những yếu tố,  
ví dụ, lời chữ,  
thuyết pháp thông suốt,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(145) Nếu có tử kheo  
vì được toàn giác,  
cầu pháp bốn phương  
chấp tay kính nhận;

(146) chỉ thích kính nhận  
kinh điển Đại thừa,  
chứ không tiếp nhận  
kinh điển nào khác  
dẫu chỉ một bài  
chĩnh cú mà thôi,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(147) Như người thiết tha  
tìm cầu cho được  
xá lợi của Phật,  
những người tìm cầu  
Pháp Hoa cũng vậy,  
được rồi kính nhận;

(148) người ấy không cầu  
kinh sách nào khác,  
càng không nghĩ đến  
sách vở ngoại đạo,  
những người như vậy  
mới được nói cho.

(149) Này Xá Lợi Phất,  
Như Lai nói đến  
sắc thái những người  
cầu tuệ giác Phật,  
nói hết thời kỳ  
cũng không hết được.  
Và những người ấy  
mới tin hiểu được;  
chư vị nên nói  
cho họ được nghe  
về kinh Đại thừa  
Điều Pháp Liên Hoa.

## Phẩm 4: Tin hiểu

Lúc ấy Tu Bồ Đề, vị tôn giả lấy tuệ giác làm sinh mạng, cùng các tôn giả Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp và Mục Kiến Liên, từ nơi đức Thế Tôn nghe được điều chưa từng có, là nghe đức Thế Tôn trao cho tôn giả Xá Lợi Phất lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, thì thấy thật là hiếm có, nên hoan hỷ, phấn chấn, tức thì từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa pháp y, trần vai phải, đầu gối bên phải quỳ xuống chầm đất, chuyên nhất tâm trí mà chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, rồi cúi mình, cung kính thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con ở vào địa vị đứng đầu chư Tăng, tuổi cũng già cả, ai cũng tự cho đã được Niết bàn, không kham làm gì được nữa, không thể bước tới mà cầu tuệ giác vô thượng. Trước đây, mỗi khi đức Thế Tôn thuyết pháp lâu, thì chúng con lúc ấy cũng ngồi tại chỗ nghe pháp, nhưng cơ thể mệt mỏi, chỉ nghĩ nhớ về không, không sắc tướng và không ưa thích. Còn đối với pháp Bồ tát, như thần thông du hóa mà làm sạch thế giới làm nên chúng sinh, thì chúng con không có ý gì thích thú. Như vậy là vì đức Thế Tôn đã làm cho chúng con thoát ba cõi, chứng Niết bàn, thêm nữa tuổi chúng con đã già cả, nên đối với tuệ giác vô thượng mà đức Thế Tôn dạy cho Bồ tát, chúng con không có một ý niệm ham thích. Ngày nay, đối trước đức Thế Tôn, chúng con được nghe ngài trao cho Thanh văn lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng thì lòng quá hoan hỷ, được sự chưa từng có. Chúng con không ngờ ngày nay bỗng nhiên nghe được điều hiếm có ấy. Chúng con tự mừng một cách sâu xa vì được ích lợi vĩ đại, vô số ngọc báu chúng con không cầu mà tự được cả.

Bạch đức Thế Tôn, bây giờ chúng con thích thú mà trình bày một sự ví dụ để thưa rõ ý nghĩa như vậy. Ví như có người tuổi đã nhỏ dại mà lại bỏ cha trốn đến xứ khác, ở lâu mười năm, hai mươi năm, cho đến năm mươi năm. Khi tuổi lớn rồi, lại thêm nghèo khổ, người ấy bôn ba khắp nơi để kiếm cơm áo, lần hồi đến nhằm đô thành cha ở. Còn người cha thì từ trước đến giờ tìm con mà không được, nên dừng lại mà ở tại đô thành ấy. Ông rất giàu có. Tài sản và bảo vật, đại loại như bạc vàng, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê và chân châu thì vô số. Mọi kho tàng đều tràn đầy. Có lắm phụ tá, môn lại và tôi tớ. Voi ngựa, xe cộ và bò dê thì vô số kể. Lợi tức thu chi khắp cả các nước. Thương khách rất đông đảo.

Người con nghèo khổ đi qua các vùng dân cư, hết xứ lớn đến xứ nhỏ, và rồi đến nhằm đô thành cha ở. Người cha vẫn thường nhớ con. Xa con hơn năm mươi năm mà ông chưa bao giờ nói việc ấy với ai, chỉ nghĩ riêng mà buồn tiếc. Ông lo già cả, nhiều cửa, vàng bạc kho tàng tràn đầy mà không có con cháu, một mai chết đi thì của ấy tiêu tan vì không có người để giao phó. Lo nghĩ như vậy nên ông thường tha thiết nhớ con. Ông nghĩ nếu gặp con để giao của thì hết lo hết nghĩ, vui thích biết mấy.

Bạch đức Thế Tôn, người con nghèo khổ làm thuê làm mướn, lần hồi đến nhằm lâu đài người cha, đứng lại bên cửa, xa thấy người cha ngồi trên ngai sư tử mà ghé đầu nâng chân cũng trang hoàng vàng ngọc. Bà la môn, sát lợi và cư sĩ thì kính cẩn bao quanh. Thân ông trang sức bằng chuỗi ngọc chân châu giá trị ngàn vạn tiền vàng. Môn lại và tôi tớ thì cầm quạt lông trắng đứng hầu hai bên. Trên đầu thì che trướng đính ngọc và treo rủ xuống là những dải phan kết hoa. Dưới đất thì được rưới nước thơm và rải những thứ hoa danh tiếng. Bảo vật thì la liệt và đang được thu chi. Đủ thứ hoa mỹ và đặc biệt tôn nghiêm như vậy. Người con nghèo khổ thấy người cha tư thế lớn lao đến thế thì sợ hãi, hối tiếc đến nhằm chỗ này. Nghĩ thầm đây là vua hoặc ngang với vua, không phải chỗ mình làm mướn kiếm ăn. Chẳng bằng đi đến xóm nghèo, có chỗ bán sức, cơm áo để kiếm hơn. Ta đứng mãi ở đây thì có thể bị cưỡng bách làm việc. Nghĩ vậy nên bỏ chạy thật mau. Người cha, vị trưởng giả giàu có ấy, ngồi trên ngai sư tử nhưng thấy con thì nhận biết được liền, lòng rất vui mừng, nghĩ rằng bảo vật kho tàng của ta nay đã có người để giao phó rồi. Ta nhớ mãi đứa con này, không làm sao gặp được mà nay nó bỗng nhiên tự đến, rất hợp nguyện ước của ta. Ta già rồi mà vẫn ham con tiếc của! Tức thì sai phái viên cấp tốc chạy theo dẫn về. Phái viên chạy mau đến bắt. Người con nghèo khổ kinh hãi, lớn tiếng kêu oan, tôi đâu có xúc phạm gì đến các người, tại sao các người bắt tôi? Phái viên bắt càng gấp, kéo bừa dẫn về. Người con nghèo khổ tự nghĩ vô tội mà bị bắt như bắt tù thì chắc phải chết. Càng nghĩ càng sợ nên ngắt đi mà ngã xuống đất. Người cha từ xa thấy vậy thì bảo phái viên, ta không cần người

này nữa; đừng dẫn người này về theo cách cưỡng bách như thế. Hãy lấy nước lạnh rưới mặt cho người này tỉnh lại, nhưng đừng nói gì với người này nữa. Người cha bảo như vậy vì biết con mình ý chí thấp hèn. Ông tự biết chính sự cao sang của mình làm cho con mình khiếp sợ. Biết đích là con trai của mình, nhưng người cha áp dụng phương tiện, không nói với ai rằng người này là con tôi. Ông bảo phái viên nói với con mình, rằng ta thả anh, anh đi đâu tùy ý. Người con nghèo khốn mừng như được sự chưa từng có, từ đất đứng dậy, đi đến xóm nghèo để kiếm cơm áo.

Trưởng giả muốn dẫn dụ con mình nên lập chước phương tiện. Ông kín đáo sai hai phái viên hình sắc tiểu tụy, không oai phong gì, dặn rằng các người đi tìm người nghèo khốn vừa rồi, từ từ nói rằng ở đây ta có việc thuê làm, trả giá gấp đôi. Người ấy chịu thì các người dẫn về cho làm. Người ấy có hỏi muốn thuê làm gì, thì các người bảo thuê quét dọn dơ bẩn, và chúng tôi cùng làm với anh. Hai phái viên tức khắc đi tìm người con nghèo khốn. Tìm được nói rõ mọi việc. Người con nghèo khốn hỏi biết giá thuê, rồi đi liền đến lâu đài người cha mà quét dọn dơ bẩn với hai người kia.

Người cha thấy con như vậy thì vừa thương xót vừa quái lạ. Ngày khác, từ trong cửa sổ, ông xa thấy thân con gầy ốm tiểu tụy, phân đất bụi bặm làm bẩn cả người. Tức khắc ông cởi chuỗi ngọc, cởi áo mềm mịn thượng hạng và bao nhiêu đồ trang sức khác, thay vào, ông mặc chiếc áo thô rách cáu bẩn, lại làm cho bụi đất lấm lem cả người, rồi tay phải cầm dụng cụ quét dọn dơ bẩn, bộ dáng có vẻ ghê sợ đồ dơ, đến bảo những người làm thuê: Các người hãy làm cho siêng, đừng nhác đừng nghỉ. Với cách phương tiện ấy ông mới gần được con ông. Sau đó lại bảo: Chàng trai này, hãy làm luôn ở đây, đừng đi đâu nữa. Ta sẽ trả thêm tiền thuê cho anh. Cần gì về thau chậu, gạo bún, muối giấm, thì đừng có e ngại. Có người sai vặt vừa già vừa xấu kia, cần thì ta cấp cho. Anh hãy yên tâm. Ta như cha anh, anh đừng lo nghĩ gì cả. Ta đối xử như vậy là vì ta già cả mà anh trai trẻ, vờ lại anh làm việc thường không đối không nhác, không tức giận không oán than. Ta không thấy anh có những tính xấu ấy như các người làm thuê khác. Từ nay về sau anh như con trai của ta sinh ra. Trưởng giả tức thì đặt cho cái tên gọi là con. Người con nghèo khốn, dẫu mừng vì sự đãi ngộ ấy, vẫn tự xưng như cũ, rằng mình là người ngoài, người làm thuê hèn hạ. Do vậy mà trong hai mươi năm trời, vẫn chỉ được bảo quét dọn dơ bẩn. Qua thì gian này rồi lòng mới tin nhau, và người con nghèo khốn ra vào trong lâu đài một cách không e ngại gì nữa. Nhưng chỗ ở thì vẫn thích ở chỗ cũ.

Bạch đức Thế Tôn, bấy giờ trưởng giả bị bệnh, tự biết gần mất, mới bảo người con nghèo khốn, ta có lắm vàng ngọc, kho tàng tràn đầy. Trong đó ỏ nhiều ít và đáng thu đáng chi thế nào, con phải biết cho rõ. Ý cha như vậy, con phải thể theo. Nay thì cha với con không khác gì cả. Con phải chú ý, đừng để thất thoát. Người con nghèo khốn, khi ấy, tức thì vâng lời, lãnh nhận và biết rõ mọi thứ, từ vàng ngọc cho đến kho tàng. Nhưng không có ý gì mong lấy cho đủ một bữa ăn, và chỗ ở vẫn ở chỗ cũ, tâm lý thấp kém vẫn chưa bỏ được. Phải qua ít lâu nữa, cha biết con tâm trí đã thành thang, chí lớn đã thành đạt, đã biết tự khinh bỉ tâm lý ngày trước của mình, nên lúc sắp chết, ông gọi con và triệu tập họ hàng, quốc vương, đại thần, sát lợi, cư sĩ. Mọi người tập họp cả rồi, ông tự tuyên bố, rằng xin các vị biết cho, người này là con trai của tôi, do tôi sinh ra. Trước đây, tại đô thành cũ, con tôi đã bỏ tôi mà trốn chạy, lưu lạc khổ sở hơn năm mươi năm. Con tôi vốn tên như vậy, tôi tên như vậy. Ngày xưa, tại đô thành ấy tôi lo lắng tìm kiếm mà không được, ngày nay, tại đô thành này bỗng nhiên tôi gặp được con tôi. Nó thật con tôi, tôi thật cha nó. Ngày nay, hết thảy tài sản bảo vật của tôi đều là của con tôi, và trước đây thu chi thế nào, con tôi đã biết rõ cả. Bạch đức Thế Tôn, khi người con nghèo khốn nghe lời ấy của người cha trưởng giả thì cùng cực vui mừng, được sự chưa từng có, nghĩ rằng mình vốn không có lòng nào mong cầu, vậy mà ngày nay kho báu tự đến.

Bạch đức Thế Tôn, người cha, vị trưởng giả giàu có ấy là đức Thế Tôn. Chúng con chỉ như chư Phật, nhưng đức Thế Tôn vẫn thường gọi chúng con là con Phật. Bạch đức Thế Tôn, chúng con vì ba sự đau khổ mà chịu bao nhiêu nóng rát phiền bức trong chốn sống chết, đời này vẫn ngu và lằm, không biết nhận thức gì hết nên ưa thích giáo pháp thấp nhỏ. Đức Thế Tôn phải bảo chúng con vận dụng tư duy tu mà quét dọn cho sạch hý luận dơ bẩn đối với các pháp. Trong huấn dụ ấy, chúng con nỗ lực tinh tiến, đạt được Niết bàn như cái giá một ngày làm thuê. Đạt được như vậy mà lòng chúng con rất



mừng, tự cho đầy đủ, và tự bảo, ở trong giáo pháp của đức Thế Tôn, chúng con nhờ nỗ lực tinh tiến mà đã nhận được rất nhiều. Nhưng đức Thế Tôn biết tâm lý chúng con vốn đắm say dục lạc thô tệ, bị khổ vì thế mà thành ra ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, nên tạm thời buông thả, bỏ đó mà chưa phán bảo rằng các người cũng có phần nhận được kho tàng tuệ giác của Như Lai, mặc dầu đức Thế Tôn đã khéo léo nói cho chúng con biết về kho tàng tuệ giác ấy. Chúng con, từ đức Thế Tôn, nhận được Niết bàn chỉ như cái giá làm thuê một ngày mà lại cho là đã được lớn lao, còn đối với cỗ xe vĩ đại thì chúng con không có chí nguyện gì mong cầu. Chúng con cũng dựa vào tuệ giác của đức Thế Tôn mà diễn giảng tuệ giác ấy cho chư vị Bồ tát, nhưng tự mình thì không có chí mong ước. Như vậy là vì đức Thế Tôn biết tâm lý chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ nên áp dụng phương tiện mà thuyết pháp theo tâm lý chúng con, và chúng con không hề biết mình là thật con Phật. Ngày nay chúng con mới biết đức Thế Tôn không tiếc luyến gì về tuệ giác của ngài; chỉ vì chúng con tuy xưa nay vẫn là thật con Phật mà lại ưa thích thấp nhỏ, nếu biết ưa thích vĩ đại thì ngài đã dạy cho giáo pháp vĩ đại. Ngày nay, qua kinh Pháp Hoa này, đức Thế Tôn tuyên bố chỉ có cỗ xe Phật đà duy nhất, như vậy ngày trước, trước mặt chư vị Bồ tát, ngài chê Thanh văn chúng con ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là, sự thật, ngài chỉ muốn đem giáo pháp vĩ đại mà giáo hóa chúng con. Do vậy nên chúng con nói chúng con vốn không có tâm nguyện gì mong cầu mà ngày nay kho báu vĩ đại của đấng Pháp vương tự đến với chúng con: con Phật đáng nhận được gì thì chúng con đã nhận được cả.

Lúc ấy tôn giả Đại Ca Diếp muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Nay chúng con nghe  
tiếng nói Thế Tôn,  
lòng mừng rộn rã  
được chưa từng có.

(2) Đức Thế Tôn nói  
chư vị Thanh văn  
sẽ được làm Phật  
như vậy có nghĩa  
đồng ngọc tối thượng  
của đức Thế Tôn,  
chúng con không cầu  
mà tự nhận được.

(3) Như đứa bé trai  
nhỏ dại ngu ngơ,  
bỏ cha trốn đi  
đến xứ xa lạ.

(4) Lang thang các xứ  
hơn năm mươi năm.  
Người cha lo nhớ  
tìm kiếm khắp nơi.

(5) Tìm kiếm quá mệt  
dừng một đô thành,  
tạo lập lâu đài  
vui với ngũ dục.

(6- Ông rất giàu sang  
8) có lăm bạc vàng  
xa cừ mã nã

chân châu lưu ly,  
voi ngựa dê bò,  
xe liền xe dư  
và xe thuyền khác;  
có lăm ruộng đất  
lăm người phục dịch  
và nhiều môn lại.  
Lợi tức thu chi  
khắp cả các nước,  
thương khách buôn bán  
ở đâu cũng có.  
Có vạn ức người  
kính trọng hưởng về.  
Thường được vua chúa  
quí mến quan tâm,  
quan quyền thân hào  
ai cũng tôn trọng.  
Vì nhiều duyên cớ  
đông người qua lại.

(9- Giàu sang đến thế  
10) thế lực lại lớn,  
nhưng mà tuổi già  
nên càng nhớ con,  
ngày đêm lo nghĩ.  
Rằng chết sắp đến,  
con dại bỏ ta  
hơn năm mươi năm,  
kho tàng bảo vật  
rồi làm sao đây.

(11) Người con nghèo khổ  
vì kiếm cơm áo  
từ xứ nhỏ này  
đến xứ nhỏ khác,  
từ xứ lớn khác  
đến xứ lớn này.

(12) Chỗ thì cũng có,  
chỗ không có gì,  
đói khát gầy ốm  
mình sinh ghẻ chốc.

(13) Lăn hồi đi đến  
nhằm ngay đô thành  
của người cha ở,  
làm thuê làm mướn  
và rồi đến nhằm  
lâu đài người cha.

(14) Trưởng giả lúc ấy  
ngồi ở trong cửa,

chăng trướng báu lớn  
ngồi ngai sư tử.  
Tùy thuộc bao quanh  
lắm kẻ phục dịch.

(15) Lại có những người  
kế toán vàng ngọc,  
thu chi tiền của,  
ghi chép giấy tờ.

(16) Người nghèo thấy cha  
sang cả tôn nghiêm  
thì cho là vua  
hoặc ngang với vua,  
sợ và tự quái  
đến chi chớn này!

(17) Lại nghĩ nếu ta  
đứng mãi ở đây,  
có thể bị ép  
bắt buộc làm việc.  
Nghĩ suy như thế  
người nghèo bỏ chạy  
để hỏi xóm nghèo  
mà đến làm thuê.

(18) Trưởng giả lúc ấy  
ngồi ngai sư tử,  
xa thấy con mình  
biết mà không nói,  
sai ngay phái viên  
đuổi bắt đem về.

(19) Người nghèo kêu hoảng  
ngất xỉu xuống đất,  
vì nghĩ người này  
bắt mình chắc giết.  
Vị gì cơm áo  
đến nhằm chỗ này!

(20) Trưởng giả biết con  
u mê hèn kém,  
chắc chắn không tin  
ta nói là cha.

(21) Ông liền phương tiện  
đổi sai vài người  
chột mắt, lùn xấu,  
không chút oai phong,  
rằng hãy tìm bảo  
muốn thuê mượn nó,

(22) quét dọn dơ bẩn  
trả giá gấp đôi.

(23) Người nghèo nghe nói  
vui vẻ đi theo  
đến dọn dơ bẩn  
làm sạch phòng nhà.

(24) Nhìn qua cửa sổ  
trưởng giả thường xuyên  
quan sát con mình,  
nghĩ rằng con mình  
ngu muội thấp kém  
thích làm việc hèn.

(25) Do đó trưởng giả  
đổi mặc áo dơ  
cầm đồ dọn bẩn  
đi đến chỗ con,  
phương tiện gán gửi  
bảo hãy siêng làm.

(26) Ta thêm tiền công  
cho dầu xoa chân  
ăn uống đầy đủ  
đệm chiếu dày ấm.

(27) Trưởng giả la mắng  
anh làm cho siêng,  
lại dịu dàng bảo  
anh như con ta.

(28) Trưởng giả khéo léo,  
lần hồi sai bảo  
ra vào lâu đài.  
Sau hai mươi năm,  
bảo nắm mọi việc  
trong lâu đài ấy.

(29) Ông chỉ cho biết  
tất cả vàng ngọc,  
tài sản thu chi  
cũng cho biết cả.

(30) Được đãi như vậy  
nhưng người nghèo khốn  
vẫn ở ngoài cửa  
nương nấu chồi tranh,  
tự nghĩ mình nghèo  
đâu có của đó.

(31- Thêm ít lâu nữa

33) trưởng giả biết con  
tâm chí dần dần  
đã lớn rộng ra.  
Muốn giao tài sản,  
ông họp họ hàng  
quốc vương đại thần  
sát lợi cư sĩ.  
Trước những người ấy  
ông nói người này  
là con trai tôi,  
bỏ tôi mà trốn  
đi đến xứ khác  
đến năm mươi năm.  
Từ khi gặp lại  
cho đến ngày nay  
cũng đã trải qua  
hai mươi năm nữa.  
Xưa nơi thành ấy  
mất người con này,  
tôi tìm khắp nơi  
mới đến ở đây.

(34) Ngày nay tất cả  
tài sản tôi có,  
kể cả lâu đài  
và bao gia nhân  
đều giao con tôi  
mặc ý sử dụng.

(35) Người nghèo khi ấy  
tự nghĩ xưa kia  
mình quá nghèo khổ  
tâm chí thấp hèn,  
nay từ nơi cha  
cả được vàng ngọc  
được luôn lâu đài  
được hết tài sản,  
nên rất vui mừng  
như chưa từng có.

\*

(36) Thế Tôn cũng vậy.  
Biết rõ chúng con  
chí thích thấp nhỏ,  
nên ngài chưa hề  
tuyên bố chúng con  
cũng được làm Phật,  
chỉ nói chúng con  
đạt được một ít  
thành quả thuần khiết  
và thành những vị

đệ tử Thanh văn  
trong cỗ xe nhỏ.

(37) Thế Tôn sắc bảo  
chúng con giảng nói  
đường lối tối thượng,  
đường lối mà ai  
tu tập trọn vẹn  
đều sẽ thành Phật.

(38) Vâng lời Thế Tôn  
chúng con cũng đã  
vận dụng những thứ  
yếu tố ví dụ  
cùng bao lời chữ  
mà giảng nói về  
đường lối tối thượng  
cho đại Bồ Tát.

(39) Những con Phật ấy  
từ nơi chúng con  
nghe đường lối này,  
ngày đêm tư duy  
nỗ lực tu tập,  
bấy giờ Thế Tôn  
cùng với chư Phật  
liền thọ ký cho,  
rằng trong vị lai  
sẽ được làm Phật.

(40) Do vậy chúng con  
từng nghĩ lầm rằng  
kho tàng bí yếu  
của Phật Thế Tôn  
chỉ có Bồ Tát  
mới được nói cho,  
chúng con không được  
nói cho pháp ấy.  
Ngày nay chúng con  
tự biết in như  
kẻ nghèo khổ kia  
dầu được gần cha  
và biết bảo vật  
mà không mong lấy;

(41) chúng con giảng nói  
kho báu chánh pháp  
của Phật Thế Tôn,  
mà tự chúng con  
không chí muốn có  
thì cũng như vậy.

(42) Chúng con mới được  
niết bàn nội tại  
mà lại tự cho  
đã là đầy đủ,  
chỉ biết sự ấy  
không biết gì hơn.  
Chúng con nếu được  
nghe nói những việc  
làm sạch thế giới  
làm nên chúng sinh  
thì không cảm thấy  
thích thú chút nào.

(43) Tại sao như vậy,  
bởi vì toàn thể  
các pháp đều không:  
không sinh không diệt  
không lớn không nhỏ  
đã không phiền não  
cũng không khử trừ,  
tư duy như vậy  
cho nên chúng con  
không còn thích gì.

(44) Với tuệ giác Phật  
chúng con trường kỳ  
không ham không mê  
không chí ưa thích,  
trong khi đối với  
niết bàn của mình  
thì lại tự cho  
đã là cứu cánh.

(45) Chúng con trường kỳ  
tu tập về Không,  
thoát được cái họa  
khổ não ba cõi,  
làm cho thân này  
thành thân cuối cùng,  
và thực hiện được  
niết bàn chưa toàn;  
thế là đối với  
giáo huấn Thế Tôn  
chúng con tự cho  
đã thực hiện được  
một cách chắc chắn,  
và cho thế là  
đã báo đáp được  
hồng ân Thế Tôn.

(46) Cho dầu chúng con  
nói pháp bồ tát

cho các con Phật  
để họ cầu được  
tuệ giác Phật đà,  
nhưng chính chúng con  
đối với pháp ấy  
không thích bao giờ.

(47) Đức Đại đạo sư  
bỏ qua chúng con  
chính vì xét thấy  
tâm lý như vậy.  
Và chưa bao giờ  
ngài khuyên chúng con  
tinh tiến bước tới  
bằng cách nói rõ  
bước tới thì có  
ích lợi chân thật.

(48) Như trưởng giả giàu  
biết con chí kém  
nên dùng phương tiện  
khắc phục lòng con,  
rồi sau mới giao  
tất cả tài sản.

(49) Thế Tôn cũng vậy,  
làm việc hiếm có:  
biết rằng chúng con  
chí thích thấp nhỏ  
nên đức Thế Tôn  
dùng phương tiện lược  
trước hết thuần hóa  
tâm trí chúng con,  
sau đó mới dạy  
tuệ giác vĩ đại.

\*

(50) Ngày nay chúng con  
được chưa từng được,  
vốn không hy vọng  
nay tự được cả,  
như người nghèo khổ  
được bao của báu.

(51) Bạch đức Thế Tôn,  
ngày nay chúng con  
mới được tuệ giác  
và được thành quả:  
được mắt trong suốt  
thấy pháp thuần khiết.  
Chúng con trường kỳ  
nghiêm trì tịnh giới,



ngày nay bắt đầu  
nhận được thành quả.

(52) Ở trong giáo pháp  
của đức Pháp vương,  
chúng con lâu ngày  
thực hành phạn hạnh,  
ngày nay nhận được  
thành quả vĩ đại  
đã rất thuần khiết  
lại không gì hơn.

(53) Chúng con ngày nay  
mới thật Thanh văn:  
đem cái tiếng nói  
của tuệ giác Phật  
mà phát lộ ra  
cho mọi người nghe.

(54) Chúng con ngày nay  
cũng thật La hán:  
khắp trong thế gian  
bao gồm tất cả  
chư thiên nhân loại  
ma vương phạn thiên,  
chúng con ứng thọ  
cho họ hiến cúng.

\*

(55) Hồng ân Thế Tôn  
thật là cao cả:  
ngài đã vận dụng  
mọi cách hiểm có  
thương xót giáo hóa  
ích lợi chúng con.  
Nên dầu trải qua  
vô số thời kỳ,  
ai mà trả được  
hồng ân như vậy.

(56) Tay chân phục dịch  
đầu đỉnh lễ kính,  
cúng hiến tất cả  
cũng không trả được.  
Đội bằng đỉnh đầu  
vác vớ hai vai,  
hằng sa thời kỳ  
tôn kính hết lòng;

(57-lại hiến cỗ bàn  
58) cực kỳ mỹ vị,

hay dâng vải quý  
nhiều đến vô lượng,  
đồ nằm thuốc thang  
cúng hiến đủ cả;  
đem gỗ đàn hương  
và những vàng ngọc  
mà dựng bảo tháp  
và cất tự viện,  
rồi dùng vải quý  
mà trải mặt đất;  
với những cách ấy  
hiến cúng Thế Tôn  
hằng sa thời kỳ  
cũng không trả được.

(59) Thế Tôn là bậc  
cực kỳ hiếm có,  
lại có đủ cả  
vô lượng vô biên  
đại thần thông lực  
ngoài tầm nghĩ bàn;  
ngài không sai sót  
lại không xao động,  
làm một vị vua  
thống lãnh các pháp,  
vậy mà có thể  
vì kẻ thấp kém,  
ngài nhẫn chịu được  
mọi sự thấp kém.

(60) Đối với bao kẻ  
phàm phu cố chấp,  
ngài vẫn tùy nghi  
mà thuyết pháp cho,  
bởi vì đối với  
tất cả các pháp  
Thế Tôn đã được  
sự rất tự tại.

(61) Thế Tôn biết hết  
thị hiếu, sở thích,  
chí hướng, năng lực  
của các chúng sinh,  
tùy sức của họ  
kham nhiệm được gì  
thì dùng vô lượng  
những sự ví dụ  
mà thuyết cho họ  
giáo pháp phong phú.

(62) Lại tùy căn lành  
mà chúng sinh có

từ các đời trước,  
và biết rất rõ  
ai đã thuần hóa  
ai chưa thuần hóa;  
xét đủ mọi mặt  
biết rành tất cả,  
rồi chính ở nơi  
cỗ xe duy nhất,  
Thế Tôn tùy nghi  
nói ba cỗ xe.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lực  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vầy  
hiển khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vô số sinh viên xuất thế. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

Lược Dẫn & Cuốn 1 | **Cuốn 2** | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[3]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 3

## CUỐN 3

Phẩm 5: Cây Cỏ

Phẩm 6: Thọ ký

Phẩm 7: Tương Quan Xa Xưa

*Ngưỡng bạch Phật, Pháp, Tăng vô tận Tam Bảo từ bi chúng mình. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh Đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.*

Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu Suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy Bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

## Phẩm 5: Cây Cỏ

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Ca Diếp, và các vị đại đệ tử của ngài, rằng tốt lắm Đại Ca Diếp, tôn giả đã nói rất khéo về công đức thật của Như Lai. Thật đúng như lời tôn giả đã nói. Đại Ca Diếp, Như Lai còn có vô biên công đức mà các vị nói đến vạn ức thời kỳ cũng không thể hết được.

Đại Ca Diếp, tôn giả nên biết, Như Lai là vua của các pháp, nói ra điều nào cũng không trống rỗng. Đối với các pháp, Như Lai đem phương tiện của tuệ giác Như Lai mà tuyên thuyết, và pháp được tuyên thuyết toàn là để đạt đến địa vị tuệ giác hoàn toàn. Như Lai xét biết ý nghĩa của các pháp, biết đạo hạnh của chúng sinh, biết một cách thông suốt, vô ngại, và bằng sự xét biết tường tận như vậy mà Như Lai khai thị cho chúng sinh về tuệ giác hoàn toàn.

Đại Ca Diếp, ví như toàn cõi đại thiên thế giới, núi đồi hang rãnh và ruộng đất mọc lên cây cối và cỏ thuốc, với bao nhiêu là chủng loại mà tên gọi và màu sắc không giống với nhau. Nhưng mây dày nổi

lên và dâng bủa khắp cả đại thiên thế giới ấy, mưa xuống một cách đồng thời và đồng đều, thì nước mưa thấm khắp tất cả. Tất cả cây cối và cỏ thuốc, rễ nhỏ thân nhỏ nhánh nhỏ lá nhỏ, rễ vừa thân vừa nhánh vừa lá vừa, rễ lớn thân lớn nhánh lớn lá lớn, cây cối thì tùy chủng loại lớn nhỏ và cỏ thuốc thì tùy tính chất tốt vừa kém mà hấp thụ đủ cả. Một loại mây đổ mưa xuống, xứng hết với các mầm, nên thứ nào cũng được sinh ra, lớn lên, trở hoa, ra trái và kết hạt. Cùng một đất mọc lên, một mưa thấm xuống, nhưng các cây cối và cỏ thuốc vẫn có khác nhau.

Đại Ca Diếp, Như Lai cũng vậy. Như Lai xuất hiện thế gian in như mây lớn nổi lên. Rồi in như mây bủa khắp đại thiên thế giới, Như Lai xuất ra âm thanh rất lớn, vang khắp thế giới chúng sinh, trong đó có chư thiên, nhân loại và tu la, phổ cáo tất cả các chúng, rằng Như Lai là bậc đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua Niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thấy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Ai chưa vượt đến bờ bến Như Lai làm cho vượt đến, ai chưa cởi mở ràng buộc Như Lai làm cho cởi mở, ai chưa yên ổn Như Lai làm cho yên ổn, ai chưa Niết bàn Như Lai làm cho Niết bàn. Đời này đời sau, Như Lai biết đúng như sự thật. Như Lai là người biết tất cả, người thấy tất cả, người biết đường, người mở đường, người chỉ đường. Tất cả các chúng hãy nên đến Như Lai, đến để nghe pháp. Bấy giờ vô số vạn ức chủng loại chúng sinh đều đến chỗ Như Lai mà nghe pháp. Như Lai lúc ấy xét chúng sinh này các căn lanh chậm thế nào, siêng nhác ra sao, rồi tùy năng lực của họ mà thuyết pháp đủ cách, làm cho ai cũng hoan hỷ, thích thú vì được lợi lành. Họ nghe pháp rồi thì đời này yên vui, đời sau sinh chỗ hiền lành, đem đạo lý mà hưởng thụ hạnh phúc, và được nghe pháp thêm nữa. Nghe rồi thoát được mọi sự trở ngại, đối với pháp được nghe thì năng lực làm được, nên dần dần vào được tuệ giác Như Lai. Sự thể ví như mây lớn đổ mưa xuống tất cả cây cối và cỏ thuốc, xứng các mầm nên thứ nào cũng thấm nhuần mà sinh trưởng được cả. Như Lai thuyết pháp cũng vậy. Pháp ấy chỉ có màu sắc và mùi vị đồng nhất, là màu sắc mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, cứu cánh đạt đến tuệ giác Biết tất cả. Lại nữa, sự thể cũng như cây cối và cỏ thuốc không thứ nào tự biết chủng loại lớn nhỏ và tính chất tốt vừa kém, chúng sinh nào nghe pháp của Như Lai mà ghi nhớ, đọc tụng và thực hành như lời được nghe, thì thành quả họ đạt được họ không thể tự biết. Chỉ có Như Lai thấy biết chủng loại và tính chất của những chúng sinh ấy nhớ việc gì nghĩ việc gì tu việc gì, nhớ thể nào nghĩ thể nào tu thể nào, đem pháp gì mà nhớ đem pháp gì mà nghĩ đem pháp gì mà tu, bằng pháp nào thì được pháp nào và ở vị trí nào, chỉ có Như Lai thấy biết đúng như sự thật, thấy biết thấu suốt, vô ngại.

Như Lai biết về pháp có màu sắc mùi vị đồng nhất là màu sắc mùi vị giải thoát, tách rời và hủy diệt dục vọng, cứu cánh Niết bàn theo như bản thể thường tự vắng lặng, kết cục quy về nơi Không. Biết về pháp ấy rồi, Như Lai quán sát tâm tính và thị hiếu của chúng sinh mà tế nhị nâng đỡ cho họ, nên không đột ngột nói ngay cho họ về tuệ giác Biết tất cả. Đại Ca Diếp, chư vị thật hiếm có, biết được Như Lai tùy nghi thuyết pháp, tin được nhận được. Như Lai tán dương như vậy, vì sự tùy nghi thuyết pháp của chư Phật Như Lai thì khó hiểu khó biết.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Là vị Pháp vương  
phá hủy ba cõi,  
Như Lai xuất hiện  
trong thế gian này,  
tùy theo thị hiếu  
của các chúng sinh  
mà thuyết pháp cho  
bằng đủ mọi cách.

(2) Như Lai cao trọng,  
tuệ giác sâu xa,

từ lâu yên lặng  
không ham vội vã  
nói về cái pháp  
bí yếu như vậy.

(3) Vì người có trí  
nghe thì tin hiểu,  
không trí đột nhiên  
nghe thì ngờ vực,  
và như thế thì  
lầm lạc lâu dài.

(4) Vì vậy Ca Diếp,  
Như Lai tùy theo  
năng lực chúng sinh  
mới nói cho họ,  
bằng cách vận dụng  
mọi thứ yếu tố,  
làm họ đạt được  
thấy biết của Phật.

\*

(5) Ca Diếp nên biết  
ví như mây lớn  
nổi trong không gian,  
bủa khắp tất cả.

(6) Mây tuệ giác ấy  
chứa nước thấm mát,  
điện chớp sáng lóa  
sấm nổ vang xa,  
làm cho vạn vật  
thức tỉnh vui đẹp.

(7) Mặt trời bị khuất  
mặt đất mát mẻ,  
mây bủa thấp xuống  
như với nắm được,  
và mưa đồng đều  
khắp nơi cùng đổ.

(8- Trút nước vô số  
11) mặt đất thấm cả.  
Núi đồi hang rãnh  
sâu mấy mà có  
cây cối, cỏ thuốc,  
các cây lớn nhỏ,  
các giống lúa má,  
và mía với nho,  
trận mưa thấm cho  
đầy đủ hết thảy.  
Đất khô thấm đều,

thuốc, cây cùng tốt.

(12) Mây lớn đổ xuống  
nước mưa một vị,  
các loại cỏ cây  
tùy phần thấm nhuần.

(13) Tất cả cỏ cây  
tốt vừa kém gì  
cũng xứng lớn nhỏ  
mà được sinh trưởng.

(14) Rễ thân nhánh lá  
hoa trái màu sắc,  
một mưa khắp hết  
nên tươi tốt cả.

(15) Đúng như tính chất  
tốt vừa và kém,  
xứng với chủng loại  
lớn cũng như nhỏ,  
thấm nhuần là một  
cùng tốt tươi riêng.

\*

(16) Như Lai cũng vậy,  
xuất hiện thế gian  
là như mây lớn  
bủa khắp hết thấy.  
Sau khi xuất hiện,  
Như Lai tuyên thuyết  
chân lý các pháp  
cho bao chúng sinh.

(17) Như Lai đại giác  
tuyên cáo các chúng  
chư thiên nhân loại  
mà nói như vậy:  
Ta là Như Lai  
phước tuệ cao cả,  
xuất hiện thế gian  
in như mây lớn.

(18) Ta mưa thấm hết  
chúng sinh khô cằn,  
làm cho hết khổ  
được vui yên ổn  
là vui thế gian  
và vui niết bàn.

(19) Chư thiên, nhân loại,

hãy nghe Như Lai!  
hãy nên đến đây  
ngắm đức Vô thượng!  
Như Lai là đấng  
tôn cao nhất đời,  
tất cả thế gian  
không ai sánh bằng,  
muốn làm chúng sinh  
được yên vui cả  
cho nên xuất hiện  
trong thế giới này.

(20) Chính vì vô số  
các loại chúng sinh,  
Như Lai tuyên thuyết  
về pháp cam lộ  
tinh khiết trong suốt,  
chỉ một mùi vị  
ấy là mùi vị  
giải thoát niết bàn.

(21) Chỉ dùng âm thanh  
nhiệm mẫu duy nhất,  
Như Lai diễn đạt  
về pháp như vậy,  
thường tạo yếu tố  
bước tới đại thừa.  
Nhìn khắp chúng sinh  
coi rất bình đẳng,  
cho nên Như Lai  
không có tâm lý  
phân chia riêng rẽ  
người này kẻ kia,  
kẻ đáng thương mến  
người nên ghét bỏ.

(22) Như Lai cũng không  
có ý tham lam  
hay hạn chế gì,  
chỉ thường thuyết pháp  
cho các chúng sinh  
một cách bình đẳng,  
như vì một người  
thuyết pháp thế nào  
thì vì nhiều người  
thuyết pháp cũng vậy.

(23) Cho nên Như Lai  
thường xuyên thuyết pháp,  
bận rộn độc nhất  
với sự vụ ấy.  
Dầu khi đi lại



hay lúc đứng ngồi,  
Như Lai thuyết pháp  
không hề chán mệt.

(24) Tựa như nước mưa  
thấm nhuần khắp cả,  
Như Lai sung mãn  
niềm vui cho đời,  
bất kể sang hèn,  
cao thượng thấp kém,  
giữ hay không giữ  
giới luật trong suốt.

(25-Uy nghi hoàn hảo  
26) hay không hoàn hảo,  
kiến thức chính xác  
hay là sai lầm,  
các căn lành lợi  
hay là chậm chạp,  
đối với tất cả  
những người như vậy,  
Như Lai đồng đều  
mưa xuống mưa pháp  
mà không bao giờ  
biếng nhác mỗi mệt.

\*

(27-Hết thấy chúng sinh  
28) nghe pháp Như Lai  
đều theo sức mình  
mà tiếp nhận được,  
và được ở vào  
những vị trí này:  
Ở trong trời người  
được ngôi Luân vương,  
Phạn vương, Đế thích,  
là cỗ thuốc kém.

(29-Thấu pháp thuần khiết  
30) được sự niết bàn,  
được sáu thần thông  
và ba minh trí,  
nghĩa là những vị  
được tuệ Thanh văn;  
riêng ở núi rừng  
thường hành thiền định  
được tuệ Duyên giác,  
là cỗ thuốc vừa.

(31) Cầu chỗ Như Lai,  
biết sẽ làm Phật,  
tinh tiến kiên định,

là cỏ thuốc tốt.

(32) Những người con Phật  
chuyên tâm hạnh Phật,  
thường hành từ bi  
tự biết làm Phật,  
quyết định, không nghi,  
đó là cây nhỏ.

(33) Vận dụng năng lực  
thần thông quảng đại,  
chuyển đẩy bánh xe  
không còn thoái chuyển,  
cứu độ vô số  
ức ngàn chúng sinh,  
Bồ tát như vậy  
gọi là cây lớn.

(34) Như Lai thuyết pháp  
một cách bình đẳng  
y như nước mưa  
chỉ một mùi vị,  
chúng sinh tùy tính  
tiếp nhận không đồng  
in như cây cỏ  
hấp thụ khác cả.

\*

(35) Như Lai giả thiết  
ví dụ như vậy  
là để phương tiện  
khai thị cho biết:  
bao nhiêu lời chữ  
đều để tuyên thuyết  
về pháp đồng nhất,  
và với trí Phật  
chỉ như giọt nước  
xuất từ biển cả.

(36) Như Lai mưa xuống  
nước mưa chánh pháp  
tràn đầy cho cả  
chúng sinh thế gian.  
Đối với chánh pháp  
một mùi vị ấy,  
họ tùy sức họ  
mà tu hành theo.

(37) Sự thể in như  
các thứ cỏ thuốc  
cùng các cây cối  
tùy loại lớn nhỏ,

nhưng cùng thấm nhuần  
nước mưa một vị  
và cùng lớn dần  
hoa quả tốt tươi.

(38) Chánh pháp Như Lai  
thường đem một vị  
làm cho chúng sinh  
tiếp nhận đủ hết,  
và tu tập dần  
mà được đạo quả:

(39) Thanh văn, Duyên giác  
ở chốn núi rừng  
bằng thân cuối cùng  
nghe pháp được đạo,  
đó là cỏ thuốc  
cùng được lớn lên.

(40) Còn chư Bồ tát  
trí tuệ vững chắc,  
thấu triệt ba cõi,  
cầu xe tối thượng,  
đó là cây nhỏ  
cùng được lớn lên.

(41) Lại có Bồ tát  
ở trong thiên đĩnh  
được sức thần thông,  
nghe đạo lý Không  
của tất cả pháp  
lòng rất hoan hỷ,  
phóng ra vô số  
ánh sáng màu nhiệm,  
hóa độ vô số  
các loại chúng sinh,  
đó là cây lớn  
cùng được lớn lên.

(42) Như vậy Ca Diếp,  
Như Lai thuyết pháp  
in như mây lớn  
đổ mưa một vị  
thấm khắp hoa người  
kết trái hạt cả.

\*

(43) Ca Diếp nên biết,  
đem các yếu tố  
và mọi ví dụ  
để mà chỉ dạy  
tuệ giác Phật đà

cho cả chúng sinh,  
đó là phương tiện  
của Như Lai đây  
và của tất cả  
chư vị Phật đà.

(44) Như Lai nay nói  
sự rất thật này:  
chư vị Thanh văn  
chưa thật niết bàn;  
tất cả chư vị  
toàn là đi theo  
đường đi bồ tát,  
cho nên chư vị  
tu học dần dần  
sẽ thành Phật đà.

## Phẩm 6: Thọ ký

Nói những lời chính cú trên đây rồi, đức Thế Tôn tuyên cáo với toàn thể đại hội các chúng: Đại đệ tử của Như Lai là tôn giả Đại Ca Diếp đây, trong thì vị lai, sẽ được phụng sự ba trăm vạn ức chư Phật Như Lai, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương, tuyên thuyết rộng rãi vô số chánh pháp vĩ đại của các ngài, rồi thân cuối cùng thành đức Phật đà danh hiệu Quang Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu. Quốc độ tên Quang Đức, thời kỳ tên Đại trang nghiêm. Quang Minh Như Lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ. Quốc độ huy hoàng, không có những thứ dơ và xấu như ngói sỏi gai góc và đại tiểu tiện lợi. Quốc độ ấy lại bằng phẳng, không có cao thấp, hầm hố gò đống. Đất bằng lưu ly, cây ngọc thành hàng, dây hoàng kim phân chia lối đường. Rải các hoa quý, đâu cũng sạch sẽ. Trong quốc độ ấy chúng bồ tát vô số ngàn ức, chúng thanh văn cũng vô lượng như vậy. Không có việc ma; vua ma và dân ma tuy có, nhưng toàn là những kẻ hộ trì Phật pháp. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chính cú sau đây.

(1) Nay chư tử kheo,  
Như Lai sử dụng  
con mắt Phật đà  
nhìn thấy tôn giả  
Đại Ca Diếp đây  
trong thì vị lai  
vô số thời kỳ  
sẽ thành Phật đà.

(2) Vị lai tôn giả  
phụng sự hiến cúng  
ba trăm vạn ức  
chư Phật Như Lai,  
vì tuệ giác Phật  
mà tu phạn hạnh.

(3) Sau khi phụng sự  
chư Phật Như Lai  
phước tuệ tối thượng

biết khắp tất cả,  
thì thân cuối cùng  
được thành đức Phật.

(4- Quốc độ sạch sẽ,  
6) lưu ly làm đất.  
Có lấm cây ngọc  
hàng lối bên đường.  
Dây vàng chia đường  
ai thấy cũng thích.  
Cây phát hương thơm,  
rải xuống hoa quý  
đủ loại đẹp lạ,  
sử dụng trang hoàng.  
Đất ấy bằng phẳng,  
không có hố đồi.

(7) Chúng chur bồ tát  
thì hết tính toán,  
tâm trí thuần hóa  
được đại thần lực,  
kính giữ kinh pháp  
đại thừa của Phật.

(8) Chúng chur thanh văn  
toàn thân cuối cùng,  
không còn phiền não,  
làm con Pháp vương,  
số lượng các ngài  
cũng khó tính toán,  
dùng mắt chur thiên  
đếm cũng không nổi.

(9) Quang Minh Như Lai  
sống lâu mười hai  
thời kỳ bậc nhỏ,  
giáo pháp nguyên chất  
tồn tại hai mươi  
thời kỳ bậc nhỏ,  
giáo pháp tương tự  
tồn tại cũng vậy.  
Quang Minh Như Lai  
việc ngài như thế.

Bấy giờ tôn giả Mục kiến Liên, tôn giả Tu bồ Đề và tôn giả Ca chiên Diên, đều chấn động cả người, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, mắt không rời ngài một thoáng, và đồng thanh thưa ngài bằng những lời chính cú sau đây.

(10) Bạch đức Thế Tôn  
bậc đại hùng lực!  
thưa đấng Pháp vương  
dòng họ Thích Ca!

xin ngài thương xót  
hết thầy chúng con,  
ban cho chúng con  
tiếng nói của Phật.

(11) Thế Tôn nếu biết  
thâm tâm chúng con,  
trao cho chúng con  
lời ghi làm Phật,  
thì như rưới nước  
cam lộ mát ngọt  
làm cho chúng con  
hết nóng được mát.

(12) Y như những kẻ  
đến từ nước đói,  
bỗng gặp cỗ bàn  
của đức vua lớn,  
nhưng còn nghi sợ  
chưa dám dùng liền,  
nếu được vua bảo  
mới dám ăn dùng.

(13) Chúng con cũng vậy,  
thường nghĩ nhược điểm  
của pháp thấp nhỏ,  
không biết làm sao  
sẽ được tuệ giác  
vô thượng của Phật.

(14) Dẫu chúng con nghe  
Thế Tôn đã nói  
chúng con rồi ra  
sẽ làm Phật cả,  
nhưng còn lo sợ  
chưa dám dùng ngay.

(15) Nếu được đội ơn  
Thế Tôn thọ ký,  
chúng con mới được  
yên vui hoàn toàn.

(16) Bạch đức Thế Tôn,  
đấng đại hùng lực  
thường muốn yên vui  
cho cả thế giới!  
xin ngài ban cho  
lời ghi làm Phật,  
như kẻ đang đói  
cần bảo dùng đi!

Đức Thế Tôn biết lòng mong ước của các vị đại đệ tử, nên bảo chư vị tỷ kheo, vị tôn giả Tu bồ Đề này

trong thì vị lai, phụng sự nhiều lần trăm triệu chư Phật Như Lai, hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương, thường tu phạn hạnh, đi trọn đường đi bồ tát, và thân cuối cùng được thành Phật đà, danh hiệu là Danh Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của ngài tên là Hữu bảo, quốc độ của ngài tên là Bảo sinh. Quốc độ ấy bằng phẳng, đất là pha lê, cây ngọc tráng lệ, không có núi đồi, hầm hố, cát sỏi, gai góc, tiện lợi dơ bẩn. Hoa quý phủ đất, đầu cũng sạch sẽ. Người quốc độ ấy đều ở đài ngọc và lầu ngọc. Đệ tử của đức Danh Tướng Như Lai thuộc chúng thanh văn thì vô lượng vô biên, toán số ví dụ không thể xác định; thuộc chúng bồ tát thì nhiều lần trăm triệu. Danh Tướng Như Lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ. Danh Tướng Như Lai thường đứng trong không gian mà thuyết pháp cho các chúng, hóa độ vô lượng bồ tát và thanh văn. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chỉnh cú sau đây.

(17) Nay chư tử khéo,  
nay bảo chư vị  
hãy cùng nhất tâm  
nghe Như Lai nói.  
Vị đại đệ tử  
Tu bồ Đề này  
sẽ thành Phật đà  
hiệu là Danh Tướng.

(18) Sau khi phụng sự  
vô số chư Phật,  
đi theo đường hướng  
chư Phật đã đi,  
dần dần hoàn chỉnh  
tuệ giác vĩ đại;

(19) thì thân cuối cùng  
đủ tám hai tướng,  
trang nghiêm tráng lệ  
tựa như núi ngọc.

(20) Quốc độ của đức  
Danh Tướng Như Lai  
đẹp sạch bậc nhất  
ai thấy cũng thích.  
Ngài ở trong không  
của quốc độ ấy  
thuyết pháp hóa độ  
vô lượng các chúng.

(21) Trong giáo pháp ngài  
có nhiều bồ tát,  
toàn là những bậc  
các căn lanh lợi,  
chuyển đẩy bánh xe  
pháp không thoái chuyển.  
Quốc độ của ngài  
thường lấy các vị  
bồ tát như vậy  
làm sự trang hoàng.

(22) Chúng chư thanh văn  
không thể tính toán,  
được ba minh trí  
và sáu thần thông,  
đặt mình vững vàng  
trong tám giải thoát,  
vị nào cũng có  
uy đức rất lớn.

(23) Danh Tướng Như Lai  
thuyết pháp thì hiện  
vô lượng thần biến  
siêu việt nghĩ bàn,  
chư thiên nhân loại  
nhiều bằng hằng sa  
đều chấp tay lại  
nghe nhận lời ngài.

(24) Ngài sống mười hai  
thời kỳ bậc nhỏ,  
giáo pháp nguyên chất  
tồn tại hai mươi  
thời kỳ bậc nhỏ,  
giáo pháp tương tự  
cũng được tồn tại  
với thì gian ấy.

Đức Thế Tôn lại bảo chư vị tỷ kheo, Như Lai bây giờ lại tuyên cáo với chư vị, vị tôn giả Ca chiên Diên này, trong thì vị lai, đem những cúng phẩm mà hiến cúng, phụng sự tám ngàn ức chư Phật Như Lai, cung kính, tôn trọng. Sau khi các ngài nhập diệt, đối với ngài nào tôn giả Ca chiên Diên cũng xây dựng bảo tháp cao một ngàn do tuần, và chu vi năm trăm do tuần, toàn đem bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, chân châu và mai khôi, bảy chất liệu quý báu như vậy hợp lại tạo thành. Lại hiến cúng các bảo tháp ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù và tràng phan. Sau đó tôn giả Ca chiên Diên còn phụng sự hai vạn ức chư Phật Như Lai nữa, cũng với sự hiến cúng như trên. Phụng sự chư Phật Như Lai, đi trọn đường đi bồ tát rồi, tôn giả Ca chiên Diên sẽ thành đức Phật đà với danh hiệu là Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, đủ mười đức hiệu. Quốc độ của ngài bằng phẳng và đất là pha lê, cây ngọc trắng lệt, dây hoàng kim phân chia lối đường, hoa đẹp phủ đất, khắp nơi sạch sẽ, ai nhìn cũng thích. Không có bốn đường dữ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tu la, mà lại có nhiều chư thiên và nhân loại. Còn thanh văn chúng và bồ tát chúng thì vô số vạn ức, trang hoàng cho quốc độ ấy. Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai sống lâu mười hai thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian hai mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại hai mươi thời kỳ bậc nhỏ. Đức Thế Tôn lập lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chỉnh cú sau đây.

(25) Chư vị tỷ kheo,  
nhất tâm mà nghe!  
Như Lai lại nói  
lời không sai lầm.

(26) Đại Ca chiên Diên  
sẽ đem bao nhiêu  
cúng phẩm tốt đẹp  
hiến cúng chư Phật.



Chư Phật nhập diệt,  
dựng tháp bảy báu  
và đem hoa hương  
hiến cúng xá lợi.

(27-Nên thân cuối cùng  
28) được tuệ giác Phật,  
trở thành một đấng  
Biết đúng và khắp,  
với một quốc độ  
cực kỳ sạch sẽ,  
hóa độ vô số  
vạn ức chúng sinh,  
lại được mười phương  
ai cũng hiến cúng.  
Ánh sáng của ngài  
không ai hơn được  
nên được danh hiệu  
Diêm Phù Kim Quang.

(29) Bồ tát thanh văn  
đã cắt buộc ràng  
vào cõi sống chết  
thì nhiều vô số,  
làm cho trang nghiêm  
quốc độ của ngài.

Đức Thế Tôn lại bảo đại hội các chúng, bây giờ Như Lai lại tuyên cáo với chư vị, vị tôn giả Mục Kiền Liên này, trong thì vị lai, đem những cúng phẩm mà hiến cúng tám ngàn chư Phật Như Lai, cung kính, tôn trọng. Sau khi các ngài nhập diệt, đối với ngài nào tôn giả Mục Kiền Liên cũng xây dựng bảo tháp cao đến một ngàn do tuần và chu vi rộng đến năm trăm do tuần, toàn đem bảy chất liệu quý báu hợp lại tạo thành. Lại đem các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù và tràng phan mà hiến cúng bảo tháp ấy. Sau đó tôn giả phụng sự hai trăm vạn ức chư Phật Như Lai nữa, cũng với sự hiến cúng như trên, rồi thành đức Phật đà với danh hiệu Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ của ngài tên là Hỷ Mãn, quốc độ của ngài tên là Ý Lạc. Quốc độ ấy bằng phẳng và đất là pha lê, cây ngọc tráng lệ, rải hoa ngọc chân châu, đâu cũng sạch sẽ, ai thấy cũng thích. Rất nhiều chư thiên và nhân loại. Bồ tát và Thanh văn thì vô lượng vô số. Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Như Lai sống lâu hai mươi bốn thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất tồn tại thế gian bốn mươi thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp tương tự cũng tồn tại bốn mươi thời kỳ bậc nhỏ. Đức Thế Tôn lập lại ý nghĩa đã nói bằng những lời chính cú sau đây.

(30) Đệ tử Như Lai  
Đại Mục Kiền Liên  
bỏ thân này rồi  
được gặp tám ngàn  
hai trăm vạn ức  
chư Phật Như Lai.

(31) Để được thực hiện  
tuệ giác Phật đà,  
tôn giả tôn kính  
phụng sự các ngài,

nơi chỗ các ngài  
thường tu phạn hạnh.

(32-33) Vô lượng thời kỳ  
tôn giả kính giữ  
tất cả giáo pháp  
của chư Phật ấy.  
Và khi các ngài  
nhập Niết bàn rồi  
tôn giả xây dựng  
những tháp bảy báu,  
lại dựng trụ vàng  
tiêu biểu lâu dài,  
rồi đem hoa hương  
và tấu nhạc khí  
cung kính hiến cúng  
những tháp Phật ấy.

(34) Dần dần hoàn bị  
đường đi Bồ tát,  
tại cõi Ý Lạc  
thành Phật với hiệu  
Đa Ma La Bát  
Đàn Hương Như Lai.

(35) Đức Như Lai ấy  
sống lâu hăm bốn  
thời kỳ bậc nhỏ,  
thường xuyên tuyên thuyết  
giáo pháp Phật đà  
cho cả trời người.

(36) Đệ tử Thanh văn  
vô số vô lượng  
nhiều bằng hàng sa,  
đủ ba minh trí  
và sáu thần thông  
uy đức rất lớn.

(37) Đệ tử Bồ tát  
vô lượng vô biên,  
trí nhớ cứng chắc  
tinh tiến thường trực,  
đối với trí Phật  
không ai thoái chuyển.

(38) Phật nhập diệt rồi  
giáo pháp nguyên chất  
tồn tại bốn chục  
thời kỳ bậc nhỏ,  
giáo pháp tương tự  
tồn tại cũng vậy.

Đệ tử Như Lai  
uy đức toàn vẹn  
số có năm trăm,  
sẽ được thọ ký  
trong thì vị lai  
đều thành Phật đà.  
Và sự tương quan  
từ thời xa xưa,  
liên hệ Như Lai  
cùng với chư vị,  
Như Lai sắp nói,  
chư vị khéo nghe!

## Phẩm 7: Tương Quan Xa Xưa

Đức Thế Tôn bảo chư vị Tỷ kheo, trong thì quá khứ, cách nay cực nhiều thời kỳ vô số, bấy giờ có đức Phật danh hiệu Đại Thông Trí Thắng, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thấy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ của ngài tên là Hảo thành, thời kỳ của ngài tên là Đại tướng. Chư vị tỷ kheo, ngài nhập diệt cách nay cực kỳ lâu xa. Ví như đất của cả đại thiên thế giới này, giả thiết có người mài ra làm mạt, rồi đi qua hết một ngàn quốc độ ở về hướng đông mới chấm một chấm chỉ lớn bằng hạt bụi nhỏ, lại đi qua hết một ngàn quốc độ nữa mới chấm một chấm nữa. Triển chuyển như vậy, chấm hết số mạt đã mài hết số đất của cả đại thiên thế giới, thì ý chư vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc độ mà người ấy đi qua, giáo sư toán học hay học trò của họ có thể tìm thấy giới hạn để biết được số lượng hay không? Không, bạch đức Thế Tôn. Chư vị tỷ kheo, lại giả thiết rằng bao nhiêu quốc độ mà người ấy đi qua, chấm hay không chấm, đều đem nghiền ra làm bụi, mỗi hạt bụi giả thiết là một thời kỳ, thì đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà nhập diệt đến nay còn lâu hơn số ấy đến cực nhiều thời kỳ vô số. Vậy mà Như Lai đem sức mạnh sự thấy biết của Phật nhìn lại sự nhập diệt lâu xa ấy thì thấy như thể mới xảy ra ngày hôm nay. Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Như Lai nhớ lại  
trong thì quá khứ  
vô lượng vô biên  
thời kỳ vô số,  
có đức Phật đà  
bậc đủ phước tuệ,  
danh hiệu ngài là  
Đại Thông Trí Thắng.

(2) Ví như có người  
tận lực mài hết  
đất cõi đại thiên  
thành ra mạt cả,  
rồi đi qua hết  
một ngàn quốc độ  
mới chấm một chấm  
lớn bằng hạt bụi.

(3-5) Chấm lần cho đến  
hết sạch mạt ấy.

Rồi bao quốc độ  
người ấy đi qua  
chấm hay không chấm  
đều nghiền thành bụi,  
mỗi một hạt bụi  
là một thời kỳ.  
Nhưng mà so sánh  
với sốá bụi ấy,  
số thời kỳ này  
lại còn nhiều hơn.

(6-7) Trí Thắng Phật đà  
nhập diệt đến nay  
thời kỳ vô lượng  
đến như thế ấy.  
Vậy mà Như Lai  
đem trí vô ngại  
biết đức Phật ấy  
trước khi thành đạo  
đến lúc nhập diệt,  
biết cả đệ tử  
thanh văn bồ tát,  
thấy ngài nhập diệt  
rõ như sự ấy  
mới xảy hôm nay.  
Chư vị tỷ kheo,  
nên biết tuệ giác  
của Phật Như Lai  
trong suốt, tinh túy,  
không còn sai sót  
không bị ngăn chặn,  
thấu suốt thời kỳ  
vô biên vô lượng.

Đức Thế Tôn lại bảo, chư vị tỷ kheo, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà sống lâu cực nhiều trăm triệu thời kỳ. Khi ngài ngồi nơi bồ đề tràng, phá tan quân đội ma vương rồi, sắp được tuệ giác vô thượng của chư Phật, nhưng các pháp của tuệ giác chư Phật ấy vẫn chưa hiện ra như ở trước mắt. Như vậy hết một cho đến mười thời kỳ bậc nhỏ, ngài ngồi xếp bằng, thân thể và tâm trí đều không dao động, nhưng các pháp của tuệ giác chư Phật vẫn chưa hiện ra. Bấy giờ chư thiên Đạo lợi sắp trước cho ngài, ở dưới cây bồ đề, một tòa sư tử cao đến một do tuần. Ngài sẽ thực hiện tuệ giác vô thượng của chư Phật ở trên tòa sư tử ấy. Khi ngài mới ngồi trên tòa sư tử thì Phạm vương rưới xuống hoa của chư thiên, khắp diện tích một trăm do tuần. Gió thơm thỉnh thoảng lướt đến thổi hoa héo đi, và Phạm vương rưới thay hoa mới. Liên tục như vậy, suốt mười thời kỳ bậc nhỏ, Phạm vương hiến cúng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, và từ đó cho đến lúc ngài nhập diệt, vẫn thường xuyên rưới hoa hiến cúng như thế. Còn bốn vị Thiên vương thì thường xuyên đánh trống chư thiên, và chư thiên khác thì tấu các nhạc khí khác của chư thiên, hiến cúng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà trọn mười thời kỳ bậc nhỏ, và từ đó liên tục cho đến khi ngài nhập diệt, y như việc rưới hoa. Chư vị tỷ kheo, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà qua mười thời kỳ bậc nhỏ rồi các pháp của tuệ giác chư Phật mới hiện ra như ở trước mắt, và ngài hoàn thành tuệ giác vô thượng ấy.

\*

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, khi chưa xuất gia, đã có mười sáu vương tử mà người đứng đầu tên là Trí Tích. Những vương tử này ai cũng có đủ thứ đồ thưởng ngoạn quý và lạ, nhưng nghe thân phụ hoàn thành tuệ giác vô thượng thì cùng bỏ hết những thứ mình quý, đi đến chỗ ngài. Các bà mẹ khóc, đi theo mà tiễn. Vị luân vương tử phụ của họ thì có một trăm đại thần và trăm ngàn vạn ức dân chúng bao quanh, cũng theo mà đến bờ đê tràng. Ai cũng muốn đến gần đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà mà hiến cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Khi đến, ai cũng đem đầu mặt lạy ngang chân ngài, đi vòng quanh ngài, rồi chuyên chú chấp tay mà chiêm ngưỡng, và nói những lời chính cú sau đây mà ca tụng.

(8-9) Thế Tôn uy đức  
vô cùng cao cả,  
vì muốn hóa độ  
các loại chúng sinh,  
nên ngài trải qua  
vô số thời kỳ  
mới được trở thành  
một đức Phật đà,  
bao nhiêu đại nguyện  
đều trọn vẹn cả:  
lành thay là đấng  
Cát tường tối thượng!

(10) Thế Tôn là bậc  
cực kỳ hiếm có,  
một lần ngồi xuống  
mà đã trải qua  
hết cả mười lần  
thời kỳ bậc nhỏ,  
thân thể tay chân  
lặng yên bất động,  
tâm trí thanh tịnh  
chưa từng xao lãng,  
tuyệt đối vắng bật  
cực kỳ thuần khiết.

(11) Chúng con ngày nay  
thấy đức Thế Tôn  
yên ổn hoàn thành  
tuệ giác chư Phật,  
là chúng con được  
lợi ích tốt lành,  
cho nên khen mừng  
lòng rất hoan hỷ.

(12) Các loại chúng sinh  
thường xuyên khổ não,  
quá ư mù mờ  
không thấy dắt dẫn,  
không hề biết được  
con đường hết khổ,  
cũng không tự biết  
mong cầu giải thoát.

(13) Trong các loài dữ  
thì tăng lên mãi  
còn trên chư thiên  
ngày càng giảm bớt,  
từ chỗ tối tăm  
vào chỗ tối tăm,  
lâu xa mãi hoài  
không nghe danh Phật.

(14) Ngày nay Thế Tôn  
đạt được tuệ giác  
tối thượng, yên ổn,  
không còn sai sót,  
chúng con cùng với  
chư thiên nhân loại  
vì được ích lợi  
siêu việt lớn lao  
cho nên cùng nhau  
cúi đầu kính lạy,  
tánh mạng quay về  
nơi đấng Vô thượng.

Mười sáu vương tử lúc ấy nói những lời chính cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã rồi, khuyến  
thỉnh ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp.

Ai cũng nói rằng đức Thế Tôn thuyết pháp thì đem lại rất nhiều yên ổn; xin ngài thương xót và ích lợi  
cho chư thiên, nhân loại. Các vương tử lại nói những lời chính cú sau đây.

(15) Thừa đấng Thế hùng  
đấng Không ai bằng,  
tự trang hoàng mình  
bằng trăm phước đức!  
Ngài đã thực hiện  
tuệ giác vô thượng,  
xin nói cho đời  
về tuệ giác ấy.

(16) Xin cứu chúng con  
và bao chúng sinh!  
Xin phô bày ra  
tuệ giác của ngài,  
làm cho chúng con  
cùng thực hiện được.  
Chúng con nếu được  
trở thành Phật đà  
thì các chúng sinh  
cũng được như vậy.

(17) Thế Tôn biết rõ  
tất cả quan niệm,  
đường lối, trí tuệ,  
thị hiếu, phước đức,

hành vi đời trước...  
của bao chúng sinh.  
Ngài đã thấy biết  
tỏ rõ tất cả,  
xin hãy chuyển đẫy  
pháp luân tối thượng!

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Đức Thế Tôn lại bảo, chư vị tỳ kheo, khi đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà hoàn thành tuệ giác vô thượng thì khắp mười khu vực, mỗi khu vực có năm trăm vạn ức cõi Phật đều chấn động đủ hết sáu cách. Những chỗ tối tăm giữa các cõi Phật ấy, ánh sáng sáng nhất của mặt trời mặt trăng không thể soi đến, khi ấy cũng rất sáng tỏ. Chúng sinh trong những chỗ ấy cùng được thấy nhau, và cùng thốt lên: sao lại có chúng sinh khác xuất hiện ở đây! Trong các cõi Phật nói trên, cung điện chư thiên, từ dưới lên đến Phạm thiên, cũng chấn động đủ cả sáu cách, và được chiếu soi bằng ánh sáng vĩ đại, sáng tỏa khắp cả và sáng hơn ánh sáng của chư thiên ấy. Bao nhiêu cung điện Phạm thiên khắp trong năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực chính đông đều sáng lên rực rỡ, gấp đôi ngày thường. Các vị Phạm vương đều nghĩ rằng, cung điện chúng ta hôm nay sáng lên một cách trước đây chưa bao giờ có; vì lý do nào mà có cảnh tượng này? Các vị Phạm vương liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy. Trong chúng Phạm vương này có Đại phạm vương tên là Cứu nhất Thế, nói với cả chúng lời chính cú sau đây.

(18- 20) Cung điện chúng ta  
sáng hơn trước đây;  
vì lý do gì?  
hãy cùng tìm hiểu:  
một vị thiên nhân  
phước lớn mới sinh?  
hay một đức Phật  
xuất hiện thế gian,  
mà ánh sáng này  
chiếu rọi khắp cả?

Bấy giờ các vị Phạm vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực chính đông, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực chính tây, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà ngồi trên tòa sư tử dưới cây bồ đề trong bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đẫy bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu di. Các vị Phạm vương cũng dùng hoa ấy mà hiến cúng cây bồ đề của ngài. Cây này cao đến mười do tuần. Hiến hoa rồi, các vị Phạm vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng các rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Đối trước ngài, các vị Phạm vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời chính cú sau đây mà ca tụng.

(21) Thế Tôn hiếm có  
rất khó gặp được !  
Ngài đủ vô lượng  
phẩm chất siêu việt,  
và có năng lực  
cứu hộ tất cả.  
Là thầy cao cả

của cả trời người,  
ngài thường thương tưởng  
toàn thể thế gian,  
mười phương chúng sinh  
đều nhờ ích lợi.

(22) Tất cả chúng con  
đến đây từ những  
quốc độ nhiều đến  
năm trăm vạn ức,  
và cùng rời bỏ  
cái vui thiên định  
để được đến đây  
hiến cúng Thế Tôn.

(23) Nhờ phước chúng con  
làm từ đời trước  
nên được cung điện  
tráng lệ như vậy,  
hôm nay chúng con  
tôn kính hiến lên,  
xin đức Thế Tôn  
từ bi nạp thọ.

Các vị Phạm vương đem lời thỉnh cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã rồi, vị nào cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp: xin ngài giải thoát chúng sinh, xin ngài mở đường niết bàn. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời thỉnh cú này.

(24-25) Bạch đức Thế hùng  
đủ cả phước tuệ!  
xin ngài diễn giảng  
chánh pháp tối thượng,  
xin đem sức mạnh  
của đại từ bi  
cứu độ chúng sinh  
đang bị khổ não.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tỷ kheo, các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực đông nam, ai cũng tự thấy cung điện của mình sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy. Trong chúng Phạm vương này có vị Đại phạm vương tên là Đại Bi, nói vồì cả chúng lời thỉnh cú sau đây.

(26) Vì lý do nào  
mà có cảnh tượng  
cung điện chúng ta  
sáng hơn trước đây?

(27-28) Một vị thiên nhân  
phước lớn mới sinh?  
hay một đức Phật



xuất hiện thế gian?

(29) Trước đây chưa thấy  
cảnh tượng như vậy,  
nên hãy cùng nhau  
nhất tâm mà tìm.

(30) Hãy cùng đi qua  
vạn ức quốc độ,  
lần theo ánh sáng  
mà tìm xuất xứ.  
Nhiều phần chắc chắn  
đây là Phật đà  
xuất hiện cứu độ  
chúng sinh đau khổ.

Bấy giờ các vị Phạm vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực đông nam, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực tây bắc, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà ngồi trên tòa sư tử dưới cây bồ đề trong bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đũa bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu di. Các vị Phạm vương cũng dùng hoa ấy mà hiến cúng cây bồ đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạm vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Đối trước ngài, các vị Phạm vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời thỉnh cầu sau đây mà ca tụng.

(31) Vị chúa thánh triết,  
vị vua chư thiên,  
tiếng như tiếng chim  
ca lảnh tần đà!  
Vị thầy thương tưởng  
hết thủy chúng sinh!  
Hôm nay chúng con  
xin cùng kính lạy.

(32-33) Chư Phật Thế Tôn  
rất là hiếm có,  
thì gian lâu xa  
mới hiện một lần.  
Đã qua một trăm  
tám chục thời kỳ,  
cõi này trống rỗng  
không có Phật nào;  
ba nẻo đường dữ  
thì tràn đầy cả,  
còn chúng chư thiên  
ngày càng giảm bớt.

(34) Ngày nay ngài đã  
xuất hiện ra đây!

Ngài là mắt sáng  
cho các chúng sinh,  
là nơi thế gian  
cùng đến nương tựa,  
là người cứu vớt  
che chở hết thảy,  
là từ bi phụ  
của cả chúng sinh,  
là người xót thương  
ích lợi tất cả!  
Tất cả chúng con  
nhờ phước đời trước,  
ngày nay mới được  
gặp ngài xuất hiện!

Các vị Phạm vương đem lời chính cú ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà rồi, vị nào cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài thương tưởng tất cả, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp mà hóa độ chúng sinh. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời chính cú này.

(35) Bạch đức Cao cả!  
xin ngài chuyển đẩy  
bánh xe chánh pháp,  
xin ngài phát lộ  
thật tướng siêu việt  
của tất cả pháp,  
cứu độ hết thảy  
chúng sinh đau khổ,  
cho họ cùng được  
niềm vui lớn lao!

(36) Xin cho chúng sinh  
được nghe pháp ấy,  
để được tuệ giác  
hoặc sinh chư thiên,  
để bớt nẻo dữ  
và thêm người lành.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tỷ kheo, các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực chính nam, ai cũng tự thấy cung điện của mình sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy, rằng vì lý do nào mà cung điện chúng ta có ánh sáng rực rỡ như vậy? Trong chúng Phạm vương này có vị Đại phạm vương tên là Diệu Pháp, nói với cả chúng lời chính cú sau đây.

(37) Cung điện chúng ta  
sáng quá rực rỡ,  
tất có lý do,  
cần nên tìm hiểu.

(38) Qua rồi hàng trăm  
hàng ngàn thời kỳ,

mà chưa hề thấy  
cảnh tượng như vậy.  
Một vị thiên nhân  
phước lớn mới sinh?  
hay một đức Phật  
xuất hiện thế gian?

Bấy giờ các vị Phạm vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực chính nam, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực chính bắc, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã ngồi trên tòa sư tử dưới cây bồ đề trong bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu di. Các vị Phạm vương cũng dùng hoa ấy mà hiến cúng cây bồ đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạm vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Đối trước ngài, các vị Phạm vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời thỉnh cầu sau đây mà ca tụng.

(39) Thật là hiếm có  
được thấy Thế Tôn,  
đấng đã hủy diệt  
mọi sự phiền não!  
Qua hết một trăm  
ba mươi thời kỳ,  
nay mới một lần  
lại được thấy Phật.

(40) Biết bao chúng sinh  
đã quá khao khát,  
xin đổ mưa pháp  
cho sung mãn cả!  
Lâu rồi chúng con  
chưa được nhìn thấy  
đấng có tuệ giác  
không có giới hạn;  
như hoa ưu đàm,  
ngày nay mới thấy!

(41) Bao nhiêu cung điện  
của chúng con đây  
nhờ ánh sáng ngài  
mà càng tráng lệ,  
xin ngài thương xót  
nhận cho chúng con.

Các vị Phạm vương đem lời thỉnh cầu ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã rồi, vị nào cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài chuyển đày bánh xe chánh pháp để làm cho toàn thể thế gian bao gồm chư thiên, ma vương, phạn vương, sa môn, bà la môn, ai cũng được yên ổn, được giải thoát. Các vị nhất tâm đồng thanh mà nói lời thỉnh cầu này.

(42) Đấng tôn cao nhất

chư thiên nhân loại,  
xin chuyển bánh xe  
chánh pháp vô thượng!  
xin gióng lớn lên  
trống pháp vĩ đại!  
xin thổi vang lên  
loa pháp to lớn!

(43) Xin đổ khắp xuống  
mưa pháp cao cả,  
quảng độ vô lượng  
các loại chúng sinh!  
Cùng nhau kính lạy,  
chúng con thỉnh cầu  
Thế Tôn nói lên  
tiếng nói sâu xa.

Khi ấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà yên lặng hứa nhận lời thỉnh cầu ấy.

Chư vị tỷ kheo, khu vực tây nam cho đến khu vực thiên đế cũng đều như vậy. Và đến các vị Phạm vương ở năm trăm vạn ức cõi Phật thuộc khu vực thiên đỉnh, ai cũng tự thấy cung điện của mình đang ở sáng rực lên một cách trước đây chưa bao giờ có, nên hoan hỷ, phấn chấn, thấy rất hy hữu, liền đến suy luận với nhau về sự thể ấy, rằng vì lý do nào mà cung điện chúng ta có ánh sáng rực rỡ như vậy? Trong chúng Phạm vương ấy có vị Đại phạm vương tên là Thi Khí, nói với cả chúng lời chính cú sau đây.

(44) Vì sao hôm nay  
cung điện chúng ta  
sáng lên lồng lẫ  
huy hoàng khác thường?

(45) Cảnh tượng như vậy  
chưa hề thấy nghe.

(46) Một vị thiên nhân  
phước lớn mới sinh?  
hay một đức Phật  
xuất hiện thế gian?

Bấy giờ các vị Phạm vương của năm trăm vạn ức cõi Phật khu vực thiên đỉnh, với cung điện theo mình, với túi vải đựng đầy hoa chư thiên, cùng nhau đi về khu vực thiên đế, lần theo ánh sáng mà tìm, thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà ngồi trên tòa sư tử dưới cây bồ đề trong bồ đề tràng, có tám bộ và các chúng khác thuộc loài người và không phải loài người, tôn kính bao quanh. Lại thấy mười sáu vị vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đảnh bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương tức thì đem đầu mặt lạy ngang chân đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, đi quanh ngài hàng trăm hàng ngàn vòng, rồi đem hoa chư thiên mà tung rải trên ngài. Hoa ấy như núi Tu di. Các vị Phạm vương cũng dùng hoa ấy mà hiến cúng cây bồ đề của ngài. Hiến hoa rồi, các vị Phạm vương ai cũng đem cung điện của mình dâng lên đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, xin ngài thương xót mà ích lợi cho chúng con, bằng cách rủ lòng chấp nhận và sử dụng cung điện chúng con hiến cúng. Đối trước ngài, các vị Phạm vương nhất tâm, đồng thanh, đem lời chính cú sau đây mà ca tụng.

(47) Lành thay khi được  
thấy đấng Toàn giác,

Thánh triết, Cứu đời,  
đấng có năng lực  
giải cứu chúng sinh  
trong ngục ba cõi!

(48) Là Thầy trời người  
thấy biết khắp cả,  
ngài rất thương xót  
bao loại chúng sinh!  
Và ngài khai mở  
cửa ngõ bất tử,  
làm cho hết thảy  
vượt đến bến bờ!

(49) Vô số thời kỳ  
đã không có Phật!  
Ngài chưa xuất hiện,  
mười phương tối tăm:

(50) Ba nẻo đường dữ  
mãi hoài thêm lên,  
chúng loại tu la  
cũng được phần thịnh;

(51) còn chúng chư thiên  
thì bị giam bó,  
chết thì phần nhiều  
rơi vào đường dữ,  
vì đã không được  
nghe Pháp với Phật,  
thường thường hành động  
những việc bất thiện.

(52) Sắc đẹp, sức khỏe,  
cùng với trí tuệ,  
tất cả thứ này  
giảm sút đồng đều.  
Vì hành động ác  
mà mất hạnh phúc,  
lại mất đến cả  
ý thức hạnh phúc.

(53) Vương mặc khuôn phép  
chủ thuyết tà ngụy,  
nên không biết được  
qui tắc tốt lành,  
không được tiếp nhận  
ân Phật giáo hóa,  
thường bị rơi vào  
các nẻo đường dữ.

(54) Nhưng nay thì ngài,

con mắt của đời,  
đã xuất hiện ra  
sau thì gian dài!  
Nhưng nay thì ngài,  
vì thương chúng sinh,  
đã xuất hiện ra  
giữa thế gian này!

(55) Ngài đã siêu việt,  
đạt được tuệ giác  
chính xác hoàn hảo:  
chúng con rất mừng!  
Và bao chúng sinh  
ai cũng hoan hỷ  
và tán dương ngài  
là bậc hiếm có!

(56) Bao nhiêu cung điện  
của chúng con đây  
nhờ ánh sáng ngài  
mà càng tráng lệ,  
chúng con phụng hiến  
lên đấng Thế Tôn,  
xin ngài thương tưởng  
mà nạ thọ cho.

(57) Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.

Các vị Phạn vương đem lời thỉnh cầu ca tụng đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã rồi, vị nào cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài chuyển đấng bánh xe chánh pháp, đem lại rất nhiều sự yên ổn và rất nhiều sự giải thoát. Các vị lại nhất tâm đồng thanh mà nói lời thỉnh cầu này.

(58) Kính xin Thế Tôn  
chuyển bánh xe pháp!  
Xin ngài gióng lên  
trống pháp bất tử!  
Xin ngài giải cứu  
chúng sinh đau khổ,  
và mở chỉ ra  
đường hướng niết bàn!

(59) Xin ngài nhận lời  
chúng con thỉnh cầu,  
sử dụng âm thanh  
cực kỳ mầu nhiệm,

thương xót chúng con  
và bao chúng sinh,  
nói ra cái pháp  
mà ngài trải qua  
vô số thời kỳ  
mới tập hợp được!

\*

Lúc bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã nhận lời thỉnh cầu của các vị Phạm vương ở khắp mười phương, và của mười sáu vị vương tử, tức thì chuyển đảy bánh xe chánh pháp bốn chân lý, bằng cách ba lần chuyển đảy với mười hai phương thức, mà sa môn, bà la môn, hoặc chư thiên, ma vương, phạn vương, hay bất cứ ai còn ở trong phạm vi thế gian, đều không thể chuyển đảy. Rằng đây là khổ... đây là khổ tập hợp... đây là khổ tiêu diệt... đây là con đường đạt đến khổ tiêu diệt... Bốn chân lý như vậy lại được nói rộng ra thành mười hai duyên khởi: vô minh sinh thì hành sinh, hành sinh thì thức sinh, thức sinh thì danh sắc sinh, danh sắc sinh thì lục nhập sinh, lục nhập sinh thì xúc sinh, xúc sinh thì thọ sinh, thọ sinh thì ái sinh, ái sinh thì thủ sinh, thủ sinh thì hữu sinh, hữu sinh thì sinh sinh, sinh sinh thì già chết lo buồn khổ não sinh; vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì lục nhập diệt, lục nhập diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sinh diệt, sinh diệt thì già chết lo buồn khổ não diệt.

Khi đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã ở giữa đại hội các chúng, trong đó có chư thiên và nhân loại, tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có vạn ức lần trăm triệu người, vì không tham đắm các pháp, nên đối với mọi sự sơ hở tâm được giải thoát; bốn thiên, bốn định, ba minh trí, sáu thần thông và tám giải thoát, những pháp sâu xa tinh túy như vậy họ có đủ cả. Rồi lần thứ hai, lần thứ ba và lần thứ tư, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có hàng sa trăm triệu chúng sinh cũng vì không tham đắm các pháp mà đối với mọi sự sơ hở tâm được giải thoát. Từ đó về sau, riêng chúng thanh văn cũng đã vô lượng vô biên, không thể mô tả hay tính toán.

\*

Phần mười sáu vị vương tử thì cùng nhau đem cái tuổi đồng niên mà xuất gia làm sa di, các căn lanh lợi, trí tuệ thấu suốt, vì lẽ ai cũng đã từng phụng sự trăm ngàn vạn ức chư Phật Như Lai, thực hành phạn hạnh một cách trong sáng mà cầu tuệ giác vô thượng. Tất cả mười sáu vị ấy cùng thưa đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã, rằng bạch đức Thế Tôn, vô số trăm ngàn vạn ức chư vị thanh văn đại đức như thế này đã thành thực cả rồi, kính xin đức Thế Tôn nói cho chúng con về pháp của tuệ giác vô thượng. Chúng con nghe được pháp ấy thì ai cũng cùng nhau tu học. Bạch đức Thế Tôn, tâm chí của chúng con là nguyện được sự thấy biết của Phật. Tâm chí như vậy, đức Thế Tôn tự biết cho chúng con. Lúc ấy tám vạn ức người trong số đi theo vị luân vương tổ phụ, thấy mười sáu vị vương tử xuất gia thì cũng cầu xin xuất gia. Vị luân vương ấy cũng chấp thuận tức khắc.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã nhận lời thỉnh cầu của mười sáu vị sa di, nên qua hai vạn thời kỳ rồi, ở giữa đại hội bốn chúng, nói về bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Ngài nói kinh ấy rồi, mười sáu vị sa di vì tuệ giác vô thượng mà cùng tiếp nhận, ghi nhớ và đọc tụng một cách thông suốt sắc sảo. Trong khi ngài nói kinh ấy thì mười sáu vị sa di bồ tát, và chúng bồ tát, tin tưởng tiếp nhận được cả. Trong chúng thanh văn cũng có vị tin hiểu. Nhưng người khác, số lượng đến ngàn vạn ức, đều sinh ra nghi hoặc.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã nói kinh Pháp Hoa suốt tám ngàn thời kỳ mà không lúc nào ngưng bỏ. Nói rồi, ngài vào tịnh thất, đặt mình vào sự thiền định đến tám vạn bốn ngàn thời kỳ. Bấy giờ mười sáu vị Sa di Bồ tát biết ngài vào tịnh thất mà vắng lặng thiền định, nên vị nào cũng lên pháp tòa, và

cũng trong thời gian tám vạn bốn ngàn thời kỳ ấy vị nào cũng giảng giải một cách phong phú cho cả bốn chúng về kinh Pháp Hoa. Vị nào cũng hóa độ chúng sinh nhiều bằng trăm triệu hằng sa, trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng, làm cho ai cũng phát tâm tuệ giác vô thượng. Tám vạn bốn ngàn thời kỳ qua rồi, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đã xuất định, bước đến pháp tòa, thung dung mà ngồi, tuyên cáo với cả đại hội các chúng: Mười sáu vị Sa di Bồ tát này thật là hiếm có, các căn lanh lợi, trí tuệ thấu suốt, và vị nào cũng đã phụng sự hàng ức chư Phật Như Lai. Nơi chư Phật Như Lai ấy, các vị thường xuyên thực hành phạm hạnh, nhận được tuệ giác Phật đà, lại dạy cho chúng sinh vào được tuệ giác ấy. Các người hãy luôn luôn thân gần mà phụng sự mười sáu vị ấy. Vì lẽ bất cứ Thanh văn, Duyên giác hay Bồ tát, người nào tin tưởng được kinh pháp do mười sáu vị Sa di Bồ tát này tuyên thuyết, tiếp nhận và ghi nhớ mà không bác bỏ, thì những người ấy ai cũng sẽ được tuệ giác Phật đà là tuệ giác vô thượng.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo chư vị Tỷ kheo, mười sáu vị Sa di Bồ tát thường vui thích nói kinh Pháp Hoa. Những số chúng sinh nhiều bằng trăm triệu hằng sa mỗi vị giáo hóa thì đời đời sinh ra ở đâu cũng chung với mỗi vị, theo mỗi vị mà nghe pháp thêm nữa, và nghe thì tin hiểu được cả. Do vậy mà số chúng sinh ấy gặp được bốn vạn ức chư Phật Như Lai, và việc ấy đến nay vẫn chưa chấm dứt.

Chư vị Tỷ kheo, nay Như Lai nói để chư vị biết, mười sáu vị Sa di Bồ tát, đệ tử của đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, hiện nay cùng thành tựu tuệ giác vô thượng và đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp cả mười phương quốc độ. Vị nào cũng có vô số trăm ngàn vạn ức Bồ tát và Thanh văn làm người tùy thuộc. Hai vị thành Phật ở chính đông là A Súc Như Lai tại quốc độ Hoan Hỷ và Tu Di Đảnh Như Lai. Hai vị thành Phật ở đông nam là Sư Tử Âm Như Lai và Sư Tử Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính nam là Hư Không Trú Như Lai và Thường Diệt Như Lai. Hai vị thành Phật ở tây nam là Đế Tướng Như Lai và Phạm Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính tây là A Di Đà Như Lai và Độ Nhất Thế Thế Gian Khổ Nảo Như Lai. Hai vị thành Phật ở tây bắc là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông Như Lai và Tu Di Tướng Như Lai. Hai vị thành Phật ở chính bắc là Vân Tụ Tại Như Lai và Vân Tụ Tại Vương Như Lai. Một vị thành Phật ở đông bắc là Hoại Nhất Thế Thế Gian Bồ Úy Như Lai. Còn vị thứ mười sáu là ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai, thành tựu tuệ giác vô thượng ở quốc độ Kham nhẫn này.

Chư vị Tỷ kheo, như trên đã nói, khi chúng ta làm Sa di Bồ tát thì nào cũng giáo hóa chúng sinh nhiều bằng trăm triệu hằng sa. Những số chúng sinh này vì tuệ giác vô thượng mà vẫn theo nghe pháp với chúng ta. Trong các số chúng sinh ấy, cho đến ngày nay có những người vẫn còn ở vị trí Thanh văn, thì chúng ta vẫn thường giáo hóa cho những người này bằng pháp của tuệ giác vô thượng. Những người này vẫn phải được đưa lần vào tuệ giác Phật đà bằng pháp ấy, vì tuệ giác Phật đà thì thật khó tin khó hiểu.

Những người này, mà thuộc về số hằng sa chúng sinh phần Như Lai giáo hóa từ lúc Như Lai còn làm Sa di Bồ tát, thì chính là chư vị, và chư vị đệ tử Thanh văn trong thì vị lai sau khi Như Lai nhập diệt. Chư vị đệ tử Thanh văn sau khi Như Lai nhập diệt cũng có những người không nghe kinh này, không hay không biết gì về đường đi của Bồ tát, và đối với thành quả của mình thì phát sinh ý tưởng nhập được Niết bàn. Như Lai bấy giờ làm đức Phật giáo chủ ở quốc độ khác, thay đổi danh hiệu khác; những người tuy phát sinh ý tưởng nhập được Niết bàn như vậy, nhưng ở quốc độ khác mà Như Lai đang làm đức Phật giáo chủ thì họ lại cầu tuệ giác Phật đà, được nghe kinh này và biết rằng chỉ Niết bàn bằng cỗ xe Phật đà chứ không bằng cỗ xe nào khác, ngoại trừ Như Lai phương tiện thuyết pháp.

Chư vị Tỷ kheo, bất cứ ở quốc độ nào, khi Như Lai tự biết thì giờ nhập diệt sắp đến, chư Tăng lại thanh tịnh, sự tin hiểu cũng vững chắc, ai cũng thấu triệt về Không, vào sâu tư duy tu, thì Như Lai chiêu tập chúng Bồ tát và chúng Thanh văn mà nói cho kinh Pháp Hoa này, minh xác rằng thế gian không có cỗ xe thứ hai và cỗ xe thứ ba đưa đến Niết bàn, mà chỉ có cỗ xe Phật đà duy nhất đưa đến Niết bàn mà thôi.

Chư vị Tỷ kheo, nên biết Như Lai đủ mọi phương tiện, lại đi sâu vào bản tính chúng sinh, biết chỉ



nguyện của chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là vì vốn đã đắm sâu vào trong năm thứ dục lạc; vì những người như vậy mà Như Lai nói đến niết bàn, và họ nghe thì tin hiểu được. Sự thể ví như con đường hiểm ác dài đến năm trăm do tuần, nằm trong chốn hoang vắng và ghê rợn. Một đoàn nhiều người muốn vượt qua con đường ấy để đến chỗ vàng ngọc. Có một vị hướng dẫn rất thông minh, lại biết rõ con đường hiểm ác này chỗ nào thông chỗ nào nghẽn. Vị ấy dẫn đoàn người vượt qua con đường này. Nhưng đoàn người nửa đường đổ nhác, muốn lui, thưa với vị hướng dẫn, rằng chúng tôi quá mệt mà lại ghê sợ, không còn đi tới được nữa. Đường trước còn xa, chúng tôi muốn lui về. Vị hướng dẫn có lắm chước phương tiện, nghĩ rằng đoàn người này thật đáng thương, sao lại bỏ vàng ngọc to lớn mà muốn trở về. Nghĩ rồi, vị ấy sử dụng phương tiện lực, ngay nơi đoạn giữa của con đường hiểm ác, chỗ đã qua ba trăm do tuần, biến hóa một thành quách to lớn, và bảo họ, các người đừng sợ, đừng về. Thành quách to lớn kia các người có thể vào nghỉ, và muốn gì tùy ý: muốn ở luôn trong ấy thì yên ổn thích thú, muốn đi tới để đến chỗ vàng ngọc thì cũng đi được. Đoàn người mỗi mệt, lúc đó, lòng rất vui mừng, khen là sự thể chưa từng có, rằng chúng ta bây giờ thoát khỏi con đường hiểm ác và được an toàn rồi. Rồi cả đoàn bước tới mà vào trong thành biến hóa, sinh ra ý tưởng đã vượt qua, ý tưởng đã an toàn. Nhưng vị hướng dẫn, khi biết đoàn người nghỉ ngơi hết mệt, tức thì diệt mất cái thành biến hóa đi, bảo đoàn người hãy nên đi tới: chỗ vàng ngọc đã gần đây. Cái thành to lớn vừa rồi chỉ do ta hóa ra cho các người đừng nghỉ mà thôi.

Chư vị tỷ kheo, Như Lai cũng vậy. Như Lai làm đại đạo sư cho chư vị. Như Lai biết rõ đường dữ sống chết phiền não là con đường đầy hiểm nạn mà lại xa dài, ai cũng phải rời bỏ, phải vượt qua. Nhưng nếu chư vị chỉ nghe cỗ xe Phật đà duy nhất thì sẽ không thích gặp Như Lai, không muốn thân gần, vì nghĩ rằng tuệ giác Phật đà quá dài quá xa, siêng khó lâu lắm mới được thành đạt. Như Lai biết rõ tâm lý khiếp nhược hèn kém ấy nên dùng phương tiện lực, nói ra niết bàn của thanh văn và duyên giác để cho chư vị đừng nghỉ giữa đường. Khi chư vị đã đứng ở vị trí của thanh văn và duyên giác rồi, Như Lai liền nói cho chư vị biết việc làm của chư vị chưa được hoàn tất. Nhưng vị trí của chư vị đang đứng thì đã gần đến tuệ giác Phật đà. Chư vị hãy suy xét về niết bàn mà chư vị thực hiện: niết bàn ấy không thật đâu. Niết bàn ấy chỉ do phương tiện lực của Như Lai, nơi cỗ xe Phật đà duy nhất mà phân ra nói có ba cỗ xe, tựa như vị hướng dẫn hóa ra thành quách to lớn cho đoàn người đừng nghỉ. Đừng nghỉ rồi thì nói cho họ biết chỗ vàng ngọc gần đây, còn thành biến hóa này không thật, chỉ do ta biến hóa ra mà thôi.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(60) Đại Thông Trí Thắng,  
đức Phật đà ấy  
qua mười thời kỳ  
ngồi bồ đề tràng  
mà pháp chư Phật  
vẫn chưa hiện ra,  
chưa được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.

(61) Chư thiên, long vương,  
cùng các bộ chúng  
thường rưới thiên hoa  
để hiến cúng ngài.

(62) Chư thiên lại đánh  
trống của chư thiên  
và hòa tấu lên  
các nhạc khí khác.  
Gió thơm lướt đến

thổi mất hoa héo,  
chư thiên rưới thay  
hoa mới và tốt.

(63) Hết mười thời kỳ,  
Trí Thắng Phật đà  
mới được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.  
Chư thiên nhân loại  
lòng rất vui mừng.  
\*

(64) Mười sáu vương tử  
cùng vớùi tùy thuộc  
cả ngàn vạn ức  
cùng đến chỗ Phật.

(65) Họ đem đầu mặt  
lạy ngang chân ngài,  
thỉnh cầu chuyển đẫy  
bánh xe chánh pháp,  
rằng bậc Sư tử  
của các thánh triết,  
xin ngài đổ xuống  
nước mưa chánh pháp  
sung túc chúng con  
cùng với tất cả!

(66) Thế Tôn là bậc  
cực kỳ khó gặp,  
sau thì gian dài  
ngài mới xuất hiện;  
và muốn thức tỉnh  
các loại chúng sinh,  
ngài làm chấn động  
tất cả quốc độ.

(67) Trong các quốc độ  
ở hướng chính đông  
số lượng có đến  
năm trăm vạn ức,  
cung điện Phạn vương  
sáng lên lộng lẫy,  
điều mà từ xưa  
họ chưa từng thấy.

(68) Các vị Phạn vương  
thấy cảnh tượng ấy,  
lần theo ánh sáng  
tìm đến chỗ ngài,  
cùng rải thiên hoa  
tôn kính hiến cúng,

lại còn hiển dăng  
cung điện của mình.

(69) Rồi thỉnh cầu ngài  
chuyển đẫy pháp luân,  
lấy lời chính cú  
mà ca tụng ngài.  
Và ngài biết rõ  
thì gian chưa đến,  
nên nhận lời họ  
mà ngồi yên lặng.

(70) Ở ba hướng khác  
cùng với bốn góc  
và trên với dưới  
cũng đều như vậy:

(71) Cũng rải thiên hoa  
cũng hiển cung điện  
và thỉnh cầu ngài  
chuyển đẫy pháp luân.

(72) Rằng thưa Thế Tôn,  
đấng Rất khó gặp,  
xin ngài đem lòng  
từ bi cao cả  
mà mở cho rộng  
cửa ngõ bất tử,  
bằng cách chuyển đẫy  
pháp luân tối thượng!

(73) Trí Thắng Phật đà  
tuệ giác vô lượng,  
nhận lời thỉnh cầu  
của các vị ấy,  
tuyên thuyết cho họ  
những pháp phong phú,  
là bốn chân lý  
mười hai duyên khởi.

(74) Ngài nói vô minh  
cho đến già chết,  
toàn là do sinh,  
tai họa như vậy  
các người phải biết.

(75) Khi thuyết pháp này  
có vạn ức lần  
trăm triệu người nghe,  
hủy diệt cùng tận  
biên cương khổ não  
mà thành La hán.

(76) Thuyết lần thứ hai,  
ngàn vạn hằng sa  
các loại chúng sinh  
đối với các pháp  
không còn tham đắm,  
cũng thành La hán.

(77) Từ đó về sau  
những người đắc đạo  
số đến vô số,  
vạn ức thời kỳ  
tính cũng không biết  
giới hạn số ấy.

\*

(78) Mười sáu vương tử  
lúc ấy xuất gia  
cùng làm sa di,  
và rồi cùng nhau  
thỉnh cầu đức Phật  
Đại Thông Trí Thắng,  
rằng xin Thế Tôn  
thuyết pháp đại thừa,

(79) để cho chúng con  
cùng với tùy thuộc  
đều sẽ thành tựu  
tuệ giác Phật đà,  
ước nguyện cùng được  
y như Thế Tôn  
đấng có mắt tuệ  
trong sáng bậc nhất!

(80-Biết rõ tâm lý  
81) các vương tử trẻ,  
lại biết đạo hạnh  
đời trước của họ,  
ngài dùng vô số  
yếu tố, ví dụ,  
mà nói sáu pháp  
ba la mật đà,  
cùng với những sự  
thần thông diệu dụng,  
phân tích giảng giải  
về pháp chân thật \_  
nghĩa là giảng giải  
đường đi bồ tát,

(82) bằng cách nói về  
Diệu pháp Liên hoa,  
với những bài kệ

nhiều bằng hằng sa.

\*

(83) Trí Thắng Phật đà  
nói kinh ấy rồi,  
vào trong tịnh thất  
mà nhập thiền định,  
một lòng mà ngồi  
ngồi nơi một chỗ  
ngồi tám vạn tư  
thời kỳ bậc nhỏ.

(84) Bảy giờ mười sáu  
sa đi bồ tát  
biết đức Trí Thắng  
chưa xuất thiền định,  
nên cùng diễn giảng  
tuệ giác vô thượng  
cho vô số ức  
các loại chúng sinh.

(85) Mỗi vị sa di  
ngồi một pháp tòa,  
và cùng diễn giảng  
về kinh Pháp Hoa,  
góp sức vào việc  
đem pháp giáo hóa,  
trong suốt thì gian  
ngài nhập thiền định.

(86) Cả mười sáu vị  
mỗi vị hóa độ  
chúng sinh nhiều bằng  
trăm triệu hằng sa.

(87) Trí Thắng Phật đà  
nhập niết bàn rồi,  
những người nghe pháp  
mười sáu vị này,  
tại các cõi Phật  
thường sinh với thầy.

(88) Mười sáu vị ấy  
đã đi trọn vẹn  
đường đi của Phật,  
hiện ở mười phương  
cùng thành các đấng  
Tuệ giác chính xác.

(89) Những người nghe pháp  
vào lúc bảy giờ,

nay ở tại chỗ  
các đức Phật ấy;  
trong đó có người  
còn là thanh văn,  
vẫn được dạy lần  
bằng tuệ giác Phật.

\*

(90) Như Lai là một  
trong số mười sáu,  
xa xưa đã từng  
dạy bảo chư vị.  
Nên nay Như Lai  
vận dụng phương tiện  
dẫn dắt chư vị  
đến mau Phật tuệ.

(91) Do sự tương quan  
xa xưa như trên,  
Như Lai ngày nay  
tuyên thuyết Pháp Hoa,  
làm cho chư vị  
nhập vào Phật tuệ.  
Chư vị thận trọng,  
đừng có kinh hãi!

(92) Ví như con đường  
rất là hiểm ác  
trong chốn hoang vu,  
có lắm thú độc,  
không cả cỏ nước,  
ai cũng khiếp sợ.

(93) Một đoàn nhiều người  
vô số ngàn vạn  
muốn vượt đường ấy,  
con đường hiểm ác  
mà lại xa đến  
năm trăm do tuần.

(94) Một vị hướng dẫn  
có trí, nhớ kỹ,  
sáng suốt, quả quyết;  
trong đường hiểm ác,  
vị ấy hướng dẫn  
đoàn người vượt qua.

(95) Giữa đường mới qua  
ba trăm do tuần  
thì họ mệt nhọc,  
thưa vị hướng dẫn  
chúng tôi kiệt lực

ngang đây muốn về.

(96) Vị hướng dẫn nghĩ  
họ thật đáng thương:  
tại sao lại muốn  
trở lui mà về,  
mất phần lấy được  
vàng ngọc rất quý.

(97) Vị ấy liền nghĩ  
một cách phương tiện:  
ông dùng sức thần  
hoá thành quách lớn,  
trang trí đủ hết  
nhà cửa tráng lệ,

(98) vườn rừng bao quanh,  
sông đào, ao tắm,  
cửa chồng, lầu cao,  
nam nữ đông đầy.

(99) Hóa như vậy rồi  
an ủi đoàn người  
đừng sợ gì cả,  
các người hãy vào  
trong thành quách này  
tùy ý vui thích.

(100) Đoàn người vào thành  
lòng rất vui vẻ,  
ai cũng sinh ra  
ý tưởng yên ổn,  
lại còn tự cho  
đã được vượt qua.

(101) Vị hướng dẫn biết  
họ nghĩ khoẻ rồi,  
tập hợp mà bảo  
tất cả các người  
hãy nên đi tới,  
còn đây chỉ là  
cái thành do ta  
hóa ra mà thôi.

(102) Thấy các người mệt  
giữa đường muốn lui,  
nên ta phương tiện  
hóa ra thành này.  
Các người bây giờ  
hãy siêng đi tới,  
để cùng được đến  
chỗ vàng ngọc lớn.

\*

(103) Như Lai cũng vậy  
làm đại đạo sư,  
thấy người cầu đạo  
nửa đường nhác bỏ,  
không thể vượt qua  
một cách hoàn toàn  
con đường hiểm ác  
sống chết phiền não.

(104) Do đó Như Lai  
thiện dụng phương tiện:  
nói ra niết bàn  
cho họ dừng nghỉ,  
bằng cách tuyên bố  
chư vị hết khổ,  
những việc phải làm  
đã làm hoàn tất.

(105) Như Lai khi biết  
chư vị đã đến  
niết bàn như vậy  
và thành La hán,  
thì họp chư vị  
nói pháp chân thật.

(106) Nên chư Như Lai  
đem sự phương tiện  
nói ba cỗ xe,  
mà thật chỉ có  
cỗ xe Phật đà  
cỗ xe duy nhất,  
còn hai cỗ xe  
thanh văn duyên giác  
nói ra chỉ để  
làm chỗ dừng nghỉ.

(107) Như Lai ngày nay  
nói sự thật này  
cho chư vị biết:  
cái chư vị được  
không phải đã là  
niết bàn hoàn toàn.  
Để đạt cho được  
tuệ giác hoàn toàn  
của bậc Toàn giác,  
chư vị cần phải  
nổi lên tột độ  
sự đại tinh tiến!

(108) Khi nào chư vị



đạt được tuệ giác  
của bậc Toàn giác,  
nội dung gồm hết  
phẩm chất Phật đà  
đại loại như là  
mười đại năng lực,  
lại có đủ cả  
ba mươi hai tướng  
bậc đại trượng phu,  
bấy giờ mới thật  
niết bàn hoàn toàn.

(109) Nói tóm đây là  
sự khéo giáo hóa  
của chư Phật đà,  
bậc Đại đạo sư:  
nói ra niết bàn  
để cho dừng nghỉ;  
khi biết dừng nghỉ  
đã hết mệt rôi  
thì dắt bước tới  
tuệ giác Phật đà.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lực  
mới được trì tụng  
Diệu pháp Liên hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.*

*Kính lạy kinh Diệu pháp Liên hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chúng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất*

tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy Bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy Bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | **Cuốn 3** | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | **Cuốn 4** | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[4]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 4

## CUỐN 4

Phẩm 8: Năm trăm đệ tử tiếp nhận thọ ký

Phẩm 9: Thọ ký cho các vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất

Phẩm 10: Người diễn giảng Pháp Hoa

Phẩm 11: Bảo tháp xuất hiện

Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa

Phẩm 13: Kính giữ Pháp Hoa

Ngưỡng bách Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chúng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.

Mở đầu kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu pháp Liên hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chúng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất

*tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

## **Phẩm 8: Năm trăm đệ tử tiếp nhận thọ ký**

Lúc ấy tôn giả Phú lâu Na, từ nơi đức Thế Tôn, được nghe sự tùy nghi thuyết pháp của tuệ giác và phương tiện, nghe trao cho chư vị đại đệ tử lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, nghe sự tương quan từ bao đời trước, nghe thần lực đại tự tại của đức Thế Tôn, nên được sự chưa từng có, tâm trí trong sáng, phấn chấn, tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, bước đến trước đức Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài, rồi đứng lui một khoảng, chiêm ngưỡng dung nhan của ngài mà mắt không tạm thời rời ra, trong lòng nghĩ rằng đức Thế Tôn rất kỳ lạ, việc ngài làm thật hiếm có. Ngài thích ứng với bao nhiêu thành phần của thế gian, sử dụng tuệ giác và phương tiện mà thuyết pháp cho họ, kéo họ ra khỏi mọi chỗ tham đắm vướng mắc. Đối với đức tính của đức Thế Tôn, lời nói chúng ta không thể nói hết. Chỉ có đức Thế Tôn mới biết ước nguyện căn bản trong tâm lý sâu xa của chúng ta.

Vào lúc ấy đức Thế Tôn bảo, chư vị tỷ kheo, chư vị thấy tôn giả Phú lâu Na đây không? Như Lai thường ca tụng tôn giả là người bậc nhất trong những người thuyết pháp, lại thường tán dương công đức của tôn giả tinh tiến duy trì và góp sức tuyên dương đối với chánh pháp của Như Lai: có năng lực ở trong bốn chúng mà trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng cho họ, giải thích phong phú chánh pháp của Như Lai mà ích lợi lớn lao cho những người đồng hành phạn hạnh. Ngoại trừ Như Lai, không ai cùng tận được sự biện thuyết của tôn giả. Chư vị đừng nói tôn giả Phú lâu Na chỉ có năng lực duy trì và tuyên dương chánh pháp của Như Lai mà thôi. Nơi chín mươi ức chư Phật quá khứ, tôn giả cũng đã duy trì và tuyên dương chánh pháp của các ngài. Trong những người thuyết pháp của các ngài, tôn giả cũng đứng bậc nhất. Tôn giả rõ ràng thấu suốt về Không mà chư Phật ấy nói, được bốn trí thông suốt, thường xuyên thuyết pháp một cách xác tín, trong sạch, không còn nghi hoặc. Tôn giả có đủ thần lực bồ tát, và sống lâu bao nhiêu thì thực hành phạn hạnh bấy nhiêu. Người của mọi thời kỳ chư Phật ấy ai cũng nói vị này thật là thanh văn, và tôn giả cũng đem phương tiện như vậy mà ích lợi vô số trăm ngàn chúng sinh. Tôn giả lại giáo hóa vô lượng vô số chúng sinh, làm cho họ đứng trong tuệ giác vô thượng. Nói tóm, vì mục đích tịnh hóa quốc độ mà tôn giả thường làm việc Phật làm là giáo hóa chúng sinh. Chư vị tỷ kheo, trong thời kỳ bảy đức Phật, tôn giả Phú lâu Na cũng là người đứng bậc nhất trong những người thuyết pháp. Thời kỳ chư Phật đương lai trong Hiền kiếp này, tôn giả cũng vẫn là người bậc nhất trong những người thuyết pháp, cũng vẫn duy trì và tuyên dương chánh pháp của chư Phật ấy. Thời kỳ vị lai sau đó nữa, tôn giả cũng duy trì và tuyên dương chánh pháp của vô lượng vô biên chư Phật, cũng giáo hóa ích lợi vô số chúng sinh cho họ đứng trong tuệ giác vô thượng, cũng vì mục đích tịnh hóa quốc độ mà thường xuyên tinh tiến giáo hóa chúng sinh.

Khi hoàn bị dần dần về đường đi như vậy của bồ tát, qua vô lượng thời kỳ vô số rồi, tôn giả Phú lâu Na sẽ ở chính nơi quốc độ này mà thành tựu tuệ giác vô thượng, danh hiệu là Pháp Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu. Pháp Minh Như Lai lấy những đại thiên thể giới nhiều bằng cát sông Hằng mà làm một cõi Phật của mình, đất là bảy chất liệu quý báu, bằng phẳng như bàn tay, không có núi gò, khe suối, ngòi lạch, hang hốc. Lâu đài bằng bảy chất liệu quý báu thì tràn đầy cõi Phật ấy. Cung điện chư thiên thì ở gần trong không gian, nên người với trời giao tiếp, hai bên thấy nhau được cả. Cõi Phật ấy không có đường dữ, nữ nhân cũng không. Mọi người đều sinh ra bằng sự biến hóa, không có dâm dục. Ai cũng có thần thông quảng đại, thân phát ánh sáng, bay đi tự tại, trí nhớ vững chắc, tinh tiến, trí tuệ. Thân người nào cũng màu hoàng kim, tự trang hoàng bằng ba mươi hai tướng tốt. Cả cõi Phật ấy ai cũng thường ăn bằng hai sự ăn: ăn bằng cái vui chánh pháp và ăn bằng cái vui thiền định. Có chúng chư bồ tát nhiều đến hàng ức trăm triệu, đều được thần thông quảng đại và bốn trí thông suốt, khéo léo giáo

hóa các loại chúng sinh. Còn chúng chư thanh văn thì toán số không thể xác định, vị nào cũng trọn vẹn sáu thần thông, ba minh trí và tám giải thoát. Cõi Phật của đức Pháp Minh Như Lai sẽ có vô lượng thành quả trang nghiêm như vậy. Thời kỳ của ngài tên là Bảo Minh, cõi Phật của ngài tên là Thiện tịnh, và ngài sống lâu đến vô lượng thời kỳ vô số, giáo pháp tồn tại cũng cực kỳ lâu dài. Ngài nhập diệt rồi, những ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu được xây dựng lên khắp cả cõi Phật.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Chư vị tử kheo,  
hãy nghe cho kỹ:  
con Phật hoàn thành  
đường đi của mình  
với những phương tiện  
đã khéo học tập,  
cho nên khó thể  
nghĩ bàn về họ.

(2) Thấu hiểu chúng sinh  
thích giáo pháp nhỏ  
và rất e sợ  
tuệ giác vĩ đại,  
nên các vị ấy  
chính là bồ tát  
mà làm thanh văn  
hay làm duyên giác.

(3) Áp dụng vô số  
cách thức phương tiện,  
các vị giáo hóa  
đủ loại chúng sinh,  
trong khi tự xưng  
mình là thanh văn  
cách biệt xa rời  
tuệ giác của Phật.

(4) Các vị hóa độ  
vô lượng các chúng,  
làm cho ai nấy  
đều được thành thực:  
dẫu ai lúc đầu  
ưa thích thấp nhỏ  
và hơi biếng nhác,  
nhưng rồi các vị  
dần dần làm cho  
sẽ thành Phật cả.

(5) Ở trong cốt chứa  
phẩm chất bồ tát  
bề ngoài hiện ra  
hình dáng thanh văn,  
các vị tỏ ra  
ít sự ham muốn

chán sự sống chết,  
nhưng thật các vị  
tự làm trong sạch  
cõi Phật của mình.

(6) Lại còn tỏ ra  
có tham sân si,  
tỏ ra thích nghi  
hình thức tà kiến.

(7) Đệ tử Như Lai  
làm đến như vậy  
để mà phương tiện  
hóa độ chúng sinh.  
Như Lai nói hết  
những sự biểu hiện  
giáo hóa như vậy,  
chúng sinh nghe đến  
tất có những người  
hoài nghi lầm lẫn.

(8-Ngày nay tôn giả  
9) Phú lâu Na đây,  
nơi ngàn ức Phật  
trong thì quá khứ  
đã siêng thực hiện  
đường đi của mình:  
tuyên dương duy trì  
chánh pháp chư Phật  
để cầu đạt được  
tuệ giác vô thượng.  
Nên tôn giả đã  
ở nơi chư Phật  
làm người đứng đầu  
trong hàng đệ tử  
về sự đa văn  
cùng với trí tuệ,  
thuyết pháp một cách  
không có e sợ,  
có thể làm cho  
các chúng hoan hỷ.  
Tôn giả chưa từng  
chán nản mỗi một  
trong sự hỗ trợ  
việc làm của Phật.

(10) Tôn giả vượt đến  
thần thông rộng lớn,  
lại có đủ cả  
bốn trí thông suốt,  
biết rõ mọi người  
trình độ lanh chậm,

rồi thường tuyên thuyết  
về pháp trong sáng.

(11) Phô bày thích thú  
nghĩa của pháp ấy,  
giáo hóa chúng sinh  
nhiều ngàn vạn ức  
cho họ ngồi vào  
cổ xe vĩ đại,  
và bằng cách ấy  
mà tôn giả này  
tự làm trong sạch  
cõi Phật của mình.

(12) Trong thì vị lai  
tôn giả lại còn  
phụng sự vô số  
chư Phật Như Lai,  
duy trì tuyên dương  
chánh pháp các ngài,  
cũng để tịnh hóa  
cõi Phật của mình.

(13) Thường xuyên vận dụng  
các cách phương tiện,  
tôn giả thuyết pháp  
không sợ gì cả,  
hóa độ các chúng  
không thể tính kể  
cho họ thành đạt  
tuệ giác hoàn toàn.

(14) Phụng sự chư Phật  
bằng cách kính giữ  
kho tàng chánh pháp  
quí báu bậc nhất,  
sau đó tôn giả  
được thành Phật đà  
với danh hiệu là  
Pháp Minh Như Lai.

(15-Cõi Phật của ngài

16) tên là Thiện tịnh  
do bảy chất quý  
kết hợp mà thành.  
Thời kỳ của ngài  
tên là Bảo minh.  
Chúng chư bồ tát  
rất là đông nhiều,  
số lượng đạt đến  
vô số vạn ức,  
toàn đã đạt được

thần thông quảng đại,  
uy đức năng lực  
hoàn bị đầy đủ,  
những vị như vậy  
đầy cõi của ngài.

(17) Chúng chur thanh văn  
cũng là vô lượng,  
đủ ba minh trí  
và tám giải thoát,  
lại còn có được  
bốn trí thông suốt,  
những vị như vậy  
lấy làm Tăng bảo.

(18) Toàn cõi Thiện tịnh  
tất cả mọi người  
đã đoạn trừ hết  
những cách dâm dục,  
thuần nhất như nhau  
sinh bằng biến hóa,  
ba mươi hai tướng  
trang hoàng thân thể.

(19) Vui đẹp về pháp  
vui đẹp về định,  
người Thiện tịnh ăn  
bằng hai sự ấy,  
không còn tưởng đến  
những cách ăn khác.  
Cõi Phật như vậy  
không có nữ nhân,  
các nẻo đường dữ  
cũng không còn có.

(20) Vị đại tử kheo  
Phú lâu Na này,  
mọi phẩm chất Phật  
thành mãn cả rồi  
sẽ được cõi Phật  
trong sạch như vậy.  
Nơi đó rất nhiều  
chư vị hiền thánh  
và vô lượng việc  
cùng loại như thế,  
nay đây Như Lai  
chỉ nói sơ lược.

Lúc ấy một ngàn hai trăm vị La hán, những bậc tâm đã tự tại, đều nghĩ rằng chúng ta rất hoan hỷ, được sự chưa từng có. Nếu chúng ta được đức Thế Tôn thọ ký cho như các vị đại đệ tử của ngài thì thật thích thú. Đức Thế Tôn biết rõ ý nghĩ trong lòng của chư vị ấy nên bảo tôn giả Đại ca Diếp, một ngàn hai trăm vị La hán này, Như Lai nay tuần tự trao cho họ lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng.

Đại ca Diếp, trong chúng La hán này, đại đệ tử của Như Lai là tử kheo Kiểu trần Như sẽ phụng sự sáu vạn hai ngàn ức chư Phật, sau đó thành Phật với danh hiệu Phổ Minh Như Lai, đủ mười đức hiệu. Năm trăm vị trong số một ngàn hai trăm vị La hán, đại loại như các tôn giả Tần loa ca Diếp, Già da ca Diếp, Na đề ca Diếp, Ca lưu đà Di, Ưu đà Di, A nâu lâu Đà, Ly bà Đa, Kiếp tân Na, Bạc câu La, Châu Đà, Sa già Đà, đều sẽ được tuệ giác vô thượng và cùng một danh hiệu Phổ Minh Như Lai.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(21-22) Vị đại tử kheo  
Kiểu trần Như này  
sẽ gặp vô lượng  
chư Phật Như Lai,  
trải qua thời kỳ  
nhiều đến vô số  
mới thành một bậc  
Biết khắp và đúng.

(23) Thường xuyên phóng ra  
ánh sáng rất lớn,  
đầy đủ hết thảy  
các thần thông lực,  
danh tiếng vang động  
khắp cả mười phương,  
hết thảy chúng sinh  
ai cũng tôn kính,  
và thường tuyên thuyết  
tuệ giác vô thượng,  
vì vậy mà được  
danh hiệu Phổ Minh.

(24-Quốc độ trong sạch,  
25) bồ tát dũng mãnh,  
ai cũng lên ngự  
lầu đài đẹp đẽ,  
bay dạo khắp cả  
mười phương quốc độ,  
đem những cúng phẩm  
giá trị tối thượng  
cung kính hiến lên  
chư Phật Như Lai.

(26) Hiến cúng thế rồi  
lòng rất hoan hỷ,  
giây lát về lại  
quốc độ của mình:  
thần lực họ có  
đến như thế ấy.

(27) Phổ Minh Như Lai  
sống lâu đến số  
sáu vạn thời kỳ,  
giáo pháp nguyên chất



tồn tại gấp đôi  
thì gian sống lâu.

(28) Giáo pháp tương tự  
lại tồn tại đến  
gấp đôi thì gian  
giáo pháp nguyên chất.  
Và khi giáo pháp  
ẩn mất không còn  
thì cả trời người  
đều rất lo buồn.  
\*

(29) Còn năm trăm vị  
tỷ kheo khác nữa  
đều sẽ tuần tự  
mà thành Phật đà,  
và cùng danh hiệu  
Phổ Minh Như Lai.

(30) Chư Phật như vậy  
triển chuyển tuần tự  
thọ ký cho nhau,  
rằng khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
vị này kế vị  
làm Phật giáo chủ,  
giáo hóa thế gian  
y như Như Lai  
giáo hóa hiện giờ.

(31-Đến như quốc độ  
32) đẹp sạch ra sao,  
năng lực thần thông  
quảng đại thế nào,  
thanh văn bồ tát  
nhiều đến bao nhiêu,  
giáo pháp nguyên chất  
giáo pháp tương tự  
cùng với đời sống  
nhiều ít thế nào,  
hết thầy đều như  
ở trên đã nói.

(33) Nay Đại ca Diếp,  
tôn giả đã biết  
về năm trăm vị  
Tâm tự tại rồi,  
còn các vị khác  
trong chúng thanh văn  
tất cả cũng được  
thọ ký như vậy.

Vị nào vắng mặt  
trong đại hội này,  
tôn giả truyền đạt  
cho vị ấy biết.

Năm trăm vị La hán đối trước đức Thế Tôn được thọ ký rồi, hoan hỷ, phấn chấn, tức thì đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, đến trước đức Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài, hối lỗi, tự trách, bằng cách thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con thường có ý nghĩ tự cho đã được niết bàn cuối cùng. Ngày nay mới biết ý nghĩ ấy thật như một kẻ vô trí. Tại sao, vì chúng con phải được tuệ giác của Phật, vậy mà tự cho tuệ giác nhỏ mọn đã là đầy đủ.

Bạch đức Thế Tôn, ví như có kẻ đến nhà bạn thân, say rượu nằm ngủ. Bấy giờ người bạn sắp đi việc công, nên đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của người ấy. Cho như vậy rồi đi. Người ấy ngủ say, không hay biết gì cả. Tỉnh dậy thì lang thang đến xứ khác. Vì cởi áo mà ra sức làm lụng rất cực nhọc. Và kiếm được chút ít thì tự cho đã đủ. Về sau người bạn thân gặp lại, thấy mà phải kêu lên, quái lạ cho một kẻ nam nhi, sao lại vì cởi áo mà đến nông nổi này! Trước đây, tôi muốn làm cho anh yên vui sung sướng, mặc ý hưởng thụ năm thứ dục lạc, nên ngày tháng năm ấy, tôi đã đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của anh. Nay đang còn kia. Sao anh không biết, để phải khó nhọc, lo lắng kiếm cách mới sống. Anh thật khờ dại. Bây giờ anh hãy đem viên ngọc ấy đổi lấy những thứ cần dùng, thì luôn luôn vừa ý, không còn thiếu thốn gì nữa.

Đức Thế Tôn cũng vậy. Khi ngài làm bồ tát, đã giáo hóa chúng con phát ra chí nguyện mong cầu tuệ giác của bậc Toàn giác, nhưng chúng con quên ngay, không hay biết gì hết. Được đạo quả La hán là tự cho đã niết bàn, như kẻ kiếm sống cực nhọc nên chỉ được chút ít mà tự cho đã đủ. Trong khi đó chí nguyện về tuệ giác của bậc Toàn giác vẫn còn y nguyên, không mất đi đâu cả. Ngày nay đức Thế Tôn thức tỉnh chúng con, bằng cách dạy rằng, chư vị tử kheo, cái mà chư vị được chưa phải niết bàn cuối cùng. Như Lai từ xưa đã dạy cho chư vị gieo trồng gốc rễ điều lành của Phật; chỉ vì phương tiện nên Như Lai nói cái chư vị được là niết bàn, vậy mà chư vị lại cho là thật được niết bàn. Bạch đức Thế Tôn, ngày nay chúng con mới biết mình thật là bồ tát, được nhận lời ghi về tuệ giác vô thượng. Do vậy mà chúng con cùng cực hoan hỷ, được sự chưa từng có.

Tôn giả Kiều trần Như, và các vị đồng đẳng, lặp lại ý nghĩa đã thưa bằng những lời chính cú sau đây.

(34) Chúng con nghe được  
âm thanh tối thượng  
của đức Thế Tôn  
an ủi thọ ký,  
lòng rất vui mừng  
được chưa từng có.  
Chúng con chí thành  
kính lạy Thế Tôn,  
một bậc Tuệ giác  
không có giới hạn!

(35) Ngày nay chúng con  
đối trước Thế Tôn  
xin tự sám hối  
lầm lỗi ngày xưa.  
Vàng ngọc Thế Tôn  
thật là vô lượng,  
chúng con chỉ được  
ít phần niết bàn,

mà đã in như  
một kẻ vô trí  
tự cho mình được  
đầy đủ cả rồi.

(36) Như kẻ nghèo nàn  
đến nhà bạn thân.  
Bạn giàu có lớn  
đãi đủ cỗ bàn;

(37) đem ngọc vô giá  
buộc vào áo trong,  
yên lặng biểu cho  
để đó mà đi,  
trong khi người nghèo  
say ngủ không biết.

(38) Người nghèo thức dậy  
lang thang xứ khác,  
tìm kiếm cơm áo  
để tự nuôi mình.  
Kiếm sống như vậy  
rất là cực nhọc.

(39) Và được chút ít  
đã hài lòng rồi,  
không còn ước nguyện  
ưa thích gì nữa.  
Không biết áo trong  
có ngọc vô giá.

(40) Người bạn cho ngọc  
sau gặp người nghèo,  
trách mắng nghiêm khắc  
rồi chỉ cho anh  
viên ngọc vô giá  
đã buộc áo trong.

(41) Người nghèo được ngọc  
lòng rất vui thích.  
Viên ngọc làm anh  
giàu có của cải,  
năm thứ đục lặc  
mặc sức thụ hưởng.

(42) Chúng con cũng vậy.  
Thế Tôn từ xưa  
đã từng thương tưởng  
giáo hóa chỉ dạy,  
gieo vào chúng con  
chí nguyện tối thượng.

(43) Chúng con vô trí  
không hay không biết;  
chỉ mới đạt được  
ít phần niết bàn,  
đã tự thỏa mãn  
không cầu gì nữa.

(44) Ngày nay Thế Tôn  
thức tỉnh chúng con:  
cái chúng con được  
chưa thật niết bàn;  
đạt được tuệ giác  
vô thượng của Phật,  
bấy giờ mới là  
niết bàn chân thật.

(45) Ngày nay chúng con  
từ đức Thế Tôn  
nghe sự huy hoàng  
ngài thọ ký cho,  
nghe sẽ tuần tự  
thọ ký cho nhau,  
thì cả thân tâm  
tràn đầy hoan hỉ.

## **Phẩm 9: Thọ ký cho các vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất**

Lúc ấy các tôn giả A nan Đà và La hâu La đều nghĩ, chúng ta tự xét nếu được đức Thế Tôn trao cho lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng thì thích thú biết bao. Các tôn giả ấy liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài và cùng thưa, bạch đức Thế Tôn, trong việc thọ ký chúng con cũng đáng có phần, chỉ có đức Thế Tôn là đáng chúng con nương tựa. Chúng con được thế giới này, kể cả chư thiên, nhân loại và tu la, ai cũng biết đến. Họ biết A nan Đà con đây thường làm thị giả của đức Thế Tôn, coi giữ kho tàng chánh pháp của ngài; còn La hâu La con đây là con trai của đức Thế Tôn khi ngài chưa xuất gia. Nếu đức Thế Tôn trao cho chúng con lời ghi thành tựu tuệ giác vô thượng, thì ước nguyện của chúng con đã đạt mà ước vọng của các chúng cũng thỏa. Bấy giờ hai ngàn vị đệ tử thanh văn của đức Thế Tôn mà sự tu học đang tiếp tục hay đã hoàn tất, cũng đều đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, vai bên phải trần pháp y, cùng đến trước đức Thế Tôn, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng, cùng biểu lộ sự ước nguyện như ước nguyện của các tôn giả A nan Đà và La hâu La, rồi đứng cách một khoảng.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả A nan Đà, trong thì vị lai, tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Tôn giả sẽ phụng sự sáu mươi hai ức chư Phật, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, sau đó thực hiện tuệ giác vô thượng, giáo hóa bỏ tất nhiều bằng nhiều ức hằng sa, làm cho thành thực tuệ giác vô thượng. Quốc độ tên là Ngọn cờ siêu việt thường dựng cao lên, toàn cõi trong sạch, đất bằng lưu ly. Thời kỳ tên là Âm thanh tinh tú vang dội khắp cả. Sơn hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai sống lâu vô số thời kỳ vô số, giả sử có ai tính kể trong ngàn vạn ức thời kỳ vô số cũng không biết được. Giáo pháp nguyên chất tồn tại thế giới gấp đôi thì gian sống lâu, giáo pháp tương tự tồn tại thế giới gấp đôi giáo pháp nguyên chất. A nan Đà, Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai được nhiều ức hằng sa chư Phật ở khắp mười phương cùng nhau ca tụng tán dương thành quả của ngài.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Như Lai ngày nay  
nói giữa chư Tăng,  
rằng A nan Đà  
người giữ chánh pháp,  
tương lai phụng sự  
chư vị Phật đà,  
rồi thành một bậc  
Biết đúng và khắp.

(2) Bậc ấy tên là  
Sơn Hải Tuệ Vương.  
Quốc độ trong sạch  
và có tên là  
Ngọn cờ Siêu việt  
thường dựng cao lên.

(3) Ngài giáo hóa cho  
chư vị bồ tát  
số lượng nhiều bằng  
cát của sông Hằng.  
Uy đức ngài có  
vô cùng lớn lao,  
danh tiếng vang động  
khắp cả mười phương.

(4) Vì thương chúng sinh,  
ngài sống vô lượng.  
Giáo pháp nguyên chất  
gấp đôi sống lâu,  
giáo pháp tương tự  
gấp đôi nguyên chất.

(5) Hằng hà sa số  
vô lượng chúng sinh  
ở trong giáo pháp  
của đức Phật ấy  
gieo trồng nhân tố  
tuệ giác Phật đà.

Bấy giờ trong đại hội, bồ tát mới phát tâm có tám ngàn vị cùng nghĩ rằng, đến như chư vị đại bồ tát mà chúng ta cũng không nghe thấy được thọ ký như vậy, vì nguyên nhân nào mà chư vị thanh văn lại được phán quyết như vậy? Đức Thế Tôn biết ý nghĩ ấy của các vị bồ tát mới phát tâm nên bảo, chư thiện nam tử, Như Lai cùng với tôn giả A nan Đà, và các vị đồng hàng với tôn giả ấy, đã từng ở nơi đức Không Vương Như Lai, đồng thời phát ra tâm chí mong cầu tuệ giác vô thượng. Nhưng tôn giả A nan Đà thường thích đa văn, còn Như Lai thường siêng tinh tiến, nên Như Lai thành tựu tuệ giác vô thượng mà tôn giả A nan Đà coi giữ kho tàng chánh pháp của Như Lai. Tôn giả ấy cũng coi giữ kho tàng chánh pháp của chư Phật vị lai, giáo hóa tác thành chư vị bồ tát. Bản nguyện tôn giả ấy là như vậy nên được thọ ký như trên.

Tôn giả A nan Đà đối diện đức Thế Tôn, đích thân nghe được lời ghi nhận của ngài trao cho, nghe được

sự huy hoàng của quốc độ tương lai của mình, thì ước nguyện thỏa mãn, lòng rất hoan hỷ, được sự chưa từng có, tức khắc nhớ được kho tàng chánh pháp của nhiều ức chư Phật quá khứ, thông suốt vô ngại như thể hiện tại mới nghe, lại nhớ được cả bản nguyện của mình. Tôn giả thừa đức Thế Tôn với lời chính cú sau đây.

(6) Thế Tôn quả thực  
cực kỳ hiếm có:  
làm con nhớ lại  
kho tàng chánh pháp  
của vô số Phật  
thuộc thì quá khứ,  
tựa như mới nghe  
trong ngày hôm nay.

(7) Nay con không còn  
nghỉ hoặc gì nữa;  
đứng vững ở trong  
tuệ giác Phật đà,  
phương tiện mà làm  
một vị thị giả  
để được coi giữ  
chánh pháp chư Phật.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả La hâu La, trong thì vị lai, tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Đạp Thất Bảo Hoa Như Lai, đủ mười đức hiệu. Tôn giả sẽ phụng sự chư Phật bằng số vi trần của mười thế giới và, y như đời này, tôn giả thường làm trưởng tử của các ngài. Sự huy hoàng của quốc độ, số lượng thời kỳ của sự sống lâu, đệ tử được giáo hóa, giáo pháp nguyên chất và tương tự, tất cả điều này của đức Đạp Thất Bảo Hoa Như Lai đều giống như của đức Sơn Hải Tuệ Tụ Tại Thông Vương Như Lai, không khác gì cả. Tôn giả cũng sẽ làm trưởng tử của ngài, và qua thì gian ấy rồi sẽ được tuệ giác vô thượng. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(8) Thì gian Như Lai  
còn làm thái tử  
thì La Hâu La  
là vị trưởng tử,  
Như Lai thành Phật  
thì La Hâu La  
tiếp nhận chánh pháp  
mà làm pháp tử.

(9) Trong thì vị lai  
tôn giả gặp được  
vô số ức Phật,  
cũng làm trưởng tử  
chuyên tâm mà cầu  
tuệ giác Phật đà.

(10) Hạnh nguyện kín đáo  
của La Hâu La,  
chỉ có Như Lai  
mới thấu hiểu được,  
thị hiện mà làm

trưởng tử Như Lai  
là để khai thị  
cho bao chúng sinh.

(11) La Hầu La đây  
có vô số lượng  
vạn ức công đức  
không thể tính kể.  
Tôn giả sống trong  
chánh pháp Như Lai  
để cầu đạt được  
tuệ giác vô thượng.

Đức Thế Tôn lại thấy hai ngàn vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất tâm ý của họ mềm dịu, vắng lặng, trong suốt, chuyên chú nhìn ngài, nên ngài bảo tôn giả A nan Đà, tôn giả thấy hai ngàn vị còn học và học xong này chăng? Con thấy, bạch đức Thế Tôn. A nan Đà, các vị này sẽ phụng sự chư Phật nhiều bằng vi trần của năm chục thế giới, cung kính, tôn trọng, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, và cuối cùng thì đồng thời thành Phật ở khắp mười phương quốc độ, với danh hiệu đồng nhất là Bảo Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu. Lại cùng sống lâu một thời kỳ. Sự tráng lệ của quốc độ, chúng thanh văn và chúng bồ tát, giáo pháp nguyên chất và tương tự, tất cả cũng đồng đẳng. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(12) Hai ngàn thanh văn  
trước Như Lai đây,  
Như Lai phán quyết  
vị lai thành Phật.

(13) Chư Phật Như Lai  
mà các vị ấy  
sẽ được phụng sự  
thì như vi trần  
mà Như Lai đã  
so sánh ở trên.  
Các vị coi giữ  
kho tàng chánh pháp  
của chư Phật ấy,  
và rồi cuối cùng  
được thành một bậc  
Biết đúng và khắp.

(14) Tại các quốc độ  
khắp cả mười phương,  
tất cả các vị  
đồng một danh hiệu,  
đồng thời cùng ngồi  
nơi bồ đề tràng,  
để cùng thành tựu  
tuệ giác vôthượng.

(15-Danh hiệu Bảo Tướng,  
16) quốc độ, đệ tử,  
giáo pháp nguyên chất,

giáo pháp tương tự,  
tất cả điều này  
đồng đẳng không khác.  
Lại cũng đồng đẳng  
sử dụng thần lực  
giáo hóa cứu độ  
mười phương chúng sinh,  
danh tiếng vang dội  
lan tràn khắp cả,  
và rồi dần dần  
cùng lúc nhập diệt.

Bấy giờ hai ngàn vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất nghe đức Thế Tôn thọ ký cho như vậy, ai cũng hoan hỷ, phấn chấn, cùng nói lời chính cú sau đây.

(17-Thưa đức Thế Tôn,  
18) Ánh sáng đèn tuệ!  
Chúng con nghe được  
tiếng ngài thọ ký,  
tâm thức chúng con  
trần ngập hoan hỷ,  
y như được rưới  
với nước cam lộ.

## **Phẩm 10: Người diễn giảng Pháp Hoa**

Khi ấy đức Thế Tôn qua bồ tát Dược Vương mà nói với tám vạn đại sĩ, Dược Vương, đại sĩ hãy nhìn, đại hội này có vô lượng tám bộ, bốn chúng, những người cầu tuệ giác Thanh văn, cầu tuệ giác Duyên giác hay cầu tuệ giác Phật đà. Các chúng như thế này hiện ở trước Như Lai mà nghe kinh Pháp Hoa, thì dầu chỉ nghe được một bài chính cú, một câu đủ nghĩa, hay đến nỗi chỉ có được một ý niệm tùy hỷ mà thôi, Như Lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng. Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, nếu có người nào nghe kinh Pháp Hoa, thì dầu chỉ nghe được một bài chính cú, một câu đủ nghĩa, hay đến nỗi chỉ có được một ý niệm tùy hỷ mà thôi, Như Lai cũng thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng.

Nếu có người nào đối với kinh Pháp Hoa, dầu chỉ một bài chính cú mà thôi, mà biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, hay sao chép ấn hành...; hoặc đối với cuốn kinh Pháp Hoa mà thôi mà biết kính và nhìn như kính và nhìn Như Lai, hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng phan, vải lụa bao bọc, kịch nhạc, hay đến nỗi chỉ chấp tay tôn kính, thì Dược Vương, hãy coi những người này như đã phụng sự mười vạn ức chư Phật và thành tựu đại nguyện nơi chỗ các ngài, nguyện thương chúng sinh mà sinh trong loài người này. Dược Vương, nếu ai hỏi người nào vị lai làm Phật, thì nên nói cho họ biết những người này vị lai quyết định làm Phật. Tại sao, vì nếu thiện nam hay thiện nữ nào đối với kinh Pháp Hoa, dầu chỉ một câu đủ nghĩa mà thôi, mà biết tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành...., biết hiến cúng cuốn kinh ấy bằng các loại hoa cho đến chấp tay tôn kính, thì người này tất cả thế gian nên chiêm ngưỡng tôn thờ, nên đem đồ hiến cúng Như Lai mà hiến cúng. Hãy coi người này như là vị đại bồ tát đang hoàn thành tuệ giác vô thượng, vì thương chúng sinh, nguyện sinh trong loài người này mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Người tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành chỉ một câu kinh Pháp Hoa, hay chỉ hiến cúng cuốn kinh ấy mà đã như vậy, huống chi người tiếp nhận ghi nhớ cho đến sao chép ấn hành được cả bộ kinh ấy và hiến cúng đủ cả. Dược Vương, hãy coi người này như là người tự bỏ cái chỗ kết quả hành vi trong sạch của mình để, sau khi Như Lai nhập diệt, vì thương chúng sinh mà sinh trong thời kỳ



dữ dội, diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Lại nữa, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ trên đây nếu có thể kín đáo nói cho một người về kinh Pháp Hoa, thì dầu chỉ nói được một câu đủ nghĩa mà thôi, cũng nên coi người ấy là sứ giả của Như Lai, được Như Lai phái đến để làm công việc của Như Lai. Kín đáo nói kinh Pháp Hoa cho một người và chỉ nói được một câu mà còn như vậy, huống chi có thể công khai ở giữa công chúng mà nói cho mọi người một cách rộng rãi về kinh ấy.

Dược Vương, nếu có kẻ độc ác đem tâm độc ác, suốt một thời kỳ đối diện xúc phạm Như Lai mãi, tội của kẻ ấy vẫn nhẹ. Nếu có kẻ đem một lời độc ác mà thôi mà phỉ báng người đọc xét văn nghĩa hay tụng được thuộc lòng kinh Pháp Hoa, thì không kể người đọc tụng ấy tại gia hay xuất gia, tội của kẻ này mới rất nặng. Dược Vương, ai đọc xét văn nghĩa hay tụng được thuộc lòng kinh Pháp Hoa thì nên coi người ấy đem trang phục của Như Lai mà trang sức cho mình. Người ấy được Như Lai đem vai mang vác. Người ấy đến đâu thì nên hướng theo mà thi lễ, nên chuyên chú chấp tay mà cung kính hiến cúng tôn trọng tán dương, nên đem các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng phan, y phục, cỗ bàn, diễn tấu kịch nhạc, nói tóm, nên đem đồ hiến cúng thượng hạng trong loài người mà hiến cúng; nên đem ngọc của chư thiên mà tung rải, cả đồng ngọc thượng hạng của chư thiên cũng nên đem ra mà phụng hiến. Tại sao, vì người ấy hoan hỷ diễn giảng Pháp Hoa thì nghe trong chốc lát cũng mau được trọn vẹn tuệ giác vô thượng.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây:

(1) Muốn đặt mình vào  
đường đi của Phật  
để được thành đạt  
tuệ giác tự nhiên  
thì phải thường xuyên  
nỗ lực hiến cúng  
những người tiếp nhận  
kính giữ Pháp Hoa.

(2) Những ai ước muốn  
mau chóng đạt được  
tuệ Biết tất cả  
thì phải tiếp nhận  
ghi nhớ Pháp Hoa,  
và nên hiến cúng  
những người tiếp nhận  
kính giữ kinh ấy.

(3) Người nào có thể  
tiếp nhận kính giữ  
kinh Pháp Hoa này,  
thì hãy nên coi  
người ấy chính là  
Như Lai phái đến,  
vì thương chúng sinh  
mà giảng kinh này.

(4) Người nào có thể  
tiếp nhận kính giữ  
kinh Pháp Hoa này,  
thì hãy coi là  
người tự rời bỏ

quốc độ trong sạch,  
vì thương chúng sinh  
mà sinh ở đây.

(5) Thì hãy nên coi  
người ấy là người  
đã được tự tại  
chỗ họ muốn sinh,  
có thể sinh trong  
thời kỳ dữ dội  
mà nói rộng rãi  
Pháp Hoa tối thượng.

(6) Nên đem hoa hương  
cùng với y phục  
của hàng chư thiên,  
lại đem cả đồng  
ngọc đẹp thượng hạng  
cũng của chư thiên,  
mà hiến cho người  
diễn giảng Pháp Hoa.

(7) Sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
trong thời dữ dội  
người nào có thể  
tiếp nhận kính giữ  
kinh Pháp Hoa này,  
thì ai cũng nên  
chấp tay kính lạy,  
in như tôn kính  
đối với Như Lai.

(8) Cổ bàn thượng hạng  
vật thực cam mỹ  
y phục đủ loại  
đều đem hiến cúng  
con Phật như vậy,  
và mong chốc lát  
được nghe người ấy  
diễn giảng Pháp Hoa.

(9) Thời dữ sau này  
ai có năng lực  
tiếp nhận kính giữ  
kinh Pháp Hoa này,  
người ấy là người  
Như Lai phái đến  
trong loài người này  
làm việc Như Lai.

(10) Suốt một thời kỳ

thường mang ác ý  
xúc phạm Như Lai  
thì tội vô lượng.

(11) Nhưng có người nào  
đọc xét văn nghĩa  
tụng được thuộc lòng  
kính giữ Pháp Hoa,  
mà trong chốc lát  
đem lời độc ác  
đổ vào người ấy,  
thì tội kẻ này  
hơn cả kẻ ác  
xúc phạm Như Lai.

(12) Có người cầu mong  
tuệ giác Phật đà,  
cho nên trải qua  
trọn một thời kỳ,  
đứng trước Như Lai  
chấp tay tán dương  
bằng vô số lượng  
bài văn chỉnh cú.

(13) Tán dương như vậy  
được phước vô cùng,  
nhưng ai tán thưởng  
người giữ Pháp Hoa,  
thì phước họ được  
hơn cả người kia.

(14-15) Trải qua thời kỳ  
đến tám mươi ức,  
đem cả sắc thanh  
hương vị và xúc  
loại quý trọng nhất,  
hiến cúng cho người  
kính giữ Pháp Hoa,  
và hiến cúng rồi  
được nghe chốc lát  
người ấy diễn giảng  
kinh Pháp Hoa này,  
thì nên tự mừng  
rằng mình nhận được  
ích lợi lớn lao.  
Dược Vương đại sĩ,  
ngày nay Như Lai  
tuyên cáo rõ ràng  
để chư vị biết:  
bao nhiêu kinh pháp  
Như Lai tuyên thuyết,  
trong kinh pháp ấy

Pháp Hoa hơn cả.

Khi ấy đức Thế Tôn lại bảo Dược Vương đại sĩ, bao nhiêu kinh pháp của Như Lai tuyên thuyết, đã tuyên thuyết đang tuyên thuyết và sẽ tuyên thuyết, có đến hàng vạn hàng ức. Nhưng trong tất cả kinh pháp ấy, kinh Pháp Hoa này rất khó tin khó hiểu. Dược Vương, kinh này là kho tàng bí yếu của chư Phật, không thể bủa ra mà trao cho người một cách bừa bãi. Kinh này chư Phật giữ gìn, từ trước đến nay Như Lai chưa hề nói đến một cách minh bạch. Như Lai đang còn mà kinh này vẫn bị nhiều kẻ oán ghét, huống chi sau khi Như Lai nhập diệt. Cho nên Dược Vương, đại sĩ nên biết, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với kinh Pháp Hoa, ai có năng lực sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, tôn kính hiến cúng, giảng nói cho người..., thì người ấy được Như Lai đem pháp y mà che phủ, lại được chư Phật hiện tại ở các quốc độ khác cùng giữ gìn cho, nên người ấy có được sức mạnh của đức tin vĩ đại, sức mạnh của chí nguyện, và sức mạnh của các gốc rễ pháp lành. Nên biết người ấy cư ngụ cùng tăng xá với Như Lai, được Như Lai đưa tay xoa đầu.

Dược Vương, bất cứ chỗ nào có diễn giảng, có đọc tụng, có sao chép đối với kinh Pháp Hoa, có đặt để cuốn kinh ấy, thì những chỗ như vậy nên xây dựng ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu rất cao, rộng và đẹp, mà không cần tôn trí xá lợi vào trong ngôi tháp ấy, vì trong ngôi tháp ấy đã có toàn thân của Như Lai. Ngôi tháp ấy nên đem các loại hoa, vòng hoa, hương liệu, lọng dù, tràng phan, kịch nhạc và thi ca mà hiến cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương. Ai thấy ngôi tháp ấy mà biết lễ bái hiến cúng, thì người này phải được coi là đến gần tuệ giác vô thượng.

Dược Vương, nhiều người, tại gia có xuất gia có, đi theo đường đi của bồ tát mà không được thấy nghe, đọc tụng, sao chép, ghi nhớ và hiến cúng kinh Pháp Hoa, thì nên biết những người ấy chưa khéo đi theo đường đi của bồ tát. Nếu được thấy nghe cho đến hiến cúng kinh này mới là khéo đi theo đường đi của bồ tát. Những người cầu tuệ giác Phật đà mà thấy nghe kinh Pháp Hoa, thấy nghe rồi tin tưởng, lý giải, tiếp nhận, ghi nhớ, thì nên biết những người ấy đã được đến gần tuệ giác vô thượng. Dược Vương, ví như có người đang khát, cần nước, nên ở chỗ cao nguyên đào đất mà tìm. Đào mà còn thấy đất khô thì biết nước còn xa. Ra công liên tục, dần dần thấy đất ướt rồi thấy đất bùn, thì lòng họ biết chắc đã gần đến nước. Bồ tát cũng vậy, chưa nghe, chưa hiểu, chưa được tu tập Pháp Hoa, thì nên biết người này còn cách xa tuệ giác vô thượng; nếu nghe, hiểu, tư duy và tu tập được Pháp Hoa, thì nên biết chắc chắn đã đến gần tuệ giác vô thượng. Tại sao, vì tuệ giác vô thượng của hết thầy bồ tát tìm cầu đều ở trong Pháp Hoa. Pháp Hoa mở cửa phương tiện mà chỉ tính chân thật. Kho tàng Pháp Hoa sâu, chắc, kín và xa, không ai thấu được. Như Lai ngày nay vì giáo hóa tác thành cho các vị bồ tát mới mở ra, chỉ cho. Dược Vương, nếu bồ tát nghe Pháp Hoa mà kinh sợ ngờ vực, thì nên biết đó là bồ tát mới phát tâm chí; còn thanh văn nghe Pháp Hoa mà kinh sợ ngờ vực, thì nên biết đó là kẻ tăng thượng mạn.

Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào muốn diễn giảng Pháp Hoa cho bốn chúng, thì phải làm sao mới nên diễn giảng? Dược Vương, thiện nam hay thiện nữ ấy phải vào nhà của Như Lai, mặc áo của Như Lai và ngồi chỗ của Như Lai; phải như vậy mới nên diễn giảng Pháp Hoa cho bốn chúng một cách phong phú. Nhà của Như Lai là lòng đại từ bi đối với hết thầy chúng sinh. Áo của Như Lai là đức tính ôn hòa nhẫn nhục. Chỗ của Như Lai là nguyên lý Không của tất cả các pháp. Đặt mình vững vàng vào trong ba pháp như vậy, sau đó mới đem sự không biếng nhác mà diễn giảng một cách phong phú về Pháp Hoa cho chư vị bồ tát và tất cả bốn chúng. Dược Vương, Như Lai dẫu ở thế giới khác, vẫn phái những vị biến hóa tập hợp thính chúng cho người ấy, lại phái bốn chúng biến hóa đến nghe người ấy diễn giảng Pháp Hoa. Bốn chúng biến hóa này nghe Pháp Hoa của người ấy diễn giảng thì tin nhận, thích ứng, chứ không chống nghịch. Người ấy ở chỗ trống vắng, thì Như Lai phái đông đảo tám bộ đến nghe người ấy diễn giảng Pháp Hoa. Như Lai tuy ở thế giới khác mà thường thường làm cho người ấy được thấy thân Như Lai. Đối với Pháp Hoa, người ấy quên mất câu nào đoạn nào, thì Như Lai nói cho nhớ lại hoàn hảo.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(16) Hãy bỏ biếng nhác  
mà nghe Pháp Hoa.  
Pháp Hoa khó có  
cơ hội được nghe,  
nghe mà tin nhận  
cũng là khó có.

(17- Như khát cần nước,  
18) đào đất cao nguyên.  
Đào thấy đất khô  
biết nước còn xa.

(19) Đào tiếp thấy được  
đất ướt rồi bùn,  
thì biết chắc chắn  
nước đã gần đến.

(20) Dực Vương đại sĩ,  
ví dụ như vậy  
để biết những người  
không nghe Pháp Hoa  
thì còn cách xa  
tuệ giác Phật đà.

(21) Người nào nghe được  
kinh sâu xa này  
—bản kinh xác quyết  
cho các thanh văn,  
bản kinh chúa tể  
của các kinh pháp \_  
nghe rồi tư duy  
một cách chắc chắn;

(22) đại sĩ nên biết  
người như thế này  
đã được đến gần  
tuệ giác Phật đà.

(23) Người nào chí nguyện  
diễn giảng Pháp Hoa,  
người ấy cần phải  
vào nhà Như Lai  
mặc áo Như Lai  
ngồi chỗ Như Lai,  
thì giữa công chúng  
không sợ gì nữa,  
phân tích rộng rãi  
cho họ kinh này.

(24) Nhà của Như Lai  
là đại từ bi,  
áo của Như Lai

là đức nhẫn nhục,  
chỗ của Như Lai  
là các pháp Không.  
Hãy đặt mình vào  
trong ba pháp ấy  
mà nói Pháp Hoa  
cho cả mọi người.

(25) Khi nói Pháp Hoa,  
nếu có những kẻ  
độc miệng mắng nhiếc  
dao chém gậy đánh  
ngói ném đá liệng,  
thì người ấy nên  
nghĩ đến Như Lai  
và cần nhẫn nhịn.

(26) Như Lai ở tại  
vạn ức quốc độ,  
biểu hiện cái thân  
trong suốt cứng chắc,  
trải qua vô số  
vạn ức thời kỳ,  
tuyên thuyết chánh pháp  
cho các chúng sinh.

(27-28) Tại quốc độ này,  
sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
ai có năng lực  
diễn giảng Pháp Hoa,  
thì Như Lai phái  
bốn chúng biến hóa  
là các tử kheo  
và tử kheo ni  
cùng với nam nữ  
đức tin trong sáng,  
cùng đến hiến cúng  
người diễn giảng ấy,  
lại còn hướng dẫn  
bao nhiêu người khác  
đến nghe Pháp Hoa.

(29) Kẻ nào muốn hại  
người giảng Pháp Hoa,  
sử dụng dao gậy  
cùng với ngói đá,  
thì Như Lai phái  
những vị biến hóa  
làm người hộ vệ  
hộ vệ người ấy.

(30) Người ấy một mình  
ở chỗ trống vắng  
không có tiếng người,  
đọc xét văn nghĩa  
tụng được thuộc lòng  
về kinh Pháp Hoa,

(31) Như Lai bấy giờ  
hiện thân trong sáng;  
người ấy nếu quên  
câu nào đoạn nào,  
Như Lai nói cho  
được thông suốt cả.

(32) Người ấy đủ hết  
ba pháp nói trên,  
thì giảng Pháp Hoa  
cho cả bốn chúng,  
hay ở chỗ vắng  
đọc tụng Pháp Hoa,  
đều được nhìn thấy  
thân thể Như Lai.

(33) Và khi người ấy  
ở chỗ trống vắng,  
thì Như Lai phải  
chư thiên long vương  
cùng với dạ xoa  
và các bộ khác  
đến với người ấy  
làm người nghe pháp.

(34) Người ấy thích thú  
diễn giảng Pháp Hoa,  
phân tích rành rẽ  
không có vướng mắc,  
là vì thường được  
chư Phật giữ gìn,  
cho nên làm cho  
các chúng hoan hỷ.

(35) Những ai gần gũi  
pháp sư như vậy  
thì chóng trở thành  
những vị bồ tát,  
tùy thuận mà học  
pháp sư như vậy  
thì sẽ gặp được  
hàng sa Phật đà.

## Phẩm 11: Bảo tháp xuất hiện

Vào lúc bấy giờ, trước đức Thế Tôn, một ngôi bảo tháp bằng bảy chất liệu quý báu, cao năm trăm do tuần, chu vi hai trăm năm chục do tuần, từ đất vọt lên, đứng trong không gian. Bảo tháp được trang hoàng bằng đủ thứ bảo vật. Có năm ngàn lan can và hàng ngàn hàng vạn khám thất. Trang hoàng bằng vô số cờ phan, và mắc rủ xuống là những vòng hoa ngọc. Chuông nhỏ quý báu thì có cả vạn ức, cũng được treo lên. Mọi phía bảo tháp đều phát ra hơi thơm đàn hương, tỏa khắp thế giới này. Bảo cái có mắc phan phướn thì do bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, chân châu và mai khôi, bảy chất liệu quý báu như vậy kết hợp tạo thành, và cao đến cung trời Tứ thiên vương. Chư thiên của tầng trời Đao lợi thì rưới hoa mạn đà của chư thiên mà hiến cúng bảo tháp. Tám bộ và ngàn ức chúng khác cũng hiến cúng, cung kính, tôn trọng và tán dương bảo tháp bằng các loại hoa, hương liệu, vòng hoa, cờ phan, long dù và kịch nhạc.

Từ trong bảo tháp xuất ra âm thanh rất lớn, tán dương rằng tốt lắm, thưa đức Thích Ca Thế Tôn, ngài có thể tuyên thuyết cho đại hội các chúng như thế này về kinh Pháp Hoa của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Thật đúng như vậy, thưa đức Thích Ca Thế Tôn; những điều ngài tuyên thuyết toàn là chân thật.

Bấy giờ bốn chúng đã thấy bảo tháp vĩ đại đứng trong không gian, lại nghe âm thanh xuất ra từ bảo tháp ấy, thì ai cũng được sự vui đẹp về chánh pháp, và ngạc nhiên thấy là sự chưa từng có, nên cùng đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, cung kính chấp tay mà đứng mãi với một tư thế ấy. Lúc này có vị đại sĩ danh hiệu là Đại lạc Thuyết, biết sự hoài nghi của chư thiên, nhân loại, tu la, và bao chúng khác trong thế giới này, nên thưa đức Thích Ca Thế Tôn, rằng bạch ngài, vì lý do nào mà ngôi bảo tháp như vậy từ đất vọt lên, và trong đó phát ra âm thanh vừa rồi? Đức Thế Tôn bảo, Đại lạc Thuyết, trong ngôi bảo tháp này có toàn thân của một đức Phật đà. Thì quá khứ, ở phương dưới, trong nhiều con số vô số quốc độ, có một quốc độ tên là Bảo tịnh. Quốc độ ấy có đức Phật giáo chủ danh hiệu là Đa Bảo Phật đà. Khi còn đi trên đường đi của bồ tát, đức Đa Bảo Phật đà có phát lời nguyện trọng đại, nguyện rằng nếu được trở thành Phật đà thì sau khi nhập diệt, trong mười phương quốc độ, chỗ nào có Phật nói kinh Pháp Hoa, bảo tháp của Như Lai cũng sẽ xuất hiện trước chỗ ấy để nghe kinh ấy, và làm chứng cho kinh ấy bằng cách tán dương rằng tốt lắm. Khi thành Phật đà rồi, lúc sắp nhập diệt, đức Đa Bảo Phật đà ở giữa đại hội chư thiên nhân loại mà tuyên cáo chư vị tỷ kheo, rằng khi Như Lai nhập diệt rồi, ai muốn hiến cúng toàn thân của Như Lai thì nên chung nhau xây dựng một ngôi bảo tháp cho vĩ đại. Rồi đức Đa Bảo Phật đà vận dụng sức mạnh thần thông và sức mạnh đại nguyện, bất cứ chỗ nào trong mười phương quốc độ có Phật tuyên thuyết Pháp Hoa, bảo tháp của ngài cũng vọt lên, xuất hiện ở trước, và toàn thân của ngài ở trong bảo tháp tán dương rằng tốt lắm. Đại lạc Thuyết, hôm nay đức Đa Bảo Phật đà nghe Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa, nên bảo tháp của ngài từ đất vọt lên mà tán dương rằng tốt lắm.

Đại lạc Thuyết đại sĩ, lúc ấy, do thần lực của đức Thế Tôn nên thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con ước muốn được nhìn thấy toàn thân của đức Đa Bảo Phật đà. Đức Thế Tôn bảo, Đại lạc Thuyết, đức Đa Bảo Phật đà còn có lời nguyện sâu xa và trọng đại nữa, nguyện rằng khi bảo tháp của Như Lai xuất hiện trước các đức Phật để nghe Pháp Hoa, nếu đức Phật nào muốn đem toàn thân của Như Lai chỉ cho bốn chúng, thì chư Phật phân thân của đức Phật ấy đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp mười phương quốc độ đều qui tụ lại một chỗ, bấy giờ toàn thân của Như Lai mới xuất hiện. Đại lạc Thuyết, chư Phật phân thân của Như Lai hiện đang thuyết pháp giáo hóa ở mười phương quốc độ, hôm nay Như Lai cũng nên chiêu tập. Đại lạc Thuyết đại sĩ thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng ước muốn được nhìn thấy chư Phật phân thân của đức Thế Tôn để lễ bái, hiến cúng.

Khi ấy đức Thế Tôn liền phóng một đường ánh sáng của tướng lông trắng, chiếu qua hướng đông. Cả đại hội tức thì thấy được chư Phật của cực nhiều hàng sa quốc độ ở hướng ấy. Các quốc độ này toàn là đất bằng pha lê, với những cây ngọc được trang hoàng bằng những dải vải đẹp. Vô số ngàn vạn ức bồ



tát tràn đầy trong mỗi quốc độ, và được giăng khắp lên trên là những màn và lưới đính kết các thứ ngọc. Cả đại hội ai cũng nghe thấy chư Phật ở các quốc độ ấy thuyết pháp bằng âm thanh cực kỳ tinh túy, nghe thấy vô số ngàn vạn ức bồ tát khắp trong mỗi quốc độ cũng thuyết pháp cho các chúng. Hướng đông như vậy thì các hướng tây nam bắc, bốn góc và trên dưới, hướng nào ánh sáng của tướng lông trắng cũng chiếu đến, và cả đại hội ai cũng nghe thấy như đã nghe thấy về hướng đông.

Chư Phật phân thân ở mười phương hướng đều bảo các vị bồ tát, chư thiện nam tử, Như Lai nay nên đến quốc độ Kham nhẫn, chỗ đức Thích Ca Thế

Tôn, để hiến cúng ngài và hiến cúng bảo tháp của đức Đa Bảo Phật đà. Bấy giờ quốc độ Kham nhẫn tức thì biến thành sạch sẽ, đất bằng lưu ly, cây ngọc trang trí, hoàng kim làm dây phân ranh tất cả đường sá thành những đường ngã tám. Không có thôn xóm, làng mạc, thành phố, thị trấn, sông biển, khe suối, núi non, rừng rú. Đốt lên hương liệu rất quý, và hoa mạn đà bửu khắp mặt đất. Màn lưới đính kết các thứ ngọc thì dăng che ở trên, và mắc vào đó còn có những cái chuông nhỏ quý báu. Chỉ để lại đại hội các chúng này, còn bao nhiêu nhân loại và chư thiên đều dời để ở quốc độ khác.

Bấy giờ chư Phật phân thân ngài nào cũng đem theo một vị đại bồ tát mà làm thị giả, cùng đến quốc độ Kham nhẫn này, và bước đến dưới các cây ngọc. Mỗi cây ngọc cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả đều có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc đều có một tòa sư tử, cao năm do tuần và trang sức bằng ngọc lớn. Chư Phật phân thân mỗi ngài ngồi xếp bằng trên một tòa sư tử ấy. Lần lượt như vậy, đầy cả đại thiên thế giới này mà chư Phật phân thân tại một phương hướng của đức Thích Ca thế tôn vẫn chưa hết.

Đức Thích Ca Thế Tôn muốn đủ chỗ ngồi cho chư Phật phân thân, nên cả tám phương hướng, mỗi phương hướng biến hai trăm vạn ức trăm triệu quốc độ thành quốc độ sạch sẽ, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh và tu la. Nhân loại và chư thiên cũng được dời để ở quốc độ khác. Tất cả quốc độ đã biến thành quốc độ sạch sẽ này cũng lấy lưu ly làm đất và trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả cũng có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc cũng có một tòa sư tử cao năm do tuần, trang trí bằng các thứ ngọc. Cũng không có sông biển, không có núi Mục chân và Đại mục chân, núi Thiết vi và Đại thiết vi, núi Tu di và những núi lớn cùng loại. Suốt cả một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc độ ấy thành một cõi Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên là những màn được đính kết các thứ ngọc một cách xen nhau và bủa ra. Bảo cái có phan phướn được treo lên. Đốt lên hương liệu rất quý. Các loại hoa quý của chư thiên rải khắp mặt đất.

Để đủ chỗ ngồi cho chư Phật phân thân sẽ đến nữa, nên cả tám phương hướng, mỗi phương hướng đức Thích Ca Thế Tôn lại biến thêm hai trăm vạn ức trăm triệu quốc độ nữa, cũng thành quốc độ sạch sẽ, cũng không có địa ngục ngạ quỷ súc sinh và tu la. Bao nhiêu nhân loại và chư thiên cũng được dời để ở quốc độ khác. Tất cả quốc độ đã biến thành quốc độ sạch sẽ lần này cũng lấy lưu ly làm đất, cũng trang trí bằng cây ngọc. Cây ngọc cũng cao năm trăm do tuần, nhánh lá hoa quả cũng có thứ tự và rất đẹp. Dưới mỗi cây ngọc cũng có một tòa sư tử cao năm do tuần, trang trí bằng ngọc lớn. Cũng không có sông biển, không có núi Mục chân và Đại mục chân, núi Thiết vi và Đại thiết vi, núi Tu di và những núi lớn cùng loại. Suốt cả một ngàn sáu trăm vạn ức trăm triệu quốc độ này, cùng với số ấy ở trước, thành một cõi Phật, đất ngọc bằng phẳng. Che khắp lên trên cũng là những màn được đính kết các thứ ngọc một cách xen nhau và bủa ra. Bảo cái có phan phướn cũng được treo lên. Cũng đốt lên hương liệu rất quý. Và các loại hoa quý của chư thiên cũng được rải khắp mặt đất.

Lúc ấy phân thân của đức Thích Ca Thế Tôn ở hướng đông, tức chư Phật giáo chủ tại các quốc độ nhiều bằng cực nhiều hàng sa thuộc hướng ấy, ngài nào cũng hiện đang thuyết pháp giáo hóa ở quốc độ của mình, và bấy giờ cùng đến qui tụ ở quốc độ Kham nhẫn này. Lần lượt như vậy, chư Phật phân thân ở mười phương hướng đều đến qui tụ, ngồi vào tám phương hướng. Tám phương hướng này, bấy giờ mỗi phương hướng có đến bốn trăm vạn ức trăm triệu quốc độ, và chư Phật phân thân ngồi đầy trong đó. Ngài nào cũng ngồi trên tòa sư tử ở dưới cây ngọc, cùng phái vị đại bồ tát thị giả đến vấn an

đức Thích Ca Thế Tôn. Các ngài cảm mà đưa hoa ngọc cho các vị ấy bung đầy hai tay, bảo rằng Thiện nam tử, hãy đến Linh sơn, chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, thưa với ngài đúng như lời của Như Lai, rằng đức Thế Tôn ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chẳng, các chúng thanh văn và bồ tát yên ổn cả chẳng. Hãy rải hoa ngọc này mà hiến cúng ngài, và bạch rằng đức Thế Tôn của con danh hiệu như vậy, muốn được cùng đức Thế Tôn mở cửa bảo tháp của đức Đa Bảo Phật đà. Tất cả chư Phật phân thân cũng phái vị đại bồ tát với phong cách như vậy.

Khi ấy đức Thích Ca Thế Tôn thấy chư Phật phân thân đã qui tụ, cùng ngồi trên tòa sư tử, lại nghe chư Phật ấy muốn được cùng mở cửa bảo tháp, nên ngài đứng dậy, rời khỏi pháp tòa, đứng trong không gian. Tất cả bốn chúng, vốn đã đứng lên và chắp tay, bây giờ chăm chú mà nhìn đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng ngón tay bên phải mở cửa bảo tháp làm bằng bảy chất liệu quý báu, làm phát ra âm thanh lớn như cửa thành lớn được tháo khóa chốt mà mở ra. Tức thì toàn thể đại hội các chúng đều được thấy đức Đa Bảo Phật đà ngồi trong bảo tháp, trên tòa sư tử, toàn thân không rã, y như đang nhập thiền định. Cả đại hội lại được nghe lời của đức Đa Bảo Phật đà nói, rằng tốt lắm, thưa đức Thích Ca Thế Tôn, ngài đã tuyên thuyết một cách thích thú về kinh Pháp Hoa. Tôi đến đây là để nghe kinh ấy.

Bốn chúng cùng bao bộ chúng khác, nghe thấy đức Phật nhập diệt hàng ức thời kỳ rồi mà nói như vậy thì ai cũng ca tụng là sự chưa từng có. Cả khối hoa quý của chư thiên được họ đem tung rải trên đức Đa Bảo Phật đà và đức Thích Ca Thế Tôn. Còn đức Đa Bảo Phật đà thì ở trong bảo tháp để một nửa pháp tòa của mình nhường cho đức Thích Ca Thế Tôn mà nói rằng thưa ngài, mời ngài đến ngồi ở đây. Tức thì đức Thích Ca Thế Tôn vào trong bảo tháp, ngồi trên một nửa pháp tòa, cũng theo cách ngồi xếp bằng. Cả đại hội các chúng thấy hai ngài cùng ngồi xếp bằng trên pháp tòa sư tử ở trong bảo tháp, thì nghĩ rằng hai ngài ngồi cao xa quá, xin đức Thế Tôn dùng sức mạnh thần thông mà làm cho chúng con cũng được lên ở trên không gian. Tức thì đức Thích Ca Thế Tôn dùng sức mạnh thần thông mà tiếp cả đại hội các chúng cùng lên ở trên không gian, rồi đem âm thanh vĩ đại mà phổ cáo bốn chúng, rằng ai là người có thể ở trong quốc độ Kham nhẫn này mà giảng nói rộng rãi về kinh Pháp Hoa, thì bây giờ chính là lúc nên nói ra. Như Lai không bao lâu nữa sẽ nhập niết bàn. Như Lai muốn có người để phó thác kinh Pháp Hoa này.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(1) Đa Bảo Phật đà,  
vị chúa thánh triết  
nhập diệt từ lâu,  
thân ở trong tháp,  
mà vì chánh pháp  
còn hiện đến đây.  
Như vậy các người  
bởi lý do gì  
không vì chánh pháp  
mà cố nỗ lực?

(2) Đa Bảo Phật đà  
nhập diệt đến nay  
thì gian đã có  
vô số thời kỳ,  
còn hiện khắp chỗ  
để nghe Pháp Hoa,  
như thế là vì  
Pháp Hoa khó gặp.

(3) Ngài vốn phát nguyện:  
nhập niết bàn rồi,  
Như Lai vẫn đến  
tất cả mọi chỗ  
để được thường xuyên  
nghe nói Pháp Hoa.

(4) Và vô số Phật  
nhiều bằng hằng sa,  
vốn do Như Lai  
phân thân biểu hiện,  
cũng đến nơi này  
để nghe Pháp Hoa  
và để yết kiến  
Đa Bảo Phật đà.

(5) Các ngài rời bỏ  
quốc độ tốt đẹp,  
các chúng đệ tử,  
tám bộ thiên long,  
bao sự hiến cúng,  
muốn làm chánh pháp  
tồn tại lâu dài  
nên cùng đến đây.

(6) Để có đủ chỗ  
chư Phật ngự tọa,  
Như Lai vận dụng  
sức mạnh thần thông,  
di chuyển vô lượng  
các loại chúng sinh,  
biến quốc độ này  
sạch sẽ rộng lớn.

(7) Chư Phật đi đến  
dưới mỗi cây ngọc,  
trông như hoa sen  
làm đẹp hồ sạch.

(8) Những tòa sư tử  
dưới mỗi cây ngọc,  
chư Phật ngự tọa  
thì sáng đẹp ra,  
tựa như đêm tối  
đuốc lớn đốt lên.

(9) Thân của chư Phật  
phát ra hương thơm  
tỏa khắp quốc độ  
trong cả mười phương,  
làm cho chúng sinh  
cùng được xông cả,

và lòng say sưa  
không tự chủ nổi,  
như nhánh cây nhỏ  
được thổi gió lớn.  
Bao nhiêu phong cách  
phương tiện như vậy  
để làm chánh pháp  
tồn tại lâu dài.

\*

(10) Như Lai phổ cáo  
toàn thể các chúng,  
rằng khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
những ai có thể  
kính giữ Pháp Hoa  
bằng mọi pháp hạnh,  
trong đó gồm có  
nghiên cứu, diễn giảng.....,  
thì ngày hôm nay  
đối trước Như Lai  
hãy tự phát nguyện.

(11) Đa Bảo Phật đà  
tuy đã nhập diệt  
từ lâu lắm rồi,  
mà do đại nguyện  
vẫn phát âm thanh  
như sư tử gầm,  
chứng minh ca tụng  
Diệu pháp Liên hoa.

(12) Đức Đa Bảo ấy,  
cùng với Như Lai,  
chư Phật phân thân  
sẽ cùng chứng biết  
cho ý nguyện ấy  
của những con Phật.  
Vậy những con Phật  
ai kính giữ được  
Diệu pháp Liên hoa,  
hãy phát đại nguyện  
nguyện làm pháp ấy  
tồn tại lâu dài.

(13) Ai có năng lực  
kính giữ Pháp Hoa  
thì thế là đã  
hiển cúng Như Lai;  
cùng với hiển cúng  
Đa Bảo Phật đà\_

một đức Phật đà  
ở trong tháp rồi  
vẫn đến mười phương  
chỉ vì Pháp Hoa.

(14) Cũng là hiến cúng  
chư Phật phân thân \_  
những đấng làm cho  
tráng lệ huy hoàng  
hết thủy quốc độ  
khắp cả mười phương.

(15) Ai có năng lực  
diễn giảng Pháp Hoa,  
thì thế tức là  
thấy được Như Lai,  
thấy đức Đa Bảo  
thấy Phật phân thân.

(16) Chư thiện nam tử,  
hãy suy nghĩ kỹ.  
Đây là trách vụ  
rất là khó khăn  
mà các người nên  
phát nguyện đảm nhận.

\*

(17) Hằng sa kinh điển  
ngoài kinh Pháp Hoa,  
diễn giảng hết cả  
chưa đủ là khó;

(18) đón núi Tu di  
ném qua vô số  
thế giới hướng khác  
cũng chưa đủ khó;

(19) chỉ dùng ngón chân  
mà hất đại thiên  
văng xa cõi khác  
cũng chưa đủ khó;

(20) trên đỉnh hiện hữu  
đứng đó nói cho  
tất cả bộ chúng  
về các kinh khác  
nhiều đến vô lượng  
cũng chưa đủ khó;

(21) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,

ở trong thời kỳ  
dữ dội đáng sợ,  
nói được Pháp Hoa  
như vậy mới khó.

(22) Giả sử có người  
nắm được hư không  
mà đem đi dạy  
cũng chưa đủ khó;

(23) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
sao chép ấn hành  
giữ cho còn mãi  
Diệu pháp Liên hoa,  
và khuyên người khác  
cũng làm tương tự,  
như vậy mới khó.

(24-25) Đem cả địa cầu  
để trên móng chân  
vọt lên Phạm thiên  
cũng chưa đủ khó;

(26) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
trong thời kỳ dữ  
học được một lúc  
kinh Pháp Hoa này,  
như vậy mới khó.

(27) Gánh vác củ khô  
vào lửa hoại kiếp  
mà không bị cháy  
cũng chưa đủ khó;

(28) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
ai giữ Pháp Hoa  
kín đáo giảng được  
cho một người thôi,  
như vậy mới khó.

(29) Kho tàng chánh pháp  
đến tám vạn tư,  
và bao kinh pháp  
mười hai thể loại,  
nếu ghi nhớ hết  
và giảng cho người,

(30) làm cho người nghe  
được sáu thần thông,

dẫu là như vậy  
cũng chưa đủ khó;

(31) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
đối với Pháp Hoa  
nếu có năng lực  
lắng nghe, tiếp nhận,  
hỏi thấu nghĩa ý,  
giảng nói cho người,  
như vậy mới khó.

(32) Có ai thuyết pháp  
làm cho vạn ức  
vô số vô lượng  
hằng sa chúng sinh  
được thành La hán  
đủ sáu thần thông,  
ích lợi đến vạn  
cũng chưa đủ khó;

(33) sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
ai có năng lực  
diễn giảng kính giữ  
Diệu pháp Liên hoa  
như vậy mới khó.

(34) Vì cho chúng sinh  
được tuệ giác Phật,  
Như Lai ở trong  
vô lượng quốc độ,  
từ lúc mở đầu  
cho đến hiện nay,  
tuyên thuyết phong phú  
bao nhiêu kinh pháp.

(35) Trong kinh pháp ấy  
Pháp Hoa bậc nhất:  
nếu có năng lực  
giữ được Pháp Hoa,  
tức là giữ được  
toàn thân Như Lai.

(36) Chư thiện nam tử,  
sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
ai có năng lực  
tiếp nhận kính giữ  
Diệu pháp Liên hoa  
bằng mọi pháp hạnh  
trong đó gồm có

đọc xét văn nghĩa,  
tụng được thuộc lòng...,  
nay trước Như Lai  
hãy tự phát nguyện.

(37) Diệu pháp liên hoa  
khó mà giữ nổi;  
những ai giữ nổi  
ít thì gian thôi,  
Như Lai hài lòng,  
chư Phật cũng vậy.

(38) Những ai giữ nổi  
Pháp Hoa như vậy  
thì thế là được  
chư Phật tán dương,  
thế là dũng mãnh,  
thế là tinh tiến,  
thế là giữ giới,  
tu hạnh đầu đà,  
thế là chóng được  
tuệ giác vô thượng.

(39) Thời ác sau này  
những ai có thể  
học hỏi kính giữ  
Diệu pháp Liên hoa,  
người ấy chính là  
con Phật đích thực,  
đứng vào ở nơi  
vị trí Thuần thiện,  
sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi  
vấn lý giải được  
nghĩa ý Pháp Hoa.

(40-41) Người ấy chính là  
mắt của thế gian  
trong đó có cả  
chư thiên nhân loại.  
Ở trong thời kỳ  
khủng bố khiếp sợ,  
người ấy nói được  
Diệu pháp Liên hoa,  
dẫu chỉ có thể  
nói trong chốc lát,  
hết thấy trời người  
đều nên hiến cúng.



## Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa

Khi ấy đức Thế Tôn bảo chư vị bồ tát, bốn chúng và các chúng nhân loại chư thiên, rằng trong thì quá khứ, Như Lai đã cầu Pháp Hoa trong vô lượng thời kỳ, không biếng nhác, không mỗi mọt. Trong nhiều thời kỳ, Như Lai thường làm quốc vương, phát nguyện cầu tuệ giác vô thượng, lòng không thoái lui hay lệch khỏi mục đích ấy. Để hoàn thiện sáu pháp ba la mật nên quốc vương nỗ lực bố thí, lòng không tiếc lẫn gì hết về voi ngựa, bảy thứ quý báu, về quốc thành, thê tử, về tôi tớ, tùy tùng, về đầu mắt, tủy não, thân thịt, tay chân; tính mạng cũng không nuôi tiếc. Bảy giờ dân chúng sống lâu vô lượng. Quốc vương vì cầu chánh pháp nên bỏ ngôi vua, ủy thác chính sự cho thái tử, rồi đánh trống truyền lệnh mà cầu chánh pháp khắp nơi, rằng ai có khả năng nói cho ta về pháp đại thừa thì ta sẽ cung phụng phục dịch suốt đời. Bấy giờ có một vị tiên đến tâu, tôi biết bản kinh đại thừa tên là Pháp Hoa. Quốc vương không trái ý tôi thì tôi sẽ dạy cho. Quốc vương nghe vị tiên nói, vui mừng rộn rã, tức thì đi theo vị ấy, cung phụng mọi sự vị ấy cần đến. Những việc hái trái, múc nước, nhặt củi, dọn ăn, đến nỗi đem thân làm giường làm ghế cũng không mỗi mọt cơ thể hay tâm trí. Quốc vương lúc ấy phụng sự như vậy đến cả ngàn năm, vì chánh pháp mà siêng năng một cách tinh chuyên, cung đốn hầu hạ không thiếu sót điều gì. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(42) Như Lai nhớ lại  
trong thì quá khứ,  
vì cầu cho được  
chánh pháp vĩ đại,  
nên dẫu làm vua  
của cả một nước,  
vẫn không đam mê  
năm thứ dục lạc.

(43) Đánh chuông giống trống  
tuyên cáo khắp nơi,  
rằng ai biết được  
chánh pháp vĩ đại  
mà đem giảng giải  
thuyết trình cho ta,  
thì ta đích thân  
làm kẻ tôi tớ.  
Bấy giờ vị tiên  
tên là Vô Tỷ  
đến tâu với vua  
rằng tôi có biết  
chánh pháp tinh túy  
hiếm nhất thế gian.

(44) Vua thực hành được  
thì tôi dạy cho.  
Nghe vị tiên nói  
vua rất vui đẹp,  
tức thì đi theo  
cung phụng cần dùng.  
Ngay việc nhặt củi  
kiếm trái hái rau  
cũng vẫn kính cẩn  
cung phụng đúng lúc.

(45) Dồn hết tâm tình  
vào pháp tinh túy,  
nên cả thân tâm  
không nhác không mệt.  
Khấp vì tất cả  
bao loại chúng sinh  
mà cố nỗ lực  
cầu pháp vĩ đại,  
chứ không vị gì  
bản thân của mình,  
cũng không cầu hồ  
thú vui ngũ dục.

(46) Như Lai cố ý  
làm đại quốc vương  
siêng cầu cho được  
chánh pháp vĩ đại,  
do đó mà được  
thành đức Phật đà,  
và bây giờ đây  
cố đem chánh pháp  
vĩ đại như vậy  
nói cho các người.

Đức Thế Tôn bảo chư vị tỷ kheo, quốc vương lúc ấy nay là Như Lai, còn vị tiên lúc ấy nay là Đề bà đạt Đa mà làm cho Như Lai hoàn bị sáu pháp ba la mật, bốn tâm vô hạn, ba mươi hai tướng quý, tám mươi vẻ đẹp, thân màu hoàng kim, mười đại năng lực, bốn sự không sợ, bốn sự nhiếp hóa, mười tám sự đặc biệt, sức mạnh thần thông, sức mạnh tuệ giác, trở thành bậc Biết khắp và đúng, hóa độ sâu rộng các loại chúng sinh, toàn là do người bạn tốt Đề bà đạt Đa.

Như Lai nay tuyên cáo với tất cả bốn chúng, Đề bà đạt Đa sau này qua vô lượng thời kỳ rồi, sẽ được thành Phật danh hiệu là Thiên Vương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Quốc độ của ngài tên là Thiên Đạo. Ngài tồn tại hai mươi thời kỳ bậc giữa, tuyên thuyết cho chúng sinh một cách rộng rãi về chánh pháp tinh túy, làm cho hàng sa chúng sinh được tuệ giác La hán, vô lượng chúng sinh phát tâm Duyên giác, hàng sa chúng sinh phát tâm Tuệ giác vô thượng, thực hiện tuệ giác Không sinh, đạt đến địa vị Không thối chuyển. Thiên Vương Như Lai nhập niết bàn rồi, giáo pháp nguyên chất tồn tại hai mươi thời kỳ bậc giữa, xá lợi toàn thân được xây dựng tôn thờ trong ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu, cao sáu chục do tuần, chu vi bốn chục do tuần. Chư thiên, nhân loại, ai cũng đem bông hoa đa dạng, các hương liệu, vải vóc, vòng hoa, tràng phan, bảo cái, kịch nhạc, ca khúc và thi thơ mà lễ bái và hiến cúng bảo tháp tuyệt diệu như vậy, và sự lễ bái hiến cúng này làm cho vô lượng chúng sinh được tuệ giác La hán, vô lượng chúng sinh được tuệ giác Duyên giác, không thể nghĩ bàn chúng sinh phát Tâm tuệ giác vô thượng, đến bậc Không thoái chuyển.

Chư vị tỷ kheo, trong thì vị lai, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được phẩm Đề bà đạt Đa này của kinh Pháp Hoa mà lòng trong sáng, tin kính cẩn, không ngờ vực, không lấm lẩn, thì người ấy không sa vào địa ngục ngạ quỷ súc sinh, mà lại sinh trong nhân loại chư thiên, hay sinh trước chư Phật ở bất cứ phương hướng nào. Và sinh ở đâu cũng thường được nghe kinh Pháp Hoa. Sinh trong nhân loại hay chư thiên thì hưởng thụ sự yên vui tuyệt diệu và hơn hết, còn sinh trước chư Phật thì hóa sinh bằng hoa sen.

\*

Bấy giờ Trí Tích, vị bồ tát thị tùng đức Đa Bảo Phật đà, vốn ở phương dưới, bạch với ngài hãy trở về quốc độ của mình. Đức Thích Ca Thế Tôn bảo bồ tát Trí Tích, thiện nam tử, hãy chờ một lát. Quốc độ này có vị bồ tát tên là Văn Thù, các vị đáng gặp nhau, luận thuyết chánh pháp tinh túy rồi về. Lúc bấy giờ bồ tát Văn Thù ngồi trên hoa sen có cả ngàn cánh, lớn như bánh xe, các vị bồ tát tùy tùng cũng ngồi trên hoa sen quý báu, từ Diêm hải long cung trong biển cả, đột nhiên vọt lên, lên cao trong không gian, lướt đến Linh sơn, bước xuống hoa sen, lại chỗ đức Thích Ca Thế Tôn và đức Đa Bảo Phật đà, đem đầu mặt kính lạy ngang chân hai ngài. Làm sự tôn kính như vậy rồi, bồ tát Văn Thù bước qua chỗ bồ tát Trí Tích, hỏi thăm nhau và ngồi một bên. Bồ tát Trí Tích hỏi bồ tát Văn Thù, nhân giả đến long cung giáo hóa chúng sinh số lượng được mấy? Bồ tát Văn Thù nói, số lượng ấy vô lượng, không thể tính kể, không thể miệng nói hay trí lường mà biết được. Xin nhân giả đợi một chút, sẽ tự có chứng cứ. Nói chưa xong thì vô số bồ tát cũng ngồi hoa sen quý báu, từ biển vọt lên, lướt đến Linh sơn, ở trong không gian. Các vị bồ tát này toàn do bồ tát Văn Thù hóa độ, hoàn bị phong cách bồ tát, và cùng luận thuyết sáu pháp ba la mật. Gốc của các vị này là thanh văn, ở trong không gian mà nói về việc làm thanh văn, nhưng nay thì ai cũng thực hành nguyên lý Không của đại thừa. Bồ tát Văn Thù nói với bồ tát Trí Tích, sự giáo hóa của tôi ở trong biển cả là như vậy. Bồ tát Trí Tích liền dùng những lời chính cú sau đây vừa tán dương vừa hỏi bồ tát Văn Thù.

(47) Bậc đại trí đức  
dững mãnh tinh tiến!  
bằng chánh pháp nào  
ngài giáo hóa được  
vô lượng bồ tát  
mà đại hội này  
và chính tôi đây  
đã thấy như kia?

(48) Ngài giảng thật tướng,  
thuyết minh thế nào  
đối với giáo pháp  
cỗ xe duy nhất,  
hướng dẫn đầy đủ  
các vị như vậy  
làm cho chóng được  
tuệ giác vô thượng?

Bồ tát Văn Thù nói, trong biển cả tôi chỉ thường xuyên tuyên thuyết Pháp Hoa. Bồ tát Trí Tích hỏi, kinh ấy cực kỳ sâu xa tinh túy, quý báu nhất trong các kinh, thế giới hiếm có; trong biển cả có hay không có người nỗ lực tinh tiến, thực hành được kinh ấy và thành Phật được một cách mau chóng? Bồ tát Văn Thù nói, có. Long Nữ của Diêm Hải long vương mới tám tuổi mà trí tuệ, lợi căn, khéo biết trình độ và hành vi của chúng sinh. Được pháp tổng trì, tiếp nhận và ghi nhớ đủ hết kho tàng bí yếu sâu xa của chư Phật tuyên thuyết. Vào sâu thiền định, thấu suốt các pháp. Trong khoảng đơn vị ngắn nhất của thì gian mà phát lộ Tuệ giác vô thượng, thành bậc Không cò thoái chuyển. Đủ các tài hùng biện. Thương chúng sinh y như thương con đỏ. Công đức hoàn hảo. Lòng nghĩ, miệng nói, toàn là tinh túy cao cả. Từ bi, khiêm nhượng, chí ý hòa nhã. Long Nữ ấy có đủ năng lực đạt đến Tuệ giác vô thượng. Bồ tát Trí Tích nói, tôi thấy đức Thích Ca Thế Tôn trải qua vô lượng thời kỳ, làm những khổ hạnh khó làm, chứa công đồn đức, cầu tuệ giác vô thượng không lúc nào ngừng nghỉ. Quan sát cả đại thiên thế giới này thì thấy không có chỗ nào, dầu chỉ bằng hạt cải mà thôi, mà không phải là chỗ ngài xả bỏ thân mạng vì chúng sinh, sau đó mới được thành tựu tuệ giác vô thượng. Tôi không tin Long Nữ nào đó chỉ trong khoảnh khắc mà thành được một bậc Biết đúng và khắp. Nói bàn chưa xong, Long Nữ đột nhiên xuất hiện trước mắt, đem cả đầu mặt lễ bái tôn kính đức Thế Tôn rồi đứng lui một khoảng, dùng lời chính cú sau đây mà tán dương ngài.

(49) Thế Tôn thấu suốt  
thật tướng tội phước,  
ánh sáng của ngài  
soi khắp mười phương.  
Thân ngài: pháp thân,  
tinh túy, trong suốt,  
đủ ba mươi hai  
tướng đại tượng phu.

(50) Pháp thân như vậy  
còn được trang hoàng  
bằng cả tám chục  
vẻ đẹp tùy thuộc.  
Nhân loại, chư thiên,  
long vương, thiện thần,  
ai cũng kính ngưỡng,  
tất cả chúng sinh  
ai cũng tôn thờ  
như bậc đồng tông.

(51) Nghe đức Văn Thù  
nói con chóng thành  
tuệ giác vô thượng,  
việc ấy chỉ có  
Thế Tôn đại giác  
chúng biết cho con;  
con sẽ tuyên dương  
chánh pháp đại thừa,  
hóa độ giải thoát  
chúng sinh đau khổ.

Lúc ấy tôn giả Xá lợi Phất nói với Long Nữ, thiện nữ nói thành đạt mau chóng tuệ giác vô thượng, việc ấy thật khó tin. Tại sao, vì thân thể nữ nhân dơ bẩn, không phải là vật dụng chứa đựng chánh pháp, thiện nữ làm sao mà thành được tuệ giác vô thượng—Trong khi tuệ giác vô thượng của Phật thì xa xôi, mênh mông, trải qua vô số thời kỳ, siêng và khổ mà tích lũy công hạnh, thực hành đủ hết các pháp ba la mật, sau đó mới hoàn thành. Huống chi thân thể nữ nhân còn có năm sự bị cản trở, ấy là không được làm Phạm vương, Đế Thích, Ma vương, Luân vương và Phật thân. Như vậy thân thể thiện nữ làm sao thành Phật, mà lại thành Phật mau chóng? Long Nữ có một viên ngọc quý, giá bằng cả đại thiên thế giới. Bấy giờ Long Nữ hai tay nâng viên ngọc ấy hiến lên đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nhận liền. Long nữ thừa bồ tát Trí Tích và tôn giả Xá lợi Phất, con hiến ngọc quý, đức Thế Tôn nhận cho con, việc này mau chóng không? Rất mau chóng; hai ngài trả lời như vậy. Long Nữ thừa, đem thần lực của các ngài nhìn sự thành Phật của con, thì sự ấy còn mau hơn việc này. Tức thì toàn thể đại hội các chúng lúc ấy cùng thấy, trong khoảnh khắc đột nhiên, Long Nữ biến thành nam tử, đầy đủ phong cách bồ tát, lướt qua thế giới hệ Vô cấu ở hướng nam, ngồi trên đài sen quý báu, thành bậc Biết đúng và khắp, với cái thân đủ hết ba mươi hai tướng quý và tám mươi vẻ đẹp, tuyên thuyết chánh pháp tinh túy cho chúng sinh mười phương. Tại quốc độ Kham nhẫn này, các vị bồ tát, các vị thanh văn, tám bộ thiên long, tất cả nhân loại và loài khác, từ xa thấy sự thành Phật và thuyết pháp của Long Nữ thì tâm thần người nào cũng rất hoan hỷ, vọng xa mà lạ. Thế giới hệ Vô cấu thì vô lượng chúng sinh nghe pháp đều lý giải, tỏ ngộ, được sự không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh nữa được nhận sự thọ ký về tuệ giác vô thượng, và thế giới hệ ấy chấn động đủ cả sáu cách. Thế giới hệ Kham nhẫn thì ba ngàn người đứng vào vị trí không thoái chuyển, ba ngàn người nữa phát triển tuệ giác vô thượng và được nhận sự

thọ ký về tuệ giác ấy. Bồ tát Trí Tích, tôn giả Xá lợi Phất, và cả đại hội các chúng, đều yên lặng mà tin nhận.

## Phẩm 13: Kính giữ Pháp Hoa

Lúc ấy Dược Vương đại sĩ, Đại lạc Thuyết đại sĩ, và hai vạn bồ tát tùy thuộc, cùng đối trước đức Thế Tôn mà phát nguyện như vậy: Kính xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Sau khi đức Thế Tôn nhập niết bàn, chúng con nguyện kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải... Con người trong thời kỳ dữ dội sau này gốc rễ điều lành thì ít dần, sự tăng thượng mạn thì nhiều lên, ham hố danh lợi và sự hiển cúng, tăng thêm bất thiện, tách xa giải thoát. Tuy khó giáo hóa, chúng con vẫn nỗ lực sức mạnh của sự nhẫn nại lớn lao mà kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, giảng giải, sao chép, hiến cúng.... Chúng con không tiếc thân mạng của chúng con trong việc kính giữ Pháp Hoa.

Trong đại hội, năm trăm vị La hán đã được thọ ký, lúc ấy cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng tự nguyện ở trong các quốc độ khác mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Tám ngàn vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất đã được thọ ký cũng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về đức Thế Tôn, thệ nguyện như vậy: Bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng sẽ ở tại các quốc độ khác mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Tại sao, vì trong quốc độ Kham nhẫn này con người phần nhiều tàn tệ độc ác, thượng mạn đầy lòng, công đức mỏng mảnh, giận ghét, dua nịnh, tâm không chắc thật.

Lúc ấy di mẫu của đức Thế Tôn là tỷ kheo ni Đại thắng sinh Chủ, cùng sáu ngàn vị tỷ kheo ni tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, cũng đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, chuyên chú chấp tay mà chiêm ngưỡng đức Thế Tôn, mắt không rời ngài một thoáng. Đức Thế Tôn bảo, Đại thắng sinh Chủ, tại sao bà nhìn Như Lai với vẻ ưu tư? Bà nghĩ rằng Như Lai không gọi tên bà mà trao cho lời ghi về tuệ giác vô thượng chăng? Đại thắng sinh Chủ, trước đây Như Lai đã nói tổng quát, rằng hết thầy thanh văn đều được thọ ký. Nay bà muốn biết sự thọ ký ấy thì, vị lai, trong chánh pháp của rất nhiều ức đức Phật, bà sẽ làm nhà diễn giảng vĩ đại, sáu ngàn vị tỷ kheo ni tu học tiếp tục và tu học hoàn tất cũng làm những nhà diễn giảng, và bằng cách này mà bà hoàn thiện một cách đều đặn đường đi của bồ tát, trở thành một đức Phật đà với danh hiệu Nhất thế chúng sinh hỷ kiến Như Lai, đủ mười đức hiệu. Đại thắng sinh Chủ, đức Nhất thế chúng sinh hỷ kiến Như Lai sẽ cùng sáu ngàn bồ tát tuần tự thọ ký cho nhau mà thành tựu tuệ giác vô thượng.

Bấy giờ thân mẫu của tôn giả La hâu La là tỷ kheo ni Trì Dự, nghĩ rằng, trong sự thọ ký này đức Thế Tôn đặc biệt không đề cập đến ta. Biết rõ ý nghĩ ấy nên đức Thế Tôn bảo, Trì Dự, vị lai, bà sẽ ở trong chánh pháp của rất nhiều ức đức Phật mà làm việc làm của bồ tát, bằng cách cũng làm nhà diễn giảng vĩ đại, đều đặn và hoàn tất đường đi của Phật, rồi được thành Phật tại cõi Thiện quốc, với danh hiệu Cụ túc thiên vạn quang tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu, sống lâu đến vô lượng thời kỳ vô số.

Tỷ kheo ni Đại thắng sinh Chủ, tỷ kheo ni Trì Dự, cùng những người tùy thuộc, bấy giờ ai cũng hoan hỉ cùng cực, có được sự chưa từng có, tức thì đối trước đức Thế Tôn mà thưa ngài với lời thỉnh cầu này.

(1) Bạch đức Thế Tôn,  
bậc thầy lãnh đạo  
đem lại an ủi  
cho cả trời người!  
Chúng con được nghe  
lời ghi làm Phật,  
trong lòng ổn định  
thỏa mãn hoàn toàn.

Chư vị tỷ kheo ni thưa lời thỉnh cầu ấy rồi lại nói, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng có thể ở các quốc độ khác mà tuyên thuyết rộng rãi về kinh Pháp Hoa.

Khi ấy đức Thế Tôn nhìn vào nhiều ức trăm triệu bồ tát đại sĩ. Các vị này toàn là những bậc Không thoái chuyển, có thể chuyển đày bánh xe chánh pháp Không thoái chuyển bằng các pháp tổng trì mà các vị đã được hoàn thiện. Khi đức Thế Tôn nhìn vào, các vị liền đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, đến trước ngài, tập trung tâm trí, chắp hai tay lại, suy nghĩ như vậy: Nếu đức Thế Tôn phán bảo chúng ta duy trì và công bố Pháp Hoa, thì chúng ta sẽ làm đúng như lời ngài mà tuyên thuyết phong phú về kinh pháp ấy. Các vị lại nghĩ: Nhưng đức Thế Tôn yên lặng mà không phán bảo, vậy chúng ta phải làm gì? Kính thuận tình ý của đức Thế Tôn, lại muốn viên mãn tâm niệm của mình, nên các vị đối trước ngài, cất tiếng nói uy dũng như tiếng sư tử gầm mà phát nguyện như vậy: Bạch đức Thế Tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ qua lại mười phương thế giới, đem hết năng lực mà làm cho chúng sinh, đối với kinh Pháp Hoa, biết sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng giải ý nghĩa, làm đúng kinh dạy, nhớ nghĩ chính xác... Chúng con làm được như vậy toàn là nhờ uy lực của đức Thế Tôn. Kính xin đức Thế Tôn dẫu ở quốc độ khác cũng vẫn chăm sóc che chở cho chúng con. Các vị đồng thanh mà nói những lời chính cú sau đây.

(2) Kính xin Thế Tôn

khỏi phải lo nghĩ.

Sau khi Thế Tôn

nhập niết bàn rồi,

ở trong thời kỳ

khủng bố tàn ác,

chúng con thệ nguyện

sẽ cùng tuyên thuyết

một cách phong phú

về kinh Pháp Hoa.

(3) Những kẻ vô trí

độc miệng chưỡi mắng,

sử dụng dao gậy

hành hung chúng con,

chúng con cũng nguyện

ấn nhẫn hết thấy.

(4) Thời ác có kẻ

tự xưng tử kheo,

nhưng trí thì lâm

mà tâm lại dối,

chưa thật được gì

tự bảo là được,

cả người tràn ngập

tâm lý ngã mạn.

(5) Hoặc xưng lan nhã

quấn tẩm vải vá

ở chỗ trống vắng,

tự cho mình làm

đạo hạnh chân thật,

khinh thị nhân gian.

(6) Hoặc vì tham lam

quan tâm lợi lộc,

họ bày thuyết pháp

cho người trần thế,

được người trần thế  
kính như tôn kính  
một vị La hán  
đủ sáu thần thông.

(7) Những người như vậy  
ôm giữ lòng ác,  
thường xuyên nghĩ đến  
những việc trần tục,  
giả danh là kẻ  
tu hạnh lan nhã  
mà chỉ ưa thích  
chỉ trích chúng con.

(8) Họ tuyên ngôn rằng  
những tỷ kheo này  
vì ham lợi lộc  
nói thuyết ngoại đạo.

(9) Ngụy tạo kinh sách,  
họ lừa thế nhân.  
Và vì danh lợi,  
họ cũng bày ra  
diễn giảng Pháp Hoa,  
ở giữa công chúng  
thường chê chúng con  
lấy thuyết của họ.

(10) Họ lại đi đến  
quốc vương, đại thần,  
đến bà la môn,  
đến các cư sĩ  
và tỷ kheo khác,  
phỉ báng chúng con.

(11) Họ bảo chúng con  
là kẻ tà kiến  
diễn giảng lý thuyết  
các phái ngoại đạo.  
Kính thuận Thế Tôn,  
cho nên chúng con  
ẩn nhẫn tất cả  
tệ ác như vậy.

(12) Bị họ mai mỉa  
bằng cách nói rằng  
các người toàn là  
Phật đà cả đó!  
Khinh ngạo đến thế  
chúng con cũng nhẫn.

(13) Thời kỳ khủng khiếp

lầm kẻ đáng sợ,  
quĩ dữ nhập vào  
thân tâm của họ,  
nên họ thóa mạ  
hạ nhục chúng con.

(14) Thế nhưng chúng con  
kính tin Thế Tôn,  
nên mặc áo giáp  
của sự nhẫn nhục,  
nhẫn hết bao nhiêu  
khó khăn tai nạn  
để mà tuyên thuyết  
Diệu Pháp Liên Hoa.

(15) Chúng con không tiếc  
tính mạng chúng con,  
chúng con chỉ tiếc  
đạo pháp vô thượng.  
Nên chúng con nguyện  
trong thì vị lai  
kính giữ Pháp Hoa  
Thế Tôn ký thác.

(16) Như đức Thế Tôn  
tự biết quá rõ,  
trong thời vẫn đục  
tỷ kheo bất hảo  
đâu có thấu hiểu  
về cách phương tiện  
tùy nghi thuyết pháp  
của đức Thế Tôn.

(17) Miệng dữ, mặt cáu,  
họ đuổi chúng con  
ra khỏi chùa chiền:  
tàn tệ đến thế.

(18) Chúng con nhớ lời  
Thế Tôn phán dạy,  
ẩn nhẫn tất cả  
sự tình như vậy.

(19) Thôn xóm thị thành  
có ai cầu pháp,  
chúng con cũng đến  
mà nói cho họ  
cái pháp Thế Tôn  
đã đem ký thác.

(20) Là những sứ giả  
của đức Thế Tôn,



chúng con không sợ  
ở giữa công chúng.  
Chúng con sẽ khéo  
tuyên thuyết Pháp Hoa,  
và cùng thỉnh nguyện  
Thế Tôn yên tâm.

(21) Trước đức Thế Tôn  
trước đức Đa Bảo  
và chư Phật đà  
đến từ mười phương,  
chúng con ngày nay  
thệ nguyện như vậy,  
nguyện xin các ngài  
biết cho chúng con.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lực  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vầy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.*

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và*

các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | **Cuốn 4** | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | **Cuốn 5** | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[5]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 5

## CUỐN 5

Phẩm 14: Sống yên vui

Phẩm 15: Từ đất xuất hiện

Phẩm 16: Sự sống lâu của đức Thế Tôn

Phẩm 17: Phân tích thành quả

Ngưỡng bạch Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chúng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.

Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:

Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho Bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

## Phẩm 14: Sống yên vui

Vào lúc bấy giờ, Văn Thù đại sĩ, vị thái tử của đức Pháp vương, thưa với ngài rằng, bạch đức Thế Tôn, các vị bồ tát này thật hiếm có. Các vị kính thuận đức Thế Tôn nên phát ra thệ nguyện cao cả, nguyện ở trong thời kỳ dữ dội sau này mà kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng diễn giảng kinh ấy. Nhưng bạch đức Thế Tôn, bồ tát đại sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, làm thế nào để diễn giảng Pháp Hoa? Đức Thế Tôn dạy, Văn Thù, bồ tát đại sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, muốn diễn giảng Pháp Hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong bốn cách sống yên vui.

Cách sống yên vui thứ nhất là đặt mình vững chắc vào phạm vi đi và phạm vi thân của bồ tát, mới có năng lực diễn giảng Pháp Hoa cho mọi người.

Văn Thù, phạm vi đi của bồ tát là gì? Là bồ tát đi trong đường đất nhẵn nhụi, ôn hòa, khéo thuận, không thô bạo, không kinh hoảng. Hơn nữa, đối với các pháp thì không đi theo pháp nào mà chỉ nhìn thật tướng của các pháp ấy, cũng không đi theo sự không nhận thức các pháp. Như vậy gọi là phạm vi đi của bồ tát.

Phạm vi thân của bồ tát là gì? Là bồ tát không thân gần quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng. Không thân gần tu sĩ ngoại đạo, Ni kiến tử. Không thân gần những kẻ tạo ra văn bút, thi ca và tác phẩm trần tục. Không thân gần những kẻ theo chủ thuyết xuôi với đời hay chủ thuyết ngược với đời. Cũng không thân gần những kẻ chơi những trò chơi hung hãn như đâm nhau, vật nhau; những kẻ hóa trang, ảo thuật. Không thân gần chiền đờ la và những kẻ ác luật nghi như nuôi heo dê gà chó, săn bắn chài lưới. Tất cả những kẻ trên đây có khi đến với bồ tát, thì bồ tát nên thuyết pháp cho họ mà không ước vọng gì về danh lợi. Lại không thân gần bốn chúng cầu niết bàn của thanh văn, không hỏi thăm, không ở chung trong phòng, chỗ kinh hành hay trong giảng đường. Các vị ấy có khi đến với bồ tát thì bồ tát tùy nghi thuyết pháp mà không ước vọng gì về danh lợi. Văn Thù, đối với thân thể nữ nhân, bồ tát không vì những hình dáng phát sinh tư tưởng về dục mà thuyết pháp cho họ, cũng không ham gặp. Đến nhà người, đừng nói chuyện với thiếu nữ, xử nữ, quả phụ... Đừng gần mà thân thiết với năm loại người phi nam. Đừng một mình đến nhà người; có lý do phải đến một mình thì chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật. Thuyết pháp cho nữ nhân thì không cười bày răng, không để hở ngực, và đến nỗi vì chánh pháp cũng không thân thiết với nữ nhân, huống chi vì gì khác. Không thích nuôi đệ tử sa di nhỏ tuổi, trẻ con, cũng không thích cùng thầy với họ. Thường ưa ngồi thiền, ở chỗ không bị quấy nhiễu, tập trung mà sửa chữa tâm mình. Văn Thù, như vậy gọi là phạm vi thân thứ nhất của bồ tát. Bồ tát lại xét thấy các pháp là Không—thấy thật tướng các pháp: không thác loạn, không dao động, không suy thoái, không chuyển biến; thấy như hư không: không phải những sự sở hữu của tư duy, không phải những sự mô tả của ngôn ngữ, không phát sinh, không xuất hiện, không nổi dậy, không danh từ, không khái niệm; thấy thật là không thật: không số lượng, không giới hạn, không trở ngại, không ngăn cách—chỉ do sự tương quan mà có, và từ sự nhận thức thác loạn mà phát sinh và diễn tả. Thường thích quán sát về thật tướng như vậy. Đó là phạm vi thân thứ hai của bồ tát.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Thời ác sau này,  
vị bồ tát nào  
không có e sợ,  
muốn nói Pháp Hoa,

(2) thì phải vào nơi  
chỗ đi chỗ thân.  
Thường xa quốc vương,  
cùng với vương tử,

(3) đại thần, quan trưởng,  
kẻ chơi hung hãn,  
kẻ làm ảo thuật,  
kẻ chiêm đà la,  
và những tu sĩ  
các phái ngoại đạo.

(4) Cũng không thân gần  
người tăng thượng mạn,  
học giả thuộc cả  
ba tạng tiểu thừa,  
tỷ kheo phá giới,  
La hán giả danh.

(5-Những tỷ kheo ni  
6) ưa thích cười giỡn,  
những nữ tín đồ  
quá ham ngũ dục,  
với những người ấy  
đều chớ thân gần.  
Và sự thể này  
nên coi như là  
tìm kiếm niết bàn  
ngay trong hiện tại.

(7) Những người trên đây  
bằng tâm lý tốt  
đến chỗ bồ tát  
để được nghe nói  
về tuệ giác Phật,  
bồ tát phải đem  
sự không khiếp sợ,  
và không ẩn ý  
ước vọng danh lợi,  
mà thuyết pháp cho.

(8) Quả phụ, xử nữ,  
và những phi nam,  
đừng nên gần gũi  
làm người thân thiết.

(9-12) Cũng đừng thân gần  
thầy trò thợ thịt.  
Săn bắn chài lưới  
vụ lợi sát hại,  
sinh sống bằng nghề  
buôn bán thịt cá,  
ma cô tú bà  
buôn bán nữ sắc,  
những kẻ như vậy  
cũng đừng thân gần.

(13) Đô vật hung hãn,  
các loại trò chơi,  
cũng như dâm nữ  
đều không thân gần.  
Đừng ngồi chỗ khuất  
và ngồi một mình  
mà thuyết chánh pháp  
cho các nữ nhân,  
khi thuyết chánh pháp  
thì đừng đùa giỡn.

(14) Đi vào khất thực  
nơi chỗ dân cư  
thì phải đi với  
một vị tử kheo,  
nếu không có được  
vị tử kheo ấy  
thì phải chuyên tâm  
nghĩ nhớ đến Phật.

(15) Như vậy gọi là  
chỗ đi chỗ thân;  
nhờ hai chỗ ấy  
thuyết pháp yên vui.

(16) Lại không đi theo  
pháp cao vừa thấp,  
hữu vi vô vi,  
thật với không thật.

(17) Cũng không phân biệt  
này đây là nam  
này đây là nữ,  
không biết không thấy  
không tìm ra được  
các pháp là thật.

(18) Như vậy gọi là  
chỗ bỏ tất đi.

(19) Tất cả các pháp  
không phải thật có:  
không phải thường còn  
không phải sinh diệt,  
đó là chỗ thân  
của bậc có trí.

(20) Nhận thức thác loạn  
nên thấy các pháp  
có không, thật giả,  
và sinh với diệt.

(21) Ở chỗ trống vắng  
tập trung tâm trí,  
an nhiên bất động  
như núi Tu di,  
mà xét các pháp  
thì thấy là Không.

(22) Tựa như hư không  
không gì cố định:  
không là phát sinh  
cũng không xuất hiện,  
không là suy thoái  
cũng không dao động,  
vĩnh viễn nhất quán,  
ấy là chỗ thân.

(23) Sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
bấy giờ nếu có  
tỷ kheo bồ tát  
nhập vào chỗ đi  
và chỗ thân này,  
thì nói Pháp Hoa  
không có khiếm nhược.

(24-25) Có lúc vị ấy  
vào trong tịnh thất,  
ghi nhớ chính xác  
xét pháp theo nghĩa,  
rồi xuất thiền định  
mà giảng Pháp Hoa;  
diễn giảng khai thị  
cho hàng quốc vương,  
vương tử, thần dân,  
và bà la môn,  
mà tâm an nhiên  
không có khiếm nhược.  
Văn Thù đại sĩ,  
như vậy gọi là  
bồ tát đứng vững  
nơi cách thứ nhất,  
có thể ở trong  
thời ác sau này  
tuyên thuyết phong phú  
Diệu Pháp Liên Hoa.

Văn Thù, sau khi Như Lai nhập diệt, trong thời kỳ giáo pháp cuối cùng, ai muốn diễn giảng Pháp Hoa thì phải đặt mình vững chắc vào trong cách sống yên vui thứ hai. Là miệng chỉ diễn giảng hay đọc tụng kinh điển, không thích nói nhược điểm của người, của kinh điển. Không khinh ngạo các vị diễn giảng khác. Không nói những sự tốt xấu giỏi dở của mọi người. Đối với thanh văn, không đem tên ra mà nói xấu hay khen tốt. Tâm lý oán ghét hiểm khích không hề nổi dậy, là vì khéo tu cái tâm yên vui. Ai muốn nghe pháp cũng không nghịch ý họ. Họ hỏi gì thì không trả lời bằng giáo pháp cỗ xe thấp

nhỏ, chỉ đem giáo pháp cỗ xe vĩ đại mà giảng giải, làm cho họ đạt được tuệ giác Biết tất cả. Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(26-30) Bồ tát là người  
luôn luôn thư thái  
yên vui thuyết pháp.  
Một cái pháp tòa  
được sắp đặt cho  
nơi chỗ sạch sẽ.  
Trước đó tắm rửa  
sạch hết dơ bẩn,  
lấy dầu xoa mình,  
mặc áo sạch mới.  
Trong ngoài sạch rồi  
đến ngồi pháp tòa,  
tùy người thưa hỏi  
mà giảng nói cho.  
Đối diện tỷ kheo  
và tỷ kheo ni,  
hoặc ưu bà tắc  
với ưu bà di,  
quốc vương vương tử  
quần thần sĩ dân,  
đều đem nghĩa lý  
tinh túy sâu xa  
mà nói cho họ  
với mặt hiền hòa.

(31) Có ai gạn hỏi,  
đáp theo nghĩa lý;  
yếu tố, ví dụ,  
diễn giảng, phân tích,  
dùng những cách này  
làm họ phát tâm  
tăng dần lợi ích  
vào tuệ giác Phật.

(32) Loại bỏ biếng nhác,  
tách xa bực dọc,  
đem tâm từ bi  
mà thuyết chánh pháp.

(33) Ngày đêm thường thuyết  
chánh pháp vô thượng,  
đem mọi yếu tố  
và lắm ví dụ  
khai thị cho người  
làm ai cũng vui.

(34) Đồ mặc đồ nằm  
đồ ăn đồ uống  
cùng với thuốc thang,

đối với tất cả  
những thứ như vậy  
không mong ước gì.

(35) Chỉ một tâm nguyện  
nguyện nhờ thuyết pháp  
mà mình với người  
cùng được thành Phật,  
và đó chính là  
những sự ích lợi,  
lạc thú, hiến cúng  
vô cùng lớn lao.

(36) Sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
bấy giờ nếu có  
tỷ kheo bồ tát  
có thể diễn giảng  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
thì lòng không còn  
ganh tị, tức bực,  
không bị quấy phá  
không gặp trở ngại,  
không còn lo rầu  
không ai thóa mạ,

(37) không bị khủng bố,  
hành hung, xua đuổi,  
vì đã đứng vững  
trong sự ẩn nhẫn.

(38) Người có trí tuệ  
khéo tu tâm mình  
bằng cách sống theo  
cách sống yên vui  
mà ở trên đây  
Như Lai đã dạy,  
thì bao hiệu quả  
mà người ấy có,  
vạn ức thời kỳ  
áp dụng toán số  
hay sự ví dụ  
nói cũng không hết.

Văn Thù, cách sống yên vui thứ ba là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, những người kính giữ Pháp Hoa thì đừng ôm giữ tâm lý ganh ghét, đua nịnh và đối trá. Đừng khinh khi thóa mạ những người học tập tuệ giác của Phật, đừng tìm kiếm điều hay cái dở của những người ấy. Đối với bốn chúng tỷ kheo, tỷ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, đối với các vị cầu cỗ xe thanh văn, cỗ xe duyên giác, cỗ xe bồ tát, thì đừng quấy rối, làm cho họ thắc mắc, hối tiếc, bằng cách nói rằng các người cách xa tuệ giác của Phật, không bao giờ thực hiện được tuệ giác Biết tất cả, vì lẽ các người là những kẻ bất thường, biếng nhác đối với tuệ giác ấy. Đừng bàn chơi các pháp, cãi cọ lẫn nhau. Đối với chúng sinh thì nghĩ đến đại bi, đối với Phật đà thì nghĩ là từ phụ, đối với bồ tát thì nghĩ là đại sư. Đối



với bồ tát mười phương thì tôn kính sâu xa, đối với chúng sinh đủ loại thì thuyết pháp bình đẳng. Nhưng thuận với chánh pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít, thậm chí đối với những người ưa thích chánh pháp một cách sâu xa cũng không vì họ mà nói nhiều. Văn Thù, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, các vị bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ ba này thì lúc diễn giảng Pháp Hoa không ai quấy phá được. Người ấy còn được đồng học rất tốt, chung nhau đọc tụng Pháp Hoa; được các chúng đến nghe mà nghe rồi nhớ được, nhớ rồi tụng được, tụng rồi giảng được, giảng rồi tự mình sao chép hay khuyên người sao chép, và hiển cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với cuốn kinh ấy. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(39) Muốn giảng Pháp Hoa,  
phải bỏ tâm lý  
ganh tỵ, ngạo mạn,  
dua nịnh, tà ngụy,  
mà thường tu sửa  
đức tính chất trực.

(40) Đừng khinh miệt người,  
cũng đừng bàn chơi  
đối với các pháp,  
đừng làm người khác  
thắc mắc hối tiếc  
bằng cách nói rằng  
các người không thể  
thành đức Phật đà.

(41) Con Phật như vậy  
diễn giảng Pháp Hoa  
thường xuyên ôn hòa  
và hay ẩn nhẫn,  
từ bi giáo hóa  
tất cả các chúng,  
không hề sinh ra  
tâm tư biếng nhác.

(42) Chư đại bồ tát  
ở mười phương hướng,  
vì thương chúng sinh  
du hóa khắp cả;  
thì với các ngài  
phải nên tôn kính,  
rằng đó là bậc  
đại sư của tôi.

(43) Đối với chư vị  
Đại giác Thế Tôn  
thì thờ làm bậc  
từ phụ tối thượng.  
Đẹp bỏ tất cả  
tâm lý kiêu căng,  
nên thuyết chánh pháp  
không gặp trở ngại.

(44) Cách sống thứ ba  
là như thế ấy,  
người có trí tuệ  
phải giữ cho đúng.  
Đồng nhất tâm mình  
với cách sống vui,  
thì được vô lượng  
các chúng tôn kính.

Văn Thù, cách sống yên vui thứ tư là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, bồ tát có vị nào kính giữ Pháp Hoa thì đối với những người tại gia và xuất gia phải có lòng lạnh, đối với những người không phải bồ tát phải có lòng thương; nên nghĩ như vậy: những người ấy mất mát rất lớn nếu không nghe không biết không hay, không hỏi không tin không hiểu gì về sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, nghĩa là không hỏi không tin không hiểu gì về Pháp Hoa. Dầu vậy, ta vẫn nguyện rằng khi được tuệ giác vô thượng rồi, tùy những người này ở vào bất cứ vị trí nào, ta cũng đem thần thông lực và trí tuệ lực mà dẫn dắt cho họ được đứng vào trong Pháp Hoa. Văn Thù, sau khi Như Lai nhập diệt, bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ tư này thì diễn giảng Pháp Hoa không có lầm lỗi, thường được bốn chúng, được quốc vương, vương tử, đại thần, dân chúng, bà la môn, cư sĩ, và mọi thành phần khác, cùng hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương. Chư thiên ở trong không gian, vì nghe pháp nên cũng thường xuyên theo hầu. Khi vị ấy ở những nơi thôn xóm thành thị, hoặc ở những chỗ núi rừng thanh vắng, có ai đến muốn gạn hỏi, thì chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ vị ấy, làm cho người nghe ai cũng hoan hỷ. Tại sao, vì Pháp Hoa là bản kinh được sự giữ gìn của thần lực chư Phật quá khứ vị lai cùng với hiện tại. Văn Thù, trong vô lượng quốc độ, kinh Pháp Hoa này đến nỗi cái tên còn khó được nghe đến, huống chi được nhìn thấy, thọ trì đọc tụng đối với kinh ấy.

Văn Thù, ví như vị luân vương hùng cường, muốn sử dụng uy thế làm cho các nước thần phục. Nhưng các quốc vương không tuân lệnh. Luân vương phải động binh chinh phạt. Và thấy tướng sĩ chiến đấu ai có công thì luân vương mừng, tùy công mà thưởng bằng cách hoặc cho ruộng đất, nhà cửa, thôn xóm, thành thị, hoặc cho y phục và những đồ trang sức thân thể, hoặc cho những thứ quý báu như bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, hoặc cho voi ngựa, xe thuyền, tời tó, dân chúng. Chỉ viên ngọc sáng trong bối tóc thì không đem cho, vì chỉ trên đỉnh đầu của luân vương mới nên có viên ngọc sáng ấy. Nếu đem cho thì tướng sĩ của luân vương tất hết sức kinh dị. Văn Thù, Như Lai cũng vậy, nhờ định lực và tuệ lực mà có quốc gia chánh pháp, ngự trị ba cõi. Nhưng chúa tể các loại ma không chịu khuất phục. Tướng sĩ hiền thánh của Như Lai phải chiến đấu với chúa tể các loại ma ấy. Và ai có công thì Như Lai hoan hỷ, ở giữa bốn chúng mà nói cho họ các kinh pháp để họ dẹp dục, thưởng cho họ bao nhiêu là tài sản chánh pháp đại loại như thiền định, giải thoát, căn bản và năng lực thuần khiết, lại ban cho họ đô thành niết bàn, tuyên ngôn họ được niết bàn để dẫn đạo cho lòng họ hoan hỷ. Nhưng không nói cho họ kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù, vị luân vương thấy tướng sĩ ai có công lớn mới rất mừng, và đem viên ngọc sáng, một viên ngọc khó có ai tin nổi giá trị của nó, từ lâu luân vương để trong bối tóc, không bừa bãi cho ai mà nay thưởng cho. Như Lai cũng vậy, làm vị pháp vương vĩ đại trong cả ba cõi, đem chánh pháp giáo hóa hết thảy chúng sinh, thấy tướng sĩ hiền thánh chiến đấu với ma hợp thể, ma phiền não và ma chết chóc mà ai có công lớn diệt ba độc, vượt ba cõi, phá lưới ma, thì bấy giờ Như Lai rất hoan hỷ, và đem kinh Pháp Hoa, bản kinh có năng lực làm cho chúng sinh đạt đến tuệ giác của bậc Toàn giác, hết thảy thế gian phần nhiều oán ghét khó tin, trước đây chưa nói bao giờ mà nay nói cho. Văn Thù, Pháp Hoa là pháp thoại bậc nhất của chư Phật. Trong các pháp thoại, Pháp Hoa sâu xa hơn hết, nên cuối cùng Như Lai mới nói mà ban cho, như vị luân vương hùng cường giữ mãi viên ngọc sáng, ngày nay mới đem ban thưởng. Văn Thù, Pháp Hoa là kho tàng bí mật của chư Phật, ở trên hết trong các kinh pháp, Như Lai giữ gìn từ lâu, không nói bừa bãi, ngày nay mới đem phát lộ cho chư vị.

Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(45) Thường xuyên nhẫn nhục,  
xót thương tất cả,  
mới diễn giảng được  
kinh Phật tán dương.

(46) Trong thời cuối cùng,  
kính giữ Pháp Hoa,  
thì với những vị  
tại gia xuất gia  
cùng với những vị  
không phải bồ tát,  
phải có từ bi  
thương người không nghe  
không tin Pháp Hoa  
là rất mất mát.

(47) Nguyện rằng khi được  
tuệ giác Phật đà  
thì dùng phương tiện  
nói cho Pháp Hoa,  
để làm cho họ  
đứng trong pháp ấy.

\*

(48) Ví như luân vương  
năng lực hùng cường,  
thấy các tướng sĩ  
chiến đấu có công,  
thì đem tướng thưởng  
đủ cả mọi vật:  
voi ngựa xe thuyền,  
đồ trang sức mình,  
cùng với nhà đất,  
thôn xóm thị thành.

(49) Hoặ cho y phục,  
các thứ vàng ngọc,  
tôi tớ tài sản  
vui vẻ cho cả.

(50) Nhưng ai mạnh nhất  
làm việc khó làm,  
mới mở bối tóc  
lấy cho ngọc sáng.

(51) Như Lai cũng vậy:  
làm vua các pháp,  
có sức mạnh lớn  
là sức nhẫn nhục,

có kho báu lớn  
là kho tuệ giác,  
vận dụng đại từ  
cùng với đại bi  
giáo hóa thế giới  
một cách đúng cách.

(52) Là thấy mọi người  
chịu bao khổ não,  
muốn thoát khổ não  
nên chiến với ma;  
Như Lai vì họ  
nói các chánh pháp,  
đem phương tiện khéo  
nói bao kế kinh.

(53) Khi biết mọi người  
đắc lực cả rồi,  
cuối cùng nói cho  
kinh Pháp Hoa này;  
tựa như luân vương  
lấy viên ngọc sáng  
để trong búi tóc  
đem ra ban thưởng.

(54) Pháp Hoa tôn quý  
trên hết các kinh,  
Như Lai giữ gìn  
không nói bừa bãi.  
Nay mới đúng lúc  
nói cho chư vị.

(55) Sau khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
những ai tìm kiếm  
tuệ giác Phật đà,  
muốn được yên vui  
giảng nói Pháp Hoa  
thì phải thân gần  
bốn cách sống vui.

\*

(56) Đọc tụng Pháp Hoa  
thì không lo bực,  
cũng không đau ốm,  
sắc tướng sáng tươi;  
không sinh hay sống  
ở trong những chỗ  
nghèo nàn khốn cùng  
thấp hèn xấu xí.

(57) Ai cũng thích nhìn  
như mấn hiền thánh.  
Đồng tử chư thiên  
làm người phục dịch.

(58) Dao gậy vô phương,  
độc tố hết phép.  
Ai muốn mắng chưởi  
miệng lưỡi tắc nghẽn.

(59) Như sư tử chúa  
đi đâu chẳng sợ.  
Trí tuệ chiếu sáng  
như mặt trời chiếu.

(60) Trong mộng thì thấy  
toàn việc tốt đẹp.  
Được thấy Như Lai  
ngồi tòa sư tử,  
đang thuyết pháp cho  
tỷ kheo bao quanh.

(61) Được thấy tám bộ  
chư thiên thiện thần  
nhiều bằng hàng sa  
cung kính chấp tay,  
và thấy chính mình  
thuyết pháp cho họ.

(62) Được thấy Như Lai  
thân đầy tướng quý  
toàn màu hoàng kim,  
phóng ra vô số  
các tia ánh sáng  
chiếu soi khắp cả,  
lại còn sử dụng  
âm thanh Phạm thiên  
tuyên thuyết diễn giảng  
các loại chánh pháp.

(63) Lại thấy Như Lai  
nói pháp tối thượng  
cho cả bốn chúng,  
và thấy bản thân  
ở trong bốn chúng  
chấp tay ca tụng,

(64) nghe pháp, hoan hỷ,  
và hiến cúng ngài,  
được pháp tổng trì  
thành trí bất thoái.

(65) Và thấy Như Lai  
biết mình vào sâu  
tuệ giác Phật đà  
nên thọ ký cho  
sẽ thành một đấng  
Biết rất chính xác,  
bằng cách nói rằng  
này thiện nam tử,  
sau này ông được  
cái trí vô lượng  
là trí vĩ đại  
của chư Phật đà,

(66) với một quốc độ  
trắng lệt sạch sẽ  
và lớn đến nỗi  
không cỗi nào bằng;  
trong quốc độ ấy  
cũng có bốn chúng  
chấp tay lắng nghe  
chánh pháp tối thượng.

(67) Lại thấy bản thân  
ở trong núi rừng,  
tu tập thiện pháp  
thấu suốt thật tướng,  
vào sâu thiền định  
thấy chư Như Lai.

(68) Thấy thân Như Lai  
toàn màu hoàng kim,  
tướng quý trăm phước  
cực kỳ trang nghiêm;  
thấy mình nghe pháp  
Như Lai tuyên thuyết,  
và đem pháp ấy  
nói lại cho người.  
Những người đọc tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa  
thì thường được có  
mộng đẹp như vậy.

(69) Lại mộng thấy mình  
làm vị quốc vương,  
rời bỏ cung điện  
cùng với hoàng gia,  
bỏ cả năm thứ  
dục lạc thượng thặng,  
và rời đi đến  
nơi bồ đề tràng;

(70) ngồi tòa sư tử

dưới cây bồ đề,  
và qua bảy ngày  
suy tầm tuệ giác  
là được hoàn thành  
tuệ giác của Phật;

(71) sau khi hoàn thành  
tuệ giác vô thượng,  
đứng lên chuyển đẩy  
bánh xe chánh pháp,  
giảng diễn chánh pháp  
cho cả bốn chúng  
trải qua đến cả  
vạn ức thời kỳ;

(72) giảng diễn chánh pháp  
thuần khiết tinh túy,  
giáo hóa cứu độ  
vô lượng chúng sinh,  
sau đó nhập vào  
niết bàn hoàn toàn,  
tựa như đèn tắt  
khói cũng không còn.

(73) Chính trong thời kỳ  
dữ dội sau này,  
ai diễn giảng được  
cái pháp bậc nhất,  
thì người như vậy  
được đại lợi ích  
là những hiệu quả  
đã nói trên đây.

## **Phẩm 15: Từ đất xuất hiện**

Lúc ấy các vị bồ tát đại sĩ từ các quốc độ khác đến quốc độ này, nhiều hơn tám hằng sa, đứng dậy trong đại hội, chấp tay đánh lễ mà thưa, bạch đức Thế Tôn, nếu ngài cho phép chúng con, sau khi ngài nhập diệt, ở tại quốc độ Kham nhẫn này, nỗ lực tinh tiến mà kính giữ Pháp Hoa, thì chúng con nguyện ở tại đây mà diễn giảng kinh ấy một cách phong phú. Đức Thế Tôn bảo các vị bồ tát đại sĩ, hãy thôi, chớ thiện nam tử, khỏi phiền chớ vị kính giữ Pháp Hoa tại quốc độ này. Quốc độ này của Như Lai tự có sáu vạn hằng sa bồ tát đại sĩ, mỗi vị lại có sáu vạn hằng sa tùy thuộc. Thầy trò các vị này có thể, sau khi Như Lai nhập diệt, kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, công bố rộng rãi...

Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì đất của toàn thể đại thiên quốc độ Kham nhẫn đều chấn động mà nứt ra, và từ đó có vô số bồ tát đại sĩ cùng lúc vọt lên. Các vị ấy thân toàn màu hoàng kim, đủ cả ba mươi hai tướng quý, và ánh sáng thì vô số lượng. Các vị cùng ở trong không gian phía dưới quốc độ Kham nhẫn này, nghe tiếng đức Thế Tôn nói như trên nên từ đó dũng xuất. Các vị toàn là những bậc đạo sư, dẫn theo đại chúng bồ tát tùy thuộc: Nhiều vị, mỗi vị dẫn theo sáu vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo năm vạn, bốn vạn, ba vạn, hai vạn hay một vạn hằng sa tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một hằng sa, một phần nửa của một hằng sa, một phần tư của một hằng sa, cho đến một phần ngàn vạn ức trăm triệu của một hằng sa tùy thuộc. Nhiều vị hơn nữa, mỗi

vị chỉ dẫn theo ngàn vạn ức trăm triệu tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ức vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo ngàn vạn, trăm vạn cho đến một vạn tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo một ngàn, một trăm cho đến một chục tùy thuộc; nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ dẫn theo năm, bốn, ba, hai hay một tùy thuộc. Và nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ đến đơn độc, vì thích sống tách rời. Thầy trò các vị bồ tát đại sĩ như thế này thật vô lượng vô biên, toán số ví dụ cũng không thể xác định.

Thầy trò các vị từ đất xuất hiện rồi, cùng đến chỗ đức Đa Bảo và đức Thích Ca, nơi ngôi tháp do bảy chất liệu quý báu kết hợp, ở trong không gian. Đến rồi, các vị hướng về hai ngài mà đem đầu mặt lạy ngang chân. Các vị lại đến chỗ chư Phật phân thân ngồi trên tòa sư tử ở dưới các cây ngọc, làm lễ cũng như vậy. Theo chiều bên phải, các vị đi quanh chư Phật phân thân mỗi ngài ba vòng, chấp tay, cung kính, đem những cách thức tán dương của bồ tát mà tán dương các ngài. Rồi đứng lại một phía, các vị hân hoan chiêm ngưỡng đức Đa Bảo và đức Thích Ca. Thì gian các vị mới xuất hiện cho đến tán dương xong, trải qua hết năm chục thời kỳ bậc nhỏ. Trong thì gian ấy, đức Thế Tôn ngồi yên lặng. Bốn chúng cũng yên lặng trong năm chục thời kỳ bậc nhỏ ấy. Nhưng do thần lực của đức Thế Tôn nên làm cho cả đại hội coi như nửa ngày mà thôi.

Lại nhờ thần lực của đức Thế Tôn mà bốn chúng thấy các vị bồ tát đại sĩ như thế này đầy khắp không gian của quốc độ Kham nhẫn mà, lúc bấy giờ, quang cảnh tựa như không gian của vô lượng quốc độ. Rồi bốn vị trong số các vị đạo sư, thứ nhất danh hiệu Thượng Hạnh, thứ hai danh hiệu Vô biên Hạnh, thứ ba danh hiệu Tịnh Hạnh, thứ tư danh hiệu An lập Hạnh, là bốn vị đạo sư thượng thủ, cùng đứng trước đại chúng bồ tát ấy, chấp hai tay lại, nhìn đức Thích Ca mà vấn an, rằng bạch đức Thế Tôn, ngài ít bệnh, ít phiền, sống yên vui chẳng? Những người đáng được ngài hóa độ, họ có tiếp nhận sự hóa độ ấy một cách dễ dàng để làm cho ngài khỏi phải mệt nhọc chẳng? Bốn vị cùng lặp lại sự vấn an của mình bằng lời chính cú sau đây.

(1) Thế Tôn yên vui  
ít bệnh ít phiền,  
hóa độ chúng sinh  
không mệt nhọc chẳng?

(2) Chúng sinh dễ dàng  
tiếp nhận hóa độ  
để làm cho ngài  
khỏi mệt nhọc chẳng?

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại chúng bồ tát, đúng như vậy, chư thiện nam tử; Như Lai yên vui, ít bệnh ít phiền, những người đáng được hóa độ cũng dễ hóa độ, không mệt nhọc gì. Những người này bao đời đến nay thường tiếp nhận sự giáo hóa của Như Lai, lại hiến cúng tôn trọng mà gieo trồng thiện căn ở nơi chư Phật quá khứ. Những người này mới thấy thân Như Lai, mới nghe lời Như Lai, là tức thì tin tưởng chấp nhận, nhập vào tuệ giác Như Lai. Ngoại trừ những người trước đây tu học theo giáo pháp cỗ xe thấp nhỏ; những người như vậy ngày nay Như Lai cũng làm cho nghe được Pháp Hoa mà nhập được Phật tuệ. Nghe đức Thế Tôn dạy như vậy, bốn đại bồ tát lại nói lời chính cú sau đây.

(3) Tốt thay, lành thay,  
Thế Tôn đại hùng!  
bao nhiêu chúng sinh  
hóa độ dễ dàng!

(4) Họ có thể hỏi  
về tuệ giác Phật  
cực kỳ sâu xa,



hỏi rồi nghe được  
nghe rồi tin được  
tin rồi làm được.  
Tất cả chúng con  
kính xin tùy hỷ.

Đức Thế Tôn tán dương bốn vị đại bồ tát thượng thủ, tốt lắm, chư thiện nam tử, các vị có thể có sự tùy hỷ như vậy đối với Như Lai.

Vào lúc bấy giờ, đức Di Lạc cùng chúng chư bồ tát nhiều đến tám ngàn hằng sa, đều nghĩ rằng, từ trước đến nay, chúng ta không thấy không nghe chúng đại bồ tát như vậy, từ đất dưng xuất, đang đứng trước đức Thế Tôn mà chấp tay hiến cúng và vấn an. Đức Di Lạc biết ý nghĩ trong lòng tám ngàn hằng sa bồ tát, lại muốn giải trừ nghi hoặc của mình, nên chấp tay hướng về đức Thế Tôn mà thưa hỏi bằng những lời chính cú sau đây.

(5) Đại chúng bồ tát  
vô lượng vạn ức  
như thế này đây  
con chưa từng thấy.  
Thưa đáng hoàn hảo  
phước đức tuệ giác!  
xin ngài dạy cho  
chúng con được rõ.

(6-7) Các vị như vậy  
từ đâu đến đây?  
vì lý do nào  
mà qui tụ lại?  
Thân thể cao lớn,  
thần thông quảng đại,  
trí tuệ khó lường,  
trí nhớ vững chắc,  
nhãn lực vĩ đại,  
ai cũng thích nhìn:  
các vị như vậy  
từ đâu đến đây?

(8) Mỗi vị đại sư  
dẫn theo đệ tử  
số lượng vô số  
tính theo hằng sa.

(9) Có những đại sư  
dẫn theo đệ tử  
số lượng nhiều bằng  
sáu vạn hằng sa,  
mà con xem ra  
đệ tử như vậy  
ai cũng nhất tâm  
cầu tuệ giác Phật.

(10) Những đại sư này

đã nhiều bằng số  
sáu vạn hằng sa,  
cùng nhau đến đây  
để được hiến cúng  
đối với Thế Tôn,  
và được coi giữ  
kinh Pháp Hoa này.

(11-22) Còn các đại sư  
dẫn theo đệ tử  
năm vạn hằng sa,  
số đại sư này  
lại càng nhiều hơn  
số đại sư trên.  
Các vị dẫn theo  
bốn vạn ba vạn  
hai vạn một vạn  
một ngàn một trăm  
đến một hằng sa,  
phần nửa phần ba  
cùng với phần tư,  
cho đến một phần  
vạn ức trăm triệu  
của một hằng sa,  
số đại sư này  
càng nhiều hơn trên.  
Các vị dẫn theo  
vạn ức trăm triệu,  
dẫn theo vạn ức,  
cho đến nửa ức,  
số đại sư này  
càng nhiều hơn trên.  
Các vị đại sư  
dẫn theo trăm vạn,  
cho đến một vạn,  
một ngàn một trăm  
năm chục một chục  
đến ba hai một;  
và các đại sư  
chỉ đến đơn độc,  
vì thích đơn độc  
không có đệ tử.  
Tất cả cùng đến  
chỗ Thế Tôn đây,  
số lượng tuần tự  
càng nhiều hơn trên.

(23) Đại chúng bỏ tất  
như con vừa nói,  
nếu ai phát thệ  
để đếm số lượng,

thì qua thời kỳ  
nhiều hơn hằng sa,  
cũng vẫn không thể  
đếm mà biết hết.

(24) Đại chúng bồ tát  
mà cả uy đức  
và sự tinh tiến  
cùng vĩ đại này,  
ai đã thuyết pháp  
giáo hóa tác thành?

(25) Họ từ vị nào  
bắt đầu phát tâm?  
và đã tuyên dương  
giáo pháp Phật nào?  
đã từng tiếp nhận  
thực hành kinh nào?  
và từ Phật nào  
họ tu Phật tuệ?

(26-27) Đại chúng bồ tát  
như thế này đây  
thần lực trí lực  
thật là vĩ đại:  
khắp quốc độ này  
đất chấn động cả,  
và họ từ đó  
mà cùng dũng xuất.

(28) Bạch đức Thế Tôn,  
từ trước đến nay  
con chưa hề thấy  
sự trạng như vậy.  
Xin ngài nói cho  
danh hiệu quốc độ  
mà các vị này  
từ đó đến đây.

(29) Con thường du hóa  
khắp các quốc độ,  
mà chưa hề thấy  
các vị như vậy.

(30) Trong các vị này  
đến nỗi một người  
con cũng không biết.  
Các vị bỗng nhiên  
từ đất xuất hiện.  
Xin đức Thế Tôn  
nói rõ nguyên ủy  
của các vị ấy.

(31) Trong đại hội đây  
chúng chur bồ tát  
vô số vạn ức  
muốn biết điều này.

(32) Nguyên ủy gốc ngọn  
của các vị ấy  
là như thế nào,  
thưa đấng Thế Tôn  
trí đức vô lượng,  
xin ngài dạy rõ  
để giải ngộ vực  
cho cả các chúng.

Chư Phật thân của đức Thế Tôn, đến đây từ vô số quốc độ ở mọi phương hướng, hiện vẫn ngồi xếp bằng trên tòa sư tử dưới các cây ngọc khắp cả tám hướng. Các vị thị giả của chư Phật ấy ai cũng thấy đại chúng bồ tát vọt lên từ đất khắp cả đại thiên quốc độ này, và đứng trong không gian. Mỗi vị thị giả thưa với đức Phật của mình, rằng bạch đức Thế Tôn, đại chúng bồ tát vô lượng vô biên vô số này từ đâu đến đây? Chư Phật ngài nào cũng bảo vị thị giả của mình, rằng thiện nam tử, hãy chờ một lát. Vị đại bồ tát danh hiệu Di Lạc, người được đức Thích Ca Thế Tôn thọ ký làm Phật kế ngài, đã hỏi ngài về việc này. Ngài sắp giải đáp, nhân đó các người sẽ được nghe.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo, tốt lắm, Di Lạc, đại sĩ có thể hỏi Như Lai về việc quan trọng như vậy. Chư vị hãy cùng nhau tập trung tâm trí, khoác áo giáp tinh tiến, phát ý chí cứng chắc. Như Lai nay muốn phát lộ về tuệ giác của Như Lai, thần thông của Như Lai, khí lực của Như Lai, uy lực của Như Lai. Đức Thế Tôn muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(33) Hãy cố nỗ lực  
tập trung tâm trí.  
Như Lai sắp nói  
về sự thể này.  
Chư vị đừng có  
hoài nghi thắc mắc.  
Tuệ giác Như Lai  
ngoài tầm lý luận.

(34) Hôm nay chư vị  
hãy xuất sức mạnh  
của sự tin tưởng,  
hãy đứng vững chắc  
trong sự nhận định  
và sự tế nhị.  
Vì lẽ những gì  
xưa nay chưa nghe  
thì nay chư vị  
sẽ được nghe đến.

(35) Như Lai hôm nay  
an ủi như vậy,  
để cho chư vị  
khỏi ngờ khỏi sợ.  
Như Lai không có

lời nói không thật,  
tuệ giác Như Lai  
không thể lường nổi.

(36) Cái pháp bậc nhất  
Như Lai thực hiện,  
là pháp rất sâu,  
trên sự phân tích.  
Pháp ấy Như Lai  
nay sắp nói đến.  
Tất cả chư vị  
chú ý lắng nghe.

Nói nói những lời chỉnh cú ấy rồi, đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, hôm nay, giữa đại hội các chúng như vậy, Như Lai tuyên cáo để chư vị biết. Di Lạc, đại chúng bồ tát vô lượng vô số, từ đất dưng xuất và chư vị xưa nay chưa thấy đây, là do Như Lai ở thế giới hệ Kham nhẫn này, thành tựu tuệ giác vô thượng rồi giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy thuận hóa tính ý, phát tâm tuệ giác. Các vị ấy ở trong không gian phía dưới thế giới hệ này. Đối với kinh pháp, các vị đọc tụng thông suốt, suy xét, phân tích và ghi nhớ chính xác. Di Lạc, các thiện nam tử này không thích ở chỗ đông đảo và nói năng nhiều lời, thường xuyên thích nơi yên tĩnh, nỗ lực tinh tiến, chưa từng dừng nghỉ. Các vị không sống với nhân loại hay chư thiên. Các vị thường ưa thích tuệ giác sâu xa, không bị trở ngại, nghĩa là thường ưa thích giáo pháp chư Phật, chuyên tâm tinh tiến mà cầu đạt cho được tuệ giác vô thượng. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(37) Di Lạc đại sĩ,  
chư vị nên biết,  
đại chúng bồ tát  
như thế này đây,  
vô số thời kỳ  
cho đến bây giờ,  
thường xuyên tu tập  
tuệ giác Phật đà.

(38) Các vị toàn do  
Như Lai giáo hóa  
làm cho phát ra  
tâm đại Bồ đề.  
Các vị như vậy  
là con Như Lai,  
và sống ngay nơi  
thế giới hệ này.

(39) Thường hành đầu đà  
thích nơi yên tĩnh,  
tách rời đông đảo  
ồn ào náo nhiệt,  
không ưa nói bàn  
nhiều điều lảm chuyện.  
Những con Phật này  
học tập về pháp  
tuệ giác vô thượng  
của Như Lai đây,

ngày đêm thường xuyên  
nỗ lực tinh tiến  
để cầu đạt được  
tuệ giác Phật ấy.

(40-41) Tất cả các vị  
cùng nhau ở trong  
không gian phía dưới  
quốc độ Kham nhẫn.  
Trí lực khí lực  
đều rất vững chắc,  
thường xuyên tinh tiến  
cầu tuệ giác Phật.  
Các vị tuyên thuyết  
đủ loại chánh pháp  
mà trong tâm tưởng  
không e sợ gì.

(42) Như Lai ngồi dưới  
bồ đề đại thọ  
gần thành Già da,  
thành tựu tuệ giác  
tuyệt đối chính xác,  
chuyển đẩy bánh xe  
chánh pháp tối thượng,  
bấy giờ Như Lai  
mới giáo hóa cho  
các vị như vậy,  
làm họ bắt đầu  
phát tâm tuệ giác,  
đến nay cùng đến  
vị trí bất thoái,  
và ai cũng sẽ  
thành đức Phật đà.

(43) Như Lai hôm nay  
nói lời rất thật.  
Chư vị một lòng  
mà tin Như Lai.  
Rằng chính Như Lai  
từ lâu đến nay  
giáo hóa đại chúng  
bồ tát như vậy.

Bấy giờ trong lòng đức Di Lạc và vô số bồ tát lại sinh nghi hoặc, lấy làm quái lạ, cho là một sự chưa từng có mà nghĩ rằng, đức Thế Tôn làm cách nào mà trong một thời gian ít ỏi, đã giáo hóa cho đại bồ tát vô lượng vô số như vậy, làm cho tất cả đều đứng vững ở trong tuệ giác vô thượng? Nghĩ như vậy nên đức Di Lạc thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, ngài làm thái tử, thoát ly hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng, thành đạt tuệ giác vô thượng, từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm. Trong thì gian ngắn ngủi như vậy mà tại sao ngài có thể làm được một cách lớn lao việc làm của Phật, ấy là đem khí lực của Phật và dùng đức tính của Phật mà giáo hóa số đại bồ tát như vậy sẽ thành tuệ giác vô thượng—số đại bồ tát mà giả sử có người đếm đến ngàn vạn ức thời kỳ cũng

không biết được số lượng, không tìm được giới hạn, số đại bồ tát mà chắc chắn từ lâu xa cho đến bây giờ đã ở nơi chỗ vô biên chư Phật mà gieo trồng gốc rễ pháp lành, thành thực đường đi của bồ tát, thường xuyên tu tập phạm hạnh? Bạch đức Thế Tôn, điều đó quả là cả thế gian đều khó tin. Ví như có kẻ sắc tốt, tóc đen, tuổi mới hai mươi lăm, mà chỉ những người trăm tuổi, nói rằng đây là con ta, những người trăm tuổi cũng chỉ người trẻ tuổi, nói rằng đây là cha, đã sinh ra và nuôi lớn chúng ta, thì đó là việc thật khó tin. Đức Thế Tôn cũng vậy. Từ khi ngài thực hiện tuệ giác vô thượng cho đến ngày nay thực ra chưa lâu, còn đại chúng bồ tát này thì chắc chắn đã trải qua vô lượng thời kỳ, vì tuệ giác Phật đà mà nỗ lực tinh tiến, khéo vào khéo ở và khéo ra đối với vô số chánh định, được đại thần thông, lâu tu phạm hạnh, lại khéo tuần tự tu tập các loại thiện pháp, khéo hỏi khéo đáp, nói tóm, họ là bảo vật trong mọi người, hiếm có nhất thế giới. Vậy mà ngày nay đức Thế Tôn lại bảo ngài thực hiện tuệ giác Phật đà rồi mới làm cho các vị ấy phát tâm đại bồ đề, giáo hóa chỉ dẫn cho các vị ấy hướng đến tuệ giác vô thượng. Nghĩa là đức Thế Tôn trở thành đấng Toàn giác chưa bao lâu mà thực hiện được thành quả vĩ đại như vậy! Dẫn rằng chúng con tin sự tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, tin lời đức Thế Tôn nói chưa bao giờ không thật, tin sự thấy biết của đức Thế Tôn là thấu suốt tất cả, nhưng các vị bồ tát mới phát tâm, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt mà nghe thấy những lời này, thì có thể có kẻ không tin tưởng tiếp nhận, sinh ra cái lỗi bài bác chánh pháp. Dạ, chính vì vậy, bạch đức Thế Tôn, con xin ngài giảng dạy, giải trừ nghi hoặc cho chúng con, lại làm cho bao nhiêu thiện nam và thiện nữ trong thì vị lai nghe được việc này cũng không nghi hoặc. Đức Di Lạc muốn lặp lại ý nghĩa đã thỉnh cầu, nên nói những lời chính cú sau đây.

(44) Trước đây Thế Tôn  
thoát ly hoàng cung  
của dòng họ Thích,  
đến gần Già da  
mà ngồi ở nơi  
bồ đề đại thọ.  
Từ đó đến nay  
chưa được bao lâu.

(45) Vậy mà Thế Tôn  
lại có những người  
con Phật như vậy  
số lượng vô số,  
từ lâu đi theo  
tuệ giác của Phật,  
đã đứng vững vàng  
trong thần thông lực,  
đã khéo tu học  
đường đi bồ tát.

(46) Không hề nhuốm bẩn  
theo thói thế gian  
y như hoa sen  
không dính bùn nước,  
những con Phật này  
từ đất xuất hiện,  
và cùng cung kính  
đứng trước Thế Tôn.

(47) Sự thể thế này  
thật khó suy luận.  
Làm sao tin được

Thế Tôn thành tựu  
tuệ giác Phật đà  
mới rất gần đây,  
lại tác thành cho  
rất nhiều bồ tát  
đã được nhiều việc  
như thế này đây?  
Để giải nghi ngờ  
cho cả các chúng,  
con xin Thế Tôn  
chỉ dạy đúng như  
sự thực được có  
trong vấn đề này.

(48-49) Như người trẻ mạnh  
tuổi mới hăm lăm  
mà nói với người:  
những kẻ trăm tuổi  
tóc bạc mặt nhăn  
già cả thế kia  
là con tôi sinh,  
những người thế kia  
cũng nói người trẻ  
là cha chúng tôi.  
Cha trẻ con già,  
đời ai tin được.

(50-51) Thế Tôn cũng vậy;  
từ khi thực hiện  
tuệ giác vô thượng  
cho đến ngày nay,  
thì gian được có  
mới rất gần đây.  
Còn các bồ tát  
đến như thế này  
trí nhớ vững chắc,  
không còn khiếm nhược,  
vô lượng thời kỳ  
cho đến ngày nay  
đi theo con đường  
của bồ tát đi,  
khéo hỏi khéo đáp  
tâm không sợ hãi,  
ẩn nhẫn cực nhục,  
tâm trí quyết đoán,  
tướng mạo tuyệt mỹ,  
uy đức toàn hảo,  
Phật đà mười phương  
đều ca tụng cả,  
khéo léo phân tích  
diễn giảng pháp nghĩa,



(52) không thích ở nơi  
những chỗ đông người  
mà thường thích thú  
ở trong thiền định,  
vì cầu tuệ Phật  
mà họ cùng nhau  
ở trong không gian  
dưới quốc độ này.

(53-54) Chúng con trực tiếp  
nghe Thế Tôn nói,  
nên với việc này  
không ngờ vực gì.  
Nhưng xin Thế Tôn  
vì người tương lai  
giải thích việc này  
cho họ hiểu rõ.  
Vì lẽ nếu ai  
ngờ vực không tin  
kinh Pháp Hoa này  
thì sa đường dữ,  
nên con thỉnh cầu  
ngài giải thích cho:  
Đại chúng bồ tát  
vô số như vậy,  
tại sao Thế Tôn  
trong thì gian ngắn  
có thể dạy cho  
bắt đầu phát tâm  
cho đến đến nơi  
vị trí bất thoái?

## **Phẩm 16: Sự sống lâu của đức Thế Tôn**

Vào lúc bấy giờ, đức Thế Tôn bảo chư vị bồ tát, và toàn thể các chúng ở trong đại hội, chư thiện nam tử, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Một lần nữa, đức Thế Tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Lại một lần nữa, đức Thế Tôn bảo toàn thể đại hội, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Bấy giờ đại chúng bồ tát mà bậc thượng thủ là đức Di Lạc, chấp tay mà thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin tưởng tiếp nhận lời ngài. Thấy chư vị bồ tát thỉnh cầu đến ba lần mà không ngưng, nên đức Thế Tôn bảo, chư vị hãy nghe cho kỹ về thân lực bí mật của Như Lai.

Chư thiện nam tử, tất cả thế giới như chư thiên nhân loại và tu la, ai cũng nói đời này đức Thích Ca Thế Tôn rời khỏi hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng mà được tuệ giác vô thượng. Nhưng, chư thiện nam tử, Như Lai thật sự trở thành Phật đà thì đến nay đã cực nhiều con số trăm triệu thời kỳ. Ví như hàng ức con số vô số đại thiên quốc độ, giả thiết có người đem nghiền thành bụi nhỏ, rồi đi về hướng đông, qua khỏi hàng ức con số vô số quốc độ mới bỏ xuống một hạt bụi nhỏ ấy. Tuần tự như vậy mà đi về hướng đông và bỏ hết số bụi. Chư thiện nam tử, trong ý chư vị nghĩ thế nào, bao nhiêu quốc độ mà người ấy đi qua, có thể nào nghĩ và tính mà biết được số lượng hay không? Đức Di Lạc và các vị đồng chúng cùng thưa, bạch đức Thế Tôn, quốc độ như vậy vô lượng vô biên, không phải toán số biết được, cũng không phải trí lực biết thấu. Tất cả các vị thanh văn

duyên giác vận dụng tuệ giác không còn sơ hở cũng không thể nghĩ mà biết được số lượng ấy. Chúng con là những người đã ở địa vị Không thoái chuyển mà đối với số lượng ấy cũng không thấu suốt. Bạch đức Thế Tôn, quốc độ như vậy thật vô lượng vô biên.

Đức Thế Tôn bảo các vị đại bồ tát, chư thiện nam tử, Như Lai nay tuyên ngôn rõ ràng cho chư vị biết, bao nhiêu quốc độ ấy, được hay không được bỏ bụi xuống, đều đem hết ra mà nghiền làm bụi nữa, rồi mỗi hạt bụi giả thiết một thời kỳ, thì Như Lai thành Phật đến nay, còn hơn số ấy đến cực nhiều con số thời kỳ vô số. Từ đó đến nay, Như Lai thường ở tại quốc độ Kham nhẫn này mà thuyết pháp giáo hóa, lại ở vô số con số vô số quốc độ khác nữa mà dắt dẫn ích lợi cho các loại chúng sinh. Chư thiện nam tử, trong thì gian ấy và trong những quốc độ ấy, Như Lai tự nói là các đức Như Lai khác, đại loại như Nhiên Đăng Như Lai, lại nói đến sự nhập diệt của các đức Như Lai ấy. Như vậy toàn là phương tiện mà nói. Chư thiện nam tử, có ai đến chỗ Như Lai thì Như Lai đem mắt Phật mà nhìn tín tiến niệm định tuệ, các căn ấy của họ lanh hay chậm, rồi tùy sự nên hóa độ như thế nào mà, tại mỗi quốc độ, Như Lai tự nói danh hiệu khác nhau, tuổi tác lớn nhỏ, lại nói sẽ nhập diệt. Như Lai còn dùng đủ cách phương tiện mà nói chánh pháp tinh túy, làm cho chúng sinh ai cũng hoan hỷ. Chư thiện nam tử, Như Lai thấy chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, đức mỏng tội nặng, thì vì những người ấy mà nói rằng Như Lai lúc trẻ tuổi đã xuất gia và mới được tuệ giác vô thượng gần đây. Nhưng thật sự Như Lai thành Phật đến nay đã lâu xa như trên đã nói, chỉ vì phương tiện giáo hóa chúng sinh cho họ nhập vào tuệ giác của Phật, nên nói mới thành Phật gần đây.

Chư thiện nam tử, Như Lai thuyết ra kinh pháp toàn là để hóa độ chúng sinh, nên nói mình qua thân mình hay nói mình qua thân khác, nói mình biểu hiện qua thân mình hay nói mình biểu hiện qua thân khác, nói mình biểu hiện qua việc mình hay nói mình biểu hiện qua việc khác, mọi cách nói đều trung thực, không dối trá. Vì lẽ Như Lai đúng như sự thật của ba cõi mà thấy ba cõi không sinh không chết, không lui mất không hiện ra, không tồn tại không nhập diệt, không thật không giả, không như nhau không khác nhau. Không như chúng sinh ba cõi nhìn thấy ba cõi; ba cõi như vậy Như Lai nhìn thấy rõ ràng, không có lầm lẫn. Chỉ vì các loại chúng sinh có đủ thứ cá tính, thị hiếu, hành động và tư tưởng khác nhau, mà Như Lai thì muốn làm cho ai cũng được phát sinh gốc rễ điều thiện, nên đem bao nhiêu yếu tố, ví dụ và lời chữ mà thuyết pháp đủ cách, làm việc Phật làm mà chưa bao giờ tạm thời ngừng bỏ. Như vậy là Như Lai thành Phật đến nay đã cực kỳ lâu xa, sống lâu cực nhiều con số thời kỳ vô số, vĩnh viễn tồn tại mà không có nhập diệt.

Chư thiện nam tử, Như Lai xưa kia đang đi đường đi của bồ tát mà sự sống lâu có được, đến nay vẫn chưa hết, thì gian còn nhiều hơn bội phần số lượng đã nói ở trên; huống chi Như Lai ngày nay đã thành Phật, và sự sống lâu của Như Lai là của một đức Phật? Như Lai nay không thật nhập diệt mà tuyên bố sẽ nhập diệt, là Như Lai dùng phương tiện ấy để giáo hóa chúng sinh. Tại sao, vì nếu Như Lai tồn tại lâu dài thì những kẻ phước đức mỏng mảnh không lo gieo trồng gốc rễ điều lành, y nguyên nghèo nàn hèn hạ, tham đắm năm thứ dục lạc, sa vào mạng lưới tư tưởng sai lầm. Những kẻ ấy nếu thấy Như Lai thường tồn tại mà không nhập diệt thì khinh thường, phóng túng mà nhàm chán, biếng nhác, chứ không có ý tưởng Như Lai khó gặp, không sinh tâm lý tôn kính, vì vậy mà Như Lai phương tiện nói rằng chư vị tỷ kheo, phải biết các đức Như Lai xuất thế rất là khó gặp. Trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức thời kỳ, những kẻ phước đức mỏng mảnh mới thấy Như Lai hoặc vẫn không thấy được, vì sự thể này mà Như Lai nói rằng chư vị tỷ kheo, Như Lai rất là khó gặp. Những kẻ phước đức mỏng mảnh nghe nói như vậy thì tất nghĩ đến sự khó gặp ấy mà trong lòng luyến mộ, khao khát và ngưỡng vọng đối với Như Lai, tự nhiên gieo trồng gốc rễ điều lành, vì vậy nên Như Lai không thật nhập diệt mà tự nói nhập diệt. Chư thiện nam tử, cách thức hóa độ của các đức Như Lai là như vậy, vì hóa độ chúng sinh mà nói, nên nói thế nào cũng trung thực chứ không sai lầm, dối trá.

Ví như một vị lương y trí tuệ thông suốt, chế thuốc hay và chữa bệnh giỏi. Lương y nhiều con, mười người, hai mươi người, cho đến cả trăm. Vì có việc nên lương y đi xa, đến các nước khác. Các con ông, sau khi ông đi, dùng nhầm thuốc độc của kẻ khác. Độc phát nên sảng loạn, lẫn lóc mặt đất. Khi ấy người cha trở về. Các con dùng nhầm thuốc độc hoặc mất trí hoặc không mất, nhưng thấy cha từ xa

thì cùng mừng mà quì lạy, chào đón, rằng cha về yên lành. Chúng con ngu muội, dùng lầm thuốc độc, xin cha cứu chữa cho chúng con sống còn. Người cha thấy các con đau đớn như vậy thì y theo sách thuốc mà soạn ra một phương thuốc, tìm cây thuốc tốt với sắc hương vị đều tốt, đem quét thật nhuyễn, rây thật mịn, hòa trộn với nhau, rồi đưa cho các con mà bảo, dược phẩm này rất quý, sắc hương vị đều tốt, các con dùng đi, thì mau hết đau đớn, không độc chất nào mà còn được nữa. Trong các con, ai không mất trí, thấy dược phẩm sắc hương vị đều tốt ấy thì dùng liền và bệnh lành hết. Còn những người mất trí thì thấy cha về tuy cũng mừng, cũng chào đón, cũng xin chữa bệnh, nhưng cho thuốc lại không chịu dùng; tại sao, vì độc tố quá sâu, làm cho mất trí, nên dược phẩm sắc hương vị đều tốt mà cho là không tốt. Người cha nghĩ rằng, những đứa con này thật đáng thương, trúng độc đến nỗi loạn trí, tuy thấy ta cũng mừng, cũng xin cứu chữa, nhưng thuốc tốt như vậy lại không chịu dùng. Ta phải lập chước phương tiện làm cho các con chịu dùng thuốc ấy. Ông bảo, các con phải biết ta già rồi, giờ chết đã đến. Dược phẩm tốt này ta để lại ở đây, các con lấy dùng thì khỏi lo không lành. Chỉ dạy như vậy rồi ông lại đến nước khác, cho sứ giả về báo cha các người chết rồi. Bấy giờ các con nghe nói cha chết, lòng rất lo buồn mà nghĩ, cha còn thì thương mà cứu chữa và bảo vệ chúng ta. Nay cha bỏ chúng ta mà chết xa xôi ở xứ người! Tự nghĩ côi cút, không nơi nương tựa! Nghĩ mãi nên tỉnh trí. Và nhận ra dược phẩm sắc hương vị đều tốt, tức khắc lấy dùng và bệnh lành liền. Người cha nghe các con lành cả thì về lại cho các con thấy. Chư thiện nam tử, ý chư vị nghĩ thế nào, có người nào chỉ trích được rằng vị lương y như vậy có lỗi dối trá chăng? Không, bạch đức Thế Tôn. Chư thiện nam tử, Như Lai cũng vậy. Như Lai thành Phật đến nay đã cực nhiều con số thời kỳ vô số, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà Như Lai phương tiện tuyên bố nhập diệt, nhưng không ai có thể nói đúng cách rằng Như Lai có lỗi nói dối.

Muốn lập lại ý nghĩa đã nói, nên khi ấy đức Thế Tôn nói những lời chính cú sau đây.

(1-2) Như Lai từ khi  
thành Phật đến giờ,  
trải qua cực nhiều  
thời kỳ vô số.  
Trong thì gian ấy  
Như Lai thường xuyên  
thuyết pháp giáo hóa  
vô số chúng sinh,  
trong đó có số  
bồ tát dũng xuất,  
đặt họ vào trong  
tuệ giác Phật đà  
cũng lâu đến số  
vô lượng thời kỳ.

(3) Chỉ vì hóa độ  
chúng sinh biếng nhác,  
Như Lai phương tiện  
nói rằng nhập diệt;  
nhưng thật Như Lai  
không có nhập diệt,  
mà thường ở đây  
thuyết pháp giáo hóa.

(4) Như Lai thường ở  
tại quốc độ này,  
nhưng vì thần lực  
cực kỳ siêu việt,

vì mọi chúng sinh  
ảo giác thác loạn,  
Như Lai bên cạnh  
mà vẫn không thấy.

(5) Chúng sinh nếu thấy  
Như Lai nhập diệt  
thì cúng xá lợi  
một cách lớn lao,  
và cùng cảm thấy  
lưu luyến hâm mộ  
mà sinh tâm lý  
khao khát ngưỡng vọng.

(6) Khi họ tin tưởng,  
chân thành, ôn nhu,  
thiết tha muốn được  
nhìn thấy Như Lai  
mà không tiếc nuôi  
đến cả tính mạng,  
bấy giờ Như Lai  
cùng với Tăng chúng  
đồng xuất hiện ra  
tại Linh sơn này.

(7) Và nói với họ  
cho biết Như Lai  
thường còn tại đây  
chứ không nhập diệt.  
Nói rằng nhập diệt  
rằng không nhập diệt  
chỉ do Như Lai  
phương tiện mà nói.

(8) Ở quốc độ khác  
có những chúng sinh  
tôn kính, tin tưởng,  
thích thú Như Lai,  
Như Lai lại hiện  
tại quốc độ ấy,  
tuyên thuyết cho họ  
chánh pháp tối thượng.  
Chư vị không nghe  
về sự thể ấy,  
chỉ nói Như Lai  
đã nhập diệt rồi.

(9) Như Lai nhìn thấy  
bao người cam tâm  
trầm mình ở trong  
mọi sự khổ não,  
nên không hiện thân

cho họ nhìn thấy,  
để họ sinh ra  
khao khát ngưỡng vọng;  
và khi lòng họ  
lưu luyến hâm mộ,  
bấy giờ Như Lai  
lại hiện thân ra  
tuyên thuyết cho họ  
chánh pháp tối thượng.

(10) Thần lực Như Lai  
là như thế ấy,  
vô số thời kỳ  
thường ở Linh sơn  
cùng với bao nhiêu  
chỗ ở khác nữa.

(11) Chúng sinh nhìn thấy  
thì thấy hoại kiếp  
lửa dữ đốt cháy  
cả quốc độ này.  
Nhưng chính lúc ấy  
quốc độ Như Lai  
vẫn thường yên ổn,  
chư thiên nhân loại  
vẫn thường tràn đầy  
trong quốc độ ấy.

(12) Vườn rừng lâu đài  
trang trí vàng ngọc,  
cây ngọc sum sê  
những hoa và quả,  
mọi người thích thú  
du ngoạn trong đó.

(13) Chư thiên thì đánh  
trống của chư thiên,  
lại thường diễn tấu  
các thứ nhạc khí  
và rưới hoa xuống  
loại như mạn đà,  
rải trên Như Lai  
và cả đại chúng.

(14) Tịnh độ Như Lai  
tồn tại như thế,  
vậy mà chúng sinh  
thấy lửa đốt hết,  
thấy bao lo sợ,  
kinh hoàng, đau đớn.  
Những nỗi khổ ấy  
thấy đầy khắp cả.

(15) Bao chúng sinh ấy  
vì những nhân tố  
hành vi tội ác,  
mà bao thời kỳ  
danh hiệu Tam bảo  
cũng không được nghe,  
huống chi được thấy  
thân thể Như Lai.

(16) Những ai tu hành,  
chân thành, ôn nhu.  
thì đều thấy được  
thân thể Như Lai  
thường ở tại đây  
tuyên thuyết chánh pháp.

(17) Vì những người này  
mà Như Lai nói  
đời sống Như Lai  
vô biên vô lượng;  
còn ai lâu lắm  
mới thấy Như Lai,  
Như Lai vì họ  
nói Phật khó gặp.

(18) Trí lực Như Lai  
là như thế đó.  
Ánh sáng trí ấy  
chiếu soi vô tận,  
đời sống Như Lai  
vô số thời kỳ,  
là do Như Lai  
lâu xa tu tập  
hành vi thích đáng  
mà thực hiện được.

(19) Tất cả chư vị  
là người có trí,  
với sự thể này  
đừng sinh ngờ vực.  
Hãy loại bỏ hết  
mọi sự ngờ vực,  
vì lời Như Lai  
thật chứ không dối.

(20) Ví như lương y  
khéo chước phương tiện;  
để chữa cho những  
đứa con cuồng sáng,  
nên thật còn sống  
mà nói chết rồi,  
nhưng ai nói được

ông ấy đối trá?

(21) Như Lai cũng vậy;  
là vị từ phụ  
cứu chữa bao kẻ  
đau khổ thác loạn:  
chính vì cứu chữa  
bao kẻ thác loạn  
mà thật thường còn  
lại nói nhập diệt.

(22) Vì nếu để họ  
thường thấy Như Lai  
thì họ sinh ra  
kiêu căng, mặc ý,  
phóng túng tham đắm  
năm thứ dục lạc,  
và sa vào trong  
các nẻo đường dữ.

(23) Như Lai thường xuyên  
thấy biết chúng sinh  
ai có ai không  
đi theo đường chánh,  
rồi tùy trường hợp  
cần phải hóa độ  
cho họ thế nào,  
Như Lai nói pháp  
với những cách nói  
thích ứng cho họ.  
Như Lai thường xuyên  
nghĩ với ý nghĩ  
là làm cách nào  
cho các chúng sinh  
cùng được nhập vào  
tuệ giác vô thượng,  
mau chóng thành tựu  
thân thể Như Lai.

## **Phẩm 17: Phân tích thành quả**

Khi nghe đức Thế Tôn nói về thời lượng đời sống của ngài bất tận như vậy, đại hội có vô lượng vô số chúng sinh được ích lợi lớn lao. Ngài bảo đức Di Lạc, Như Lai nói về sự bất tận như vậy của đời sống Như Lai thì có chúng sinh nhiều bằng rất nhiều con số trăm triệu hằng sa thực hiện tuệ giác Không sinh. Lại có bồ tát nhiều gấp ngàn lần số ấy được tổng trì Nghe nhớ, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được các tài hùng biện mà trong đó có sự Biện thuyết, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một thế giới hệ được tổng trì Xoay chuyển vô số; có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một đại thiên quốc độ có thể chuyển đảy bánh xe chánh pháp Không còn thoái chuyển, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một trung thiên quốc độ có thể chuyển đảy bánh xe chánh pháp Hào quang trong sáng; có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một tiểu thiên quốc độ chỉ tám đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền bốn lần bốn đại lục nhân loại chỉ bốn đời nữa thì

được Tuệ giác vô thượng, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền ba lần bốn đại lục nhân loại chỉ ba đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền hai lần bốn đại lục nhân loại chỉ hai đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng, có bồ tát nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một lần bốn đại lục nhân loại chỉ một đời nữa thì được Tuệ giác vô thượng. Lại có chúng sinh nhiều bằng bụi nhỏ nghiền tám thế giới hệ đều phát tâm Tuệ giác vô thượng.

Khi đức Thế Tôn phân tích chư vị bồ tát được lợi ích của Pháp vĩ đại như vậy thì trong không gian mưa xuống hoa mạn đà và hoa mạn đà lớn, rải trên đức Thích Ca và trên đức Phật nhập diệt đã lâu là đức Đa Bảo cùng ngồi trên tòa sư tử ở trong bảo tháp, rải trên tất cả bồ tát và bốn chúng. Trong không gian lại mưa xuống phấn của các hương liệu đại loại như đàn hương, trầm thủy. Cũng trong không gian, trống chư thiên tự kêu vang lên, âm thanh tuyệt diệu, nghe xa; lại mưa xuống cả ngàn loại vải chư thiên; và rủ xuống khắp cả chín phương hướng là những chuỗi ngọc đại loại như chuỗi chân châu, chuỗi ma ni, chuỗi như ý. Bao nhiêu là lư hương, làm bằng các thứ ngọc và ở trong đốt hương liệu vô giá, tự chuyển động đến khắp tất cả, hiến cúng toàn thể pháp hội lớn lao. Các bên ở trên mỗi đức Phật, các vị bồ tát cầm bảo cái có mắc phan phướn, tuần tự mà lên đến Phạm thiên; các vị bồ tát ấy còn đem âm thanh tuyệt diệu, ngâm hát vô số thi ca mà tán dương chư Phật.

Vào lúc ấy, đức Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Pháp Thế Tôn nói  
thật là hiếm có!  
xưa nay chúng con  
chưa từng nghe đến!  
Thần lực Thế Tôn  
thật là vĩ đại!  
Đời sống Thế Tôn  
thật là bất tận!

(2) Vô số con Phật  
hoan hỷ tràn ngập  
khắp cả cơ thể,  
khi nghe Thế Tôn  
phân tích như sau,  
về bao nhiêu người  
đạt được lợi ích  
của Pháp vĩ đại:

(3) Có số thành bực  
Không còn thoái chuyển,  
có số thu hoạch  
tổng trì Nghe nhớ,  
có số thành tựu  
về sự Biện thuyết,  
số được tổng trì  
Xoay chuyển vô số.

(4-7) Có số bồ tát  
nhiều bằng bụi nhỏ  
một cõi đại thiên  
có thể chuyển đầy



bánh xe chánh pháp  
Không còn thoái chuyển,  
có số bồ tát  
nhiều bằng bụi nhỏ  
một cõi trung thiên  
có thể chuyển đảy  
bánh xe chánh pháp  
Hào quang trong sáng.  
Lại có bồ tát  
nhiều bằng bụi nhỏ  
một cõi tiểu thiên  
chỉ tám đời nữa  
thì được thực hiện  
Tuệ giác Phật đà,  
có số bồ tát  
nhiều bằng bụi nhỏ  
bốn ba hai lần  
bốn châu đại lục  
chỉ còn bốn đời  
ba đời hai đời  
thì được trở thành  
một đức Phật đà,  
có số bồ tát  
nhiều bằng bụi nhỏ  
một bốn đại lục  
chỉ một đời nữa  
thì được Tuệ giác  
của đấng Toàn giác.  
Các vị như vậy  
nghe nói đời sống  
bất tận của ngài,  
cùng thực hiện được  
thành quả trong suốt,  
thuần khiết, vô hạn.  
Lại còn chúng sinh  
nhiều bằng bụi nhỏ  
tám thế giới hệ  
nghe đức Thế Tôn  
nói về đời sống  
bất tận của ngài,  
ai cũng phát Tâm  
tuệ giác vô thượng.

(8) Thế Tôn tuyên thuyết  
đời sống bất tận,  
thật đúng là Pháp  
ngoài tầm nghĩ bàn,  
Pháp làm nhiều người  
được bao lợi ích,  
Pháp như không gian  
không có biên cương.

(9) Đế Thích, Phạm Vương,  
số lượng nhiều như  
cát của sông Hằng,  
từ nơi vô số  
quốc độ của Phật  
cùng nhau đến đây,  
rải như mưa xuống  
hoa của chư thiên  
như hoa mạn đà  
và mạn đà lớn.

(10) Họ như chim bay  
di chuyển trong không;  
phấn các hương liệu  
đàn hương, trầm thủy,  
được họ rải xuống  
hoa mắt như mưa,  
hiến cúng các đấng  
Tuệ giác hoàn toàn.

(11) Trống của chư thiên  
ở trong không gian  
tự nhiên giống lên  
âm thanh tuyệt diệu.  
Và vải chư thiên  
cả ngàn vạn loại  
xoay chuyển trong không  
mà cùng rủ xuống.

(12) Những lư hương đẹp  
và làm bằng ngọc,  
ở trong lại đốt  
hương liệu vô giá,  
tự động di chuyển  
đến khắp tất cả,  
hiến cúng các đấng  
Tôn cao nhất đời.

(13) Chư đại bồ tát  
cầm những bảo cái  
có mắc phan phướn  
và được làm bằng  
bảy chất liệu quý,  
đã cao lại đẹp,  
số lượng nhiều đến  
vạn ức chủng loại,  
tuần tự lên đến  
tầng trời Phạm thiên.

(14) Trước mỗi đức Phật,  
các ngài lại dựng  
cột cờ cao đẹp,

trên mắc phan đẹp.  
Lại đem ngàn vạn  
những bài thi ca,  
ngâm hát ca tụng  
chư Phật Thế Tôn.

(15) Bao nhiêu sự trạng  
đến như thế này,  
thì gian trước đây  
thật chưa từng có,  
xuất từ bao người  
cực kỳ hoan hỷ  
khi nghe Thế Tôn  
nói về thời lượng  
đời sống vô lượng  
của đức Thế Tôn.

(16) Tiếng nói Thế Tôn  
vang cả mười phương,  
ích lợi rộng lớn  
cho bao chúng sinh,  
làm cho tất cả  
đủ những thiện căn  
hỗ trợ phát Tâm  
tuệ giác vô thượng.

Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, người nào nghe đời sống Như Lai bất tận như vậy, thì dẫu đến nỗi chỉ phát sinh được một ý niệm tin hiểu mà thôi, công đức người ấy đã không có hạn lượng. Thiện nam hay thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô thượng mà trải qua rất nhiều trăm triệu thời kỳ, thực hành năm pháp ba la mật là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tiến, thiền định, ngoại trừ bát nhã, công đức của người này đem sánh với công đức của người trước, thì không bằng một phần trong trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần, cho đến toán số ví dụ cũng không có khả năng đem lại sự xác định. Thiện nam hay thiện nữ nào có công đức trước mà thoái chuyển đối với tuệ giác vô thượng là điều không thể có. Đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa này nên nói những lời chính cú sau đây.

(17) Những ai vì cầu  
tuệ giác của Phật,  
trải qua rất nhiều  
trăm triệu thời kỳ  
thực hành đủ cả  
năm ba la mật -

(18-19) Bằng cách suốt cả  
thì gian như vậy,  
thực hành bố thí  
hiến cho khắp cả,  
lại hiến cúng Phật  
và đệ tử Phật  
là chư thanh văn,  
duyên giác, bồ tát,  
đồ ăn đồ uống  
loại quý và lạ,

đồ nằm đồ mặc  
loại thượng hảo hạng.

(20) Dem gỗ đàn hương  
mà cất tinh xá,  
và lập vườn rừng  
mà trang hoàng thêm.

(21) Hiến cúng như vậy  
đã nhiều lại tốt,  
và trọn thì gian  
đã nói ở trên,  
rồi đem xoay về  
cầu tuệ giác Phật.

(22) Còn giữ tịnh giới  
thì rất trong sạch,  
không có thiếu sót  
không hề lọt mắt,  
rồi đem xoay về  
cầu tuệ vô thượng,  
và được chư Phật  
ca tụng tán dương.

(23) Thực hành nhẫn nhục  
thì đứng vững vàng  
ở nơi vị trí  
thuần hóa, ôn nhu,  
bao nhiêu điều ác  
đổ đến nơi mình,  
tâm trí người ấy  
vẫn không dao động.

(24) Những kẻ tự xưng  
là người đắc pháp,  
trong lòng ôm giữ  
sự tăng thượng mạn;  
bị kẻ như vậy  
khinh ngạo quấy phá,  
sự tội tệ này  
cũng vẫn nhẫn được.

(25) Cần mẫn tinh tiến  
thì chính trí nhớ  
thường xuyên vững chắc,  
vô lượng thời kỳ  
chuyên tư duy tu  
không hề nhác nghĩ.

(26) Vô số thời kỳ  
ở chỗ trống vắng,  
hoặc là tọa thiền

hoặc là kinh hành,  
đẹp bỏ ngủ nghỉ  
tập trung tâm trí.

(27) Nhờ nhân tố này  
phát sinh thiền định,  
trải qua tám chục  
vạn ức thời kỳ,  
tâm trí đứng yên  
không có loạn động.

(28) Rồi đem cái phước  
nhất tâm như vậy  
nguyện cầu đạt được  
tuệ giác vô thượng,  
rằng khi đạt được  
sự toàn giác ấy  
thì cũng cùng tận  
biên cương thiền định.

(29) Người nào trải qua  
vạn ức thời kỳ,  
làm các pháp trên  
mà được công đức,

(30) và người thiện nam  
hay thiện nữ nào  
nghe Như Lai nói  
đời sống Như Lai,  
thì dầu chỉ có  
một lúc tin hiểu,  
công đức người này  
vẫn hơn người trên.

(31) Người này hoàn toàn  
không có tất cả  
những nỗi hoài nghi  
những sự hối tiếc,  
đem tâm sâu xa  
mà tin chắc lạt,  
vẫn được công đức  
đến như thế ấy.

(32) Các vị bồ tát  
vô số thời kỳ  
thực hành các pháp  
đã nói như trên,  
thì nghe Như Lai  
nói về đời sống  
bất tận của Phật  
là tin nhận được.

(33) Các vị cúi đầu  
kính nhận Pháp Hoa,  
và cầu nguyện rằng  
trong thì vị lai  
con cũng có được  
đời sống vô tận  
để mà hóa độ  
vô tận chúng sinh.

(34) Và như Thế Tôn,  
vị Sư tử chúa  
của dòng họ Thích,  
trong thì hiện tại,  
đã đến mà ngồi  
nơi bồ đề tràng,  
cất tiếng vang lên  
như sư tử gầm,  
thuyết pháp một cách  
không sợ hãi gì;

(35) nguyện con sau này  
trong thì vị lai,  
cũng được mọi người  
ai cũng tôn kính,  
cũng đến mà ngồi  
nơi bồ đề tràng,  
cũng nói đời sống  
bất tận của Phật  
với một phong cách  
y như Thế Tôn.

(36) Ai có tâm trí  
sâu xa, trong sáng,  
thẳng tắp như vậy,  
lại còn nghe nhiều  
và nhớ đầy đủ,  
và theo nghĩa ý  
mà lý giải được  
lời Như Lai nói,  
những người như vậy  
không nghi Pháp này.

Lại nữa, Di Lạc, nếu có người nào chỉ nghe Như Lai nói về sự bất tận của đời sống Như Lai mà hiểu được ý hướng của sự nói như vậy, thì người ấy được công đức vô hạn lượng, có năng lực phát khởi tuệ giác vô thượng của Như Lai; hướng chi đối với toàn bộ Pháp Hoa mà tự nghe một cách đầy đủ và khuyên người nghe, tự nhớ và khuyên người nhớ, tự chép và khuyên người chép, tự đem hoa, hương, vòng hoa, cờ, phan, lọng dù bằng lụa dày, đèn dầu thơm và đèn bơ sữa bò mà hiến cúng cuốn kinh ấy, thì công đức người này vô hạn lượng, có năng lực phát sinh tuệ giác Biết tất cả.

Di Lạc, thiện nam hay thiện nữ nào nghe Như Lai nói sự bất tận của đời sống Như Lai mà tin hiểu bằng tâm trí sâu xa, thì như vậy là thấy Như Lai thường ở tại Linh sơn, thuyết pháp cho chư vị bồ tát và thanh văn bao quanh; thấy thế giới hệ Kham nhẫn này đất bằng lưu ly, bằng phẳng ngay thẳng, đây

vàng Diêm phù đàn phân ranh tất cả đường sá thành những đường ngã tám, cây ngọc có hàng có lối, lầu đài toàn do vàng ngọc hợp thành và có các bồ tát ở trong đó. Ai quán tưởng thấy được như vậy thì đại sĩ phải biết đó là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa.

Thêm nữa, sau khi Như Lai nhập diệt, ai nghe Pháp Hoa mà không phỉ báng, biết tùy hỷ, thì đại sĩ phải biết như thế cũng đã là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa; huống chi tùy hỷ rồi còn biết đọc tụng kính giữ kinh ấy, thì như vậy là đỉnh đầu người ấy đã đội Như Lai. Di Lạc, người như vậy, không kể thiện nam hay thiện nữ, đã không cần xây tháp làm chùa cho Như Lai, đã không cần kiến thiết tăng xá và đem bốn sự mà hiến cúng chư Tăng. Tại sao, vì thiện nam hay thiện nữ ấy đọc tụng kính giữ Pháp Hoa là đã xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như Lai, đã kiến thiết tăng xá mà hiến cúng chư Tăng; là đã hiến cúng Như Lai bằng cách đem xá lợi của Như Lai mà xây tháp bằng bảy chất liệu quý báu, chu vi rất rộng, và vừa cao vừa nhỏ dẫn cho đến tận tầng trời Phạm thiên, treo những bảo cái mà ở dưới có mắc phan phướn, treo những chuông nhỏ quý báu, dâng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, đánh các thứ trống và tấu các nhạc khí như ống tiêu ống sáo và đàn bầu, biểu diễn các vũ khúc và hý kịch, ca hát ngâm vịnh mà xung tụng tán dương bằng âm thanh tuyệt diệu; là đã hiến cúng Như Lai bằng cách này trong vô lượng ngàn vạn ức thời kỳ. Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, ai nghe Pháp Hoa mà có thể tiếp nhận kính giữ, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, thì như vậy là đã tạo lập tăng xá bằng cách đem gỗ đàn hương đỏ mà làm ba mươi hai sở cung điện và nhà chính, cao bằng tám cây đa la, rộng rãi, tôn nghiêm và mỹ thuật, trong đó có thể ở đến hàng trăm ngàn tỷ kheo; lại có vườn rừng và hồ tắm, có đường để kinh hành, có động để tọa thiền; có đầy đủ đồ mặc, đồ nằm, đồ uống, đồ ăn, dược phẩm và mọi thứ tiện nghi—đã tạo lập tăng xá như vậy có đến mấy trăm ngàn vạn ức, số lượng vô lượng, mà hiến cúng hiện diện cho Như Lai và tỷ kheo tăng. Do vậy mà Như Lai nói rằng, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, có ai tiếp nhận kính giữ, bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người, tự mình và khuyên người sao chép ấn hành, lại còn xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như Lai, còn tạo lập tăng xá mà hiến cúng với sự tán dương Thanh văn tăng, còn đem trăm ngàn vạn ức phong cách tán dương mà tán dương Bồ tát và công đức của Bồ tát, còn vận dụng mọi thứ yếu tố, tùy theo nghĩa ý mà diễn giảng Pháp Hoa cho người, còn giữ giới thanh tịnh, ở chung với những người thuần hóa, còn ấn nhẫn chú không giận dữ, trí nhớ vững chắc, thường quý tọa thiền mà thực hiện các định sâu xa, tinh tiến dũng mãnh mà thu thập các pháp lành, lợi căn, trí tuệ, khéo đáp mọi sự gạn hỏi—Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào kính giữ Pháp Hoa mà còn có những pháp lành như vậy, thì đại sĩ phải biết những người ấy đã bước mau đến nơi bồ đề tràng, sắp ngồi dưới bồ đề thọ mà hoàn mãn vô thượng giác. Di Lạc, những người ấy đứng ngồi hay kinh hành ở đâu, những chỗ ấy nên xây dựng bảo tháp mà hiến cúng Như Lai, và nhân loại với chư thiên nên hiến cúng bảo tháp này như hiến cúng bảo tháp tôn trí xá lợi của Như Lai.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(37) Sau khi Như Lai  
nhập diệt bàn rồi,  
ai có năng lực  
kính giữ Pháp Hoa,  
thì sự vô lượng  
của phước người ấy  
là như Như Lai  
đã nói ở trên.

(38) Người như thế ấy  
là đã làm đủ  
mọi sự hiến cúng  
đối với Như Lai  
bằng cách xây tháp  
mà thờ xá lợi,

tháp ấy trang hoàng  
bảy thứ quý báu,

(39) trụ vàng tiêu biểu,  
chu vi rất rộng,  
càng cao càng nhỏ  
cao đến Phạm thiên,

(40) chuông nhỏ quý báu  
có ngàn vạn ức,  
gió động kêu lên  
âm thanh tuyệt diệu;

(41)-bằng cách trải qua  
42) vô lượng thời kỳ,  
hiến cúng tháp ấy  
với hoa và hương,  
các loại vòng hoa,  
vải lụa chur thiên,  
diễn tấu kịch nhạc,  
đốt đèn dầu thơm  
và bơ sữa bò  
thường sáng quanh tháp.

(43) Thời kỳ dữ dội  
mạt vận giáo pháp,  
những ai có thể  
kính giữ Pháp Hoa,  
thì người như vậy  
là đã làm đủ  
các cách hiến cúng  
đã nói trên đây.

(44) Ai kính giữ được  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
thì như Như Lai  
khi còn ở đời  
họ đem đàn hương  
tạo lập tăng xá  
hiến cúng Như Lai  
và Tỷ kheo tăng.  
Tăng xá như vậy  
những ngôi nhà chính  
mà đã có đến  
ba mươi hai sở,  
cao bằng tám cây  
đá la đại thọ;

(45) thực phẩm hảo hạng,  
đồ nằm đồ mặc  
toàn loại tinh tế,  
đủ mọi tiện nghi



thành nơi cư trú  
trăm ngàn chư Tăng;

(46) có vườn có rừng  
có những hồ tắm  
có đường kinh hành  
có động tọa thiền,  
tất cả toàn là  
tôn nghiêm mỹ thuật.

(47-Đối với Pháp Hoa,  
51) những ai tin hiểu  
một cách sâu xa,  
kính giữ bằng cách  
đọc tụng sao chép  
khuyên người sao chép,  
hiến cúng cuốn kinh  
bằng cách dâng lên  
các loại bông hoa  
các thứ hương liệu,  
đem các loại hoa  
thích ý, kim sắc,  
cùng hoa long thỉ,  
ướp dầu mà đốt;  
hiến cúng như vậy  
được vô lượng phước.

(52) Ví như không gian  
vô cùng vô tận,  
cái phước như vậy  
cũng vô cùng tận.

(53) Những người chỉ có  
kính giữ Pháp Hoa  
mà đã như vậy,  
huống chi những người  
kính giữ kinh ấy  
mà còn làm cả  
bố thí trì giới  
nhẫn nhục thiền định;

(54) không có giận dữ  
không có ác miệng,  
hết lòng tôn kính  
chùa tháp thờ Phật,  
lại rất khiêm tốn  
đối với tỷ kheo,  
xa rời tính khí  
tự cao tự đại;

(55) thường xuyên tu tập  
tư duy, trí tuệ,

có ai gạn hỏi  
thì không bực tức  
mà lại tùy thuận  
giải thích cho họ.

(56) Kính giữ Pháp Hoa  
và làm như vậy,  
công đức người ấy  
không thể lường định.

(57) Gặp được những người  
kính giữ Pháp Hoa,  
thành đạt công đức  
đến như thế này,

(58) thì nên tung rải  
hoa của chư thiên,  
đem vải chư thiên  
phủ mình người ấy,  
đem cả đầu mặt  
mà lạy ngang chân,  
trong lòng nghĩ tưởng  
người ấy như Phật.

(59) Lại nghĩ người ấy  
không bao lâu nữa  
đến bồ đề tràng  
được tuệ giác Phật,  
tuệ giác không còn  
sơ hở, vọng động,  
ích lợi sâu rộng  
cho cả trời người.

(60) Và chỗ người ấy  
cư trú, kinh hành,  
cho đến giảng nói  
một bài chính cú,

(61) đều nên xây tháp  
tôn nghiêm mỹ thuật  
mà hiến Như Lai,  
kể đó lại còn  
dâng cúng tháp ấy  
đủ cả mọi sự.

(62) Vì chỗ con Phật  
cư trú như vậy  
cũng chính là chỗ  
Như Lai sử dụng,  
thường xuyên cư trú,  
kinh hành, nằm ngồi.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lực  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiển khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.*

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vắng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | **Cuốn 5** | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | **Cuốn 6** | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[6]

## **KINH PHÁP HOA**

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 6

## CUỐN 6

Phẩm 18: Thành quả tùy hỷ

Phẩm 19: Thành quả của người diễn giảng Pháp Hoa

Phẩm 20: Bồ tát Thường Bất Khinh

Phẩm 21: Sức thần của đức Thế Tôn

Phẩm 22: Giao phó trọng trách

Phẩm 23: Việc cũ của bồ tát Dược Vương

*Ngưỡng bạch Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chứng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.*

*Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:*

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vắng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

---

## Phẩm 18: Thành quả tùy hỷ

Lúc ấy đức Di Lạc lại thưa, bạch đức Thế Tôn, thiện nam hay thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa mà biết tùy hỷ, thì được bao nhiêu phước đức? Ngài lập lại bằng lời chính cú sau đây.

(1) Sau khi Thế Tôn  
nhập niết bàn rồi,  
nếu có người nào  
nghe kinh Pháp Hoa  
mà biết tùy hỷ  
thì phước được mấy?

Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, tỷ kheo, tỷ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những người có trí khác, hoặc lớn tuổi hoặc nhỏ tuổi, nghe kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, rồi ra khỏi cuộc họp diễn giảng kinh ấy, đi đến chỗ khác như tăng xá, rừng núi, thành thị, hẻm hóc, làng xóm hay cố hương, y như những điều mình được nghe và tùy sức mình mà nói lại cho cha mẹ, họ hàng, bạn tốt hay người quen. Những người này nghe rồi cũng tùy hỷ và đi nói chuyện lại cho những người khác. Những người khác nghe rồi cũng tùy hỷ, cũng nói chuyện. Triển chuyển như vậy cho đến lớp thứ năm mươi. Di Lạc, công đức tùy hỷ của thiện nam hay thiện nữ lớp thứ năm mươi này, nay Như Lai nói đến, đại sĩ hãy khéo nghe.

Sáu loại chúng sinh trong hàng ức thế giới hệ, được sinh bằng bốn cách sinh là sinh ra từ trứng, từ dạ con, từ độ ẩm thích hợp, từ sự biến hình, lại có hay không hình thể, có hay không tư tưởng, không phải có hay không tư tưởng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân... Tất cả các bộ thuộc về loại chúng sinh như vậy, có người cầu phước nên họ muốn gì về những thứ vui thú cũng cấp cho cả. Mỗi một chúng sinh được cấp cho những thứ ấy nhiều như sắp đầy cả đại lục Diêm phù, đại loại như bảy thứ quý báu là bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô và hổ phách, như voi ngựa xe thuyền, như cung điện lầu đài được tạo thành bằng bảy thứ quý báu... Vị đại thí chủ bố thí như vậy trọn tám mươi năm, rồi nghĩ rằng ta đã cho chúng sinh những thứ vui thú theo ý họ muốn, nhưng nay họ đã già yếu, tuổi quá tám mươi, tóc trắng mặt nhăn, sắp chết đến nơi. Ta nên đem pháp hóa của Phật mà chỉ bảo dẫn dắt. Nghĩ vậy nên vị đại thí chủ tức thì chiêu tập họ lại, quảng bá pháp hóa bằng cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng cho họ. Làm cho họ trong một thì gian ai cũng đạt được các đạo quả Tu đà hoàn, Tư đà hàm, A na hàm và A la hán, sạch hết mọi sự phiền não ở trong ba cõi, tự tại đối với thiện định sâu xa, đầy đủ đối với tám sự giải thoát. Di Lạc, ý đại sĩ nghĩ thế nào, công đức của vị đại thí chủ ấy đạt được có nhiều không? Đức Di Lạc thưa, bạch đức Thế Tôn, công đức vị ấy rất nhiều, vô số lượng, vô giới hạn. Vị ấy chỉ cho chúng sinh những thứ vui thú, công đức cũng đã vô cùng, huống chi còn làm cho họ đạt được cho đến đạo quả A la hán.

Đức Thế Tôn bảo, Di Lạc, Như Lai nay nói rõ ràng cho đại sĩ biết, vị đại thí chủ đem những thứ vui thú cho sáu loại chúng sinh trong hàng ức thế giới hệ, lại làm cho số chúng sinh ấy đạt được cho đến đạo quả A la hán, nhưng công đức được có vẫn không bằng công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ nghe Pháp Hoa qua một bài chính cú của kinh ấy mà sinh tâm tùy hỷ. Trăm phần, ngàn phần, trăm ngàn vạn ức phần của công đức tùy hỷ ấy, công đức bố thí trên không bằng được một phần, cho đến toán số thí dụ cũng không thể xác định. Di Lạc, công đức của người thuộc lớp thứ năm mươi chỉ tùy hỷ khi nghe chuyên Pháp Hoa mà còn vô số lượng vô giới hạn như vậy, huống chi người đầu tiên, ngay nơi cuộc họp diễn giảng Pháp Hoa mà được nghe và tùy hỷ đối với kinh ấy. Phước của người này còn hơn đến vô số con số vô số, không thể đối chiếu được nữa.

Di Lạc, nếu người nào vì Pháp Hoa nên đi đến tăng xá, ngồi hay đứng mà nghe và tiếp nhận, thì dầu chỉ được chốc lát, công đức này vẫn làm cho người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sinh ra ở đâu cũng được đi bằng xe voi xe ngựa loại thượng hạng, bằng xe liễn xe dư loại vàng ngọc, bằng cung điện chư thiên. Nếu người nào đang ngồi nơi chỗ diễn giảng Pháp Hoa, có ai đến nữa, người ấy mời bảo ngồi nghe, hoặc chia chỗ của mình cho họ ngồi, thì công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sẽ ngồi chỗ Đế Thích ngồi, chỗ Phạm Vương ngồi, chỗ Luân Vương ngồi.

Di Lạc, nếu người nào nói cho người khác biết, rằng có bản kinh tên Pháp Hoa, nên đi nghe với tôi. Người này nhận lời, và đến nơi chỉ nghe được chốc lát, công đức người ấy, khi chuyển thân đời này sinh thân đời sau, sẽ được sinh cùng chỗ với vị bồ tát đã thành tựu các pháp tổng trì, được lợi căn, trí tuệ, được trăm ngàn vạn đời không bao giờ cảm ngộ; hơi miệng không hôi thối; lưỡi không khi nào bị bệnh; miệng cũng không bị bệnh; răng không dơ, không đen, không vàng, không thưa, không mẻ, không rụng, không lệch, không cong; môi không xệ xuống, không rút vào, không thô nhám, không gẻ lở, không nứt hồng, không méo vẹo, không dày, không lớn, không thâm, không đen, không có gì đáng ghét; mũi không xẹp, không hóp, không cong, không gãy; mặt thì sắc không đen, hình không hóp lại, dài ra, không lõm xuống, cong gãy, không có hết thảy cái vẻ không thể ưa thích. Trái lại, môi, lưỡi, răng hàm, răng, tất cả đều chỉnh, đẹp; mũi thì dài, lớn, cao, thẳng; mặt và dáng mặt thật hoàn hảo; mày cao mà dài; trán rộng, bằng phẳng, ngay ngắn; nói tóm, tướng tốt loài người, người ấy có đủ tất cả. Đời đời, người ấy sinh ra ở đâu cũng thấy Phật, nghe Pháp, tin tưởng và tiếp nhận giáo huấn. Di Lạc, đại sĩ hãy quan sát điều ấy: khuyến khích một người cho họ đi nghe giảng Pháp Hoa mà thành quả còn như vậy, huống chi chính mình chuyên chú mà nghe giảng, mà đọc tụng, mà phân tích nói lại cho mọi người ở giữa những cuộc họp đông đảo, mà tu hành như lời kinh dạy.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chính cú sau đây.

(2) Từ chỗ giảng pháp,  
ai nghe Pháp Hoa,  
dầu chỉ nghe được  
một bài chính cú,  
nhưng biết tùy hỷ  
và nói cho người;  
nói chuyển cho đến  
lớp thứ năm mươi,  
người trong lớp này  
được phước thế nào,  
nay đây Như Lai  
phân tích phước ấy.

(3) Như đại thí chủ  
cho vô số người  
đến tám mươi năm  
những gì họ muốn.

(4) Khi thấy họ già  
tóc bạc mặt nhăn,  
răng rụng người khô,  
nghĩ họ sắp chết,  
ta phải chỉ dạy  
cho được đạo quả.

(5) Liền tìm cách nói  
mà nói niết bàn,  
rằng đời toàn là  
không phải chắc thật,  
khác nào bọt nước,  
bóng nước, sóng nắng,  
các người phải gấp  
nhàm chán thoát ly.

(6) Mọi người nghe được  
pháp hóa như vậy,  
đều thành La hán  
đủ sáu thần thông  
và ba minh trí  
với tám giải thoát.

(7) Nhưng người sau hết  
thuộc lớp năm mươi,  
dầu chỉ nghe được  
một bài chính cú  
của kinh Pháp Hoa  
mà lòng tùy hỷ,  
phước được vẫn hơn  
đại thí chủ trên,  
đến nỗi không thể  
đối chiếu ví dụ.

(8) Nghe chuyện xa thế  
phước còn vô lượng,  
hướng người đầu tiên  
từ chỗ giảng pháp  
nghe kinh Pháp Hoa  
mà lòng tùy hỷ.

(9) Nếu ai khuyên được  
dầu chỉ một người,  
dẫn họ đi đến  
nghe kinh Pháp Hoa,  
bằng cách bảo họ  
Pháp Hoa tuyệt diệu,  
ngàn vạn thời kỳ  
cũng khó gặp được.

(10) Người này theo lời  
đi đến mà nghe,  
thì dầu đến nỗi  
chỉ nghe chốc lát,  
kết quả phước đức  
của người khuyên ấy  
nay đây Như Lai  
phân tích nói đến.

(11-Người ấy đời đời  
13) miệng không bị bệnh;  
răng không bao giờ  
thưa, vàng hay đen;  
môi thì không dày,  
không rút, không sứt,  
không hình dáng nào  
có thể ác cảm;  
lưỡi cũng không khô,  
không đen, không ngắn;  
mũi đã cao, lớn,  
mà lại dài, thẳng;  
còn trán thì rộng,  
bằng phẳng, ngay ngắn;  
đến mặt và mắt  
thì đủ mọi vẻ  
đẹp đẽ, trang nghiêm,  
ai cũng thích nhìn;  
hơi miệng thường xuyên  
không mùi hôi thối,  
mà hơi hoa sen  
thường phát từ đó.

(14) Nếu ai cố tâm  
đi đến tăng xá,  
muốn nghe cho được  
Diệu Pháp Liên Hoa,

dầu nghe chốc lát  
mà lòng hoan hỷ,  
nay đây Như Lai  
nói phước người ấy.

(15-Người ấy đời sau  
16) sinh trong trời người  
được đi xe voi  
xe ngựa hảo hạng,  
xe liễn xe dư  
trang trí vàng ngọc,  
lại được đi bằng  
cung điện chư thiên.

(17) Tại chỗ diễn giảng  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
ai biết khuyên mời  
người khác ngồi nghe,  
thì cái phước này  
làm cho người ấy  
sẽ được chỗ ngồi  
của các ngôi vị  
Đế Thích, Phạm Vương,  
cùng với Luân Vương.  
Hướng chi những người  
tự mình chuyên tâm  
mà nghe diễn giảng  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
nghe rồi giảng lại  
nghĩa lý kinh ấy,  
lại còn tu hành  
như kinh ấy dạy;  
phước này không ai  
biết được giới hạn.

## **Phẩm 19: Thành quả của người diễn giảng Pháp Hoa**

Vào lúc ấy, đức Thế Tôn bảo đại Bồ Tát Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì người ấy sẽ được tám trăm phẩm chất tốt của mắt, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai, tám trăm phẩm chất tốt của mũi, một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưỡi, tám trăm phẩm chất tốt của thân và một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Do những phẩm chất này trang sức mà làm cho sáu căn thông suốt tất cả.

Thiện nam hay thiện nữ ấy, với mắt thịt trong suốt do cha mẹ sinh ra mà thấy cả trong và ngoài đại thiên thế giới: thấy núi rừng sông biển, thấy dưới đến địa ngục Vô gián trên đến trời Hữu đỉnh, trong đó tất cả chúng sinh, hành vi của tất cả chúng sinh ấy, và những chỗ của hành vi ấy kết quả sinh đến, cũng thấy biết hết thảy. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chính cú sau đây.

(1) Ở giữa công chúng,  
đem sự không sợ



mà giảng Pháp Hoa,  
thì Thường tinh Tiến,  
đại sĩ hãy nghe  
thành quả người ấy.

(2) Người ấy có được  
nhãn căn siêu việt,  
đầy đủ tám trăm  
những phẩm chất tốt.  
Do phẩm chất này  
trang sức nhãn căn,  
nên mắt người ấy  
rất là trong suốt.

(3-Chỉ là con mắt  
4) do cha mẹ sinh,  
mà thấy trong ngoài  
đại thiên thế giới:  
Di lâu, Tu di,  
Thiệt vi cùng với  
bao nhiêu núi rừng;  
tất cả biển cả,  
sông lớn cùng với  
bao nhiêu dòng nước.

(5) Dưới đến Vô gián  
trên đến Hữu đỉnh,  
cùng với các loại  
chúng sinh trong đó,  
người ấy ở đây  
mà thấy rõ cả.

(6) Chưa được mắt trời,  
chỉ là năng lực  
mắt thịt mà thôi  
mà đã như vậy.

Thường tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của tai. Với tai thịt trong suốt ấy mà nghe cả đại thiên thế giới. Dưới đến Vô gián, trên đến Hữu đỉnh, bao nhiêu lời tiếng trong và ngoài: tiếng voi ngựa, tiếng trâu bò, tiếng xe thuyền; tiếng khóc lóc, tiếng than thở; tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng chuông nhỏ; tiếng cười, tiếng nói, tiếng nam, tiếng nữ, tiếng đồng nam, tiếng đồng nữ; tiếng chánh pháp, tiếng phi chánh pháp; tiếng khổ, tiếng vui; tiếng phàm phu, tiếng thánh giả; tiếng đáng ưa, tiếng đáng ghét; tiếng trời, tiếng rồng, tiếng dạ xoa, tiếng càn thất bà, tiếng a tu la, tiếng ca lâu la, tiếng khấn na la, tiếng ma hầu la dà; tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng đất; tiếng địa ngục, tiếng súc sinh, tiếng ngạ quỷ; tiếng tử kheo, tiếng tử kheo ni; tiếng thanh văn, tiếng duyên giác, tiếng bồ tát, tiếng Phật đà. Nói tổng quát, hết thảy lời và tiếng ở trong và ngoài đại thiên thế giới, tuy chưa được tai trời, chỉ dùng tai thịt trong suốt nhưng bình thường, do cha mẹ sinh ra, mà nghe tất cả. Và phân biệt các loại lời tiếng như vậy mà không hỏng nhĩ căn. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chính cú sau đây.

(7) Tai cha mẹ sinh

trong suốt hoàn hảo.  
Đem tai thường ấy  
mà nghe được hết  
các loại lời tiếng  
toàn cõi đại thiên.

(8) Các tiếng voi ngựa  
trâu bò xe thuyền;  
tiếng chuông, chuông nhỏ,  
ốc, trống, cầm, sắt,  
không hầu, tiêu, sáo,  
bao tiếng nhạc khí;

(9) cùng tiếng ca hát  
trong thanh tuyệt nhã,  
nghe rõ tất cả  
mà không đắm mê.  
Vô số chủng loại  
tiếng của loài người,  
nghe đủ tất cả  
và hiểu rõ ràng.

(10) Tiếng của chư thiên,  
tiếng hát tuyệt diệu  
của chư thiên ấy,  
cũng nghe được cả.  
Lại nghe rõ hết  
tiếng nam, tiếng nữ,  
tiếng của đồng nam,  
tiếng của đồng nữ.

(11) Tiếng các loài chim  
ở trong núi cao,  
nguồn sâu, hang hiểm,  
đại khái như là  
tần dà, cọng mạng,  
cũng nghe được hết.

(12) Mọi tiếng đau đớn  
của trong địa ngục;  
tiếng kiếm uống ăn  
của loài ngạ quỷ;

(13) loài a tu la  
ở bờ biển cả  
khi nói với nhau  
phát tiếng rất lớn.  
Người giảng Pháp Hoa  
ở vị trí mình  
mà xa nghe cả  
các tiếng như vậy,  
nghe mà không bị

hư hổng nhĩ căn.

(14) Mười phương thế giới  
chim muông kêu nhau,  
người giảng Pháp Hoa  
ở đây nghe cả.

(15) Lời tiếng chư thiên  
ở các Phạm thiên,  
Quang âm, Biến tịnh,  
đến tận Hữu đĩnh,  
người giảng Pháp Hoa  
ở đây nghe cả.

(16) Các chúng tử kheo  
và tử kheo ni  
đọc tụng kinh pháp  
hay giảng cho người,  
người giảng Pháp Hoa  
ở đây nghe cả.

(17) Và các bồ tát  
đọc tụng kinh pháp,  
hoặc giảng cho người,  
biên tập, giải thích,  
các tiếng như vậy  
đều nghe được cả.

(18) Chư vị Phật đà  
những đại thánh triết,  
những đấng giáo hoá  
tất cả chúng sinh,  
nói pháp tinh tú  
giữa các đại hội,  
người giữ Pháp Hoa  
cũng nghe được cả.

(19) Mọi tiếng trong ngoài  
đại thiên thế giới,  
dưới đến Vô gián  
trên đến Hữu đĩnh,  
nghe hết mà không  
hư hổng nhĩ căn.

(20) Nhĩ căn như vậy  
thông suốt bén nhạy,  
nên nghe được hết  
và biết rành cả.

(21) Những người kính giữ  
Diệu Pháp Liên Hoa  
tuy rằng chưa được

tai của chư thiên,  
chỉ dùng tai thường  
do cha mẹ sinh,  
mà phẩm chất tốt  
đã đến như vậy.

Thường tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được tám trăm phẩm chất tốt của mũi. Với mũi thịt trong suốt ấy mà nghe được các hơi trên dưới và trong ngoài đại thiên thể giới, như hơi hoa tu man na, hơi hoa xà đề, hơi hoa mạn ly, hơi hoa chiêm bặc, hơi hoa ba la la; hơi hoa sen hồng, hơi hoa sen xanh, hơi hoa sen trắng; hơi các hoa nơi những cây có hoa, hơi các trái nơi những cây có trái; hơi đàn hương, hơi hương trầm thủy, hơi hương đa ma la bạt, hơi hương đa già ra, và hơi của ngàn vạn hương liệu ấy hợp lại thành bột, thành viên, và thành kem. Người kính giữ Pháp Hoa ở đây mà nghe biết rành rẽ cả. Lại nghe biết rành rẽ hơi các loại chúng sinh, đại khái như hơi voi ngựa, hơi bò dê; hơi nam, hơi nữ, hơi đồng nam, hơi đồng nữ. Cổ cây lùm rừng hoặc xa hoặc gần, có hơi gì cũng nghe được hết, phân biệt không sai. Người kính giữ Pháp Hoa dẫu ở đây mà cũng nghe được các hơi trên chư thiên, như hơi cây ba ly chất đa la, hơi cây câu bệ đà ra; hơi hoa mạn đà và đại mạn đà, hơi hoa mạn thù và đại mạn thù; hơi đàn hương, hơi hương trầm thủy, và hơi bột các hương liệu này; hơi các loại hoa xen nhau; và hơi của các loại hơi trên chư thiên này hợp lại phát ra, đều nghe biết cả. Lại nghe hơi thân chư thiên: hơi thân Đế Thích lúc vui thú năm thứ dục lạc nơi Thắng điện, lúc thuyết pháp cho chư thiên Đạo lợi nơi Diệu pháp đường, lúc dạo chơi nơi các vườn. Hơi thân nam nữ chư thiên khác cũng xa nghe cả. Tuần tự đến Phạm thế, và lên đến Hữu đỉnh, hơi thân chư thiên các nơi này cũng nghe được cả. Lại nghe hơi các hương liệu được đốt lên của chư thiên. Cho đến hơi các thân thanh văn, thân duyên giác, thân bồ tát và thân Phật đà, cũng xa nghe được, và biết được các thân ấy ở đâu. Tuy nghe hết các hơi như vậy mà tỷ căn không hỏng, và muốn phân tích nói cho người khác thì nhớ không sai. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chỉnh cú sau đây.

(22) Người giữ Pháp Hoa  
tỷ căn trong suốt,  
hơi thơm hơi thối  
trong thế giới này,  
tất cả các loại  
đều người biết cả.

(23) Hơi hoa tu man  
và hoa xà đề;  
hơi các hương liệu  
đa ma la bạt,  
đàn hương, trầm thủy,  
cùng với hơi quế;  
hơi các thứ hoa  
và các thứ trái;

(24) hơi bao chúng sinh,  
hơi nam, hơi nữ;  
người giảng Pháp Hoa  
ở xa vẫn nghe  
các hơi như vậy  
và biết ở đâu.

(25) Các vị luân vương  
thế lớn thế nhỏ,

vương tử quần thân  
và các cung thân  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(26) Các thứ vàng ngọc  
được mang nơi thân,  
các kho vàng ngọc  
nằm trong lòng đất,  
vàng ngọc nơi thân  
bảo nữ luân vương,  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(27) Những đồ trang sức  
nơi thân mọi người,  
như là y phục,  
vòng hoa, hương xoa,  
cũng nghe hơi cả  
và biết thân ấy.

(28) Chư thiên đi, ngồi,  
giải trí, biến hoá,  
người giữ Pháp Hoa  
nghe hơi biết cả.

(29) Hơi hoa, trái, hạt  
của các loại cây,  
hơi thơm của bọ,  
của các thứ dầu,  
người giữ Pháp Hoa  
ở vị trí mình  
cũng nghe biết cả  
và biết ở đâu.

(30) Ở trong thung lũng  
của bao núi non,  
mà cây đàn hương  
khi hoa nở ra,  
cùng với sinh vật  
ở những chỗ ấy,  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(31) Sinh vật ở trong  
thiết vi, biển cả,  
và cả trong đất,  
người giữ Pháp Hoa  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(32) Nam nữ tu la

và thân quyến họ  
những khi tranh đấu  
hay lúc giải trí,  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(33) Đồng nội mệnh mông  
núi rừng hiểm trở,  
có những loài thú  
loại như sư tử  
voi, cọp và sói,  
bò rừng, trâu rừng,  
cũng nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(34) Bào thai đang mang  
chưa phân nam nữ,  
chưa biết đủ thiếu  
tất cả bộ phận,  
chưa rõ là người  
hay không phải người,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(35) Cũng vì nghe hơi,  
biết thai mới có  
thành hay không thành,  
thành mà yên ổn  
sinh ra có phước  
hay là trái lại.

(36) Cũng vì nghe hơi  
mà biết nam nữ  
nghĩ tưởng những gì:  
nghĩ đến dục vọng,  
si mê, tức giận;  
hay nghĩ sửa mình  
theo các pháp lành,  
cũng nghe biết cả.

(37) Các loại kho báu  
ẩn trong lòng đất,  
loại như bạc vàng  
và bao thứ quý,  
cùng đồ kim khí  
chứa những thứ ấy,  
đều nghe hơi cả  
và biết ở đâu.

(38) Đến như tất cả  
các thứ chuỗi ngọc,  
không ai biết được

giá trị mức nào,  
cũng nghe hơi cả  
và biết quý không,  
biết cả xuất xứ  
cùng với chỗ ở.

(39) Tất cả loại hoa  
của trên chư thiên,  
như hoa mạn đà  
như hoa mạn thù  
và hoa của cây  
ba lý chất đa,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(40) Bao nhiêu cung điện  
của trên chư thiên,  
cao, thấp, trung bình,  
các loại khác nhau,  
và bao hoa ngọc  
trang hoàng ở đó,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(41) Vườn rừng chư thiên,  
tòa nhà Thắng điện,  
cùng với lầu đài  
tên Diệu pháp đường,  
chúa trời Đế Thích  
du ngoạn trong đó,  
vui thú ngũ dục,  
hay là thuyết pháp,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(42) Chư thiên nghe pháp  
hoặc hưởng ngũ dục,  
qua lại đi đứng  
hay là nằm ngồi,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(43) Thiên nữ khoác mặc  
những y phục gì,  
trang sức hoa đẹp  
và hương thơm nào,  
du ngoạn giải trí  
hay đang ở đâu,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(44-Tuần tự như vậy

45) từ trời Đạo lợi  
mà lên cho đến  
các trời Phạm thế,  
tại đây những ai  
vào thiền xuất thiền,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.  
Quang âm, Biến tịnh,  
cho đến Hữu đỉnh,  
lúc mới sinh ra  
hay lúc thoái đọa,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(46) Chúng chư tử kheo  
và các chúng khác  
đối với pháp Phật  
thường xuyên tinh tiến:  
hoặc là tọa thiền  
hoặc là kinh hành,  
hoặc đọc hoặc tụng  
các loại kinh pháp;

(47) hoặc ở núi rừng  
dưới gốc cây lớn,  
hết lòng tinh chuyên  
ngồi tu thiền quán;  
những người kính giữ  
Diệu Pháp Liên Hoa  
cũng đều nghe hơi  
và biết chỗ nào.

(48) Chúng chư bồ tát  
trí nhớ vững chắc,  
ngồi mà thiền quán  
mà đọc hoặc tụng,  
hay là giảng nói  
kinh pháp cho người,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(49) Khắp mọi quốc độ  
chư Phật Như Lai  
được bao bộ chúng  
tôn kính bao quanh,  
các ngài thương tưởng  
thuyết pháp cho họ,  
cũng được nghe hơi  
và biết rõ cả.

(50) Trước chư Phật ấy,  
chúng sinh nghe pháp,



vui mừng với pháp,  
đúng pháp mà tu,  
cũng đều nghe hơi  
và biết rõ cả.

(51) Dẫn rằng chưa được  
tỷ căn bồ tát \_  
tỷ căn phát sinh  
bởi pháp thuần khiết,  
người giữ Pháp Hoa  
đã thành tựu trước  
những sắc thái này  
nơi tỷ căn thường.

Thường tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của lưới. Tốt hay xấu, ngon hay dở, đắng với chát, ở trên lưới của người này đều biến thành mùi thượng hạng như mùi cam lộ của chư thiên, không có thứ gì không ngon. Nếu đem lưới ấy giảng nói gì ở giữa công chúng đông đảo, thì xuất ra âm thanh sâu xa tuyệt diệu, đi vào con tim, làm cho ai cũng hoan hỷ thích thú. Thiên tử thiên nữ, Đế Thích Phạm Vương, nghe âm thanh sâu xa tuyệt diệu ấy giảng nói rất thú vị, nên ai cũng muốn đến làm thính giả; long và long nữ, dạ xoa và dạ xoa nữ, càn thất bà và càn thất bà nữ, a tu la và a tu la nữ, ca lâu la và ca lâu la nữ, khẩn na la và khẩn na la nữ, ma hầu la đà và ma hầu la đà nữ, vì nghe pháp mà tất cả cùng đến thân gần, tôn kính, hiến cúng. Tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di; quốc vương và vương tử, quân thần, tùy thuộc; tiểu luân vương và đại luân vương, những người trong bảy người vật quý báu, ngàn người con và thân quyến nội ngoại của luân vương, cùng đi xa giá như cung điện của mình mà đến nghe pháp. Pháp sư bồ tát này khéo thuyết pháp nên phạm chí, cư sĩ, và dân chúng cả nước, suốt đời theo hầu và hiến cúng. Chư vị thanh văn, duyên giác, bồ tát, và chư vị Phật đà, thường thích thấy vị ấy. Vị ấy ở phương hướng nào thì chư vị Phật đà xoay lại phương hướng này mà thuyết pháp, và vị ấy có năng lực tiếp nhận ghi nhớ hết các pháp của chư Phật như vậy, lại có năng lực xuất ra tiếng nói sâu xa và tuyệt diệu mà tuyên thuyết pháp ấy. Đức Thế Tôn lặp lại ý nghĩa này bằng những lời chính cú sau đây.

(52) Dẫn giảng Pháp Hoa  
thì lưới trong suốt,  
không khi nào bị  
mùi vị bất hảo.  
Người dẫn giảng ấy  
ăn uống thứ gì  
cũng đều biến thành  
mùi vị cam lộ.

(53-Thiện dụng tiếng nói  
54) sâu xa tuyệt diệu,  
người ấy thuyết pháp  
ở giữa các chúng;  
với những yếu tố  
cùng những ví dụ,  
người ấy hướng dẫn  
tâm trí chúng sinh,  
làm cho người nghe  
ai cũng hoan hỷ,  
và thiết những cách

hiến cúng cao thượng.

(55) Tất cả tám bộ  
chư thiên long thần  
đem lòng tôn kính  
mà đến nghe pháp.

(56) Người thuyết pháp ấy  
muốn tiếng tuyệt diệu  
lan khắp thế giới,  
thì cũng tùy ý  
muốn tiếng đến đâu  
là đến được liền.

(57) Luân vương lớn nhỏ,  
ngàn con, thân quyến,  
chắp tay kính trọng  
thường đến nghe pháp.

(58) Chư thiên, long chúng  
dạ xoa, la sát,  
cả tỳ xá xà,  
cũng đều hoan hỷ,  
thường xuyên vui thích  
đến mà phụng sự;

(59) Phạm vương, Ma vương,  
Tự tại thiên tử,  
và Đại tự tại,  
chư thiên như vậy  
càng thường đến chỗ  
người thuyết pháp ấy.

(60) Chư vị Phật đà  
cùng với đệ tử  
nghe tiếng người ấy  
diễn giảng diệu pháp,  
thì thường thương tưởng  
và giữ gìn cho,  
có lúc hiện thân  
cho người ấy thấy.

Thường tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được tám trăm phẩm chất tốt của thân.

Người ấy được cái thân trong suốt như khối lưu ly, chúng sinh ai cũng thích nhìn. Vì thân trong suốt nên chúng sinh cả đại thiên thế giới khi sinh khi chết, bậc cao bậc thấp, hoặc đẹp hoặc xấu, sinh chỗ lành sinh chỗ dữ, tất cả đều hiện nơi thân ấy. Thiết vi và đại thiết vi, di lâu và đại di lâu, những núi như vậy, và sinh vật trong đó, đều hiện nơi thân này. Dưới đến ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đĩnh, bao nhiêu chúng sinh và những gì có trong đó, đều hiện trong thân này. Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát và Phật đà thuyết pháp, thì những hình ảnh như vậy cũng hiện nơi thân này. Đức Thế Tôn lặp lại ý

nghĩa này bằng những lời chính cú sau đây.

(61) Người giữ Pháp Hoa  
thân rất trong suốt,  
như khối lưu ly  
cực kỳ trong suốt,  
các loại chúng sinh  
ai cũng thích nhìn.

(62) Như mặt gương sáng  
hiện đủ hình ảnh,  
chính nơi thân mình  
bồ tát pháp sư  
thấy hết những gì  
thế giới này có\_  
mình tự thấy rõ,  
người không nhìn ra.

(63) Đại thiên thế giới  
hết thấy chúng sinh:  
chư thiên nhân loại  
cùng với tu la,  
địa ngục ngạ quỷ  
cùng với súc sinh,  
bao hình ảnh này  
hiện trong thân ấy.

(64) Cung điện chư thiên  
từ tầng dưới hết  
sắp lên cho đến  
tầng trời Hữu đỉnh;  
thiết vi, di lâu,  
cùng đại di lâu,  
và các đại dương  
cùng bao dòng nước,  
đều hiện hình ảnh  
nơi trong thân ấy.

(65) Chư vị Phật đà  
cùng với Thanh văn  
và bao con Phật  
là các Bồ tát,  
mà lúc đơn độc  
hay lúc thuyết pháp  
ở giữa các chúng,  
đều hiện trong đó.

(66) Dẫu rằng chưa được  
cái thân mẫu nhiệm  
là thân pháp tánh  
tuyệt đối thuần khiết,  
chỉ là cái thân

thường và trong suốt  
mà bao hình ảnh  
đều hiện trong đó.

Thường tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người và sao chép ấn hành..., thì được một ngàn hai trăm phẩm chất tốt của ý. Với ý trong suốt như vậy thì đến nỗi chỉ nghe một bài chính cú hay một câu đủ nghĩa cũng thông suốt nghĩa lý vô biên. Thông suốt như vậy rồi lại có khả năng giảng nói một bài chính cú hay một câu đủ nghĩa ấy đến một tháng, bốn tháng, cho đến cả năm, và những gì người này giảng nói thì vì ý nghĩa hướng về thật tướng, nên không trái ngược với thật tướng ấy. Người này nếu phải nói đến học thuyết thế gian, lý thuyết chính trị, công nghiệp dân sinh, và những gì cùng loại, thì cũng biết nói cho hợp với Phật pháp. Cả đại thiên thế giới, sáu loài chúng sinh nghĩ gì, nghĩ để làm gì, nghĩ để bàn gì, người này biết hết. Dẫu chưa được tuệ giác thuần khiết, ý của người này đã trong suốt đến như thế ấy. Người này nghĩ gì, tính gì, và nói gì, cũng đều trung thực với pháp của Như Lai đã dạy chứ không có gì không trung thực, lại cũng trung thực với pháp đã được nói đến trong kinh của các đức Phật trước. Đức Thế Tôn lập lại ý nghĩa này bằng những lời chính cú sau đây.

(67) Người giữ Pháp Hoa  
thì ý trong suốt,  
lành lợi thông minh  
không có vấn đục.  
Chính do cái ý  
tuyệt diệu như vậy,  
biết hết các pháp  
cao, thấp, trung bình.

(68) Đến nỗi chỉ nghe  
một bài chính cú  
mà cũng thông đạt  
vô lượng nghĩa ý,  
lại còn tuần tự  
diễn đạt chính xác  
suốt trong một tháng  
một mùa, cả năm.

(69) Toàn thể trong ngoài  
đại thiên thế giới,  
các loại chúng sinh  
như trời với người,  
dạ xoa, quỷ thần,  
và bao loài khác,

(70) tất cả sáu loài  
nghĩ tưởng những gì,  
thì cái quả báo  
người giữ Pháp Hoa  
là trong một lúc  
mà biết rõ cả.

(71) Vô lượng Phật đà  
khắp cả mười phương \_

những bậc tướng quý  
trăm phước trang nghiêm,  
tuyên thuyết diệu pháp  
cho bao chúng sinh,  
người này nghe, nhận,  
và nhớ được cả.

(72) Lại suy nghĩ ra  
rất nhiều nghĩa ý  
và diễn nói được  
trong nhiều thì gian,  
nhưng đầu đến cuối  
không quên không lằm.  
Kính giữ Pháp Hoa  
nên được như vậy.

(73) Biết hết chi tiết  
của các diệu pháp,  
biết theo ý nghĩa  
mà thấy thú tự,  
biết rành ngữ văn  
và cách diễn đạt,  
người ấy diễn giảng  
đúng như đã biết.

(74) Người như thế này  
diễn giảng những gì,  
không những trung thực  
với pháp Như Lai,  
mà còn trung thực  
với pháp Phật trước;  
và chính là vì  
diễn giảng pháp ấy,  
nên giữa các chúng  
không e sợ gì.

(75) Người nào kính giữ  
Diệu Pháp Liên Hoa  
thì được cái ý  
trong suốt đến thế,  
nên tuy chưa được  
tuệ giác thuần khiết  
mà đã có trước  
những sắc thái trên.

(76) Người này kính giữ  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
thế là đứng nơi  
vị trí hiếm có,  
được bao chúng sinh  
hoan hỷ kính mến,  
và có năng lực

vận dụng ngàn vạn  
những cách diễn đạt  
rất là khéo léo,  
phân tích thuyết pháp  
cho bao chúng sinh.  
Ấy là toàn nhờ  
kính giữ Pháp Hoa.

## Phẩm 20: Bồ tát Thường Bất Khinh

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại bồ tát Đại thế Chí, đại sĩ nên biết, trong bốn chúng tử kheo và tử kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, những người kính giữ Pháp Hoa mà ai ác miệng phỉ báng thì bị tội nặng như Như Lai đã nói trước kia, còn thành quả của những người ấy thực hiện là tai mắt mũi lưỡi thân ý, sáu căn thông suốt như Như Lai mới nói ở trước.

Đại thế Chí, xưa, xa xưa, cách nay những thời kỳ vô số nhiều đến vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn, có đức Phật danh hiệu Oai âm Vương, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thầy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Thời kỳ của ngài tên là Ly suy, quốc độ của ngài tên là Đại thành. Ngài thuyết pháp cho chư thiên, nhân loại và tu la, bằng cách ai cần Thanh văn thì nói mà đáp ứng cho bằng bốn chân lý để họ vượt qua sinh già bệnh chết, cứu cánh niết bàn; ai cần Duyên giác thì nói mà đáp ứng cho bằng mười hai duyên khởi; còn các vị Bồ tát thì vì tuệ giác vô thượng, nói mà đáp ứng cho bằng sáu ba la mật để họ cứu cánh đạt đến tuệ giác ấy của Phật đà.

Đại thế Chí, đức Oai âm Vương Như Lai sống lâu với những thời kỳ nhiều bằng nhiều lần trăm triệu hằng sa. Giáo pháp nguyên chất của ngài tồn tại thế gian với thời kỳ nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một đại lục Diêm phù; giáo pháp tương tự của ngài tồn tại thế gian với thời kỳ nhiều bằng bụi nhỏ nghiền cả bốn đại lục nhân loại. Ngài lợi ích cho chúng sinh rồi nhập diệt. Khi giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự của ngài kết thúc thì quốc độ Đại thành lại có đức Phật khác xuất hiện, cũng với tên Oai âm Vương Như Lai và đủ mười đức hiệu. Tuần tự như vậy, có hai vạn ức đức Phật nữa, đều cùng một danh hiệu.

Đức Oai âm Vương Như Lai đầu tiên, sau khi nhập diệt và thời kỳ giáo pháp nguyên chất kết thúc, trong thời kỳ giáo pháp tương tự của ngài, những tử kheo tăng thượng mạn có thể lực cực lớn. Chính trong lúc này mà có một vị tử kheo bồ tát tên là Thường bất Khinh. Đại thế Chí, vì lý do nào gọi ngài là Thường bất Khinh? Vì thấy ai, bất cứ tử kheo hay tử kheo ni, ưu bà tắc hay ưu bà di, ngài cũng thi lễ và tán dương mà nói, tôi kính trọng quý vị một cách sâu xa, không dám khinh thường, vì quý vị toàn là những người có thể đi theo đường đi của bồ tát và sẽ được trở thành Phật đà. Tử kheo bồ tát Thường bất Khinh không chuyên chú đọc kinh tụng kinh, chỉ thực hành sự thi lễ tán dương như trên. Đến nỗi mỗi khi từ xa thấy bất cứ ai trong bốn chúng, ngài cũng cố đến thi lễ và tán dương mà nói, tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ làm Phật cả. Trong bốn chúng có kẻ nổi giận, tâm lý vẫn đục thì ác miệng mắng nhiếc, rằng tử kheo vô trí này, ở đâu đến đây mà tự nói tôi không dám khinh thường quý vị, thọ ký cho chúng ta sẽ được làm Phật? Chúng ta không cần sự thọ ký không thật ấy! Nhưng tử kheo bồ tát Thường bất Khinh vẫn làm như vậy trải qua bao nhiêu năm tháng, và luôn luôn bị mắng nhiếc mà không giận dữ, vẫn thường nói rằng quý vị sẽ làm Phật cả. Khi nói lời ấy, mọi người có kẻ lấy gậy lấy cây mà đánh, lấy ngói lấy đá mà ném, ngài tránh chạy, đứng xa, nhưng vẫn lớn tiếng mà nói tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ làm Phật cả. Vì ngài thường xuyên nói như vậy nên những kẻ tăng thượng mạn trong bốn chúng gọi ngài là Thường bất Khinh.

Lúc đời sống sắp kết thúc, từ trong không gian, tử kheo bồ tát Thường bất Khinh được nghe đầy đủ về

kinh Pháp Hoa mà đức Oai âm Vương Như Lai đã tuyên thuyết, gồm có hai mươi ngàn vạn ức bài kệ mà ngài vẫn tiếp nhận và kính giữ được cả. Và tức thì được mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn trong suốt như Như Lai mới nói ở trước. Được như vậy rồi, đời sống của tỷ kheo bồ tát Thường bất Khinh tăng lên hai trăm vạn ức trăm triệu năm nữa, diễn giảng cho mọi người một cách phong phú về kinh Pháp Hoa.

Bốn chúng bấy giờ, những kẻ tăng thượng mạn đã khinh khi và đặt cho ngài cái tên Thường bất Khinh, thấy ngài đạt được sức mạnh đại thần thông, sức mạnh đại hùng biện, sức mạnh đại yên lặng, nên nghe ngài diễn giảng ai cũng tin phục và đi theo. Tỷ kheo bồ tát Thường bất Khinh lại giáo hóa cho ngàn vạn ức người, làm cho đứng trong tuệ giác vô thượng.

Sau khi đời sống kết thúc, ngài lại gặp được hai ngàn ức đức Phật cùng một danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh, trong giáo pháp các đức Phật ấy ngài cũng diễn giảng Pháp Hoa. Vì nhân tố này, ngài gặp được hai ngàn ức đức Phật nữa, cùng một danh hiệu Vân tự tại Đăng vương, và trong giáo pháp của các đức Phật như vậy ngài cũng tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, bằng cách đọc tụng và giảng nói cho bốn chúng về kinh ấy, cũng được sáu căn bình thường mà trong suốt, được sự không e sợ khi diễn giảng giữa bốn chúng. Đại thế Chí, đối với bao nhiêu đức Phật trên đây, đại bồ tát Thường bất Khinh hiến cúng, cung kính, tôn trọng, tán dương, gieo trồng gốc rễ pháp lành. Sau đó ngài còn gặp ngàn vạn ức đức Phật nữa, trong giáo pháp các đức Phật này ngài cũng diễn giảng Pháp Hoa, hoàn thiện công đức, trở thành một đức Phật đà.

Đại thế Chí, ý của đại sĩ nghĩ như thế nào, đại bồ tát Thường bất Khinh lúc ấy có phải ai khác, mà chính là bản thân Như Lai. Nếu đời trước Như Lai không tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người..., thì đã không thể mau chóng thành tựu tuệ giác vô thượng. Chính vì từ nơi chư Phật quá khứ, Như Lai đã tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng, diễn giảng cho người..., nên đã thành tựu tuệ giác vô thượng một cách mau chóng. Đại thế Chí, phần những tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di lúc ấy, vì giận dữ và khinh khi đại bồ tát Thường bất Khinh mà hai trăm ức thời kỳ thường xuyên không gặp Phật không nghe Pháp không thấy Tăng, một ngàn thời kỳ chịu khổ khốc liệt trong Vô gián, nhưng hết tội báo ấy thì được gặp lại đại bồ tát Thường bất Khinh giáo hóa cho về tuệ giác vô thượng. Đại thế Chí, ý của đại sĩ nghĩ thế nào, bốn chúng thường khinh ngạo đại bồ tát Thường bất Khinh lúc ấy có phải ai khác, mà chính là năm trăm bồ tát đứng đầu bởi Hiền Hộ, năm trăm tỷ kheo ni đứng đầu bởi Sư Tử Nguyệt, và năm trăm ưu bà tắc đứng đầu bởi Tư Phật, toàn là những người không còn thoái chuyển tuệ giác vô thượng và nay đang có mặt trong đại hội này.

Đại thế Chí, đại sĩ phải biết, Pháp Hoa ích lợi vĩ đại cho chư vị đại bồ tát, có năng lực làm cho chư vị ấy đạt đến tuệ giác vô thượng. Vì lý do này, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, chư vị đại bồ tát hãy liên tục tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...

Muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên khi ấy đức Thế Tôn nói những lời chính cú sau đây.

(1) Xưa có đức Phật  
hiệu Oai Âm Vương,  
thần thông tuệ giác  
đều vô hạn lượng,  
dẫn dắt hết thảy  
các loại chúng sinh,  
chư thiên nhân loại  
ai cũng phụng sự.

(2) Ngài nhập diệt rồi,  
khi pháp sắp hết,

có một bồ tát  
tên Thường bất Khinh.

(3) Bốn chúng bấy giờ  
vương mắc các pháp,  
bồ tát Bất Khinh  
đến chỗ của họ,  
nói tôi không dám  
khinh thường quý vị;  
quý vị có thể  
đi đường bồ tát  
và ai cũng sẽ  
được làm Phật đà.

(4) Họ nghe lời này  
thì khinh và mắng,  
bồ tát Bất Khinh  
nhẫn chịu được cả.

(5) Hết tội tình này  
và khi sắp chết,  
ngài được nghe đủ  
Diệu Pháp Liên Hoa,  
và được sáu căn  
thường mà trong suốt.  
Do thần lực ấy,  
ngài sống lâu thêm,  
và lại diễn giảng  
một cách phong phú  
Diệu Pháp Liên Hoa  
cho cả mọi người.

(6) Người trong bốn chúng  
vương mắc các pháp  
thì được bồ tát  
giáo hóa tác thành,  
làm cho đứng vững  
trong tuệ giác Phật.  
Sau khi chết rồi,  
bồ tát Bất Khinh  
được gặp vô số  
chư vị Phật đà.

(7) Chính vì diễn giảng  
Diệu Pháp Liên Hoa  
mà ngài thực hiện  
vô lượng pháp lành,  
đủ dẫn công đức  
chóng được Phật tuệ.  
Bất Khinh lúc ấy  
nay chính Như Lai.



(8-9) Bốn chúng lúc ấy  
vướng mắc các pháp  
nghe Thường bất Khinh  
thọ ký làm Phật,  
thì chính nhờ vào  
nhân tố này đây  
mà họ gặp được  
vô lượng Phật đà,  
và nay chính là  
trong đại hội này  
năm trăm bồ tát,  
cùng với bốn chúng  
bao gồm nam nữ  
đức tin trong sáng,  
đang cùng nghe pháp  
trước Như Lai đây.

(10) Đòi trước Như Lai  
khuyên những người ấy  
nghe và tiếp nhận  
Diệu Pháp Liên Hoa  
là pháp bậc nhất,  
nay họ có thể  
chỉ dạy cho người  
sống trong niết bàn,  
bằng cách đời đời  
nhận giữ kinh ấy.

(11) Ưc vạn thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa,  
úc vạn thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.

(12) Do đó sau khi  
Như Lai nhập diệt,  
những người tu hành  
được nghe Pháp Hoa  
thì đừng sinh ra  
tâm tư nghi hoặc,  
mà nên chuyên chú  
diễn giảng phong phú  
kinh Pháp Hoa ấy,  
như vậy đời nào  
cũng gặp Phật đà  
mau được Phật tuệ.

## Phẩm 21: Sức thần của đức Thế Tôn

Lúc bấy giờ các vị đại bồ tát đã từ đất dưng xuất và nhiều bằng bụi nhỏ nghiền một ngàn thế giới hệ, đều đối trước đức Thế Tôn chuyên chú mà chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của ngài, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ ở trong bao nhiêu quốc độ phân thân của ngài đã ở và sẽ nhập diệt mà diễn giảng rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Chúng con làm như vậy là vì bản thân chúng con cũng muốn được cái pháp vĩ đại, trong sáng và chân thật ấy để hiến cúng bằng cách tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...

Khi ấy, trước chúng đại bồ tát nhiều đến vô số trăm ngàn vạn ức và đã ở tại thế giới hệ Kham nhẫn này, đại loại như đại bồ tát Văn Thù; trước bốn chúng tử kheo và tử kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di; trước tám bộ thiên, long, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, những người mà không phải người; trước tất cả các chúng như vậy, đức Thế Tôn biểu hiện thần lực vĩ đại, bằng cách xuất ra tướng lưỡi rộng dài lên đến tầng trời Phạm thế, hết thảy lỗ lông phóng ra vô lượng vô số ánh sáng có màu sắc và chiếu khắp thế giới hệ cả mười phương. Chư Phật phân thân của ngài ngồi trên các tòa sư tử dưới các cây ngọc cũng biểu hiện như vậy, xuất ra tướng lưỡi rộng dài và phóng ra vô số ánh sáng. Thì gian đức Thế Tôn và chư Phật phân thân của ngài biểu hiện thần lực vĩ đại như vậy hết trọn trăm ngàn năm. Sau đó các ngài thu lại tướng lưỡi rộng dài, rồi cùng một lúc, các ngài dặng hăng và đàn chỉ. Hai âm thanh này vang khắp cõi Phật mười phương. Đất của các cõi Phật ấy chấn động đủ cả sáu cách. Và nhờ thần lực của đức Thế Tôn cùng chư Phật phân thân của ngài mà tại các cõi Phật ấy, tất cả chúng sinh, bao gồm nhân loại và không phải nhân loại, đều nhìn thấy thế giới hệ Kham nhẫn này: thấy chư Phật phân thân ngồi trên các tòa sư tử dưới những cây ngọc nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức, thấy đức Thế Tôn cùng đức Đa Bảo ở trong bảo tháp ngồi chung trên tòa sư tử, thấy bồ tát đại sĩ và bốn chúng nhiều đến vô lượng vô biên trăm ngàn vạn ức cung kính bao quanh đức Thế Tôn. Thấy như vậy nên ai cũng đại hoan hỷ, cảm nhận sự thể chưa từng có. Tức thì chư thiên ở trong không gian của các cõi Phật ấy lớn tiếng mà nói, cách đây những thế giới hệ nhiều đến hàng ức con số vô số, có thế giới hệ tên là Kham nhẫn, trong đó có đức Phật giáo chủ danh hiệu Thích Ca Mâu Ni, hiện nay đang tuyên thuyết cho chư vị bồ tát đại sĩ về bản kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Các người nên tùy hỷ sâu xa, nên lễ bái hiến cúng đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. Chúng sinh tại các cõi Phật nghe tiếng ấy trong không gian thì cùng chấp tay hướng về phía thế giới hệ Kham nhẫn này mà nói, kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn. Họ đem các loại hoa, vòng hoa, cờ phan, lọng dù, những đồ trang sức thân thể, những vật vàng ngọc quý báu, cùng nhau từ xa tung vào thế giới hệ Kham nhẫn. Bao nhiêu thứ được tung vào đó, từ mười phương tụ lại như mây tụ, biến thành bảo cái bằng hoa, che khắp ở trên chư Phật cả thế giới hệ này. Bấy giờ tất cả thế giới hệ mười phương đều thông suốt với nhau như một cõi Phật.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại chúng bồ tát mà trong bốn vị thượng thủ có đại bồ tát Thượng Hạnh, rằng thần lực của Như Lai vô lượng vô biên, bất khả tư nghị đến như vậy. Nhưng nếu Như Lai đem thần lực như vậy, vì sự giao phó trọng trách mà nói đến đặc tính của kinh Pháp Hoa, thì nói đến rất nhiều thời kỳ vô số, cũng không thể cùng tận. Nói cốt yếu thì toàn thể những pháp Như Lai có—toàn thể thần lực tự tại của Như Lai, toàn thể kho tàng bí yếu của Như Lai, toàn thể những sự cực kỳ sâu xa của Như Lai, đều nói rõ trong kinh Pháp Hoa. Do vậy mà sau khi Như Lai nhập diệt, đối với kinh Pháp Hoa, chư vị phải một lòng tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành, làm đúng kinh dạy... Tại các thế giới, những chỗ có người tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành, làm đúng kinh dạy..., hay những chỗ tôn trí cuốn kinh ấy, những chỗ như vậy hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới đại thọ, hoặc nơi tăng xá, hoặc nhà thế gian, hoặc tại lâu đài thành thị, hoặc trong hang động hoang vu, bất cứ chỗ nào cũng nên xây chùa tháp mà phụng hiến Như Lai. Tại sao, vì chư vị phải coi những chỗ ấy như là Bồ đề tràng, nơi mà chư Phật ở đó thành tựu tuệ giác vô thượng; như là vườn Lộc uyển, nơi mà chư Phật ở đó chuyển đảnh bánh xe chánh pháp; như là rừng Sa la, nơi mà chư Phật ở đó nhập vào

niết bàn hoàn toàn.

Khi ấy đức Thế Tôn muốn lặp lại ý nghĩa đã nói, nên nói những lời chỉnh cú sau đây.

(1) Là vị toàn giác  
cứu độ thế gian,  
Như Lai sử dụng  
thần thông vĩ đại:  
để làm đẹp dạ  
tất cả chúng sinh,  
Như Lai biểu hiện  
thần lực vô hạn.

(2) Tướng lưới rộng dài  
đến trời Phạm thế,  
và thân phóng ra  
vô số tia sáng:  
chính vì những người  
cầu tuệ giác Phật,  
Như Lai biểu hiện  
sự hiếm có này.

(3) Cái tiếng dặng hăng  
và tiếng đàn chỉ  
của chư Phật đã  
vang khắp mọi nơi  
mười phương quốc độ,  
làm cho đại địa  
những quốc độ ấy  
chấn động sáu cách.

(4) Vì lẽ sau khi  
Như Lai nhập diệt,  
ai có năng lực  
kính giữ Pháp Hoa,  
thì chư Phật đã  
cùng hoan hỷ cả,  
nên hiện thần lực  
vô lượng như vậy.

(5) Lại vì giao phó  
kinh Pháp Hoa ấy,  
cho nên trải qua  
vô số thời kỳ,  
Như Lai ca tụng  
vẫn không cùng tận  
công đức những người  
tiếp nhận kính giữ.

(6) Công đức người này  
vô biên vô cùng,  
in như không gian

ai biết giới hạn.

(7) Kính giữ Pháp Hoa  
là thấy Như Lai,  
thấy đức Đa Bảo,  
thấy Phật phân thân,  
thấy các bồ tát  
đang được Như Lai  
giảng dạy giáo hóa  
trong ngày hôm nay.

(8) Giữ được Pháp Hoa,  
như thế đã là  
làm cho Như Lai  
và Phật phân thân,  
làm đức Đa Bảo  
\_ đức Phật đã nhập  
niết bàn hoàn toàn \_  
cùng hoan hỷ cả.

(9) Chư vị Phật đà  
khắp cả mười phương  
suốt hết ba đời,  
người giữ Pháp Hoa  
cũng là thấy được  
cũng là hiển cúng  
và cũng làm cho  
các ngài hoan hỷ.

(10) Cái pháp bí yếu  
mà Như Lai được  
khi Như Lai ngồi  
nơi bồ đề tràng,  
ai kính giữ được  
kinh Pháp Hoa này  
sẽ không bao lâu  
cũng được pháp ấy.

(11) Giữ được Pháp Hoa  
thì người như vậy  
thông suốt các pháp,  
thông suốt ý nghĩa  
cùng với ngữ văn  
của các pháp ấy,  
và rồi hoan hỷ  
biện thuyết pháp ấy  
vô cùng vô tận,  
in như làn gió  
lộng trong không gian  
không gì cản được.

(12) Sau khi Như Lai

nhập niết bàn rồi,  
người giữ Pháp Hoa  
vẫn hiểu lý do  
cùng với thứ tự  
của các kinh pháp  
do Như Lai nói,  
và tùy ý nghĩa  
mà giảng nói lại  
đúng như sự thật.

(13) Ví như ánh sáng  
hai vầng nhật nguyệt  
có thể phá tan  
mọi sự mờ tối,  
người ấy đi khắp  
trong cõi đời này,  
diệt được mờ tối  
cho bao chúng sinh,  
giáo hóa bao người  
có tánh bồ tát  
cùng được ngồi vào  
cỗ xe duy nhất.

(14) Vì lý do này,  
những người có trí  
nghe được ích lợi  
đã nói trên đây,  
thì khi Như Lai  
nhập niết bàn rồi,  
phải gắng kính giữ  
kinh Pháp Hoa này.  
Người ấy đối với  
tuệ giác Phật đà  
quyết chắc đạt được  
không ngờ gì nữa.

## **Phẩm 22: Giao phó trọng trách**

Vào lúc bấy giờ, từ trên pháp tòa, đức Thế Tôn đứng dậy, và biểu hiện thần lực vĩ đại bằng cách đưa cánh tay phải xoa trên đỉnh đầu vô lượng bồ tát đại sĩ mà nói, cái pháp tuệ giác vô thượng rất khó được như thế này, Như Lai trải qua cực nhiều thời kỳ vô số, mới tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như Lai đem giao phó cho quý vị; quý vị nên hết lòng truyền bá pháp ấy, làm cho sự ích lợi của pháp ấy tăng lên một cách rộng rãi. Ba lần như vậy, đức Thế Tôn xoa trên đỉnh đầu chư vị bồ tát đại sĩ mà nói, cái pháp tuệ giác vô thượng rất khó được như thế này, Như Lai trải qua cực nhiều thời kỳ vô số, mới tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như Lai đem giao phó cho quý vị; quý vị hãy tiếp nhận kính giữ bằng cách đọc tụng diễn giảng rộng rãi pháp ấy cho hết thảy chúng sinh đều được nghe biết.

Tại sao Như Lai giao phó như vậy? Vì Như Lai đại từ bi. Như Lai không tiếc lẫn, không e sợ. Như Lai có thể đem cho chúng sinh tuệ giác Phật đà, tuệ giác Như Lai, tuệ giác Tự nhiên. Như Lai là đại thí chủ của chúng sinh. Quý vị cũng phải học tập phong cách ấy của Như Lai mà đừng tiếc lẫn. Trong thì vị lai,

thiện nam hay thiện nữ nào tin được tuệ giác Như Lai thì quý vị nên giảng nói Pháp Hoa cho những người này nghe biết, với chủ ý làm cho những người này đạt được tuệ giác Như Lai. Những ai chưa tin được tuệ giác Như Lai thì quý vị nên đem những giáo pháp sâu xa khác của Như Lai mà trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng cho họ. Làm được như vậy là quý vị đã báo đáp ân đức của chư Phật.

Lúc ấy chư vị bồ tát đại sĩ nghe đức Thế Tôn dạy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ. Nổi hoan hỷ ấy tràn ngập cơ thể, nên chư vị tăng thêm tôn kính, và cúi mình, thấp đầu, chắp tay hướng về đức Thế Tôn, cùng lên tiếng mà thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn; xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Ba lần như vậy, chư vị bồ tát đại sĩ cùng lên tiếng mà thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn; xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ.

Khi ấy đức Thế Tôn thỉnh chư Phật phân thân đã từ mười phương đến đây cùng trở về quốc độ các ngài, bằng cách nói rằng kính chúc chư Phật về chỗ nào cũng sống yên vui, kính xin tháp đức Đa Bảo trở về chỗ cũ.

Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì mười phương vô lượng chư Phật phân thân ngồi trên các tòa sư tử dưới các cây ngọc, đức Đa Bảo Phật đà, cùng với vô biên vô số đại chúng bồ tát mà trong bốn vị thượng thủ có đại bồ tát Thượng Hạnh, bốn chúng thanh văn mà thượng thủ là tôn giả Xá lợi Phất, và tất cả thế gian mà trong đó bao gồm nhân loại và tám bộ, nghe những điều đức Thế Tôn nói ai cũng đại hoan hỷ.

## **Phẩm 23: Việc cũ của bồ tát Dược Vương**

Lúc ấy bồ tát Tú vương Hoa thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, bồ tát Dược Vương du hóa như thế nào trong thế giới hệ Kham nhẫn? Vị bồ tát ấy có mấy lần trăm triệu khổ hạnh khó làm? Lành thay đức Thế Tôn, xin ngài nói ra một chút về khổ hạnh ấy. Tám bộ thiên long, chúng chư bồ tát đến từ thế giới hệ khác và chúng chư thanh văn ở thế giới hệ này ai nghe cũng hoan hỷ.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo bồ tát Tú vương Hoa, quá khứ cách nay những thời kỳ nhiều bằng vô lượng hằng sa, có đức Phật danh hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đủ mười đức hiệu. Ngài có chúng đại bồ tát tám mươi ức vị, có chúng đại thanh văn bảy mươi hai hằng sa. Ngài sống lâu bốn vạn hai ngàn thời kỳ. Đời sống của đại bồ tát cũng đồng đẳng. Quốc độ của ngài không có nữ nhân, không có địa ngục ngạ quỷ súc sinh và tu la, không có mọi thứ tai nạn. Đất bằng như bàn tay, do chất lưu ly tạo thành. Cây ngọc tráng lệ, che trên là bảo cái khảm ngọc, và rủ xuống là dải phan kết hoa ngọc. Bình và lư hương ngọc cũng khắp cả quốc độ. Bảy chất liệu quý báu làm đài. Mỗi cây một đài, cây cách đài một đường tên bắn. Dưới những cây ngọc thì có bồ tát và thanh văn ngồi. Trên mỗi đài ngọc thì có trăm ức chư thiên diễn tấu nhạc khí chư thiên và ca hát mà tán dương đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, hiến cúng ngài như vậy.

Bấy giờ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa cho bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến và các chúng chư bồ tát chư thanh văn. Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến là vị bồ tát thích tập khổ hạnh. Trong giáo pháp của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, vị bồ tát này tinh tiến kinh hành và tư duy để cầu Phật tuệ. Trọn một vạn hai ngàn năm như vậy, vị bồ tát này được định tên Hiện các sắc thân. Được định này rồi, tâm bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến rất hoan hỷ, nghĩ rằng, ta được định Hiện các sắc thân toàn là nhờ sức mạnh của sự được nghe Pháp Hoa. Ta nên hiến cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai và kinh Pháp Hoa ấy. Nghĩ vậy nên vị bồ tát này tức thì nhập định Hiện các sắc thân, ở trong không gian rưới hoa mạn đà và đại mạn đà, rưới bột đàn hương kiên hắc đầy cả không gian và như mây đổ xuống, rưới đàn hương hải ngạn – loại hương liệu mà phần tư một lạng giá trị đã bằng cả thế giới hệ Kham nhẫn. Rưới hoa hương như vậy mà hiến cúng đức Nhật

Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai.

Hiến cúng cách ấy rồi, bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến xuất định, nghĩ rằng, dầu ta vận dụng thần lực mà hiến cúng đức Thế Tôn của ta như vậy vẫn không bằng đem chính thân ta mà hiến cúng. Nghĩ như vậy nên vị bồ tát này ăn uống các hương liệu như đàn hương, nhũ hương, thảo hương, đinh hương, trầm thủy và tùng hương. Lại uống dầu thơm của các hoa đại loại như hoa chiêm bạc. Ăn uống như vậy một ngàn hai trăm năm, rồi đem dầu thơm mà xoa mình, đối trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, lấy vải quý và thiêng mà quấn mình, rưới tẩm các thứ dầu thơm, và đem nguyện lực và thần lực mà tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp thế giới hệ nhiều bằng tám mươi ức hằng sa. Chư Phật trong những thế giới hệ ấy cùng lúc ca tụng, rằng tốt lắm thiện nam tử, như thế này mới là sự tinh tiến chân thật, mới là sự hiến cúng chánh pháp đối với Như Lai. Hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, gấm lụa, tràng phan, bảo cái, đàn hương hải ngạn, và đủ thứ cùng loại như vậy, cũng không thể sánh bằng. Cho cả vương quốc, hoàng thành, hậu phi, vương tử, cũng vẫn không bằng. Thiện nam tử, như thế này mới là sự hiến cúng bậc nhất. Trong mọi sự hiến cúng, sự này tối tôn tối thượng. Là vì đây là lấy chánh pháp mà hiến cúng Như Lai.

Ca tụng như vậy rồi, chư Phật cùng yên lặng. Thân của bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến thì cháy đến một ngàn hai trăm năm. Qua thì gian ấy rồi, thân vị bồ tát này mới cháy hết.

Sau khi hiến cúng bằng chánh pháp như vậy, và đời sống kết thúc rồi, vị bồ tát này tái sinh trong quốc độ của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, bằng cách bỗng nhiên hóa sinh, ngồi xếp bằng trong cung vua Tịnh Đức, và tức thì nói với vương phụ bằng lời chính cú sau đây.

(1) Vương phụ biết cho,  
trong đời trước đây  
con đã đi trên  
con đường khổ hạnh,  
đã thành tựu được  
định Hiện sắc thân,  
và đã làm việc  
tinh tiến vĩ đại,  
bằng cách xả bỏ  
cái thân yêu quý  
tôn kính hiến cúng  
Thế Tôn của con,  
để cầu thành đạt  
tuệ giác vô thượng.

Nói lời chính cú ấy rồi lại tái sinh vương phụ, rằng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai hiện nay vẫn còn. Trước đây con hiến cúng ngài rồi được pháp tổng trì Biết hết tiếng nói của chúng sinh, lại được nghe kinh Pháp Hoa với những bài kệ đạt đến số lượng tám vạn ức cho đến đại số a súc bà. Tâu vương phụ, bây giờ con lại muốn hiến cúng ngài. Tâu rồi, bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến liền ngồi trên đài bằng bảy chất liệu quý báu, thăng lên không gian cao bằng bảy cây đa la mà đến chỗ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, bước xuống, đầu mặt lạy ngang chân ngài, chắp tay lại mà tán dương với lời chính cú sau đây.

(2) Diện mạo Thế Tôn  
vô cùng kỳ diệu!  
Ánh sáng Thế Tôn  
chiếu khắp tất cả!  
Trong đời trước đây  
con mới hiến cúng,

và nay lại được  
đích thân chiêm ngưỡng!

Nói lời chính cú ấy rồi, bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại thừa, bạch đức Thế Tôn, như thế là đức Thế Tôn vẫn còn có thể ở đời thêm nữa. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai bảo, thiện nam tử, thì gian niết bàn của Như Lai đã đến. Ông hãy sắp chỗ cho Như Lai. Đêm nay Như Lai sẽ nhập niết bàn. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai lại huấn thị bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến, rằng thiện nam tử, Như Lai đem giáo pháp của Như Lai mà giao phó cho ông. Lại giao phó cho ông các vị bỏ tất, các đại đệ tử và pháp tuệ giác vô thượng. Cả đại thiên thế giới bằng bảy chất liệu quý báu này, những cây ngọc, đài ngọc, cùng những thiên nhân phục dịch, Như Lai cũng giao phó cho ông. Như Lai nhập diệt rồi, bao nhiêu xá lợi cũng giao phó cho ông, ông nên phân bủa ra mà hiến cúng rộng rãi, bằng cách dựng lên hàng ngàn bảo tháp. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai huấn thị bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến rồi, phần sau của đêm ấy ngài nhập vào niết bàn.

Thấy đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai nhập diệt, bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến bi cảm, áo não, luyến mộ, nên dùng đàn hương hải ngạn làm giàn củi, hiến cúng mà thiêu thân ngài. Lửa tắt, vị bỏ tất này thu thập xá lợi, làm tám vạn bốn ngàn bình ngọc mà tôn trí, và xây tám vạn bốn ngàn ngôi tháp mà tôn thờ. Những ngôi tháp này cao đến Phạm thiên, trụ vàng tiêu biểu thì cực kỳ tráng lệ, treo rủ xuống là những bảo cái có mắc phan phướn, và những chuông nhỏ quý báu cũng được treo lên.

Nhưng bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại nghĩ, ta hiến cúng xá lợi như vậy lòng vẫn thấy chưa đủ. Ta nên đổi cách mà hiến cúng nữa. Nghĩ như vậy nên vị bỏ tất này bảo tất cả các chúng gồm có chư bỏ tất, chư đại đệ tử, tám bộ thiên long, rằng quý vị biết cho, nay tôi muốn hiến cúng xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai. Nói rồi tức thì đối trước tám vạn bốn ngàn bảo tháp, tự đốt hai cánh tay được trang sức bởi cả trăm phước đức, cháy suốt bảy vạn hai ngàn năm mà hiến cúng, làm cho vô số người cầu tuệ giác thanh văn và vô số người phát tâm tuệ giác vô thượng đều được ở vào trong định Hiện các sắc thân.

Bấy giờ chư bỏ tất, chư thiên, nhân loại, và các chúng khác, thấy bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến không còn hai cánh tay thì lo và thương mà nói với nhau, rằng vị bỏ tất này là thầy của chúng ta, giáo hóa cho chúng ta, mà nay đốt cả hai cánh tay, thân không hoàn bị! Nhưng bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến ở giữa các chúng mà thệ nguyện, rằng tôi bỏ hai cánh tay thì quyết chắc sẽ được cái thân màu hoàng kim của Phật. Nếu thật như vậy thì nguyện hai cánh tay của tôi trở lại như cũ. Thệ nguyện rồi tự nhiên phục hồi cả hai cánh tay. Ấy là do phước đức và tuệ giác của vị bỏ tất này cực kỳ thuần hậu mà cảm ra. Và lúc ấy cả đại thiên thế giới chấn động đủ hết sáu cách, chư thiên rưới xuống các thứ hoa quý, hết thảy nhân loại và chư thiên cùng được sự chưa từng có.

Đức Thế Tôn bảo bỏ tất Tú vương Hoa, ý của ông nghĩ thế nào, bỏ tất Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến có phải ai khác, nay chính là Dược Vương đại sĩ. Thân mạng vị đại sĩ này bỏ ra mà hiến, mà cho, có đến nhiều lần vạn ức trăm triệu.

Tú vương Hoa, ai phát tâm muốn được tuệ giác vô thượng mà đốt được một ngón tay hay một ngón chân để hiến cúng tháp Phật, thì hơn đem quốc thành vợ con, đem rừng núi sông hồ và mọi thứ bảo vật của cả đại thiên thế giới mà hiến cúng. Nếu ai đem bảy thứ quý báu chất đầy đại thiên thế giới mà hiến cúng Phật đà, hiến cúng bỏ tất, duyên giác và la hán, công đức người này không bằng tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa dầu chỉ một bài chính cú bốn câu, phước ấy vẫn rất nhiều.

Tú vương Hoa, trong tất cả dòng nước nguồn suối sông ngòi, biển cả là bạc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, sâu và lớn nhất trong tất cả kinh pháp của Như Lai tuyên thuyết. Thổ sơn, hắc sơn, tiểu thiết vi, đại thiết vi, và mười bảo sơn, trong tất cả núi ấy núi Tu di là bạc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, tối thượng trong các kinh pháp. Trong các tinh tú, nguyệt cầu sáng nhất, Pháp Hoa cũng vậy, soi sáng nhất trong ngàn vạn ức kinh pháp. Thái dương trừ được mọi thứ bóng tối, Pháp Hoa cũng vậy, trừ được mọi sự bất



thiện tối tâm. Trong các quốc vương, Luân Vương là bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, tối tôn trong các kinh pháp. Đế Thích là chúa trời Tam thập tam thiên, Pháp Hoa cũng vậy, là vua chúa kinh pháp. Phạm Vương là cha của hết thảy chúng sinh, Pháp Hoa cũng vậy, là cha của hết thảy hiền thánh đang tiếp tục hay đã hoàn tất trong việc tu học, của những người phát tâm bồ tát. Trong tất cả phàm phu, tu đà hoàn, tư đà hàm, a na hàm, a la hán và bích chi Phật là bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, trong tất cả kinh pháp do Như Lai nói, hoặc bồ tát nói hay thanh văn nói, kinh ấy bậc nhất. Người tiếp nhận kính giữ được kinh ấy cũng là bậc nhất trong tất cả chúng sinh. Trong tất cả thanh văn duyên giác, bồ tát là bậc nhất, Pháp Hoa cũng vậy, bậc nhất trong tất cả kinh pháp. Phật là vua các pháp, Pháp Hoa cũng vậy, là vua các kinh.

Tú vương Hoa, Pháp Hoa có năng lực cứu vớt hết thảy chúng sinh, có năng lực làm cho hết thảy chúng sinh thoát ly mọi sự khổ não, có năng lực đem lại lợi ích vĩ đại cho hết thảy chúng sinh, sung mãn mọi sự nguyện ước của họ. Như khát được nước, như lạnh được lửa, như trần được áo, như kẻ đi buôn được người cầm đầu, như con được mẹ, như qua sông được thuyền bè, như bệnh nhân được y sĩ, như tối được đèn, như nghèo được ngọc, như dân được vua, như thương khách được biển cả, như tối được đuốc, Pháp Hoa cũng vậy, có năng lực làm cho chúng sinh thoát hết mọi sự khổ não, mọi thứ ốm đau, mở được những cách buộc ràng bởi sự sống chết.

Đối với Pháp Hoa, ai được nghe, được chép, được khuyên người chép, thì công đức có được, nếu đem tuệ giác của Phật tính coi nhiều ít mới thấy vô hạn. Ai chép cuốn kinh Pháp Hoa rồi hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, bằng bảo cái có mắc tràng phan, bằng vải lụa bao phủ, bằng các thứ đèn như đèn bơ, đèn dầu, bằng các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu chiêm bặc, đèn dầu tu man na, đèn dầu ba la la, đèn dầu ba lị si ca, đèn dầu na ba ma lị, thì được công đức cũng là vô hạn.

Tú vương Hoa, ai nghe được phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương này thì cũng được công đức vô hạn. Dầu là nữ nhân mà nghe và tiếp nhận ghi nhớ được phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương này, thì thân nữ nhân đời này kết thúc rồi sau đó không còn có lại thân ấy. Như Lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm sau, dầu là nữ nhân mà được nghe kinh Pháp Hoa, và thực hành như kinh ấy dạy, thì người ấy mệnh chung ở quốc độ này là tức khắc hóa sinh trên tòa ngọc trong hoa sen của quốc độ Cực lạc, nơi đức A di Đà Như Lai chủ ngự, với chư đại bồ tát bao quanh. Ở đó, người ấy không còn bị quấy rối vì tham dục, vì sân hận và ngu si, vì những sự dơ bẩn như kiêu ngạo, ganh ghét, mà lại được thần thông của bồ tát, được tuệ giác Không sinh. Được tuệ giác ấy nên mắt thông suốt, và với mắt ấy thấy được chư Phật bằng nhiều lần trăm triệu hằng sa. Bấy giờ chư Phật như vậy cũng từ xa mà ca tụng, rằng tốt lắm thiện nam tử, trong giáo pháp của đức Thích Ca Thế Tôn, ông tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng, suy xét nghĩa lý và giảng nói cho người về kinh Pháp Hoa, nên phước đức của ông thì vô hạn lượng, lửa không đốt được, nước không trôi được. Công đức của ông thì ngàn Phật nói cũng không hết: ông đã phá tan đám giặc các ma, đánh thắng đạo quân sống chết, bao sự thù địch khác nữa cũng bị hủy diệt. Thiện nam tử, trăm ngàn Phật đà đem thần lực giữ gìn cho ông. Toàn thể thế gian, bao gồm cả nhân loại và chư thiên, không ai bằng ông. Ngoại trừ Phật đà, tuệ giác và thiện định của thanh văn, duyên giác, cho đến bồ tát, không ai hơn ông. Tú vương Hoa, vị bồ tát ấy, mà vốn là một nữ nhân, thành tựu công đức lực và tuệ giác lực đến như vậy.

Nếu ai nghe phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương này mà tùy hỷ tán dương, thì người ấy hiện tại miệng thường phát ra hơi thơm hoa sen xanh, lỗ lông cả người thường toát ra hơi thơm đàn hương ngưu đầu, và thành quả người ấy đạt được là như trên đã nói.

Vì lý do này, Tú vương Hoa, Như Lai đem phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương giao phó cho ông. Như Lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm sau, ông hãy truyền bá rộng rãi phẩm này trong cõi Diêm phù, đừng để mất đi. Đừng để cho ma vương độc ác, dân của ma vương ấy, hay chư thiên, long vương và dạ xoa thuộc loại bất thiện, quỷ ăn tinh chất và những kẻ cùng loại, rình được cơ hội thuận tiện.

Tú vương Hoa, ông nên đem thân lực của ông mà giữ gìn Pháp Hoa. Kinh ấy là thuốc tốt cho bệnh của người Diêm phù. Ai bệnh mà được nghe kinh ấy thì bệnh hết, không già sớm, không chết yếu. Tú vương Hoa, thấy ai tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa thì nên đem hoa sen xanh bọc đầy bột hương thơm mà hiến cúng tụng rãi trên người ấy, với ý nghĩ người ấy không bao lâu nữa chắc chắn sẽ dùng cỏ cát tường mà ngồi nơi bồ đề tràng, chiến thắng ma quân, thổi loa chánh pháp vĩ đại, giống trống chánh pháp vĩ đại, đưa chúng sinh vượt qua mà thoát khỏi biển cả sinh già bệnh chết. Do vậy mà những người cầu tuệ giác của Phật thấy ai tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa thì nên sinh lòng kính trọng như trên.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương thì có tám vạn bốn ngàn bồ tát được pháp tổng trì biết hết tiếng nói của chúng sinh. Và đức Đa Bảo Phật đã ở trong bảo tháp mà khen rằng, tốt lắm Tú vương Hoa, ông đã làm được một việc ngoài tầm nghĩ bàn: ông biết hỏi đức Thích Ca Thế Tôn về việc cũ của Dược Vương đại sĩ, ích lợi vô lượng cho hết thầy chúng sinh.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.  
Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lực  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.*

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chúng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | **Cuốn 6** | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[7]

## KINH PHÁP HOA

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# CUỐN 7

## CUỐN 7

Phẩm 24: Bồ tát Diệu Âm

Phẩm 25: Quan Âm đại sĩ: vị Toàn diện

Phẩm 26: Tổng trì minh chú

Phẩm 27: Việc Cũ Của Diệu Trang Nghiêm Vương

Phẩm 28: Sự khuyến khích của bồ tát Phổ Hiền

*Ngưỡng bách Phật Pháp Tăng vô tận tam bảo từ bi chúng minh. Đệ tử chúng con nguyện vì bản thân, vì cha mẹ bà con, vì người thân kẻ thù, vì mọi người và vì chúng sinh, trì tụng kinh đại thừa tên Diệu Pháp Liên Hoa.*

*Mở đầu tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin kính lạy:*

*Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chúng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

*Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.*

## Phẩm 24: Bồ tát Diệu Âm

Lúc bấy giờ, từ nơi gò thịt nổi trên đỉnh đầu và từ nơi lông trắng giữa hai đầu mày, là hai trong ba mươi hai tướng đại trượng phu, đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng, chiếu qua những cõi Phật ở hướng đông bằng nhiều lần trăm triệu hằng sa. Qua khỏi số lượng ấy thì có một thế giới hệ tên là Tịnh quang trang nghiêm, đức Phật giáo chủ danh hiệu là Tịnh hoa Tú vương Trí Như Lai, đủ mười đức hiệu. Ngài đang thuyết pháp cho đại chúng bồ tát cung kính bao quanh và nhiều đến vô số lượng vô giới hạn.

Ánh sáng từ nơi lông trắng của đức Thế Tôn chiếu đến thế giới hệ Tịnh quang trang nghiêm. Tại đây có vị bồ tát danh hiệu Diệu Âm. Vị ấy từ lâu đã gieo trồng các gốc rễ công đức, phụng sự thân gần vô lượng trăm ngàn vạn ức đức Phật, hoàn thành đầy đủ tuệ giác rất sâu, thể hiện định Cờ đẹp, định Hoa

sen chánh pháp, định Phẩm chất trong suốt, định Trò chơi chúa tể tinh tú, định Không còn vin theo, định Ấn tín tuệ giác, định Biết hết tiếng nói chúng sinh, định Quy tụ hết thầy công đức, định Trong suốt, định Thần thông dạo chơi, định Đuốc tuệ, định Chúa tể mọi sự trang nghiêm, định Ánh sáng trong suốt, định Kho tàng trong suốt, định Đặc biệt, định Vòng xoay thái dương, thể hiện các định vĩ đại cùng loại như vậy, nhiều đến như trăm ngàn vạn ức hàng sa.

Khi ánh sáng của đức Thế Tôn chiếu đến thân thể của ngài Diệu Âm, thì vị bồ tát ấy liền thừa đức Tịnh hoa Tú vương Trí Như Lai, rằng bạch đức Thế Tôn, con nên qua thế giới hệ Kham nhẫn để lễ bái thân gần và hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, lại gặp vị bồ tát thái tử của đức Pháp vương là ngài Văn Thù, gặp bồ tát Dược Vương, bồ tát Dũng Thí, bồ tát Tú vương Hoa, bồ tát Thượng Hạnh, bồ tát Trang nghiêm Vương, bồ tát Dược Thượng. Đức Tịnh hoa Tú vương Trí Như Lai bảo bồ tát Diệu Âm, ông chớ có khinh thị Kham nhẫn mà sinh ra ý nghĩ thế giới hệ ấy thấp kém. Thiệt nam tử, thế giới hệ Kham nhẫn chỗ cao chỗ thấp chứ không bằng phẳng, đủ các thứ núi đá núi đất, và đầu đầu cũng dơ cũng xấu. Ở đó thân Phật thấp nhỏ, thân bồ tát cũng vậy. Vậy mà thân ông cao đến bốn vạn hai ngàn do tuần, còn thân Như Lai cao đến sáu trăm tám chục vạn do tuần. Thân ông mà cũng đã đẹp nhất, với ngàn vạn phước tướng, với ánh sáng tuyệt diệu. Nên ông đến Kham nhẫn thì đừng khinh thế giới hệ ấy: đừng sinh ý tưởng thấp kém đối với Phật, với bồ tát và với đất nước của thế giới hệ ấy. Bồ tát Diệu Âm thừa với đức Phật của mình, bạch đức Thế Tôn, nay con đến thế giới hệ Kham nhẫn là do sức của đức Thế Tôn - do thần thông du hóa, do công đức trang nghiêm và tuệ giác trang nghiêm của đức Thế Tôn.

Thế rồi bồ tát Diệu Âm không đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, thân không dao động mà chỉ nhập định. Do định lực này mà tại Linh sơn, cách pháp tòa của đức Thế Tôn không xa, xuất hiện tám vạn bốn ngàn hoa sen quý báu, với vàng Diêm phù đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua, ngọc chân thúc ca làm đài. Bồ tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp vương, thấy những hoa sen ấy thì thừa, bạch đức Thế Tôn, vì lý do gì mà điểm lành như vậy hiện trước ra đây, là có mấy ngàn vạn hoa sen với vàng Diêm phù đàn làm cuống, bạch ngân làm cánh, kim cương làm tua và ngọc chân thúc ca làm đài? Đức Thế Tôn bảo ngài Văn Thù, ấy là đại bồ tát Diệu Âm muốn từ quốc độ của đức Tịnh hoa Tú vương Trí Như Lai, cùng tám vạn bốn ngàn bồ tát bao quanh, sẽ đến quốc độ Kham nhẫn này để hiến cúng thân gần và lễ bái Như Lai, lại muốn hiến cúng và nghe kinh Pháp Hoa.

Ngài Văn Thù thưa, bạch đức Thế Tôn, vị bồ tát ấy đã trồng thiện căn nào và làm công đức gì mà có thần lực vĩ đại như vậy? Vị bồ tát ấy tu tập định nào, xin đức Thế Tôn dạy cho chúng con biết tên của định này. Định này chúng con cũng muốn nỗ lực tu tập. Tu tập định này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ và uy nghi tới chừng của vị bồ tát ấy. Xin đức Thế Tôn dùng thần lực làm cho vị bồ tát ấy đến đây để chúng con được thấy. Đức Thế Tôn bảo ngài Văn Thù, đức Đa Bảo Phật đã, một đức Phật nhập diệt đã lâu, sẽ làm hiện ra cho chư vị thấy sắc tướng của bồ tát Diệu Âm. Bấy giờ đức Đa Bảo Phật đã bảo bồ tát Diệu Âm, thiện nam tử, hãy đến đây; bồ tát Văn Thù, vị thái tử của đức Pháp Vương, muốn thấy thân ông.

Ngay lúc ấy, bồ tát Diệu Âm ẩn mất tại quốc độ của mình, cùng tám vạn bốn ngàn bồ tát xuất phát. Bao nhiêu quốc độ mà vị bồ tát ấy đi qua đều chấn động sáu cách, đều mưa xuống hoa sen bằng bảy chất liệu quý báu, đều có cả trăm ngàn nhạc khí chư thiên không đánh mà tự kêu lên. Vị bồ tát ấy mắt như cánh hoa sen xanh to lớn, và hợp lại cả ngàn vạn mặt trăng thì mặt vị bồ tát ấy vẫn sáng đẹp hơn. Thân vị bồ tát ấy màu sắc hoàng kim, được trang sức bởi vô lượng trăm ngàn đặc điểm, uy đức rực rỡ, ánh sáng chiếu tỏa, tướng quý đủ cả, và bền chắc như thân Na la diên. Vị bồ tát ấy ngồi trên đài bằng bảy chất liệu quý báu, thăng lên không gian cách mặt đất bảy cây đa la, với các vị bồ tát bao quanh mà đến Linh sơn của quốc độ Kham nhẫn.

Đến rồi, bồ tát Diệu Âm bước xuống khỏi đài ngọc, lấy chuỗi ngọc giá trị cả trăm cả ngàn, cầm đến chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài, dâng lên mà thưa, bạch đức Thế Tôn, đức Tịnh Hoa Tú vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Thế Tôn, rằng ngài ít bệnh ít phiền, sinh

hoạt bình thường được thư thái không? Ngài sống yên vui không? Bốn đại chúng trong cơ thể của ngài được điều hòa không? Việc đời ở đây ngài chịu nổi không? Chúng sinh ở đây ngài hóa độ dễ dàng không? Ở đây có hay không có những kẻ lăm tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, keo lẩn và ngạo mạn? Ở đây có hay không có những kẻ bất hiếu cha mẹ, bất kính tu sĩ, thấy biết sai lầm, tâm tính bất thiện, không chế ngự năm thứ giác quan? Bạch đức Thế Tôn, chúng sinh ở đây chiến thắng được ma quân thù địch không? Đức Đa Bảo Phật đã nhập diệt đã lâu, đã ở trong ngôi tháp bằng bảy chất liệu quý báu, có đến nghe kinh Pháp Hoa không? Đức Tịnh Hoa Tú vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Đa Bảo Phật đã có yên ổn, ít phiền, chịu đựng ở lâu được không? Bạch đức Thế Tôn, con ước nguyện được thấy thân đức Đa Bảo Phật đã, xin đức Thế Tôn làm cho con được thấy. Đức Thế Tôn nói với đức Đa Bảo, bồ tát Diệu Âm muốn được yết kiến ngài. Đức Đa Bảo nói, Diệu Âm, rất tốt việc ông đến đây để được hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, được nghe kinh Pháp Hoa, và được gặp những vị như bồ tát Văn Thù.

Bấy giờ bồ tát Hoa Đức thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, bồ tát Diệu Âm trông thiện căn nào và tu công đức gì mà có thần lực như vậy? Đức Thế Tôn bảo bồ tát Hoa Đức, quá khứ có đức Phật danh hiệu Văn Lô Âm vương, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp. Quốc độ của ngài tên là Hiện nhất thế thế gian, thời kỳ của ngài tên là Hỷ Kiến. Trong một vạn hai ngàn năm, bồ tát Diệu Âm diễn tấu mười vạn chủng loại nhạc khí hiến cúng đức Văn Lô Âm vương Như Lai, lại dâng lên ngài tám vạn bốn ngàn bát úng khí làm bằng bảy chất liệu quý báu. Do yếu tố này kết quả mà ngày nay sinh tại quốc độ của đức Tịnh Hoa Tú vương Trí Như Lai và có thần lực như vậy. Hoa Đức, ý ông nghĩ thế nào, vị bồ tát Diệu Âm hiến cúng âm nhạc và kính dâng bát ngọc nơi đức Văn Lô Âm vương Như Lai có phải ai khác, mà chính là vị bồ tát Diệu Âm hiện thời. Hoa Đức, vị bồ tát ấy đã phụng sự thân gần vô lượng chư Phật, đã gieo trồng từ lâu bao nhiêu gốc rễ công đức ở nơi chư Phật ấy. Sau đó, vị bồ tát ấy cũng đã gặp thêm nhiều lần trăm triệu chư Phật nữa, đồng đẳng với số cát của sông Hằng.

Hoa Đức, ông chỉ thấy bồ tát Diệu Âm qua cái thân ở đây, nhưng vị bồ tát ấy biểu hiện đủ loại thân hình, ở khắp mọi nơi và giảng nói Pháp Hoa cho các loại chúng sinh. Hoặc biểu hiện thân Phạm vương, thân Đế thích, thân Tự tại, thân Đại tự tại, thân Thiên đại tướng quân, thân Tỳ sa môn thiên vương, hoặc biểu hiện thân Luân vương, thân quốc vương, thân trưởng giả, thân cư sĩ, thân tế quan, thân bà la môn, hoặc biểu hiện thân tỷ kheo, thân tỷ kheo ni, thân ưu bà tắc, thân ưu bà di, hoặc biểu hiện thân phụ nữ trưởng giả, thân phụ nữ cư sĩ, thân phụ nữ tế quan, thân phụ nữ bà la môn, hoặc biểu hiện thân đồng nam, thân đồng nữ, hoặc biểu hiện các thân thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la và ma hầu la đà, những người không phải người—bồ tát Diệu Âm biểu hiện các thân hình như vậy mà giảng nói Pháp Hoa. Những chỗ địa ngục ngạ quỷ súc sinh và những nơi tai nạn, vị bồ tát ấy cứu giúp được cả. Thậm chí vị bồ tát ấy còn biểu hiện thân hình nữ nhân ở trong hậu cung của các vua chúa mà giảng nói Pháp Hoa.

Hoa Đức, bồ tát Diệu Âm là vị có năng lực cứu giúp cho các loại chúng sinh ở quốc độ Kham nhẫn. Vị bồ tát ấy biến thể các loại thân hình như trên, ở trong quốc độ Kham nhẫn mà giảng nói Pháp Hoa cho các loại chúng sinh, nhưng thần thông và tuệ giác của vị bồ tát ấy không vì vậy mà giảm bớt chút nào. Vị bồ tát ấy đem bao nhiêu là tuệ giác mà soi sáng cho quốc độ Kham nhẫn, làm cho các loại chúng sinh ở đây ai cũng được biết đến vị bồ tát ấy. Đối với chúng sinh trong hàng sa quốc độ khắp cả mười phương, vị bồ tát ấy cũng làm như vậy. Do vậy, những ai nên dùng thân hình thanh văn mới được độ thoát thì vị bồ tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình duyên giác mới được độ thoát thì vị bồ tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình bồ tát mới được độ thoát thì vị bồ tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp, những ai nên dùng thân hình Phật đã mới được độ thoát thì vị bồ tát ấy biểu hiện thân hình này mà thuyết pháp. Cứ như vậy, đủ các chủng loại, vị bồ tát ấy tùy kẻ nào nên dùng thân gì để hóa độ thì biểu hiện thân ấy cho họ. Đến nỗi có kẻ nên dùng sự nhập diệt mới được độ thoát, thì vị bồ tát ấy cũng biểu hiện nhập diệt. Hoa Đức, bồ tát Diệu Âm thành tựu đại thần thông lực và đại tuệ giác lực

như thế đó.

Bồ tát Hoa Đức thừa, như vậy là bồ tát Diệu Âm đã gieo trồng rất sâu gốc rễ pháp lành; vị bồ tát ấy ở trong định nào mà ở đâu cũng có năng lực biểu hiện thân hình để hóa độ chúng sinh như vậy? Đức Thế Tôn dạy bồ tát Hoa Đức, thiện nam tử, định của bồ tát Diệu Âm tên là Hiện các sắc thân. Vị bồ tát ấy ở trong định này nên lợi ích được như vậy cho vô lượng chúng sinh.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Bồ tát Diệu Âm này ngang đây thì tám vạn bốn ngàn bồ tát cùng đi với bồ tát Diệu Âm đều thực hiện định Hiện các sắc thân, vô lượng bồ tát ở thế giới hệ Kham nhẫn cũng thực hiện định này, lại còn thực hiện các pháp tổng trì.

Bồ tát Diệu Âm hiến cúng đức Thế Tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo rồi trở về thế giới hệ của mình. Những thế giới hệ mà vị bồ tát ấy đi qua lại chấn động sáu cách, lại rưới xuống hoa sen quý báu, lại diễn tấu trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Về đến thế giới hệ của mình, bồ tát Diệu Âm, với tám vạn bốn ngàn bồ tát bao quanh, đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú vương Trí Như Lai mà thưa, bạch đức Thế Tôn, con đến thế giới hệ Kham nhẫn làm lợi ích cho chúng sinh, bằng cách yết kiến lễ bái và hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo Phật đà, lại gặp vị bồ tát thái tử của đức Pháp vương là ngài Văn Thù, gặp bồ tát Dược Vương, bồ tát Đắc Căn Tinh tiến Lực, bồ tát Dũng Thí, và các vị đồng đẳng; con cũng làm cho tám vạn bốn ngàn vị bồ tát đi theo con đây được định Hiện các sắc thân.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất phẩm Bồ tát Diệu Âm đến và đi thì bốn vạn hai ngàn thiên nhân được tuệ giác Không sinh, bồ tát Hoa Đức được định Pháp Hoa.

## **Phẩm 25: Quan Âm đại sĩ: vị Toàn diện**

Vào lúc bấy giờ, bồ tát Vô tận Ý đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, trần vai bên phải, chấp tay hướng về đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, Quan Âm đại sĩ vì lý do gì mà danh hiệu là Quan Thế Âm?

Đức Thế Tôn dạy bồ tát Vô tận Ý, thiện nam tử, vô số chúng sinh bị mọi sự đau khổ, nghe nói đến Quan Âm đại sĩ mà một lòng trì niệm danh hiệu của ngài, thì đại sĩ tức khắc nghe thấy âm thanh ấy và họ được thoát cả.

Trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ thì vào lửa dữ, lửa ấy không đốt được, và đó là do thần lực của vị đại sĩ này. Nếu bị nước lớn trôi cuốn mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, thì tức khắc được chỗ nước cạn. Trăm ngàn vạn ức người, vì kiếm bạc, vàng, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chân châu, và những thứ quý báu cùng loại, nên ra biển cả; giả sử bị trận gió dữ làm u ám mặt biển và bầu trời, thổi bạt thuyền tàu sa vào đảo quốc la sát, trong những người ấy đến nỗi chỉ có một kẻ trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, những người ấy cũng vẫn thoát được cái họa la sát. Vì những lý do như vậy mà vị đại sĩ này danh hiệu là Quan Thế Âm.

Người nào sắp bị hành hình mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, thì đao gậy trong tay đao phủ tức khắc gãy ra từng đoạn và người ấy thoát được. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là dạ xoa, la sát, muốn đến hại người nào mà nghe người ấy trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, thì những quỷ dữ này không thể nhìn người ấy bằng mắt dữ, hướng chỉ làm hại. Bất cứ có tội không tội, người nào bị gông cùm xích buộc mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, thì những hình cụ ấy đứt và hỏng cả, và người này tức thì thoát được. Giả sử đầy cả đại thiên thế giới là giặc cướp, có người cầm đầu một đoàn người đi buôn, mang cầm vàng ngọc quý giá mà đi qua con đường nguy hiểm; trong đoàn ấy có kẻ nói, các thiện nam tử, đừng sợ, chúng ta nên hết lòng mà trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ. Vị đại sĩ này có thể ban cho mọi người sự không sợ hãi; chúng ta trì niệm danh hiệu đại sĩ thì sẽ thoát được giặc cướp trên con

đường này. Đoàn người đi buôn nghe nói thì đồng thanh mà niệm nam mô Quan thế Âm bồ tát. Nhờ sự trì niệm danh hiệu đại sĩ mà tức khắc thoát được. Vô tận Ý, thần lực Quan Âm đại sĩ đồ sộ đến như thế ấy.

Ai có tính đa dâm mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại sĩ thì thoát được tính ấy. Ai có tính đa sân mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại sĩ thì thoát được tính ấy. Ai có tính đa si mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại sĩ thì thoát được tính ấy. Vô tận Ý, Quan Âm đại sĩ có thần lực vĩ đại, ích lợi rất nhiều như vậy. Do vậy mà mọi người nên thường xuyên tâm niệm đại sĩ.

Nữ nhân nào muốn cầu con trai mà lễ bái hiến cúng Quan Âm đại sĩ, thì sinh được con trai vừa có phước đức vừa có trí tuệ. Nữ nhân nào muốn cầu con gái mà lễ bái hiến cúng Quan Âm đại sĩ, thì sinh được con gái đoan chính, đẹp, có gốc rễ phước đức gieo trồng trong đời trước, và được mọi người mến trọng. Vô tận Ý, Quan Âm đại sĩ có thần lực như vậy, ai tôn kính lễ bái thì được phước chứ không phải vô hiệu quả.

Vì lý do này mà mọi người nên trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ. Vô tận Ý, ai trì niệm danh hiệu liệt vị bồ tát nhiều bằng hàng sa, và suốt đời hiến cúng đồ ăn đồ uống đồ mặc đồ nằm và dược phẩm, thì ý ông nghĩ thế nào, thiện nam hay thiện nữ ấy được phước nhiều không? Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn. Bồ tát Vô tận Ý thưa như vậy, và đức Thế Tôn lại nói, ai trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ, và đến nỗi chỉ lễ bái hiến cúng được một thì gian mà thôi, phước người này với phước người trước chính xác đồng đẳng, không khác gì nhau, và hưởng thụ đến trăm ngàn vạn ức thời kỳ cũng vẫn không thể cùng tận. Vô tận Ý, trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ được phước không có số lượng và không có giới hạn như vậy.

Bồ tát Vô tận Ý lại thưa, bạch đức Thế Tôn, Quan Âm đại sĩ du hóa thế giới hệ Kham nhẫn này như thế nào? Đại sĩ thuyết pháp như thế nào cho chúng sinh? Phương cách thích nghi của đại sĩ là như thế nào?

Đức Thế Tôn dạy bồ tát Vô tận Ý, thiện nam tử, người ở thế giới nào nên hóa độ bằng thân hình Phật đà thì Quan Âm đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Duyên giác thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thanh văn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Người nào nên hóa độ bằng thân hình Phạm vương thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đế Thích thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tự tại thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Đại tự tại, thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Thiên đại tướng quân thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình Tỳ sa môn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Người nào nên hóa độ bằng thân hình quốc chúa thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình trưởng giả thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình cư sĩ thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình tể quan thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp, người nào nên hóa độ bằng thân hình bà la môn thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng thân hình tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng thân hình phụ nữ của trưởng giả, cư sĩ, tể quan và bà la môn, thì đại sĩ biến thể những thân hình phụ nữ ấy mà thuyết pháp. Những người nên hóa độ bằng những thân hình đồng nam và đồng nữ, thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Những ai nên hóa độ bằng những thân hình tám bộ thì đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà thuyết pháp. Ai nên hóa độ bằng thân hình thần Chấp kim cương thì đại sĩ biến thể thân hình ấy mà thuyết pháp.

Vô tận Ý, Quan Âm đại sĩ hoàn hảo năng lực như vậy: dùng mọi thân hình vào mọi thế giới mà hóa độ cho chúng sinh. Do vậy mà chư vị nên hết lòng hiến cúng Quan Âm đại sĩ. Trong nỗi kinh hoàng, trong

cơn nguy cấp, trong sự hoạn nạn, Quan Âm đại sĩ có thể cho người sự không sợ hãi, nên thế giới hệ Kham nhẫn này ai cũng tôn xưng là Người cho sự không sợ.

Bồ tát Vô tận Ý liền thưa, bạch đức Thế Tôn, nay con xin hiến cúng Quan Âm đại sĩ. Thưa rồi, vị bồ tát này cởi ngay râu chuỗi đủ thứ ngọc quý đang mang nơi cổ, giá trị trăm ngàn lạng vàng, hiến lên Quan Âm đại sĩ mà thưa, bạch đại sĩ, xin đại sĩ nhận cho một cách hiến cúng theo chánh pháp bằng râu chuỗi ngọc quý giá này. Nhưng Quan Âm đại sĩ không nhận. Bồ tát Vô tận Ý lại thưa, bạch đại sĩ, xin đại sĩ thương tôi và thương chúng sinh mà nhận cho. Lúc ấy đức Thế Tôn dạy Quan Âm đại sĩ, hãy thương bồ tát Vô tận Ý, thương bốn chúng tám bộ mà nhận râu chuỗi ngọc ấy. Quan Âm đại sĩ tức khắc thương mà nhận, và phân râu chuỗi ngọc ấy làm hai phần, một phần hiến cúng đức Thế Tôn, một phần hiến cúng bảo tháp của đức Đa Bảo.

Đức Thế Tôn nói, Vô tận Ý, Quan Âm đại sĩ với thần lực tự tại như vậy mà du hóa thế giới hệ này.

Bấy giờ bồ tát Vô tận Ý lại thưa hỏi đức Thế Tôn bằng lời chính cú sau đây.

(1) Bạch đức Thế Tôn,  
đấng đầy tướng quý!  
cho con hỏi lại:  
vị con Phật này  
vì lý do gì  
tên Quan thế Âm?

(2) Vào lúc bấy giờ  
đấng đầy tướng quý  
cũng dùng chính cú  
đáp lại như sau.

(3) Nay Vô tận Ý,  
hãy nghe cho khéo.  
Việc làm Quan Âm  
là khéo đáp ứng  
hết thấy mọi người  
ở khắp mọi nơi,  
với sự thệ nguyện  
sâu rộng như biển –  
một sự thệ nguyện  
cực kỳ hùng vĩ,  
vô cùng trong sáng,  
và được đại sĩ  
đã từng phát ra,  
trong khi trải qua  
vô số thời kỳ  
không thể nghĩ bàn  
phụng sự rất nhiều  
vạn ức đức Phật.

(4) Nay đây Như Lai  
chỉ nói vắn tắt.  
Ai nghe danh hiệu  
hoặc thấy hình tượng  
Quan Âm đại sĩ,



chuyên tâm trì niệm  
chứ không bỏ qua,  
thì hết đau khổ  
ở trong những nơi  
còn có đau khổ.

(5) Bị kẻ ác ý  
xô xuống hố lửa,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm tắt hố lửa  
như bị nước tưới.

(6) Trôi nổi biển cả  
rỗng, cá, quái vật,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm cho sóng nước  
không thể nhận chìm.

(7) Trên đỉnh Tu di  
bị xô rơi xuống,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm như mặt trời  
đứng trong không gian.

(8) Kẻ ác đuổi rơi  
chân núi đá cứng,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm không thương tổn  
đến một máy lông.

(9) Giặc thù bao vây  
cầm đao muốn hại,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm giặc thù ấy  
sinh ra hiền lành.

(10) Bị họa vua chúa  
sắp bị hành hình,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm gươm đao phủ  
gãy liền từng đoạn.

(11) Giam cầm gông xích  
tay còng chân cùm,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ

làm cho rời ra  
mà thoát được liền.

(12) Trù, ếm, thuốc độc  
muốn gây tai họa,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm cho về lại  
nơi kẻ gây ra.

(13) Nếu bị la sát  
rồng độc, quỷ dữ,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm chúng tức thì  
không dám làm hại.

(14) Thú dữ bao vây  
nanh vuốt ghê rợn,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm chúng mau lẹ  
tháo chạy mất hút.

(15) Rắn rít tiết phun  
hơi độc như khói,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm chúng tự đi  
liền theo tiếng niệm.

(16) Giông tố sấm sét  
mưa đá mưa lớn,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm cho tiêu tan  
liền theo tiếng niệm.

(17) Chúng sinh khốn đốn  
vì bao đau khổ,  
cái nhìn tuệ giác  
của Quan thế Âm  
đầy cả năng lực  
cứu khổ cho đời.

(18) Quan Âm đại sĩ  
đầy thần thông lực  
đầy tuệ giác lực  
đầy phương tiện lực,  
cho nên khắp cả  
mười phương thế giới  
không đâu mà không

biến thể xuất hiện.

(19) Chỗ dữ địa ngục  
ngạ quỷ súc sinh,  
cho đến khổ lớn  
sinh già bệnh chết,  
đại sĩ làm cho  
dần dần hết sạch.

(20) Nhìn đúng sự thật,  
nhìn thật trong suốt,  
nhìn với tuệ giác  
vô cùng vĩ đại,  
nhìn bằng đại bi,  
nhìn theo đại từ,  
nên hãy thường xuyên  
nguyện cầu chiêm ngưỡng.

(21) Là thể trong suốt  
sáng không tỳ vết,  
là vắng tuệ nhật  
phá tan hắc ám,  
là lửa rực sáng  
xua tan tai nạn,  
ngài trải hào quang  
khắp cả trần gian.

(22) Bản thể đại bi  
như sấm thức tỉnh,  
ý thức đại từ  
như mây dồn lớn,  
đại sĩ mưa xuống  
nước Pháp cam lộ  
rưới tắt lửa dữ  
của bao phiền não.

(23) Đối chất cửa quan,  
kinh hoàng chiến trận,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm cho giặc thù  
lui bước tan rã.

(24) Tiếng cực tinh tế,  
tiếng nhìn vào đời,  
tiếng giống Phạm thiên,  
tiếng như hải triều,  
tiếng hơn tất cả  
cung bậc trong đời,  
nên hãy thường xuyên  
chuyên tâm trì niệm.

(25) Hãy niệm liên tục,  
đừng có hoài nghi;  
trong cơn đau khổ,  
chết chóc, nguy khốn,  
Quan Âm đại sĩ  
vị Thanh Tịnh ấy  
là nơi nương tựa  
cho bao chúng sinh.

(26) Là bậc trọn vẹn  
phẩm chất hoàn hảo,  
là mắt từ bi  
nhìn xuống chúng sinh,  
là biển dôn lại  
vô lượng phước đức,  
vị đại sĩ ấy  
đáng kính đáng lạ.

Bấy giờ bồ tát Trì Địa liền đứng dậy từ chỗ mình ngồi, bước tới trước đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, người nào được nghe phẩm nói về Quan Âm đại sĩ—về đấng diệu dụng tự tại và thần lực biến thể một cách toàn diện, thì biết công đức người ấy đã có không ít.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm nói về vị Toàn diện này, trong các chúng có tám vạn bốn ngàn người cùng phát tâm tuệ giác vô thượng là tâm tuyệt bậc mà đồng bậc.

## **Phẩm 26: Tổng trì minh chú**

Lúc ấy bồ tát Dược Vương đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc tụng thông suốt hay sao chép ấn hành, thì được bao nhiêu phước? Đức Thế Tôn dạy, Dược Vương, thiện nam hay thiện nữ nào hiến cúng chư Phật nhiều bằng nhiều lần trăm triệu hằng sa, thì ý đại sĩ nghĩ thế nào, phước người này được nhiều không? Rất nhiều, bạch đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn nói, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà đến nỗi chỉ tiếp nhận ghi nhớ được một bài chính cú bốn câu, nhưng có thể đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải ý nghĩa và làm đúng kinh dạy, thì công đức cũng rất nhiều. Bồ tát Dược Vương thưa, bạch đức Thế Tôn, con xin cho người diễn giảng Pháp Hoa một bài tổng trì minh chú để hộ trì người ấy. Bồ tát Dược Vương liền nói tổng trì minh chú:

An nhĩ - man nhĩ - ma nễ - ma ma nễ - chỉ lệ - đà lê đệ - xa mế - xa lý đa vĩ - chiêm đế - mục đế - mục đa lý - sa lý - a vĩ sa lý - tang lý sa lý - xoa duệ - a xoa duệ - a kỳ nị - chiêm đế - xa lý - đà la ni - a lô đà bà sa - pha dá tỳ xoa nị - nễ tỳ thế - a tiện đa la nễ lý thế - a đàn đa ba lê du địa - âu cứu lệ - mâu cứu lệ - a la lệ - ba la lệ - thủ ca si - a tam ma tam lý - phật đà tỳ cát lợi diệt đế - đạt ma ba lý si đế - tăng dà niết cù sa nễ - bà xá bà xá du địa - mạn đa la - mạn đa la xoa dạ đa - bưu lâu đa - bưu lâu đa kiêu xá lược - ác xoa la - ác xoa dã đa dã - a bà lô - a ma nhã na đa dạ. (Dịch âm từ Phạm văn: A ni dê, ma ni dê, ma nê, ma ma nê, chít tê, cha ri tê, sa mê, sa mi ta, vi săn tê, mút tê, mút ta ta mê, sa mê, a vi sa mê, sa ma sa mê, sa dê, át sa dê, át si nê, săn tê, sa mi tê, đa ra ni, a lô ka ba sê, pra ti da vết sa ni, ni đi ru, a bi dẫn ta ra ni vít tê, a bi dẫn ta ra pa ri su đi, mút ku lê, mút ku lê, a ra dê, pa ra dê, su kẩn si, a sãm ma sãm mê, bu đa vi lô ki tê, đam ma pa ri si tê, sam ga nia gô sa ni, ba da ba da vi sô đa ni, man trê, man tra sa da tê, ru tê, ru ta kao sa li dê, át sa dê, át sa da va na ta dê, va lô đa, a ma ni da na ta dê, soa ha).

Bạch đức Thế Tôn, tổng trì minh chú này đã được hàng sa chư Phật tuyên thuyết. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm chư Phật như vậy. Đức Thế Tôn tán dương, rằng tốt lắm Dục Vương, đại sĩ thương tưởng và hộ trì người diễn giảng Pháp Hoa mà tuyên thuyết tổng trì minh chú như vậy là ích lợi rất nhiều cho chúng sinh.

Bồ tát Dũng Thí cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng xin hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận giữ Pháp Hoa, mà nói một bài tổng trì minh chú. Người ấy được tổng trì minh chú này thì dầu quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ xú uế, quỷ thầy chết, quỷ đói khát, và những kẻ cùng loại, muốn dò xét tìm kiếm nhược điểm của người ấy cũng không thể có được cơ hội thuận tiện. Bồ tát Dũng Thí liền đối trước đức Thế Tôn mà nói tổng trì minh chú ấy:

Thoa lệ - ma ha thoa lệ - úc chỉ - mục chỉ - a lệ - a la bà đệ - niết lệ đệ - niết lệ đa bà đệ - y trí ni - vi trí ni - chỉ trí ni - niết lệ trì ni - niết lệ trì bà đề. (Dịch âm từ Phạn văn: Ji va lê, ma ha ji va lê, út kê, mắc kê, a đề, a đa va ti, nờ ri ti dê, nờ ri ti da va ti, ít ti ni, vít ti ni, chít ti ni, nờ ri ti da ni, nờ ri ti da va ti, soa ha).

Bạch đức Thế Tôn, tổng trì minh chú này được hàng sa chư Phật tuyên thuyết và tùy hỷ. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm chư Phật như vậy.

Bấy giờ Tỳ Sa Môn Thiên Vương, người hộ vệ thế gian, cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng vì thương tưởng chúng sinh và hộ trì người diễn giảng Pháp Hoa mà xin nói một bài tổng trì minh chú. Tỳ Sa Môn Thiên Vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

A lê - na lê - nâu na lê - a na lô - na lý - câu na lý. (Dịch âm từ Phạn văn: Át tê, nát tê, va nát tê, a na dê, na đi, ku ma đi, soa ha).

Bạch đức Thế Tôn, không những con đem tổng trì minh chú này hộ trì cho người diễn giảng Pháp Hoa, mà chính bản thân con cũng hộ trì cho người ấy, làm cho người ấy ở đâu thì trong chu vi một trăm do tuần không có mọi sự suy biến, tai họa.

Trì Quốc Thiên Vương cũng hiện diện trong đại hội. Với chúng càn thát bà nhiều đến nhiều lần trăm triệu cung kính vây quanh, vị Thiên Vương ấy bước tới chỗ đức Thế Tôn, chấp tay mà thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng xin đem một bài tổng trì minh chú mà hộ trì cho người kính giữ Pháp Hoa. Trì Quốc Thiên Vương liền nói tổng trì minh chú ấy:

A dà nễ - dà nễ - cù lý - càn đà lý - chiêm đà lý - ma đăng kỳ - thường cầu lý - phù lâu sa ni - ác đế. (Dịch âm từ Phạn văn: A ga nê, ga nê, gao ri, găn đa ri, chăn đa li, ma tăn ghi, pút ka si, sam ku lê, vờ ru sa li, si si, soa ha).

Bạch đức Thế Tôn, Tổng trì Minh chú này được nhiều ức đức Phật nói ra. Ai xúc phạm người diễn giảng Pháp Hoa là xúc phạm các đức Phật như vậy.

Bấy giờ có những La sát nữ tên là Kết Buộc, Không Kết Buộc, Răng Cong, Răng Đẹp, Răng Đen, Nhiều Tóc, Không Chán, Cầm Vòng Hoa, Chỗ Nào, Đoạt Tinh Chất, mười La sát nữ ấy hợp cùng mẹ của năm trăm quỷ tử, và con với thuộc hạ của họ, đến chỗ đức Thế Tôn, đồng thanh thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng nguyện hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận giữ Pháp Hoa, loại trừ suy biến và bệnh hoạn cho người này. Kẻ nào dò xét tìm kiếm nhược điểm của người này thì chúng con làm cho họ không có được cơ hội thuận tiện. Đối trước đức Thế Tôn, những La sát nữ nói Tổng trì Minh chú sau đây:

Y đề lý - y đề dẫn - y đề lý - a đề lý - y đề lý - nê lý - nê lý - nê lý - nê lý - nê lý - lâu hê - lâu hê - lâu hê - lâu hê - lâu hê - đa hê - đa hê - đa hê - đầu hê - nâu hê. (Dịch âm từ Phạn văn: I ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê; ni mê, ni mê, ni mê, ni mê, ni mê; ru hê, ru hê, ru hê, ru hê, ru hê; sờ tu hê, sờ tu

hê, sờ tu hê, sờ tu hê, sờ tu hê, soa ha).

Thà là ngổ lên trên đầu chúng con, chứ không được quấy phá người diễn giảng Pháp Hoa! Quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ đói khát, quỷ xú uế, quỷ thầy chết, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thầy chết, kẻ dùng chú luyện ra sự bay trong không, quỷ gây điên, quỷ gây động kinh, quỷ thầy chết của quỷ ăn thịt người tạo ra, quỷ thầy chết của loài người tạo ra, quỷ gây sốt cách nhật một ngày cho đến bảy ngày, quỷ gây sốt thường xuyên, quỷ biến hình nam, quỷ biến hình nữ, quỷ biến hình đồng nam, quỷ biến hình đồng nữ, tất cả quỷ quái trên đây, cho đến trong mộng cũng không được quấy phá người diễn giảng Pháp Hoa! Đối trước đức Thế Tôn, những La sát nữ lại thua những lời chính cú sau đây.

(1) Nếu không thuận theo

Minh chú chúng con,  
quấy phá đến người  
diễn giảng Pháp Hoa,  
thì đầu kẻ này  
phải vỡ làm bảy,  
rã rời tựa như  
nhánh cây A Lê!

(2-4) Như hại cha mẹ,

như sự ép dầu,  
như cân và đo  
gian dối lừa người,  
và như Điều Đạt  
phá hoại chư Tăng,  
những kẻ xúc phạm  
người giảng Pháp Hoa  
cũng sẽ bị họa  
như những tội ấy.

Những La sát nữ nói những lời chính cú ấy rồi lại thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng đích thân hộ trì cho người nhận giữ Pháp Hoa bằng cách đọc tụng và tu hành theo kinh ấy, làm cho người này yên vui, khỏi bị suy biến, bệnh hoạn, thuốc độc.

Đức Thế Tôn dạy, tốt lắm các La sát nữ, các người hộ trì cho người chỉ tiếp nhận ghi nhớ danh hiệu kinh Pháp Hoa mà phước đã không lường được, hướng chi hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ kinh ấy một cách đầy đủ, lại còn hiến cúng cuốn kinh ấy bằng các loại hoa, vòng hoa, các loại hương liệu, bằng tràng phan, bảo cái, bằng kịch nhạc, bằng các thứ đèn như đèn bơ, đèn dầu, bằng các thứ đèn dầu thơm như đèn dầu hoa Tô ma na, đèn dầu hoa Chiêm bạc, đèn dầu hoa Ba si ca, đèn dầu hoa Ưu bát la, bằng hàng trăm hàng ngàn những thứ cùng loại. Chỗ nào, các người và thuộc hạ các người nên hộ trì cho người tiếp nhận ghi nhớ Pháp Hoa như vậy.

Khi phẩm Tổng trì Minh chú như thế này được tuyên thuyết thì có sáu vạn tám ngàn người thực hiện tuệ giác Không sinh.

## **Phẩm 27: Việc Cũ Của Diệu Trang Nghiêm Vương**

Khi ấy đức Thế Tôn bảo cả Đại hội các chúng, xưa, cách nay hơn vô lượng vô biên, không thể nghĩ bàn thời kỳ vô số, có đức Phật danh hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiến cúng, bậc Biết đúng và khắp. Quốc độ của ngài tên Quang Minh Trang Nghiêm, thời kỳ của

ngài tên Hỷ Kiến. Trong giáo pháp của ngài có quốc vương tên Diệu Trang Nghiêm, vương hậu tên Tịnh Đức, có hai vương tử, thứ nhất tên Tịnh Tạng, thứ hai tên Tịnh Nhãn. Hai vương tử có đại thần lực, đại phước đức và đại tuệ giác, và từ lâu đi theo đường đi của Bồ tát như Bồ thí Ba la mật, Trì giới Ba la mật, Nhẫn nhục Ba la mật, Tinh tiến Ba la mật, Thiền định Ba la mật, Bát nhã Ba la mật, Phương tiện Ba la mật, như từ bi hỷ xả, cho đến ba mươi bảy thành phần hỗ trợ tuệ giác cũng thấu suốt tất cả. Hai vương còn được các định của Bồ tát như định Trong suốt, định Thái dương tinh tú, định Ánh sáng trong suốt, định Sắc tướng trong suốt, định Soi sáng trong suốt, định Trang sức lâu dài, định Kho tàng uy đức vĩ đại, đối với các định như vậy hai vương tử cũng thấu suốt toàn thể.

Thời ấy, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai muốn dắt dẫn Diệu Trang Nghiêm Vương và thương tưởng chúng sinh, nên cũng đã tuyên thuyết Pháp Hoa. Sự thể như vậy. Hai vương đến chỗ của mẹ, chấp tay mà thưa, xin mẹ đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Chúng con xin đi theo hầu mẹ để được thân gần hiến cúng và lễ bái ngài. Ngài đang tuyên thuyết Pháp Hoa ở giữa tất cả chúng nhân loại và chư thiên. Chúng ta nên đến lắng nghe và tiếp nhận. Vương hậu bảo hai vương tử, vương phụ các con tin chịu kiến thức ngoài chánh pháp, vướng sâu vào học thuyết Bà La Môn. Các con nên đến thưa với ngài cùng đi. Tịnh Tạng và Tịnh Nhãn chấp tay thưa mẹ, chúng con là con đấng pháp vương, vậy mà sinh vào gia đình kiến thức sai lầm! Vương hậu bảo, các con nên lo nghĩ cho cha các con mà biểu hiện thần biến. Thấy được thần biến thì tâm trí vương phụ các con chắc chắn trong sạch và có thể chấp nhận cho chúng ta đi đến chỗ Phật. Hai vương tử nghĩ đến vương phụ nên vọt lên không gian với độ cao bảy cây Đa la, biểu hiện các thần biến. Ở trong không gian mà đi đứng nằm ngồi. Trên mình ra nước thì dưới mình ra lửa, dưới mình ra nước thì trên mình ra lửa. Mình lớn ra đầy không gian rồi nhỏ lại, nhỏ lại rồi lớn ra. Thoáng mắt trong không gian thì đã ở trên mặt đất. Vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất. Hai vương tử biểu hiện nhiều thần biến cùng loại như vậy, cốt làm cho tâm trí vương phụ tin hiểu một cách trong sáng.

Diệu Trang Nghiêm Vương thấy thần biến của hai con đến như thế ấy thì lòng rất hoan hỷ, được sự chưa từng có, nên chấp tay, hướng lên hai vương tử mà hỏi, vị nào là bổn sư của các con, các con là đệ tử của vị nào? Hai vương tử thưa, khai tấu vương phụ, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai hiện đang ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ đề bằng bảy chất liệu quý báu, ở giữa các chúng thế giới mà chư thiên nhân loại có trong đó, tuyên thuyết phong phú về kinh Pháp Hoa, ngài là bổn sư của chúng con, chúng con là đệ tử của ngài. Diệu Trang Nghiêm Vương nói với các con, cha cũng muốn yết kiến bổn sư của các con. Chúng ta nên cùng đi.

Hai vương tử liền từ trong không gian mà hạ xuống, trở lại chỗ mẹ, chấp tay mà thưa, vương phụ nay đã có sự tin hiểu đủ khả năng phát tâm tuệ giác vô thượng. Chúng con đã làm việc Phật làm cho cha chúng con. Xin mẹ chấp nhận cho chúng con được xuất gia tu tập nơi đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Hai vương tử dùng lời thỉnh cầu mà thưa lại về ý nguyện của mình:

(1) Xin mẹ buông thả  
để cho chúng con  
thoát ly gia đình  
mà làm Sa môn.  
Phật đà là đấng  
cực kỳ khó gặp,  
chúng con ước nguyện  
theo ngài tu học.

(2) Như hoa Ưu đàm  
lâu lắm mới có,  
gặp được Phật đà  
còn khó hơn nữa,  
cơ hội thuận tiện

cũng rất khó có;  
xin mẹ cho phép  
chúng con xuất gia.

Vương hậu Tịnh Đức nói liền, mẹ cho các con xuất gia, vì lẽ Phật đà rất khó gặp được. Hai vương tử tâu với cha mẹ, lành thay phụ hoàng mẫu hậu, xin cha mẹ đi liền đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai để thân gần hiến cúng. Bởi vì Phật thì khó gặp như hoa Ưu đàm hiếm có; lại hiếm có như dịp con rùa một mắt nổi chìm hoài trong biển cả mà cổ nó gặp được cái lỗ nơi tám ván cây trôi nổi trong biển cả ấy. Vậy mà chúng con nhờ phước đời trước sâu dày, đời này sinh ra đã gặp Phật và gặp Pháp của Phật, nên xin cha mẹ chấp thuận cho chúng con xuất gia. Phật đã khó gặp mà cơ hội thuận tiện cũng khó có.

Bấy giờ hậu cung của Diệu Trang Nghiêm Vương có tám vạn bốn ngàn người mà toàn là người có khả năng tiếp nhận ghi nhớ Pháp Hoa. Bồ tát Tịnh Nhãn thì đã thấu suốt từ lâu đối với định Hoa sen chánh pháp. Bồ tát Tịnh Tạng thì đã nhiều ức thời kỳ thấu suốt định Thoát ly đường dữ, vì muốn làm cho chúng sinh thoát ly đường dữ. Vương hậu Tịnh Đức thì được định Qui tụ của Phật, thấu suốt kho tàng bí mật của chư Phật. Hai vương tử bồ tát vận dụng phương tiện lực như trên, hoán cải khéo léo cho tâm trí vương phụ tin hiểu và ưa thích Phật pháp. Nên quốc vương Diệu Trang Nghiêm cùng với quần thần tùy thuộc, vương hậu Tịnh Đức cùng với hậu cung thể nữ tùy thuộc, hai vương tử cùng với bốn vạn hai ngàn người, tất cả cùng lúc đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Đến rồi, ai cũng đem đầu mặt lạy ngang chân ngài, đi quanh ngài ba vòng rồi lui lại đứng vào một phía. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai thuyết pháp cho Diệu Trang Nghiêm Vương với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Diệu Trang Nghiêm Vương rất hoan hỷ, đẹp dạ.

Diệu Trang Nghiêm Vương và vương hậu Tịnh Đức mở chuỗi ngọc chân châu đang mang nơi cổ, giá trị cả trăm ngàn, tung rải lên trên đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Trong không gian ngọc ấy hóa thành đài ngọc có bốn trụ. Trong đài có cái giường ngọc lớn, trải trăm ngàn vạn loại vải thiêng, và trên đó có đức Phật ngồi xếp bằng, phóng ra ánh sáng vĩ đại. Diệu Trang Nghiêm Vương nghĩ thân Phật thật hiếm có, tuyệt đẹp, uy nghiêm, cao lớn, đặc biệt, có đủ hết thảy sắc tướng tinh tế bậc nhất. Bấy giờ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai nói với bốn chúng, các người thấy Diệu Trang Nghiêm Vương đang chấp tay đứng trước Như Lai đây không? Trong giáo pháp của Như Lai, vị hoàng đế này sẽ làm tỷ kheo, tinh tiến mà tu tập và hỗ trợ các pháp tuệ giác vô thượng của Như Lai, và rồi sẽ thành Phật đà với danh hiệu Sa La Thọ Vương, quốc độ tên Đại quang, thời kỳ tên Đại cao vương. Sa La Thọ Vương Như Lai có vô lượng bồ tát và vô lượng thanh văn, quốc độ bằng phẳng. Thành quả của Diệu Trang Nghiêm Vương sẽ có đến như thế ấy.

Diệu Trang Nghiêm Vương tức thì đem quốc chính giao phó vương đệ, rồi cùng vương hậu, hai vương tử và những người tùy thuộc đều xuất gia, tu tập trong giáo pháp của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai. Sau khi xuất gia, Diệu Trang Nghiêm Vương trải qua tám vạn bốn ngàn năm thường xuyên nỗ lực, tinh tiến tu hành Pháp Hoa. Qua thì gian ấy, Diệu Trang Nghiêm Vương được định Mọi sự trang sức đầy phẩm chất trong suốt, liền thăng lên không gian với độ cao bảy cây đa la mà thừa, bạch đức Thế Tôn, hai con của con đã làm việc Phật làm, đem thân biến mà di chuyển tâm trí của con ra khỏi học thuyết sai lầm, làm cho con đứng vững trong giáo pháp của đức Thế Tôn và được gặp ngài. Hai con của con đúng là bạn tốt của con, muốn khơi dậy gốc rễ điều lành đời trước để ích lợi cho con nên sinh vào gia đình con. Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai bảo Diệu Trang Nghiêm Vương, đúng như vậy, đúng như lời ông nói. Thiện nam hay thiện nữ nào biết gieo trồng gốc rễ điều lành thì đời đời được gặp bạn tốt, và bạn tốt thì có năng lực làm việc Phật làm, là trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng mà làm cho nhập vào tuệ giác vô thượng. Đại vương, ông nên ý thức bạn tốt là yếu tố lớn lao, cảm hóa dắt dẫn cho ông được thấy Như Lai và phát tâm tuệ giác vô thượng. Đại vương, ông thấy hai vương tử không? Hai vương tử đã từng phụng sự, thân gần và tôn kính cực nhiều trăm triệu hằng sa chư Phật. Nơi chư Phật ấy, hai vương tử đã tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, thương tưởng chúng sinh thấy biết sai lầm mà làm cho họ đứng trong thấy biết chính xác.



Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ không gian hạ xuống mà thưa, bạch đức Thế Tôn, ngài thật hiếm có. Do phước đức và tuệ giác nên trên đỉnh đầu của ngài nổi lên gò thịt mà từ đó ánh sáng rực rỡ chiếu tỏa. Mắt ngài thì dài và rộng với màu sắc xanh biếc. Lông trắng giữa hai hàng lông mày thì trắng ngời như trăng sáng với màu sắc bạch mã não. Răng thì trắng, đều, khít, và thường xuyên lóng lánh. Môi thì đỏ và đẹp như trái tằm bà... Đồng đẳng như vậy, Diệu Trang Nghiêm Vương tán dương hàng ức những sự đặc thù của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai rồi, đối trước ngài, ông nhất tâm, chắp tay mà thưa thêm nữa, bạch đức Thế Tôn, thật là chưa từng có: giáo pháp của ngài thì có đủ phẩm chất tinh tế và ngoài tầm nghĩ bàn; giới pháp của giáo pháp ấy thì làm theo là yên vui, thích thú, tốt đẹp. Từ ngày hôm nay, con không đi theo tâm ý của mình nữa, không sinh ra nữa những thứ tà kiến, ngạo mạn, sân hận và bao nhiêu tư tưởng tội ác. Trình bạch như vậy rồi, Diệu Trang Nghiêm Vương đành lễ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai mà lui ra.

Đức Thế Tôn bảo đại hội các chúng, ý các người nghĩ thế nào, Diệu Trang Nghiêm Vương có phải ai khác, mà nay là bồ tát Hoa Đức. Vương hậu Tịnh Đức thì nay là bồ tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng đang đứng trước Như Lai đây; lúc ấy vì thương Diệu Trang Nghiêm Vương và quyến thuộc của ông mà vị bồ tát này đã sống với họ. Còn hai vương tử thì nay là bồ tát Dược Vương và bồ tát Dược Thượng. Hai vị này thành tựu những công đức lớn lao đại loại như sự thể vừa nói, là vì ở nơi vô lượng đức Phật, hai vị này đã từng gieo trồng đủ loại gốc rễ công đức và hoàn thành những phẩm chất ngoài tầm nghĩ bàn. Người nào nhận thức được danh hiệu của hai vị bồ tát này thì cả thế giới, trong đó có chư thiên và nhân loại, cũng nên lễ kính người ấy.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương thì có tám vạn bốn ngàn người tách xa bụi bặm, tách rời dơ bẩn, được sự trong sáng của con mắt nhìn các pháp.

## **Phẩm 28: Sự khuyến khích của bồ tát Phổ Hiền**

Bấy giờ, bằng thần lực rất tự tại và danh tiếng đầy uy đức của mình, đại bồ tát Phổ Hiền, với sự tháp tùng của các vị đại bồ tát nhiều đến vô lượng vô biên không thể tính kể, từ hướng đông mà đến đại hội này. Những thế giới hệ mà ngài đi qua đều chấn động sáu cách, mưa xuống hoa sen quý báu, và tấu lên hàng ức chủng loại nhạc khí. Theo hầu bao quanh ngài còn có một đại chúng gồm cả tám bộ mà ai cũng biểu hiện uy đức và thần lực. Khi đến Linh sơn của thế giới hệ này, ngài đem đầu mặt lạ ngang chân đức Thế Tôn, và theo chiều bên phải, ngài đi quanh đức Thế Tôn bảy vòng, rồi thưa, bạch đức Thế Tôn, từ cõi Phật của đức Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai, con xa nghe tại thế giới hệ Kham nhẫn này đức Thế Tôn tuyên thuyết Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên bồ tát, con đến đây để lắng nghe và tiếp nhận. Kính xin đức Thế Tôn dạy cho con được biết, sau khi ngài nhập diệt thì thiện nam thiện nữ trong thời kỳ ấy làm sao để có được Pháp Hoa? Đức Thế Tôn dạy đại bồ tát Phổ Hiền, thiện nam thiện nữ nào có bốn yếu tố sau đây thì sau khi Như Lai nhập diệt vẫn được Pháp Hoa: một là được chư Phật giữ gìn, hai là gieo trồng gốc rễ công đức, ba là đã ở vào nhóm người cố định theo chánh pháp, bốn là phát nguyện cứu độ chúng sinh. Thiện nam hay thiện nữ nào có bốn yếu tố như vậy thì Như Lai nhập diệt rồi cũng vẫn chắc chắn có được Pháp Hoa.

Đại bồ tát Phổ Hiền thưa, bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục ấy có ai tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, thì con sẽ hộ trì bằng cách trừ khử suy biến tai họa cho những người này được yên vui. Con làm cho không một kẻ nào dò xét tìm kiếm mà được cơ hội thuận tiện để quấy phá những người này. Ma vương, con trai ma vương, con gái ma vương, dân ma vương, kẻ bị ma vương phụ nhập, quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ ăn tinh chất, quỷ điên cuồng, quỷ thầy chết, quỷ xú ối, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thầy chết, và những kẻ cùng loại, tất cả những kẻ quấy phá nhân loại trên đây không ai có được cơ hội thuận tiện. Những người này hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Pháp Hoa, thì lúc ấy con cõi voi chúa sắc trắng có sáu ngà, cùng các đại bồ tát đến tại chỗ mà tự biểu hiện thân mình để hiến cúng, hộ trì và an ủi tâm chí cho những người này, lại để hiến cúng kính Pháp Hoa. Những

người này ngồi mà tư duy ý nghĩa Pháp Hoa, thì lúc ấy con cũng cỡi voi chúa sắc trắng mà biểu hiện trước mắt, để nếu những người này có quên mất một câu hay một bài chính cú nào của kinh Pháp Hoa, thì con sẽ chỉ dạy và cùng đọc tụng cho những người này thông suốt như cũ.

Những người đọc tụng kính giữ Pháp Hoa này được thấy thân con thì vô cùng hoan hỷ, càng thêm tinh tiến. Và nhờ thấy thân con mà tức thì được định, lại được các tổng trì tên là tổng trì Xoay chuyển, tổng trì Xoay chuyển vô số, tổng trì Nghệ thuật thuyết pháp, được các tổng trì mà đại loại là như vậy.

Bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục, đối với Pháp Hoa mà tỷ kheo và tỷ kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, bốn chúng ấy có ai tìm kiếm cho được, ai tiếp nhận ghi nhớ, ai đọc xét văn nghĩa, ai tụng được thuộc lòng, ai sao chép ấn hành, rồi muốn tu tập về kinh ấy, thì trong ba tuần bảy ngày hãy nhất tâm mà tinh tiến. Trọn vẹn ba tuần bảy ngày rồi, con cỡi voi trắng sáu ngà, có vô lượng bồ tát bao quanh, đem cái thân hết thảy chúng sinh ai cũng thích nhìn mà biểu hiện trước mắt và thuyết pháp cho những người này, với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Con lại cho những người này một bài tổng trì minh chú. Được bài tổng trì minh chú ấy thì không có một kẻ không phải loài người nào mà quấy phá được, cũng không bị mê hoặc rối loạn vì người khác phá. Con cũng đích thân hộ trì cho những người này một cách thường trực. Kính xin đức Thế Tôn cho phép con tuyên thuyết bài tổng trì minh chú ấy. Đối trước đức Thế Tôn, đại bồ tát Phổ Hiền liền nói tổng trì minh chú:

A đàn địa - đàn đà bà địa - đàn đà bà đế - đàn đà cuu xá lệ - đàn đà tu đà lệ - tu đà lệ - tu đà la bà đế - phạt đà ba chiên nễ - tát bà đà la ni - a bà đa ni - tát bà bà sa a bà đa ni - tu a bà đa ni - tăng dà bà lý xoa ni - tăng dà niết dà đà ni - a tăng kỳ - tăng dà ba dà địa - đế lệ a đọa tăng dà đầu lược - a ra đế ba ra đế - tát bà tăng dà địa tam ma địa dà lan địa - tát bà đạt ma tu ba lý sát đế - tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược a nầu dà địa - tân a tỷ cát lý địa đế (Dịch âm từ Phạn văn: A đăn đê, đăn đa pa ti, đăn đa va ta ni, đăn đa ku sa lê, đăn đa su đa ri, su đa ri, su đa ra pa ti, bu đa pát da nê, sa va đa ra ni, a va ta ni, sa va ba sờ da va ta nê, su a va ta nê, sam ga pa rít sa ni, sam ga nia ga ta ni, a sam gê, sam ga pa ga tê, tra đỏa sam ga tu li da, sa va sãm ga sãm ma ti răn tê, sa va đa ma su pa rít si tê, sa va sát toa ru ta kao sa li da nu ga tê, sim ha vít ri đi tê, a nu va tê, va ta ni, va ta li, soa ha).

Bạch đức Thế Tôn, vị bồ tát nào nghe được tổng trì minh chú ấy thì nên biết đó là do thần lực Phổ Hiền. Pháp Hoa mà lưu hành được tại đại lục Diêm phù, và có ai tiếp nhận kính giữ, thì nên nghĩ toàn là do thần lực Phổ Hiền. Có ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải nghĩa ý, làm đúng kinh dạy... thì nên biết người ấy đi theo đường đi Phổ Hiền, nơi chỗ vô lượng vô biên chư Phật đã gieo trồng rất sâu gốc rễ pháp lành, và được chư Phật đưa tay xoa đầu. Ai chỉ sao chép ấn hành Pháp Hoa, thì người ấy mạng chung là sinh lên tầng trời Đao lợi, tám vạn bốn ngàn thiên nữ diễn tấu kịch nhạc mà đón rước, người ấy tức khắc đội mão làm bằng bảy thứ quý báu, vui thích giữa các thiên nữ ấy. Chỉ sao chép ấn hành Pháp Hoa mà đã như vậy, huống chi tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải nghĩa ý, làm đúng kinh dạy...? Nên, đối với Pháp Hoa, ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải nghĩa ý..., thì người ấy mạng chung là được ngàn đức Phật trao tay cho, làm cho không còn sợ hãi, không sa vào đường dữ, và tức khắc sinh lên tầng trời Đâu suất, chỗ đức Di Lạc, vị đại sĩ có ba mươi hai tướng trượng phu, có chúng đại bồ tát bao quanh, có trăm ngàn vạn ức thiên nữ làm tùy thuộc. Có những ích lợi như vậy, nên người có trí hãy kính cẩn mà đích thân sao chép ấn hành, khuyên người sao chép ấn hành, kính cẩn mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy... Bạch đức Thế Tôn, chính con đem thần lực của con mà giữ gìn Pháp Hoa, làm cho kinh này, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, vẫn được lưu hành rộng rãi tại đại lục Diêm phù, không bị tuyệt tích.

Khi ấy đức Thế Tôn tán dương, rằng tốt lắm Phổ Hiền, tốt lắm việc đại sĩ giữ gìn Pháp Hoa mà ích lợi yên vui rất nhiều cho bao nhiêu chúng sinh. Đại sĩ đã hoàn thành công đức ngoài tầm nghĩ bàn và từ bi vĩ đại sâu xa, đã phát tâm nguyện tuệ giác vô thượng liên tục từ xa xưa cho đến bây giờ, vậy mà

bây giờ đại sĩ vẫn phát tâm nguyện đem thân lực Phổ Hiền giữ gìn Pháp Hoa! Như Lai đem thân lực của Như Lai mà giữ gìn cho những người trì niệm danh hiệu Phổ Hiền.

Phổ Hiền, đối với Pháp Hoa, người nào tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy, sao chép ấn hành..., thì đại sĩ nên biết người ấy thấy ta, Thích Ca Như Lai, và như từ miệng ta mà nghe kinh Pháp Hoa này; nên biết người ấy hiến cúng ta, Thích Ca Như Lai; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, khen rằng tốt lắm; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, đưa tay xoa đầu; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, đem pháp y che phủ... Người ấy không còn ham thích lạc thú thế tục; không ưa thích kinh sách văn bút của người ngoại đạo, cũng không thích thân gần bản thân của họ; không thích thân gần những kẻ hành nghề tội ác như kẻ thợ thịt, kẻ chăn nuôi heo dê gà chó, kẻ thợ săn, kẻ buôn bán nữ sắc... Người ấy tâm ý chân chất ngay thẳng, có sự nhớ nghĩ chân chính, có sức mạnh phước đức, không bị ba thứ độc tố quấy phá, cũng không bị quấy phá bởi sự ganh ghét, bởi sự kiêu ngạo vì bản ngã, bởi sự kiêu ngạo về tự thị điều ác đã làm, bởi sự kiêu ngạo vì chưa được mà tự cho đã được. Người ấy ít ham muốn, biết vừa đủ, có năng lực tu hành theo đường đi Phổ Hiền.

Phổ Hiền, Như Lai nhập diệt rồi, năm trăm năm sau, ai thấy người đọc tụng kính giữ Pháp Hoa, thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đi đến bồ đề tràng, chiến thắng các đạo ma quân, thu hoạch tuệ giác vô thượng, chuyển đầy bánh xe chánh pháp, đánh trống chánh pháp, thổi loa chánh pháp, mưa nước chánh pháp, ngồi trên pháp tòa sư tử ở giữa đại hội các chúng mà các chúng chư thiên và nhân loại bao gồm trong đó.

Phổ Hiền, thời kỳ sau này, ai đọc tụng kính giữ Pháp Hoa thì người ấy hết còn tham lam vướng mắc vào đồ mặc, đồ nằm, đồ ăn, đồ uống, và những vật giúp cho đời sống. Người ấy ước nguyện gì cũng không vô hiệu quả, ngay trong đời này mà đã nhận được kết quả của phước đức. Ai khinh chê người ấy, nói người ấy khùng, làm việc vô ích, rốt cuộc không được gì đâu, khinh chê như vậy thì kết quả tại hại là đời đời không mắt. Ai hiến cúng ca tụng người ấy thì ngay trong đời này đã được kết quả hiện thực. Ngược lại, thấy người kính giữ Pháp Hoa mà chỉ trích lỗi lầm của người ấy, thì thật hay không thật gì, người chỉ trích cũng bị phung hủi ngay trong đời này. Ai chê cười người ấy thì đời đời răng và răng hàm vừa thừa vừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay cong, chân quẹo, mắt lé, thân thể hôi thối, ghê mọt, máu mủ, bụng thủng, hơi hực, bị những bệnh nặng và dữ như vậy. Thế nên, Phổ Hiền, thấy người kính giữ Pháp Hoa thì nên đứng dậy mà đón từ xa, nên kính như kính Phật.

Khi đức Thế Tôn nói phẩm Sự khuyến khích của đại bồ tát Phổ Hiền thì vô lượng vô biên bồ tát đồng đẳng với số cát của sông Hằng được tổng trì

Xoay chuyển vô số, các bồ tát đồng đẳng với số bụi của đại thiên thế giới được trọn đường đi Phổ Hiền.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì chư vị bồ tát mà đứng đầu là đại bồ tát Phổ Hiền, chư vị thanh văn mà đứng đầu là tôn giả Xá Lợi Phất, cùng với các chúng nhân loại và loài khác, toàn thể đại hội đều cực kỳ hoan hỷ, tiếp nhận ghi nhớ lời đức Thế Tôn dạy, đánh lễ ngài mà cáo thoái.

---

*Kết thúc tụng kinh Pháp Hoa, chúng con xin hồi hướng:*

*Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
Phật nói Pháp Hoa.*

Vạn ức thời kỳ  
không thể nói được  
mới được có lúc  
nghe nói Pháp Hoa.  
Chúng con nương nhờ  
Phật Pháp Tăng lục  
mới được trì tụng  
Diệu Pháp Liên Hoa.  
Chúng con nguyện đem  
công đức như vậy  
hiến khắp tất cả  
các loại chúng sinh,  
cầu cho chúng con  
cùng với chúng sinh  
đều được thành tựu  
tuệ giác chư Phật.

Kính lạy kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản kinh của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Kính lạy tất cả Pháp bảo trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni, đức Phật giáo chủ bốn sư, đã tuyên thuyết kinh Pháp Hoa. Kính lạy đức Đa Bảo, đức Phật đã làm chứng cho kinh Pháp Hoa toàn là chân thật. Kính lạy đức Di Lạc, đức Phật đương lai, đã phát khởi kinh Pháp Hoa và tiếp dẫn những người hành trì Pháp Hoa vãng sinh Đâu suất tịnh độ. Kính lạy tất cả Phật bảo trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

Kính lạy bồ tát Văn Thù, vị pháp sư Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Phổ Hiền, vị khuyến phát Pháp Hoa. Kính lạy bồ tát Quan Âm, vị đại sĩ toàn diện. Kính lạy tất cả Tăng bảo là các vị Bồ tát, các vị Duyên giác và các vị Thanh văn trong kinh Pháp Hoa, trong quốc độ này và trong mười phương quốc độ.

---

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | **Cuốn 7** | Phẩm Phổ Hiền | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | **Phẩm Phổ Hiền** | Kinh Pháp Hoa Toát Yếu |

[8]

## **KINH PHÁP HOA**

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

## **SAO LỤC 1: PHẨM PHỔ HIỀN**

Xem ở đây:

<http://www.hongnhu.org/pham-pho-hien-kinh-hoa-nghiem/>

[9]

## **KINH PHÁP HOA**

(Hoa Sen Của Chánh Pháp)

Phần CHÍNH VĂN

Tỷ kheo Thích Trí Quang dịch

# **SAO LỤC 2: TOÁT YẾU PHÁP HOA**

Lời dẫn

Phẩm 1: Mở đầu

Phẩm 2: Phương tiện

Phẩm 3: Ví dụ

Phẩm 4: Tin Hiểu

Phẩm 5: Cây cỏ

Phẩm 6: Thọ ký

Phẩm 7: Tương quan xa xưa

Phẩm 8: Năm trăm đệ tử tiếp nhận thọ ký

Phẩm 9: Thọ ký cho các vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất

Phẩm 10: Người diễn giảng Pháp Hoa

Phẩm 11: Bảo tháp xuất hiện

Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa

Phẩm 13: Kính giữ Pháp Hoa

Phẩm 14: Sống yên vui 804

Phẩm 15: Từ đất xuất hiện

Phẩm 16: Sự sống lâu của đức Thế Tôn. 817

Phẩm 17: Phân tích thành quả

Phẩm 18: Thành quả tùy hỷ

Phẩm 19: Thành quả của người diễn giảng Pháp Hoa

Phẩm 20: Bồ tát Thường Bất Khinh

Phẩm 21: Sức Thần Của Đức Thế Tôn

Phẩm 22: Giao Phó Trọng Trách

Phẩm 23: Việc Cũ Của Bồ Tát Dược Vương

Phẩm 24: Bồ tát Diệu Âm

Phẩm 25: Quan Âm đại sĩ: vị Toàn diện

Phẩm 26: Tổng trì minh chú

Phẩm 27: Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương

Phẩm 28: Sự khuyến khích của bồ tát Phổ Hiền

# Lời dẫn

Tiểu phẩm này đáng lẽ gọi là lược dịch, nhưng có mấy chỗ không là như vậy nên phải để chữ toát yếu. Lược dịch và toát yếu ở đây là lấy ý chính, ý quan trọng, và sự thể chủ yếu. Do vậy, ở đây chỉ toát lược văn mà thôi.

Tiểu phẩm này nên đọc trước khi đọc tụng chính văn hoặc đọc trước hay sau khi đọc lược giải. Nhất thiết không có cái việc tụng tiểu phẩm này thay cho chính văn. Tụng sau khi tụng chính văn thì được.

Phật đản 2542 (1998)

Trí Quang

---

TOÁT YẾU PHÁP HOA

## Phẩm 1: Mở đầu

Kinh này tôi nghe đức Thế Tôn tuyên thuyết trong thì gian ngài ở trong đỉnh Linh sơn, thuộc thành Vương xá. Cùng hiện diện là một đại hội có chúng đại tử kheo gồm nhiều vị La hán, nhiều vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, nhiều vị tử kheo ni; có chúng đại bồ tát gồm rất nhiều vị. Ngoài ra, 8 bộ phi nhân loại và 4 chúng nhân loại cũng qui tụ đông đủ.

Đại hội các chúng như vậy đành lễ và ngồi quanh đức Thế Tôn. Ngài tuyên thuyết kinh Nghĩa Vô Lượng, rồi nhập định Vị trí của nghĩa vô lượng, và từ tướng bạch hào phóng ra ánh sáng, chiếu qua nhiều thế giới hệ ở chính đông, làm cho cả đại hội thấy sự huy hoàng của các thế giới hệ ấy, thấy hết các chủng loại chúng sinh làm gì và được gì hay bị gì, thấy chư vị Thế Tôn và nghe Pháp của các ngài nói, thấy chư vị bồ tát đủ cách đi theo đường đi của bồ tát.

Bấy giờ đức Di Lạc hỏi đức Văn Thù, tại sao đức Thế Tôn biểu hiện như vậy, và kết thúc rằng đức Thế Tôn muốn nói cái Pháp mà ngài chúng ngộ khi mới ngồi nơi bồ đề tràng, hay muốn thọ ký làm Phật cho đệ tử của ngài? Đức Văn Thù nói, đó là điềm đức Thế Tôn sẽ nói cái Pháp vĩ đại. Vì như tôi biết, đức Nhật Nguyệt Đăng Minh Thế Tôn cuối cùng, trong nhiều vị kế tiếp nhau và cùng danh hiệu, đã từng làm như vậy. Nên đức Thế Tôn hiện nay phóng hào quang lớn là để hỗ trợ cho sự phát lộ thật tướng—Ngài sẽ tuyên thuyết Pháp Hoa, giải trừ hoài nghi cho mọi người cầu tuệ giác Thanh văn, tuệ giác Duyên giác, tuệ giác Phật đà.

---

## Phẩm 2: Phương tiện

Khi ấy đức Thế Tôn thung dung xuất định, nói với đại hội qua tôn giả Xá Lợi Phất, rằng từ chư vị Như Lai, Như Lai đã thực hành trọn vẹn các pháp của tuệ giác vô thượng, nên tuệ giác ấy của Như Lai thì Thanh văn Duyên giác Bồ tát đều không thể thấu triệt. Do tuệ giác ấy mà Như Lai thành tựu sự hiếm có bậc nhất, đó là tùy nghi thuyết pháp, dẫn dắt chúng sinh thoát khỏi mọi sự vướng mắc. Như Lai tùy nghi thuyết được như vậy là vì tuệ giác của Như Lai (tức Phật tri kiến: sự thấy biết của Phật) thì đủ mọi phẩm chất: 4 tâm vô hạn, 4 trí thông suốt, 10 đại năng lực, 18 sự đặc biệt, 4 sự không sợ, 4 thiền, 4 định, 8 sự giải thoát, 3 pháp tam muội... Do vậy, chỉ có Như Lai, và chư vị Như Lai, mới cùng tận và tuyên thuyết về thật tướng: biểu hiện như vậy, đặc tính như vậy, bản thể như vậy, năng lực như vậy, động tác như vậy, nhân tố như vậy, duyên tố như vậy, kết quả như vậy, hình thành như vậy, toàn bộ

như vậy. Nên nguyên tắc của Như Lai là sau cùng phải nói thật, rằng niết bàn mà Như Lai làm cho Thanh văn Duyên giác đạt được, niết bàn ấy chỉ do Như Lai tùy nghi thuyết ra ba cỗ xe, làm cho chư vị trước đây đã thoát khỏi sự vướng mắc vào sinh tử khổ não, và nay đây sẽ thoát khỏi sự vướng mắc vào niết bàn giả thiết.

\*

Lời này của đức Thế Tôn làm cho các vị La hán rơi cả vào sự hoài nghi. Chính tôn giả Xá Lợi Phất cũng hoài nghi tuệ giác của mình: đã cứu cánh hay phải tu hành nữa? Tôn giả thỉnh cầu đức Thế Tôn giải thích cho về lời ngài đã dạy. Sau ba lần thỉnh cầu, đức Thế Tôn mới chấp thuận thì có nhiều vị tăng thượng mạn, vẫn tự cho niết bàn của mình là đã hoàn toàn, nên lạy đức Thế Tôn mà rời khỏi đại hội. Đức Thế Tôn không ngăn cản. Ngài nói những hạt lép đã tự loại. Đại hội nay toàn là hạt chắc. Chư vị hãy khéo nghe. Như Lai, và chư vị Như Lai, chỉ vì lý do duy nhất và trọng đại mà xuất thế, ấy là khai mở và chỉ thị sự thấy biết của Phật cho chúng sinh tỉnh ngộ và nhập vào—có nghĩa chỉ đem cỗ xe Phật đà mà hóa độ.

Thế nhưng Như Lai xuất hiện vào thời kỳ dữ dội, đầy cả 5 thứ vẫn đục, chư vị và chúng sinh lại vốn ham dục lạc nên bị khổ não tác loạn. Như Lai nếu chỉ nói, và nói liền, về cỗ xe Phật đà, thì không nhờ vậy mà chư vị và chúng sinh được hóa độ. Do đó, y như chư vị Như Lai đã khuyến cáo khi Như Lai mới hoàn thành tuệ giác vô thượng, Như Lai quan sát trình độ và đạo hạnh của chư vị và chúng sinh mà tùy nghi thuyết ra cỗ xe Thanh văn và cỗ xe Duyên giác, phương tiện tuyên ngôn chư vị chúng được niết bàn, và nhờ vậy mà chư vị được hóa độ. Rồi có vô số con Phật là các vị Bồ tát, trong số đó có chính chư vị nhưng ngày nay đã có thể chuyển biến, biết tìm đến Như Lai, vì quyết chí tìm cầu và lắng nghe về tuệ giác của Như Lai. Thế nên ngày nay Như Lai hoan hỷ hết sức, tuyên thuyết Pháp Hoa mà nói thẳng về cỗ xe Phật đà, công bố chư vị—Thanh văn La hán—sẽ được làm Phật cả.

Như vậy là, sự thật, Như Lai chỉ hóa độ chư vị và chúng sinh bằng cỗ xe Phật đà, vì 9 thể loại kinh pháp Như Lai nói trước đây đều lấy cỗ xe Phật đà làm căn bản; vì Như Lai vốn lập chí nguyện làm cho ai cũng như Như Lai; vì mục đích Như Lai xuất thế là để công bố sự thấy biết của Phật đà; vì Như Lai tự đi bằng cỗ xe Phật đà thì cũng đem cỗ xe ấy mà chở chư vị và chúng sinh; vì cỗ xe Thanh văn và cỗ xe Duyên giác chỉ là Như Lai thiện dụng danh từ mà giả thiết; vì phải thể hiện nguyên lý “các pháp thường tự vắng lặng”, đi trọn đường đi của Bồ tát và trở thành Phật đà, mới thật là niết bàn; vì chư vị Như Lai trong 3 thì gian của 10 phương quốc độ đều nói chỉ cỗ xe Phật đà là thật; vì từ chư vị Như Lai quá khứ, những ai biết nói một tiếng con tôn kính Phật hay biết hiến cúng Phật bằng một cái cúi đầu, và bao sự đồng đẳng như vậy, thì do cái “giống Phật” này mà rồi ra đã thành Phật tất cả; vì chính Như Lai cũng làm như chư Phật trong ba thì gian, áp dụng phương tiện tuyên thuyết cỗ xe Thanh văn và cỗ xe Duyên giác, rồi cuối cùng, ngày nay tuyên thuyết cỗ xe Phật đà; vì tất cả Thanh văn La hán “ai nấy cũng sẽ được làm Phật cả”.

Như Lai và chư vị Như Lai tuyên thuyết cỗ xe Phật đà là vì biết giống Phật cũng phát từ các yếu tố, vì biết giống Phật ấy bản thể là thường trú. Và đó là ấn tín thật tướng của Như Lai mà, cuối cùng, ngày nay Như Lai mới công bố.

Ấy vậy, chư vị phải nhận thức sự tùy nghi thuyết pháp của Như Lai, và “hãy vui mừng lên khi tự biết chắc mình sẽ làm Phật”.

---

### **Phẩm 3: Ví dụ**

Khi ấy tôn giả Xá Lợi Phất tức thì đứng dậy mà bạch đức Thế Tôn, ngài đã làm cho con hết hoài nghi không được thọ ký như Bồ tát, hết hối tiếc không được thành quả như Thế Tôn. Con biết ngài tùy nghi

thuyết ra cỗ xe Thanh văn và cỗ xe Duyên giác là để tạo phương tiện cho ngày nay, cuối cùng, thuyết về cỗ xe Phật đà, làm cho các chúng sẽ được làm Phật cả. Và biết con thật là con Phật, biết phải đến lúc làm Phật, đủ 32 tướng, 4 chúng 8 bộ đều tôn kính, bấy giờ mới được gọi là niết bàn.

Khi mới nghe đức Thế Tôn nói sự niết bàn của Thanh văn La hán chỉ là giả thiết thì con cả sợ, nghĩ đây là ma hóa ra Phật để quấy rối chúng con. Nhưng rồi lòng con yên như biển cả khi nghe đức Thế Tôn nói chư vị Thế Tôn quá khứ và vị lai đều áp dụng phương tiện, tùy nghi mà thuyết pháp. Ngài cho biết ngài cũng dùng phương tiện giảng sinh, xuất gia, thành đạo, chuyển pháp luân, và cả sự nhập niết bàn sau này, mà công bố con đường đích thực. Tiếng nói của ngài làm cho con đứng vững trong sự biết chắc mình sẽ làm Phật, chư thiên nhân loại đều tôn kính, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp tối thượng, giáo hóa chư vị bồ tát.

Đức Thế Tôn nói, Xá Lợi Phất, xưa kia Như Lai đã dạy cho tôn giả phát nguyện mong cầu tuệ giác Phật đà, vậy mà tôn giả quên hết. Ngày nay Như Lai muốn làm cho tôn giả nhớ lại cái nguyện ấy, và đường đi của cái nguyện ấy, nên tuyên thuyết Pháp Hoa, thọ ký làm Phật cho chư vị. Xá Lợi Phất, trong thì vị lai, tôn giả trải qua nhiều thời kỳ, phụng sự nhiều vị Như Lai, kính giữ chánh pháp của các ngài, đi trọn đường đi của bồ tát rồi, sẽ được thành Phật với danh hiệu Hoa Quang, đủ 10 đức hiệu: bậc Đến như chư Phật, bậc Thích ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thấy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ tên Ly cấu, đẹp, sạch, yên vui, nhân loại và chư thiên đều đông đảo. Hoa Quang Như Lai xuất thế không phải thời kỳ dữ dội, nhưng vì chí nguyện xưa nên cũng tuyên thuyết đủ cả 3 cỗ xe. Thời kỳ của Hoa Quang Như Lai tên là Đại bảo trang nghiêm, vì được trang hoàng bởi vô số bồ tát tu chúng rất cao. Hoa Quang Như Lai và người trong quốc độ của ngài sống đến nhiều thời kỳ bậc nhỏ. Ngài nhập diệt rồi, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự cũng tồn tại nhiều thời kỳ bậc nhỏ. Hoa Quang Như Lai là hậu thân của tôn giả, Xá Lợi Phất, tôn giả hãy vui mừng lên.

Cả đại hội nghe thấy tôn giả Xá Lợi Phất được thọ ký làm Phật thì cực kỳ hoan hỷ. Thiên chúng hiển cúng đức Thế Tôn bằng hoa và nhạc, rồi thưa, xưa kia đức Thế Tôn chuyển pháp luân tứ đế, ngày nay ngài chuyển pháp luân tối thượng. Đức Thế Tôn tuyên thuyết cỗ xe Phật đà, chúng con kính xin tùy hỷ. Tôn giả Xá Lợi Phất được thọ ký thì chúng con rồi cũng chắc chắn được làm Phật. Bao nhiêu phước đức chúng con có được, chúng con hồi hướng cả về nơi tuệ giác của đức Thế Tôn và nguyện được tuệ giác ấy.

Tôn giả Xá Lợi Phất bạch đức Thế Tôn, con hoàn toàn không còn hoài nghi gì nữa khi đích thân được ngài thọ ký thành tựu tuệ giác vô thượng, nhưng 1200 vị La hán đây vẫn còn hoài nghi. Lành thay đức Thế Tôn, xin ngài giải thích thêm cho chư vị ấy. Đức Thế Tôn nói, Như Lai đã chẳng mới nói chư vị sẽ được làm Phật cả hay sao. Nhưng nay Như Lai đem một sự ví dụ để nói thêm về ý nghĩa ấy.

Ví như vị đại trưởng giặc có một ngôi nhà lớn. Ngôi nhà ấy chỉ có một cửa, mà ở trong lại có nhiều con của đại trưởng giặc. Ngôi nhà hư hỏng, lại có lắm chim dữ, thú dữ, bò sát dữ, quỷ quái càng dữ hơn. Đại trưởng giặc mới đi ra, ngôi nhà đột nhiên lửa dậy đốt cả bốn phía. Đại trưởng giặc trở lại ngoài cửa. Biết các con đang còn trong đó, ông liền trở vào. Ông nghĩ thân mình và cánh tay của ông rất mạnh, có thể dùng vật áo hay ghế đẩu, gom các con lại ôm mà chạy ra. Nhưng cửa chỉ một cái mà lại nhỏ hẹp thì các con có sẽ rơi lại và bị đốt cháy. Nên ông nói rõ cho các con nghe mọi sự tai họa. Nhưng chúng vẫn ham chơi. Hơi lửa xấp tới, nóng rát mà chúng vẫn không biết gì. Đại trưởng giặc liền nghĩ, các con ta vốn có sở thích, liền bảo, những cỗ xe dê, xe hươu, xe bò, mà các con thích, cha để cả ngoài cửa. Các con thích xe gì thì ra mà lấy gấp. Nghe nói những cỗ xe, các con ông tức thì tranh nhau chạy ra, thoát khỏi nhà lửa. Bấy giờ đại trưởng giặc chỉ đồng đều cấp cho mỗi người con một cỗ xe bò, lớn, đẹp, được kéo bởi con bò trắng, đi rất êm và rất mau.

Như Lai cũng vậy. Như Lai là từ phụ. Chúng sinh toàn là con Như Lai. Ba cõi không yên, in như nhà lửa,



đang bị đốt cháy bởi đủ thứ ham muốn, khổ não. Thế nhưng, dầu có sức mạnh của thần thông, và sức mạnh của tuệ giác, mà Như Lai chưa dùng được để chỉ nói, và nói liền, về cỗ xe Phật đà. Do vậy, Như Lai phải phương tiện giả thiết 3 cỗ xe. Ai nghe pháp với Như Lai mà cầu tự niết bàn, thì đó là theo cỗ xe Thanh văn, như những người con thích xe dê mà chạy khỏi nhà lửa. Ai nghe pháp với Như Lai mà cầu tuệ giác tự nhiên, thì đó là theo cỗ xe Duyên giác, như những người con thích xe hươu mà chạy khỏi nhà lửa. Ai nghe pháp của Như Lai mà cầu sự thấy biết của Phật, và cầu như vậy là để đem lại yên vui cho chúng sinh, thì đó là theo cỗ xe Phật đà, như những người con thích xe bò mà chạy khỏi nhà lửa. Nhưng thoát khỏi nhà lửa ba cõi rồi thì Như Lai chỉ đồng đều cấp cho cỗ xe Phật đà, để cùng đi thẳng đến sự thấy biết của Phật.

Ấy vậy, Như Lai từ cỗ xe Phật đà mà thiết ra 3 cỗ xe. Nên mọi việc ngày nay là hướng cả vào sự thấy biết của Phật. Còn chân lý tứ đế đem lại giải thoát thì chỉ giải thoát hư ảo. Giải thoát ấy không phải cứu cánh, vì thoát mà chưa được tuệ giác vô thượng. Điều này là chung kết, là ấn tín của Như Lai, chư vị hãy công bố cho đời – cho những người có thể tin hiểu Pháp Hoa, nhưng không tuyên truyền bừa bãi cho những kẻ bất kính bất tín.

---

## Phẩm 4: Tin Hiểu

Bấy giờ các vị tôn giả Tu Bồ Đề, Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Mục Kiền Liên, nghe đức Thế Tôn thọ ký làm Phật cho tôn giả Xá Lợi Phất thì hoan hỷ, phấn chấn, quỳ xuống, chiêm ngưỡng mà bạch ngài, chúng con đứng đầu chư Tăng, tự cho đã được niết bàn, chỉ nghĩ về không, không sắc tướng, không ưa thích. Còn đối với các pháp của Bồ tát, như làm sạch thế giới, làm nên chúng sinh, thì chúng con không thích thú gì. Ngày nay được nghe đức Thế Tôn thọ ký cho Thanh văn thì chúng con tự mừng sâu xa, vì cái lợi ích cao cả ấy chúng con không cầu mà tự được. Chúng con xin trình bạch một sự ví dụ để thưa rõ ý nghĩa như vậy.

Ví như có người tuổi nhỏ, bỏ cha trốn đi xứ khác đến 50 năm. Lớn tuổi và nghèo khổ, người ấy bôn ba để kiếm cơm áo, lần hồi đến nhằm đô thành cha ở. Người cha thì tìm con mãi mà không được, nên dừng lại ở đô thành ấy. Ông giàu sang, tư thế rất lớn. Xa con hơn 50 năm mà ông vẫn thương nhớ. Không nói với ai, nhưng ông lo nghĩ khi chết thì tài sản biết giao cho ai. Người con đến nhằm lâu đài của ông, đứng ở ngoài và một bên cửa, nhìn thấy tư thế của ông thì nghĩ đây là vua, hay ngang với vua, không phải chỗ mình kiếm ăn. Đi đến xóm nghèo, bán sức mà để kiếm ăn hơn. Nghĩ thế nên bỏ chạy. Người cha ngồi trên ngai sư tử, thấy thì nhận ra liền, mừng rằng tài sản của ta đã có người để giao phó rồi. Ông sai người chạy theo dẫn về. Người con sợ quá, ngất đi. Người cha thấy vậy bảo thôi. Ông biết con mình ý chí thấp hèn, sợ chính sự cao sang của mình. Lập chước phương tiện, ông kín đáo sai vài kẻ không oai phong gì, đi tìm người con, từ từ nói ông muốn thuê dọn đồ dơ bẩn, trả giá gấp đôi, và chúng tôi cùng làm với anh. Người con biết giá rồi, chịu đến dọn đồ dơ bẩn.

Người cha thấy con như vậy thì biết con mình chí khí thấp hèn, chỉ thích việc hèn. Ông liền cởi bỏ đồ sang, mặc áo rách dơ bẩn, lại lấy đất bụi làm lấm lem cả người, rồi cầm dụng cụ quét dọn đồ dơ bẩn, đến chỗ người làm thuê. Với cách ấy ông mới gần được con ông. Ông bảo anh hãy làm luôn ở đây. Ông thêm tiền thuê và cho đồ dùng. “Ta như cha anh, anh như con ta”. Người con mừng vì sự đãi ngộ ấy, nhưng vẫn tự xưng là kẻ làm thuê hèn hạ. Do vậy mà 20 năm trời vẫn chỉ được bảo quét dọn đồ dơ bẩn. Qua thì gian này rồi lòng mới tin nhau, và người con được tự do ra vào trong lâu đài, nhưng vẫn thích ăn ở chỗ cũ. Khi người cha biết mình sắp chết mới bảo ta có lấm vàng ngọc, tràn đầy kho tàng. Và thu chi như thế nào con phải biết cho rõ. Nay thì cha với con không khác gì cả. Người con nhận lãnh và thu chi kho tàng, nhưng vẫn không có ý mong lấy cho đủ một bữa ăn, ở cũng vẫn chỗ cũ, tâm lý thấp kém vẫn chưa hết được. Phải ít lâu nữa tâm lý mới thênh thang, chí lớn đã đạt, biết khinh bỏ tâm lý cũ. Người cha biết như vậy, lại biết mình sắp chết, nên mời họ hàng thân thích, đủ cả quốc

vương đại thân, tuyên bố người này là con trai của tôi, tôi thật cha nó. Trước đây nó trốn đi, nay, tại đây, tôi gặp lại nó. Ngày nay hết thầy tài sản của tôi đều là của con tôi, và trước đây nó cũng biết rõ cả. Người con bấy giờ rất mừng, nghĩ rằng kho báu không cầu mà tự đến.

Bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng vậy. Vì ba sự đau khổ mà chúng con chịu bao nhiêu phiền lụy trong chốn sống chết. Đời này vẫn ngu vẫn lầm, chỉ ưa giáo pháp thấp nhỏ. Đức Thế Tôn bảo chúng con vận dụng tư duy tu mà quét dọn cho sạch mọi sự hý luận dơ bẩn. Chúng con nỗ lực theo huấn dụ ấy, và chỉ được sự niết bàn nội tại như cái giá làm thuê một ngày mà tự cho đã đủ. Biết chúng vốn khốn khổ vì đắm say dục lạc, ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, nên đức Thế Tôn tạm thời gác lại mà chưa phán quyết chúng con cũng có phần nhận được sự thấy biết của Phật – mặc dầu ngài đã nói cho chúng con biết về kho tàng ấy, và chúng con vâng lời ngài mà đem nói cho chư vị Bồ tát, nhưng tự thân chúng con thì không ưa thích gì kho tàng ấy cả. Chúng con không biết mình thật con Phật. Ngày nay, qua kinh Pháp Hoa, đức Thế Tôn tuyên cáo chỉ có cỗ xe Phật đà là thật, Thanh văn cũng là con Phật, và cũng sẽ được làm Phật. Do vậy, chúng con nói chúng con vốn không có tâm nguyện gì, chỉ nhờ hồng ân của đức Thế Tôn phương tiện dẫn dụ mà ngày nay kho tàng thấy biết của đấng Pháp vương tự đến với chúng con. Chúng con lâu ngày nghiêm trì tịnh giới, thực tu phạn hạnh, ngày nay nhận được thành quả vĩ đại – Con Phật đáng nhận được gì thì ngày nay chúng con nhận được đủ cả.

---

## Phẩm 5: Cây cỏ

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Ca Diếp và các vị đại đệ tử của ngài, rằng Như Lai xét biết ý nghĩa của các pháp và biết đạo hạnh của chúng sinh, biết một cách tường tận mà khai thị về sự thấy biết của Phật. Đại Ca Diếp, ví như khắp cả thế giới đại thiên này mây lớn nổi lên và dăng bủa khắp cả, đổ mưa xuống một cách đồng đều, nước mưa ướt thấm tất cả cây cối và cỏ thuốc. Cây cối thì tùy chủng loại lớn hay chủng loại nhỏ, cỏ thuốc thì tùy tính chất tốt, tính chất vừa, tính chất kém, đều hấp thụ đủ cả. Mưa là một màu sắc và mùi vị mà xứng với các mầm, nên cây cối và cỏ thuốc đều sinh ra, lớn lên, trở hoa, ra trái và kết hạt vẫn khác nhau. Như Lai thuyết pháp cũng vậy. Pháp ấy chỉ một màu sắc và mùi vị là đạt đến sự thấy biết của Phật. Nhưng chúng sinh tùy tâm tính và thị hiếu mà hấp thụ được cả, và được ở vào những vị trí như sau.

Được ngôi vị cao cả trong nhân loại và chư thiên là cỏ thuốc kém; được quả vị Thanh văn và Duyên giác là cỏ thuốc vừa; chí cầu Phật quả và biết sẽ làm Phật là cỏ thuốc tốt. Con Phật chuyên tâm hạnh Phật, tự biết quyết định làm Phật, Bồ tát như vậy là cây nhỏ; chuyển đảy bánh xe chánh pháp không còn thoái chuyển mà cứu độ vô số chúng sinh, Bồ tát như vậy là cây lớn. Lại nữa, Thanh văn và Duyên giác bằng cái thân tối hậu mà nghe pháp đặc đạo, là cỏ thuốc cùng được lớn lên; Bồ tát trí tuệ vững chắc, cầu cỗ xe Phật đà tối thượng, là cây nhỏ cùng được lớn lên; Bồ tát được thân thông lực, thấu triệt về Không, phóng ánh sáng nhiệm mầu mà hóa đạo chúng sinh, là cây lớn cùng được lớn lên.

Ấy vậy, Như Lai thuyết pháp như mây lớn đổ mưa một vị mà thấm khắp hoa người, làm cho kết trái hạt cả. Thế nên chư vị phải biết La hán chưa thật niết bàn; tất cả chư vị đều là đi theo đường đi Bồ tát, và sẽ làm Phật cả.

---

## Phẩm 6: Thọ ký

Nói những lời trên đây rồi, đức Thế Tôn tuyên cáo với đại hội, rằng Như Lai lấy mắt Phật mà nhìn thì đại đệ tử của Như Lai là tôn giả Đại Ca Diếp đây, vị lai phụng sự nhiều vị Như Lai, tu tập và tuyên thuyết vô số chánh pháp vĩ đại của các ngài, rồi thân cuối cùng thành đức Phật đà danh hiệu Quang

Minh, đủ mười đức hiệu, quốc độ tên Quang Đức, thời kỳ tên Đại Trang Nghiêm. Ngài sống nhiều thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự đều tồn tại nhiều thời kỳ bậc nhỏ. Quốc độ của ngài đẹp, sạch, Bồ tát chúng và Thanh văn chúng đều vô lượng. Không có việc ma, vua ma và dân ma đâu có cả, nhưng toàn là hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ các tôn giả Mục Kiền Liên, Tu Bồ Đề và Ca Chiên Diên đều chấn động cả người, chiêm ngưỡng đức Thế Tôn mà thưa, rằng y như những kẻ đến từ nước đói, gặp cỗ bàn của đức vua, nhưng không được vua bảo thì không dám dùng, chúng con cũng vậy. Đức Thế Tôn đã nói chúng con sẽ làm Phật cả, nhưng xin ngài thọ ký cho, như kẻ đói cần được bảo mới dám ăn. Đức Thế Tôn biết nỗi mong ước của các đại đệ tử, nên bảo, chư vị Tỷ kheo, tôn giả Tu Bồ Đề vị lai sẽ phụng sự nhiều vị Như Lai, thường hành phạn hạnh, đi trọn đường đi Bồ tát rồi, thân cuối cùng thành đức Phật đà danh hiệu Danh Tướng, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ tên Hữu Bảo, quốc độ tên Bảo Sinh. Quốc độ ấy đẹp, sạch, dân chúng đều ở lầu ngọc, đài ngọc; Thanh văn chúng thì không thể xác định, Bồ tát chúng thì vô số. Danh Tướng Như Lai sống nhiều thời kỳ bậc nhỏ. Giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự đều tồn tại nhiều thời kỳ bậc nhỏ. Danh Tướng Như Lai thường đứng trong không gian mà thuyết pháp, hóa độ vô lượng Bồ tát và Thanh văn.

Đức Thế Tôn lại bảo chư vị Tỷ kheo, tôn giả Ca Chiên Diên trong thì vị lai, phụng sự nhiều vị Như Lai, đi trọn đường đi Bồ tát rồi, thân cuối cùng được thành Phật đà, danh hiệu Diêm Phù Na Đề Kim Quang, đủ mười đức hiệu. Quốc độ đẹp, sạch, không có bốn nẻo đường dữ mà lại có lắm chư thiên nhân loại. Thanh văn chúng và Bồ tát chúng thì vô số, trang hoàng cho quốc độ ấy. Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai sống nhiều thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự cũng tồn tại nhiều thời kỳ bậc nhỏ.

Đức Thế Tôn lại bảo đại hội, tôn giả Mục Kiền Liên trong thì vị lai phụng sự nhiều vị Như Lai, thường hành phạn hạnh và duy trì giáo pháp của các ngài, rồi thành đức Phật đà danh hiệu Đa Ma La Bạc Chiên Đàn Hương, đủ mười đức hiệu. Thời kỳ tên Hỷ Mãn. Quốc độ tên Ý Lạc, đẹp, sạch, rất nhiều chư thiên và nhân loại, Bồ tát và Thanh văn cũng vô số. Đa Ma La Bạc Chiên Đàn Hương Như Lai sống nhiều thời kỳ bậc nhỏ, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự cũng tồn tại nhiều thời kỳ bậc nhỏ.

Trước khi năm trăm vị đệ tử uy đức toàn vẹn của Như Lai được thọ ký làm Phật, Như Lai nói cho chư vị nghe sự tương quan xa xưa giữa Như Lai với chư vị.

---

## **Phẩm 7: Tương quan xa xưa**

Đức Thế Tôn bảo chư vị tỷ kheo, trong thì quá khứ, cách nay vô lượng thời kỳ, có đức Phật đà danh hiệu Đại Thông Trí Thắng, bậc Đến như chư Phật, bậc Thích Ứng hiển cúng, bậc Biết đúng và khắp, bậc Hoàn hảo sự sáng, bậc Khéo qua niết bàn, bậc Lý giải vũ trụ, bậc Không ai trên nữa, bậc Thuần hóa mọi người, bậc Thấy cả trời người, bậc Tuệ giác hoàn toàn: bậc Tôn cao nhất đời. Quốc độ của ngài tên Hảo thành, thời kỳ của ngài tên Đại tướng. Chư vị tỷ kheo, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà nhập diệt cách nay những thời kỳ hơn cả vi trần nghìn từ nhiều quốc độ. Vậy mà sức mạnh sự thấy biết của Như Lai nhìn lại sự nhập diệt ấy thấy như thể mới xảy ra hôm nay.

Chư vị tỷ kheo, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà sống lâu rất nhiều thời kỳ. Khi ngồi nơi bồ đề tràng, ngài phá tan quân đội ma vương rồi, nhưng trải qua không dưới 10 thời kỳ bậc nhỏ nữa các pháp của tuệ giác vô thượng mới thể hiện như ở trước mắt.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà khi chưa xuất gia đã có 16 vương tử. Nghe thân phụ hoàn thành tuệ giác vô thượng thì họ bỏ hết những gì họ thích, cùng nhau đi đến bồ đề tràng. Ai cũng kính lạy và tán

dương đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà. Rồi cùng nhau khuyến thỉnh ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp, rằng xin ngài phô bày sự thấy biết của ngài để làm cho chúng con cùng với chúng sinh cũng trở thành như ngài.

Đức Thế Tôn lại bảo, chư vị tỳ kheo, khi đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà hoàn thành tuệ giác vô thượng thì khắp các cõi Phật mười phương đều chấn động đủ hết sáu cách. Những chỗ tối tăm, và cung điện chư thiên, cũng chấn động và sáng hơn lên. Phạm vương ở các cõi Phật lần theo ánh sáng mà đi tìm, và ai cũng thấy đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà ngồi trên tòa sư tử dưới cây bồ đề, với các chúng nhân loại và không phải nhân loại bao quanh. Lại thấy 16 vương tử đang thỉnh cầu ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp. Các vị Phạm vương đành lễ đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, đem thiên hoa tung rải mà hiến cúng ngài và cây bồ đề của ngài, lại dâng lên ngài cung điện của họ. Rồi ai cũng thỉnh cầu ngài chuyển đẩy bánh xe chánh pháp.

Lúc bấy giờ đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà nhận lời thỉnh cầu của các vị Phạm vương và 16 vị vương tử, chuyển đẩy bánh xe chánh pháp 4 chân lý, bằng cách 3 lần chuyển đẩy với 12 phương thức: Đây là khổ; đây là khổ, chư vị phải biết; đây là khổ, Như Lai đã biết. Đây là khổ tập; đây là khổ tập, chư vị phải đoạn; đây là khổ tập, Như Lai đã đoạn. Đây là khổ diệt; đây là khổ diệt, chư vị phải chứng; đây là khổ diệt, Như Lai đã chứng. Đây là khổ diệt đạo; đây là khổ diệt đạo, chư vị phải tu; đây là khổ diệt đạo, Như Lai đã tu. Rồi 4 chân lý như vậy lại được nói rộng thành 12 duyên khởi. Nói rộng khổ và khổ tập như sau: vô minh sinh thì hành sinh, cho đến sinh sinh thì khổ não sinh. Nói rộng khổ diệt và khổ diệt đạo như sau: vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sinh diệt thì khổ não diệt. Khi đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà ở giữa đại hội tuyên thuyết chánh pháp trên đây thì có hàng ức hàng triệu người, vì không tham đắm các pháp, nên tâm được giải thoát, 3 minh trí và 6 thần thông họ có đủ cả. Rồi lần thứ hai, lần thứ ba và lần thứ tư, cũng đều như vậy. Từ đó về sau, riêng chúng thanh văn cũng đã vô lượng vô biên. Như thế đó là cỗ xe Thanh văn và cỗ xe Duyên giác được thiết lập và vận dụng mà hóa độ 2 chúng sinh này. Còn sự thiết lập và vận dụng cỗ xe Phật đà như sau.

Phần 16 vương tử thì cùng đem cái tuổi đồng niên mà xuất gia, làm sa di bồ tát. Ai cũng từng phụng sự rất nhiều chư vị Như Lai, thực hành phạn hạnh một cách trong sáng mà cầu tuệ giác vô thượng. Cùng nhau, họ thưa đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, rằng vô số chư vị thanh văn như trên đã thành thực cả rồi, kính xin đức Thế Tôn nói cho về pháp của tuệ giác vô thượng. Tâm chí chúng con là nguyện được tuệ giác ấy. Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà nhận lời, và qua nhiều thời kỳ rồi, ngài ở giữa đại hội mà nói kinh Pháp Hoa. Nói rồi, 16 sa di bồ tát vì tuệ giác vô thượng mà ai cũng tiếp nhận, ghi nhớ và đọc tụng một cách thông suốt, sắc sảo. Trong khi ngài nói kinh ấy thì 16 vị sa di bồ tát, và chúng bồ tát, ai cũng tin hiểu được cả. Trong chúng thanh văn cũng có vị tin hiểu. Nhưng nhiều người khác sinh ra nghi ngại.

Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà nói kinh Pháp Hoa suốt nhiều thời kỳ mà không lúc nào nghỉ. Nói rồi, ngài nhập thất mà thiền định đến hàng ngàn thời kỳ. Bấy giờ, cũng trong thì gian ấy, 16 vị sa di bồ tát đều giảng diễn phong phú về kinh Pháp Hoa. Vị nào cũng hóa độ hằng sa chúng sinh cho họ phát tâm tuệ giác vô thượng. Hàng ngàn thời kỳ qua rồi, đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà xuất định, bảo đại hội, bất cứ thanh văn, duyên giác hay bồ tát, ai tin được kinh pháp do 16 vị sa di bồ tát tuyên thuyết, thì những người ấy rồi ra ai cũng được sự thấy biết của Phật.

Chư vị tỳ kheo, 16 vị sa di bồ tát thường vui thích nói Pháp Hoa. Mười sáu số lượng hằng sa chúng sinh mà mỗi vị giáo hóa thì đời đời sinh ra ở đâu cũng chung với mỗi vị, theo mỗi vị mà nghe pháp thêm nữa. Do vậy mà 16 số lượng hằng sa chúng sinh ấy gặp được hàng ức chư vị Như Lai nữa, và việc ấy đến nay vẫn chưa chấm dứt. Chư vị tỳ kheo, nay Như Lai nói để chư vị biết, 16 vị sa di bồ tát, đệ tử của đức Đại Thông Trí Thắng Phật đà, hiện nay cùng thành tựu tuệ giác vô thượng và đang thuyết pháp giáo hóa khắp cả mười phương quốc độ. Hai vị ở chính đông là A Súc Như Lai và Tu Di Đảnh Như Lai. Hai vị ở đông nam là Sư Tử Âm Như Lai và Sư Tử Tướng Như Lai. Hai vị ở chính nam là Hư Không Trú Như Lai và Thường Diệt Như Lai. Hai vị ở tây nam là Đế Tướng Như Lai và Phạm Tướng Như Lai. Hai

vị ở chính tây là A Di Đà Như Lai và Độ Nhất Thế Thế Gian Khổ Nãi Như Lai. Hai vị ở tây bắc là Đa Ma La Bạt Chiên Đàn Hương Thần Thông Như Lai và Tu Di Tướng Như Lai. Hai vị ở chính bắc là Vân Tụ Tại Như Lai và Vân Tụ Tại Vương Như Lai. Một vị ở đông bắc là Hoại Nhất Thế Thế Gian Bồ Úy Như Lai. Còn vị thứ 16 là ta, Thích Ca Mâu Ni Như Lai, ở quốc độ Kham Nhẫn này.

Chư vị tỷ kheo, như trên đã nói, khi chúng ta làm sa di bồ tát thì ai cũng giáo hóa hằng sa chúng sinh. Mười sáu số lượng hằng sa chúng sinh này vì tuệ giác vô thượng mà vẫn theo nghe Pháp với chúng ta. Nhưng trong mỗi số lượng ấy, cho đến ngày nay, có những người vẫn còn ở vị trí thanh văn, thì chúng ta vẫn thường giáo hóa cho bằng pháp của tuệ giác vô thượng. Những người này, mà thuộc số lượng hằng sa chúng sinh của phần Như Lai giáo hóa từ lúc Như Lai còn làm sa di bồ tát, thì chính là chư vị, và chư vị đệ tử thanh văn trong thì vị lai sau khi Như Lai nhập diệt. Chư vị đệ tử thanh văn sau khi Như Lai nhập diệt cũng có những người không nghe Pháp Hoa, không hay không biết gì về đường đi của bồ tát, và đối với thành quả của mình thì phát sinh ý tưởng nhập được niết bàn.

Chư vị tỷ kheo, bất cứ ở quốc độ nào, khi Như Lai tự biết thì giờ nhập diệt sắp đến, chư tăng lại thanh tịnh, sự tin hiểu cũng vững chắc, ai cũng thấu triệt về Không, vào sâu tư duy tu, thì bấy giờ Như Lai nói cho kinh Pháp Hoa này, minh xác rằng thế gian không có cỗ xe thanh văn và cỗ xe duyên giác đưa đến niết bàn, mà đưa đến niết bàn thì chỉ có cỗ xe Phật đà.

Chư vị tỷ kheo, nên biết Như Lai đủ mọi phương tiện, lại đi sâu vào bản tính chúng sinh, biết chí nguyện của chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ là vì đã đắm sâu vào trong năm thứ dục lạc; vì những người như vậy mà Như Lai nói đến niết bàn thanh văn và duyên giác, và họ nghe thì tin hiểu được. Sự thể ví như con đường hiểm ác dài đến năm trăm do tuần, nằm trong chốn hoang vắng và ghê rợn. Một đoàn nhiều người muốn vượt qua con đường ấy để đến chỗ vàng ngọc. Một vị hướng dẫn rất thông minh, lại biết rõ con đường hiểm ác này chỗ nào thông chỗ nào nghẽn. Vị ấy dẫn đoàn người vượt qua con đường này. Nhưng đoàn người nửa đường đỡ nhác, muốn lui, thưa với vị hướng dẫn, rằng chúng tôi quá mệt mà lại ghê sợ, không còn đi tới được nữa. Chúng tôi muốn lui về. Vị hướng dẫn có lắm chước phương tiện, nghĩ rằng đoàn người này thật đáng thương, sao lại bỏ vàng ngọc to lớn mà muốn trở về. Nghĩ rồi, vị ấy sử dụng phương tiện lực, ngay nơi đoạn giữa của con đường hiểm ác, chỗ đã qua ba trăm do tuần, biến hóa một thành quách to lớn, và bảo họ, các người đừng sợ, đừng về. Thành quách to lớn kia các người có thể vào nghỉ, muốn ở luôn trong đó thì yên ổn thích thú, muốn đi tới để đến chỗ vàng ngọc thì cũng đi được. Đoàn người mỗi mệt, lúc đó, lòng rất vui mừng, rằng chúng ta bây giờ thoát khỏi con đường hiểm ác và được an toàn rồi. Rồi cả đoàn bước tới mà vào trong thành biến hóa, sinh ra ý tưởng đã vượt qua, ý tưởng đã an toàn. Nhưng vị hướng dẫn, khi biết đoàn người nghỉ ngơi hết mệt, tức thì diệt mất cái thành biến hóa đi, bảo đoàn người hãy nên đi tới: chỗ vàng ngọc đã gần đây. Cái thành to lớn vừa rồi chỉ do ta hóa ra cho các người dùng nghỉ mà thôi. Chư vị tỷ kheo, Như Lai cũng vậy. Như Lai làm đại đạo sư cho chư vị. Như Lai biết rõ đường dữ sống chết phiến nảo là con đường đầy hiểm nạn mà lại xa dài, ai cũng phải rời bỏ, phải vượt qua. Nhưng nếu chư vị chỉ nghe cỗ xe Phật đà thì sẽ không thích gặp Như Lai, không muốn thân gần, vì nghĩ rằng tuệ giác Phật đà quá dài quá xa, siêng khó lâu lắm mới được thành đạt. Như Lai biết rõ tâm lý khiếm nhược hèn kém ấy nên dùng phương tiện lực, nói ra niết bàn của thanh văn và duyên giác để cho chư vị dùng nghỉ giữa đường. Khi chư vị đã đứng ở vị trí thanh văn và duyên giác rồi, Như Lai liền nói cho chư vị biết việc làm của chư vị chưa được hoàn tất. Nhưng vị trí của chư vị đang đứng thì đã gần đến sự thấy biết của Phật. Chư vị hãy xét niết bàn mà chư vị thực hiện: niết bàn ấy chỉ là cái thành biến hóa do Như Lai phương tiện thiết lập mà thôi.

Chư vị tỷ kheo, do sự tương quan xa xưa đã nói như trên, ngày nay Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa, làm cho chư vị nhập vào Phật tuệ. Ngày nay Như Lai nói thật để chư vị biết: cái chư vị được không phải đã là niết bàn hoàn toàn. Để đạt cho được niết bàn hoàn toàn, chư vị cần phải nổi lên tột độ sự đại tinh tiến. Khi nào chư vị đạt được sự thấy biết của Phật nội dung gồm đủ mọi phẩm chất Phật—mà đại loại như 10 đại năng lực, lại có đủ cả 32 tướng đại trượng phu, bấy giờ mới là niết bàn hoàn toàn.

---

## Phẩm 8: Năm trăm đệ tử tiếp nhận thọ ký

Lúc ấy tôn giả Phú Lô Na được nghe từ đức Thế Tôn sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp, sự thọ ký cho các vị đại đệ tử, và sự tương quan xa xưa, thì tâm trí trong sáng, phấn chấn, bước tới trước đức Thế Tôn, lạy ngang chân ngài, rồi chiêm ngưỡng ngài mà nghĩ, đức Thế Tôn thật hiếm có, thích ứng với mọi thành phần, sử dụng tuệ giác và phương tiện mà thuyết pháp, kéo họ ra khỏi mọi sự vướng mắc. Thế nên chỉ có ngài mới biết ước nguyện căn bản của chúng ta.

Vào lúc ấy đức Thế Tôn bảo, chư vị tỷ kheo, đệ tử của Như Lai khéo học phương tiện, ở trong cất chứa phẩm chất bồ tát, bề ngoài hiện ra hình dáng thanh văn. Tôn giả Phú Lô Na đây Như Lai thường ca tụng là người thuyết pháp bậc nhất, duy trì và tuyên dương chánh pháp của Như Lai và của chư Phật quá khứ vị lai. Tôn giả thấu suốt về Không mà chư Phật nói, nên thuyết pháp một cách xác tín, trong sạch. Vì mục đích tịnh hóa quốc độ mà tôn giả thường làm việc Phật làm là giáo hóa chúng sinh. Chư vị tỷ kheo, khi hoàn bị về đường đi như vậy của bồ tát, trải qua nhiều thời kỳ rồi, tôn giả sẽ ở chính nơi quốc độ này mà thành đức Phật đà, danh hiệu Pháp Minh, đủ mười đức hiệu. Pháp Minh Như Lai lấy hàng sa đại thiên thế giới mà làm một quốc độ của mình, đẹp và sạch, không có đường dữ và nữ nhân, ai cũng sinh ra bằng biến hóa. Cả quốc độ thường ăn bằng cái vui chánh pháp và cái vui thiền định. Bồ tát chúng và thanh văn chúng đều vô số lượng. Thời kỳ của Pháp Minh Như Lai tên Bảo Minh, quốc độ của ngài tên Thiện Tịnh. Ngài sống lâu nhiều thời kỳ, giáo pháp cũng tồn tại cực kỳ lâu dài.

Bấy giờ 1200 vị tâm đã tự tại cùng nghĩ, thật là thích thú nếu được đức Thế Tôn thọ ký cho như các vị đại đệ tử của ngài. Biết ý nghĩ ấy, đức Thế Tôn bảo tôn giả Đại Ca Diếp, đại đệ tử của Như Lai là tôn giả Kiều Trần Như đây sẽ phụng sự rất nhiều chư vị Như Lai, rồi thành Phật với danh hiệu Phổ Minh, đủ mười đức hiệu, quốc độ trong sạch, bồ tát dũng mãnh. Phổ Minh Như Lai sống lâu nhiều thời kỳ, giáo pháp nguyên chất tồn tại gấp đôi sống lâu, giáo pháp tương tự tồn tại gấp đôi giáo pháp nguyên chất. Đại Ca Diếp, 500 vị trong số 1200 vị La hán, đại loại như các tôn giả Tần Loa Ca Diếp, Già Da Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Ca Lưu Đà Di, Ưu Đà Di, A Nâu Lô Đà, Ly Bà Đa, Kiếp Tân Na, Bạc Câu La, Châu Đà, Sa Già Đà, đều sẽ được tuệ giác vô thượng và cùng một danh hiệu Phổ Minh Như Lai. Chư vị Như Lai như vậy sẽ tuần tự thọ ký cho nhau, và mọi sự giống nhau tất cả.

Năm trăm vị La hán được đức Thế Tôn thọ ký rồi, hoan hỷ, phấn chấn, lạy ngang chân ngài, hối lỗi, tự trách, bằng cách thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con thường tự cho đã được niết bàn cuối cùng. Ngày nay mới biết ý nghĩ ấy thật như kẻ vô trí. Chúng con phải được tuệ giác vô thượng của Phật mới là niết bàn chân thật, vậy mà tự cho tuệ giác nhỏ mọn của mình đã là đầy đủ.

Bạch đức Thế Tôn, ví như có kẻ đến nhà bạn thân, say rượu nằm ngủ. Người bạn sắp đi việc công, nên đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của người ấy. Người ấy ngủ say, không hay biết gì cả. Tỉnh dậy thì lang thang đến xứ khác, làm ăn rất cực nhọc. Và kiếm được chút ít thì tự cho đã đủ. Về sau người bạn gặp lại, thấy mà phải kêu lên, sao anh đến nông nỗi này. Trước đây muốn cho anh vui thú nên tôi đã đem viên ngọc vô giá buộc vào áo trong của anh. Nay đang còn kia. Sao anh không biết, để phải kiếm sống khó nhọc. Anh thật khờ dại. Hãy đem viên ngọc ấy đổi lấy những thứ cần dùng, thì không còn thiếu thốn gì nữa.

Đức Thế Tôn cũng vậy. Khi ngài làm bồ tát, đã gieo vào chúng con chí nguyện tối thượng, chí nguyện mong cầu tuệ giác của bậc Toàn giác. Nhưng chúng con quên ngay, không hay biết gì hết. Được tuệ giác La hán là tự cho đã niết bàn, như kẻ kiếm sống cực nhọc nên chỉ được chút ít mà tự cho đã đủ. Trong khi đó chí nguyện nói trên vẫn còn y nguyên. Ngày nay đức Thế Tôn thức tỉnh chúng con, dạy rằng cái mà chư vị được chưa phải niết bàn. Bạch đức Thế Tôn, ngày nay chúng con mới biết mình thật là bồ tát, được nhận lời ghi về tuệ giác vô thượng. Do vậy mà chúng con cùng cực hoan hỷ, được sự chưa từng có.

---

## Phẩm 9: Thọ ký cho các vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất

Lúc ấy các tôn giả A Nan Đà và La Hưu La đều nghĩ, nếu được đức Thế Tôn thọ ký thì thích thú biết bao. Các tôn giả đến trước đức Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài và cùng thưa, bạch đức Thế Tôn, trong sự thọ ký chúng con cũng đáng có phần. Chúng con được chư thiên, nhân loại và tu la, ai cũng biết đến. Nếu đức Thế Tôn thọ ký cho chúng con thì ước nguyện của chúng con đã đạt mà ước vọng của các chúng cũng thỏa. Bấy giờ 2000 vị đệ tử thanh văn của đức Thế Tôn mà sự tu học đang tiếp tục hay đã hoàn tất, cũng đều đứng dậy, đến trước đức Thế Tôn, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng, cùng biểu lộ sự ước nguyện như ước nguyện của các tôn giả A Nan Đà và La Hưu La.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả A Nan Đà, vị lai tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương, đủ 10 đức hiệu. Tôn giả sẽ phụng sự hàng ức chư vị Phật đà, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, sau đó thực hiện tuệ giác vô thượng, giáo hóa Bồ Tát nhiều bằng hàng ức hàng sa. Quốc độ tên là Ngọn Cờ Siêu Việt thường dựng cao lên, toàn cõi trong sạch. Thời kỳ tên là Âm Thanh Tinh Túy vang dội khắp cả. Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai sống lâu hàng ức thời kỳ, giáo pháp nguyên chất tồn tại gấp đôi sống lâu, giáo pháp tương tự tồn tại gấp đôi giáo pháp nguyên chất. Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai được hàng sa Như Lai khắp cả mười phương cùng nhau ca tụng tán dương thành quả của ngài.

Bấy giờ trong đại hội có hàng ngàn vị Bồ Tát mới phát tâm cùng nghĩ, đến như chư vị đại Bồ Tát mà chúng ta cũng không nghe thấy được thọ ký như vậy, vì nguyên nhân nào mà chư vị thanh văn lại được phán quyết như vậy? Đức Thế Tôn biết ý nghĩ ấy nên bảo, chư thiện nam tử, Như Lai cùng với tôn giả A Nan Đà đã từng ở nơi đức Không Vương Như Lai đồng thời phát ra tâm chí mong cầu tuệ giác vô thượng. Nhưng tôn giả thường thích đa văn, còn Như Lai thường siêng tinh tiến, nên Như Lai thành tựu tuệ giác vô thượng mà tôn giả coi giữ kho tàng chánh pháp của Như Lai. Tôn giả ấy cũng coi giữ kho tàng chánh pháp của chư Phật vị lai. Bản nguyện của tôn giả là như vậy nên được thọ ký như trên.

Tôn giả A Nan Đà đích thân nghe lời đức Thế Tôn thọ ký cho thì tức khắc nhớ được kho tàng chánh pháp của vô lượng chư Phật quá khứ như thể hiện tại mới nghe, lại nhớ được cả bản nguyện của mình phương tiện làm thị giả để coi giữ chánh pháp của chư Phật.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo tôn giả La Hưu La, trong vị lai, tôn giả sẽ được thành Phật với danh hiệu Đạp Thất Bảo Hoa Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Tôn giả sẽ phụng sự chư Phật bằng vi trần của hàng chục thế giới và cũng làm trưởng tử của các ngài. Sự huy hoàng của quốc độ, số lượng thời kỳ sống lâu, đệ tử được giáo hóa, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự, tất cả điều này của đức Đạp Thất Bảo Hoa Như Lai đều giống như của đức Sơn Hải Tuệ Tự Tại Thông Vương Như Lai. Tôn giả cũng sẽ làm trưởng tử của ngài. Và qua thì gian ấy rồi sẽ được tuệ giác vô thượng.

Đức Thế Tôn lại thấy 2000 vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất tâm ý của họ mềm dịu, vắng lặng, trong suốt, chuyên chú nhìn ngài, nên ngài bảo tôn giả A Nan Đà, tôn giả thấy các vị này chăng? Các vị sẽ phụng sự chư Phật nhiều bằng vi trần của hàng chục thế giới, kính trọng, coi giữ kho tàng chánh pháp của các ngài, và cuối cùng thì đồng thời thành Phật ở khắp mười phương quốc độ, với danh hiệu đồng nhất là Bảo Tướng Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Lại cùng sống lâu một thời kỳ. Sự tráng lệ của quốc độ, chúng thanh văn và chúng Bồ Tát, giáo pháp nguyên chất và giáo pháp tương tự, tất cả điều này cũng đồng đẳng. Lại cũng đồng đẳng giáo hóa cứu độ mười phương chúng sinh, và rồi dần dần nhập vào niết bàn.

Bấy giờ 2000 vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất nghe đức Thế Tôn thọ ký cho như vậy, ai cũng hoan hỷ, phấn chấn, cùng thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con nghe được tiếng ngài thọ ký, tâm thức tràn ngập hoan hỷ, y như được rưới nước cam lộ.

---

## Phẩm 10: Người diễn giảng Pháp Hoa

Khi ấy đức Thế Tôn qua đại Bồ Tát Dược Vương mà nói với hàng vạn đại sĩ, rằng Dược Vương, đại sĩ hãy nhìn, đại hội này có vô lượng 8 bộ, 4 chúng, có những người cầu tuệ giác Thanh văn, cầu tuệ giác Duyên giác hay cầu tuệ giác Phật đà. Các chúng như thế này hiện ở trước Như Lai mà nghe Pháp Hoa, thì Như Lai thọ ký cho tất cả sẽ được tuệ giác vô thượng. Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, nếu có người nào nghe kinh Pháp Hoa thì Như Lai cũng thọ ký cho như vậy.

Nếu có người nào đối với kinh Pháp Hoa mà biết tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...; hoặc đối với cuốn kinh Pháp Hoa mà thôi mà biết kính và nhìn như kính và nhìn Như Lai, hiến cúng bằng các loại hoa, vòng hoa, các hương liệu, lọng dù, tràng phan, kịch nhạc, vải lụa bao bọc..., thì Dược Vương, hãy coi những người này như đã phụng sự rất nhiều chư vị Phật đà. Người nào có thể tiếp nhận kính giữ kinh Pháp Hoa này thì hãy nên coi người ấy chính là Như Lai phái đến; thì phải nên coi người ấy là người đã được tự do chỗ họ muốn sinh, có thể sinh trong thời kỳ dữ dội mà nói rộng rãi Pháp Hoa tối thượng. Sau khi Như Lai nhập diệt bàn rồi, trong thời dữ dội người nào có thể tiếp nhận kính giữ kinh Pháp Hoa này thì ai cũng nên kính như kính Phật. Thời dữ dội sau này ai có năng lực kính giữ kinh Pháp Hoa này, thì người ấy là sứ giả của Như Lai phái đến trong loài người này để làm công việc của Như Lai.

Khi ấy đức Thế Tôn lại bảo Dược Vương đại sĩ, bao nhiêu kinh pháp của Như Lai tuyên thuyết, kinh Pháp Hoa này rất khó tin khó hiểu. Dược Vương, Pháp Hoa là kho tàng bí yếu của chư Phật, được chư Phật giữ gìn, từ trước đến nay Như Lai chưa hề nói đến một cách minh bạch. Cho nên Dược Vương, đại sĩ nên biết, sau khi Như Lai nhập diệt, ai có năng lực sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, tôn kính hiến cúng, giảng nói cho người..., thì người ấy được Như Lai đem pháp y mà che phủ, lại được chư vị Như Lai hiện tại ở các quốc độ khác cùng giữ gìn cho, nên người ấy có được sức mạnh của đức tin vĩ đại, sức mạnh của chí nguyện, và sức mạnh của các gốc rễ pháp lành. Nên biết người ấy cư ngụ cùng tăng xá với Như Lai, được Như Lai đưa tay xoa đầu.

Những người cầu tuệ giác Phật đà mà thấy nghe kinh Pháp Hoa, thấy nghe rồi tin tưởng, lý giải, tiếp nhận, ghi nhớ, thì biết những người ấy đã được đến gần tuệ giác vô thượng. Dược Vương, ví như có người đang khát, cần nước, nên ở chỗ cao nguyên đào đất mà tìm. Ra công liên tục, dần dần thấy đất ướt rồi thấy đất bùn, thì lòng họ biết chắc đã gần đến nước. Bồ Tát cũng vậy, nếu nghe, hiểu, tư duy và tu tập được Pháp Hoa, thì nên biết chắc chắn đã đến gần tuệ giác vô thượng. Tại sao, vì tuệ giác vô thượng của hết thảy Bồ Tát tìm cầu đều ở trong Pháp Hoa. Pháp Hoa mở phương tiện mà chỉ thật tướng. Kho tàng Pháp Hoa sâu, chắc, kín và xa, không ai thấu được. Như Lai ngày nay vì giáo hóa tác thành cho các vị Bồ Tát mới mở ra, chỉ cho. Dược Vương, nếu Bồ Tát nghe Pháp Hoa mà kinh sợ ngờ vực thì đó là Bồ Tát mới phát tâm, còn thanh văn nghe Pháp Hoa mà kinh sợ ngờ vực thì đó là kẻ tăng thượng mạn.

Dược Vương, sau khi Như Lai nhập diệt, thiện nam hay thiện nữ nào muốn diễn giảng Pháp Hoa cho 4 chúng, thì phải làm sao mới nên diễn giảng? Dược Vương, thiện nam hay thiện nữ ấy phải vào nhà của Như Lai là đại từ bi, phải mặc áo của Như Lai là đức nhẫn nhục, phải ngồi chỗ của Như Lai là nguyên lý Không. Phải như vậy mới nên diễn giảng Pháp Hoa, bản kinh vua các kinh, bản kinh xác quyết cho chư vị Thanh văn. Diễn giảng Pháp Hoa mà ai thóa mạ, hành hung, thì hãy nhớ Như Lai mà nhẫn. Người nào đủ hết 3 pháp nói trên thì diễn giảng hay đọc tụng Pháp Hoa đều thấy được Như Lai. Và diễn giảng Pháp Hoa mà người nghe hoan hỷ là do Như Lai hộ trì.

---



## Phẩm 11: Bảo tháp xuất hiện

Vào lúc bấy giờ, trước đức Thế Tôn, một ngôi bảo tháp bằng bảy chất liệu quý báu, cao và lớn, từ đất vọt lên, đứng trong không gian. Bảo tháp được trang hoàng bằng đủ thứ bảo vật. Từ trong bảo tháp xuất ra âm thanh rất lớn, tán dương rằng tốt lắm, thừa đức Thích Ca Thế Tôn; ngài có thể tuyên thuyết cho đại hội các chúng như thế này về kinh Pháp Hoa của tuệ giác bình đẳng vĩ đại, bản kinh dạy cho bồ tát và được Phật giữ gìn. Thật đúng như vậy, thừa đức Thích Ca Thế Tôn; những điều ngài tuyên thuyết toàn là chân thật.

Bấy giờ 4 chúng đã thấy bảo tháp vĩ đại đứng trong không gian, lại nghe âm thanh xuất ra từ bảo tháp ấy, thì ai cũng được sự vui đẹp về chánh pháp, và ngạc nhiên thấy là sự chưa từng có, nên cùng đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, cung kính chấp tay mà đứng mãi với một tư thế ấy. Lúc này có vị đại sĩ danh hiệu là Đại Lạc Thuyết, bạch đức Thích Ca Thế Tôn, vì lý do nào mà ngôi bảo tháp như vậy từ đất vọt lên, và trong đó phát ra âm thanh vừa rồi? Đức Thế Tôn bảo, Đại Lạc Thuyết, trong ngôi bảo tháp này có toàn thân của một đức Phật đà. Thì quá khứ, ở phương dưới, có một quốc độ tên là Bảo Tịnh, đức Phật giáo chủ danh hiệu là Đa Bảo Phật đà. Khi còn đi trên đường đi của bồ tát, ngài phát lời nguyện trọng đại, nguyện rằng nếu được trở thành Phật đà thì sau khi nhập diệt, trong mười phương quốc độ, chỗ nào có Phật nói kinh Pháp Hoa, bảo tháp của Như Lai cũng sẽ xuất hiện trước chỗ ấy để nghe kinh ấy, và làm chúng cho kinh ấy bằng cách tán dương rằng tốt lắm. Khi thành Phật đà rồi, lúc sắp nhập diệt, đức Đa Bảo Phật đà ở giữa đại hội chư thiên nhân loại mà tuyên cáo chư vị tỷ kheo, rằng khi Như Lai nhập diệt rồi, ai muốn hiến cúng toàn thân của Như Lai thì nên chung nhau xây dựng một ngôi bảo tháp cho vĩ đại. Rồi đức Đa Bảo Phật đà vận dụng sức mạnh thần thông và sức mạnh đại nguyện, bất cứ chỗ nào trong mười phương quốc độ có Phật tuyên thuyết Pháp Hoa, bảo tháp của ngài cũng xuất hiện ở trước, và toàn thân của ngài ở trong bảo tháp tán dương rằng tốt lắm. Đại Lạc Thuyết, hôm nay đức Đa Bảo Phật đà nghe Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa nên bảo tháp của ngài xuất hiện mà tán dương rằng tốt lắm.

Đại Lạc Thuyết đại sĩ lúc ấy bạch đức Thế Tôn, chúng con ước muốn được nhìn thấy toàn thân của đức Đa Bảo Phật đà. Đức Thế Tôn bảo, Đại Lạc Thuyết, đức Đa Bảo Phật đà còn có lời nguyện sâu xa và trọng đại nữa, nguyện rằng khi bảo tháp của Như Lai xuất hiện trước các đức Phật để nghe Pháp Hoa, nếu đức Phật nào muốn đem toàn thân của Như Lai chỉ cho 4 chúng, thì chư Phật phân thân của đức Phật ấy đang thuyết pháp giáo hóa ở khắp mười phương quốc độ đều qui tụ lại một chỗ, bấy giờ toàn thân của Như Lai mới xuất hiện. Đại Lạc Thuyết, chư Phật phân thân của Như Lai hiện đang thuyết pháp ở mười phương quốc độ, hôm nay Như Lai cũng nên chiêu tập. Đại Lạc Thuyết đại sĩ thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng ước muốn được nhìn thấy chư Phật phân thân của đức Thế Tôn để lễ bái, hiến cúng.

Khi ấy đức Thế Tôn phóng một đường hào quang chiếu qua hướng đông. Cả đại hội tức thì thấy được chư Phật của hàng sa quốc độ ở hướng ấy, và nghe các ngài thuyết pháp. Hướng đông như vậy thì các hướng tây nam bắc, 4 góc và trên dưới, hướng nào hào quang cũng chiếu đến, và cả đại hội cũng thấy nghe như đã thấy nghe về hướng đông. Chư Phật phân thân ở mười phương hướng đều bảo các vị bồ tát ở quốc độ của mình, rằng chư thiên nam tử, Như Lai nay nên đến quốc độ Kham nhẫn, chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, để cùng hiến cúng ngài và hiến cúng bảo tháp của đức Đa Bảo Phật đà. Bấy giờ đức Thế Tôn biến quốc độ Kham nhẫn, và tám phương hướng của quốc độ này ngài lại 2 lần, mỗi lần biến hàng trăm triệu quốc độ của mỗi phương hướng, suốt hết tất cả quốc độ như vậy cùng trở thành một tịnh độ, với lưu ly làm đất và trang trí bằng cây ngọc. Dưới mỗi cây ngọc có một tòa sư tử cũng bằng ngọc. Che khắp trên tịnh độ này là những màn được đính kết các thứ ngọc xen nhau và bủa ra. Bảo cái được treo lên. Đốt lên hương liệu rất quý. Rải khắp mặt đất là thiên hoa.

Lúc ấy chư Phật phân thân của đức Thích Ca Thế Tôn ở mười phương hướng đều đến qui tụ, và ngài nào cũng ngồi trên tòa sư tử ngọc dưới những cây ngọc. Các ngài ngồi tràn đầy cả tịnh độ nói trên. Và

ngài nào cũng phải vị đại bồ tát thị giả đến vấn an đức Thế Tôn. Các ngài cầm mà đưa hoa ngọc cho các vị ấy bung đầy hai tay, bảo rằng Thiện nam tử, hãy đến Linh sơn, chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, thưa với ngài đúng như lời của Như Lai, rằng đức Thế Tôn ít bệnh ít phiền, khí lực yên vui chẳng, thanh văn và bồ tát yên ổn cả chẳng. Hãy rải hoa ngọc này mà hiến cúng ngài, và bạch rằng đức Thế Tôn của con danh hiệu như vậy, muốn được cùng đức Thế Tôn mở cửa bảo tháp của đức Đa Bảo Phật đà.

Khi ấy đức Thích Ca Thế Tôn thấy chư Phật phân thân đã qui tụ, lại nghe chư Phật ấy muốn được cùng mở cửa bảo tháp, nên ngài đứng dậy, rời khỏi pháp tòa, đứng trong không gian. Tất cả 4 chúng, vốn đã đứng lên và chắp tay, bây giờ chăm chú mà nhìn đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền dùng ngón tay bên phải mở cửa bảo tháp, làm phát ra âm thanh lớn như cửa thành lớn được tháo khóa chốt mà mở ra. Tức thì toàn thể đại hội các chúng đều được thấy đức Đa Bảo Phật đà ngồi trong bảo tháp, trên tòa sư tử, toàn thân không rã, y như đang nhập thiền định. Cả đại hội lại được nghe lời của đức Đa Bảo Phật đà nói, rằng tốt lắm, thưa đức Thích Ca Thế Tôn, ngài đã tuyên thuyết một cách thích thú về kinh Pháp Hoa. Tôi đến đây là để nghe kinh ấy.

Bốn chúng cùng bao bộ chúng khác, nghe thấy đức Phật nhập diệt hàng ức thời kỳ rồi mà nói như vậy thì ai cũng ca tụng là sự chưa từng có. Cả khối hoa quý của chư thiên được họ đem tung rải trên đức Đa Bảo Phật đà và đức Thích Ca Thế Tôn. Còn đức Đa Bảo Phật đà thì ở trong bảo tháp để một nửa pháp tòa của mình nhường cho đức Thích Ca Thế Tôn mà nói rằng thưa ngài, mời ngài đến ngồi ở đây. Tức thì đức Thích Ca Thế Tôn vào trong bảo tháp, ngồi trên một nửa pháp tòa, cũng theo cách ngồi xếp bằng. Cả đại hội các chúng thấy hai ngài cùng ngồi xếp bằng trên pháp tòa sư tử ở trong bảo tháp, thì nghĩ rằng hai ngài ngồi cao xa quá, xin đức Thế Tôn dùng sức mạnh thần thông mà làm cho chúng con cũng được lên ở trên không gian. Tức thì đức Thích Ca Thế Tôn làm cho cả đại hội các chúng được như nguyện, rồi đem âm thanh vĩ đại mà phổ cáo toàn thể, rằng ai là người có thể ở trong quốc độ Kham nhẫn này mà giảng nói rộng rãi về kinh Pháp Hoa, thì bây giờ chính là lúc nên nói ra. Pháp Hoa là bậc nhất, giữ được Pháp Hoa là giữ được toàn thân Như Lai. Chư thiên nam thiên nữ, hãy nghĩ cho kỹ: đó là trách vụ khó khăn, các người nên phát nguyện mà đảm nhận.

---

## Phẩm 12: Đề Bà Đạt Đa

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại hội, quá khứ Như Lai đã cầu Pháp Hoa trong nhiều thời kỳ. Như Lai thường làm quốc vương, nguyện cầu sự thấy biết của Phật, lòng không thoái lui hay lệch khỏi mục đích ấy. Tính mạng cũng không tiếc, nên quốc vương từ bỏ ngôi vua, cần cầu chánh pháp, rằng ai nói được cho ta về đại thừa thì ta phụng sự suốt đời. Có một tiên nhân đến nói tôi biết Pháp Hoa. Quốc vương thực hành được thì tôi dạy cho. Quốc vương rất mừng, tức thì đi theo, phụng sự mọi điều vị ấy cần đến. Cả ngàn năm, vì chánh pháp mà quốc vương tinh chuyên, cung đốn hầu hạ tiên nhân, không thiếu sót điều gì. Dồn hết tâm tình vào pháp tinh túy nên cả thân tâm không nhác không mệt. Khấp vì bao loại chúng sinh mà nỗ lực cầu pháp vĩ đại, chứ không vị gì bản thân hay thú vui ngũ dục. Do đó mà được thành Phật, và nay cố đem cái pháp như vậy nói cho các người.

Đức Thế Tôn bảo chư vị tỷ kheo, quốc vương lúc ấy nay là Như Lai, còn vị tiên nhân ấy nay là Đề Bà Đạt Đa. Do người bạn tốt Đề Bà Đạt Đa mà Như Lai hoàn thành hết thủy thành quả của Phật đà. Như Lai đủ hết sức mạnh thần thông, sức mạnh tuệ giác, trở thành bậc toàn giác, hóa độ sâu rộng, toàn là do người bạn tốt Đề Bà Đạt Đa. Như Lai nay tuyên cáo với tất cả, rằng Đề Bà Đạt Đa sau này qua rất nhiều thời kỳ rồi sẽ thành Phật đà, danh hiệu Thiên Vương Như Lai, đủ mười đức hiệu. Ngài tồn tại nhiều thời kỳ bậc giữa, tuyên thuyết cho chúng sinh một cách rộng rãi về chánh pháp tinh túy, làm cho chúng sinh được tuệ giác La hán, tuệ giác Duyên giác, tuệ giác Phật đà. Ngài nhập niết bàn rồi, giáo pháp nguyên chất cũng tồn tại nhiều thời kỳ bậc giữa, xá lợi toàn thân được xây dựng tôn thờ

trong ngôi tháp bằng bảy chất quý, rất cao và lớn. Chư thiên, nhân loại, ai cũng đem bông hoa và hương liệu, kịch nhạc và thi ca, mà hiến cúng bảo tháp, và sự hiến cúng này làm cho bao loại chúng sinh được tuệ giác La hán, tuệ giác Duyên giác, tuệ giác Phật đà, làm cho vô lượng chúng sinh phát đại bồ đề tâm, đến bậc không còn thoái chuyển.

Chư vị tỷ kheo, trong thì vị lai, thiện nam hay thiện nữ nào nghe được phẩm Đệ Bà Đạt Đa này của kinh Pháp Hoa mà lòng trong sáng, tin kính cẩn, không ngờ vực, không lấm lẩn, thì người ấy không sa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, mà lại sinh trong nhân loại, chư thiên, hay sinh trước chư Phật ở bất cứ phương hướng nào. Và sinh ở đâu cũng thường được nghe Pháp Hoa. Sinh trong nhân loại hay chư thiên thì hưởng thụ sự yên vui tuyệt diệu và hơn hết, còn sinh trước chư Phật thì hóa sinh bằng hoa sen.

\*

Bấy giờ Trí Tích, vị bồ tát thị tùng đức Đa Bảo Phật đà, bạch với ngài hãy trở về quốc độ của mình. Đức Thích Ca Thế Tôn bảo bồ tát Trí Tích, thiện nam tử, hãy chờ một lát. Quốc độ nay có vị bồ tát tên là Văn Thù, các vị đáng gặp nhau, luận thuyết chánh pháp tinh túy rồi về. Bấy giờ bồ tát Văn Thù ngồi trên hoa sen có cả ngàn cánh, lớn như bánh xe, các vị bồ tát tùy tùng cũng vậy, và từ Diêm Hải long cung đột nhiên vọt lên, lên cao trong không gian, lướt đến Linh sơn, bước xuống hoa sen, lại chỗ đức Thích Ca Thế Tôn và đức Đa Bảo Phật đà, kính lạy hai ngài, rồi bước qua chỗ bồ tát Trí Tích, hỏi thăm nhau và ngồi một bên. Bồ tát Trí Tích hỏi, nhân giả đến long cung giáo hóa được mấy người? Bồ tát Văn Thù nói vô lượng, xin đợi một chút sẽ có chứng cứ. Nói chưa xong thì có nhiều vị bồ tát cũng ngồi hoa sen quý, từ biển vọt lên, lướt đến Linh sơn, ở trong không gian. Các vị này do bồ tát Văn Thù hóa độ, nguyên là thanh văn mà nay ai cũng thực hành nguyên lý Không của đại thừa. Bồ tát Văn Thù nói sự giáo hóa của tôi là như vậy. Bồ tát Trí Tích khen mà hỏi, ngài diễn giảng thật tướng như thế nào mà làm cho các vị này được như vậy? Bồ tát Văn Thù nói, tôi thường tuyên thuyết Pháp Hoa. Bồ tát Trí Tích nói, kính ấy sâu xa, trong biển cả có hay không có ai thực hành được và thành Phật một cách mau chóng? Bồ tát Văn Thù nói có, Long nữ của Diêm Hải Long vương mới 8 tuổi mà trong chốc lát đủ năng lực thực hiện tuệ giác vô thượng. Bồ tát Trí Tích nói, đức Thích Ca Thế Tôn trải qua vô lượng thời kỳ, xả bỏ thân mạng vì chúng sinh, sau đó mới trở thành Phật đà. Tôi không tin Long nữ nào đó trong khoảnh khắc mà làm được như vậy. Nói bàn chưa xong, Long nữ đột nhiên xuất hiện trước mặt, kính lạy đức Thế Tôn rồi tán dương ngài, rằng đức Thế Tôn thấu triệt thật tướng của tội phước, ai cũng tôn thờ như bậc đồng tông. Ngài Văn Thù nói con chóng thành tuệ giác vô thượng, việc này chỉ có đức Thế Tôn chứng biết cho con. Lúc ấy tôn giả Xá Lợi Phất nói với Long nữ, rằng thiện nữ nói có thể thành Phật mau chóng, việc này thật khó tin. Tại sao, vì thân thể nữ nhân không phải là vật dụng chứa đựng chánh pháp, lại không được làm Phạm vương, Đế thích, Ma vương, Luân vương, Phật thân, như vậy thiện nữ làm sao thành Phật mà lại thành Phật mau chóng? Long nữ có một viên ngọc quý, giá bằng cả thế giới đại thiên. Bấy giờ Long nữ hai tay nâng viên ngọc ấy hiến lên đức Thế Tôn. Ngài nhận liền. Long nữ thưa bồ tát Trí Tích và tôn giả Xá Lợi Phất, con hiến ngọc quý, đức Thế Tôn nhận cho con, việc này mau chóng không? Rất mau chóng, 2 ngài trả lời như vậy. Long nữ thưa, đem thần lực của các ngài nhìn sự thành Phật của con, thì sự ấy còn mau hơn việc này. Tức thì toàn thể đại hội lúc ấy cùng thấy trong khoảnh khắc đột nhiên, Long nữ biến thành nam tử, đầy đủ phong cách bồ tát, lướt qua thế giới hệ Vô cấu ở hướng nam, ngồi trên đài sen quý, thành bậc Biết đúng và khắp, với cái thân đủ cả 32 tướng quý và 80 vẻ đẹp, tuyên thuyết chánh pháp tinh túy cho chúng sinh mười phương. Tại quốc độ Kham nhẫn này, cả đại hội từ xa thấy sự thành Phật và thuyết pháp của Long nữ, thì tâm thần người nào cũng rất hoan hỷ, vọng xa mà lạy. Thế giới hệ Vô cấu thì vô lượng chúng sinh nghe pháp đều lý giải, tỏ ngộ được sự không thoái chuyển, vô lượng chúng sinh nữa được thọ ký về tuệ giác vô thượng, và thế giới ấy chấn động đủ cả 6 cách. Thế giới hệ Kham nhẫn thì ba ngàn người đứng vào vị trí không thoái chuyển, ba ngàn người nữa phát triển tuệ giác vô thượng và được thọ ký về tuệ giác ấy. Bồ tát Trí Tích, tôn giả Xá Lợi Phất, và cả đại hội, đều yên lặng mà tin nhận.

## Phẩm 13: Kính giữ Pháp Hoa

Lúc ấy Dược Vương đại sĩ, Đại Lạc Thuyết đại sĩ, và bao nhiêu bồ tát tùy thuộc, cùng đối trước đức Thế Tôn mà phát nguyện như vậy: Kính xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, chúng con nguyện kính giữ Pháp Hoa. Con người trong thời kỳ dữ dội sau này tuy khó giáo hóa, chúng con vẫn nổi dậy sức mạnh của sự ẩn nhẫn lớn lao mà kính giữ Pháp Hoa. Chúng con không tiếc tính mạng trong việc kính giữ ấy.

Trong đại hội, 500 vị La hán và 8000 vị tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, đã được thọ ký, cũng đứng dậy, chấp tay hướng về đức Thế Tôn, thệ nguyện sẽ ở tại các quốc độ khác mà diễn giảng Pháp Hoa.

Bấy giờ di mẫu của đức Thế Tôn là tỷ kheo ni Đại Thắng Sinh Chủ, cùng 6000 tỷ kheo ni tu học tiếp tục và tu học hoàn tất, cùng đứng dậy, chuyên chú chấp tay mà chiêm ngưỡng đức Thế Tôn. Ngài bảo, Đại Thắng Sinh Chủ, tại sao bà ưu tư mà nhìn Như Lai? Bà nghĩ Như Lai không gọi tên bà mà thọ ký chăng? Đại Thắng Sinh Chủ, trước đây Như Lai đã nói tổng quát, rằng hết thầy thanh văn đều được thọ ký. Nay bà muốn biết sự thọ ký ấy thì, vị lai, trong chánh pháp của hàng ức đức Phật, bà và 6000 vị tỷ kheo ni cùng làm những nhà diễn giảng vĩ đại, và bằng cách này mà bà hoàn thiện một cách đều đặn đường đi của bồ tát, trở thành một đức Phật đà danh hiệu Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Đại Thắng Sinh Chủ, đức Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến Như Lai sẽ cùng 6000 vị bồ tát tuần tự thọ ký cho nhau mà thành tựu tuệ giác vô thượng. Bấy giờ thân mẫu của tôn giả La Hưu La là tỷ kheo ni Trì Dự, cũng được đức Thế Tôn bảo, Trì Dự, vị lai bà sẽ ở trong chánh pháp của hàng ức đức Phật mà làm việc làm của bồ tát, bằng cách cũng làm nhà diễn giảng vĩ đại, đều đặn và hoàn tất đường đi của Phật, rồi được thành Phật tại cõi Thiện quốc, với danh hiệu Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, đủ mười đức hiệu, sống lâu vô lượng.

Các vị tỷ kheo ni Đại Thắng Sinh Chủ và Trì Dự, cùng những người tùy thuộc, bấy giờ ai cũng hoan hỷ cùng cực, tức thì đối trước đức Thế Tôn mà thưa, rằng bạch ngài, bậc thầy đem lại sự an ủi cho tất cả! Chúng con được ngài thọ ký cho, trong lòng ổn định hoàn toàn. Thưa rồi lại phát nguyện tuyên thuyết Pháp Hoa tại các quốc độ khác.

Khi ấy đức Thế Tôn nhìn vào rất nhiều bồ tát đại sĩ. Các vị toàn là bậc Không thoái chuyển, có thể chuyển đẫy bánh xe chánh pháp Không thoái chuyển. Khi đức Thế Tôn nhìn vào, các vị liền đứng dậy, đến trước ngài, tập trung tâm trí, chấp hai tay lại, suy nghĩ như vậy: Nếu đức Thế Tôn phán bảo chúng ta duy trì và công bố Pháp Hoa, thì chúng ta sẽ làm đúng như lời ngài. Nhưng ngài yên lặng, vậy chúng ta phải làm gì? Kính thuận tình ý của đức Thế Tôn, lại muốn viên mãn tâm nguyện của mình, nên đối trước ngài, các vị cất tiếng nói uy dũng như tiếng sư tử gầm mà phát nguyện như vậy: Bạch đức Thế Tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ qua lại mười phương thế giới, đem hết năng lực mà làm cho chúng sinh, đối với kinh Pháp Hoa, biết sao chép ấn hành, tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng giải ý nghĩa, làm đúng kinh dạy, nhớ nghĩ chính xác... Chúng con làm được như vậy toàn là nhờ uy lực của đức Thế Tôn. Kính xin đức Thế Tôn ở đâu cũng chăm sóc che chở cho chúng con. Các vị lại thưa, sau này, trong thời kỳ khủng bố tàn ác, chúng con thệ nguyện tuyên thuyết Pháp Hoa. Ai thóa mạ hành hung, chúng con cũng nguyện ẩn nhẫn. Họ nói chúng con ham danh lợi nên nói thuyết ngoại đạo. Họ cũng bày ra diễn giảng Pháp Hoa, và nói chúng con lấy thuyết của họ. Kính tin Thế Tôn, chúng con không tiếc tính mạng, ẩn nhẫn mà bảo tồn Pháp Hoa của đức Thế Tôn ký thác. Là sứ giả của đức Thế Tôn, chúng con đi đến khắp nơi, nói cho những ai cần cầu Pháp Hoa. Thỉnh cầu đức Thế Tôn, đức Đa Bảo, và chư Phật phân thân, chúng biết cho thệ nguyện của chúng con.

## Phẩm 14: Sống yên vui

Vào lúc bấy giờ, Văn Thù đại sĩ bạch với đức Thế Tôn, rằng các vị đại sĩ này thật hiếm có. Các vị kính thuận đức Thế Tôn nên phát ra thệ nguyện cao cả, nguyện ở trong thời kỳ dữ dội sau này mà kính giữ Pháp Hoa. Nhưng, bạch đức Thế Tôn, bồ tát đại sĩ ở trong thời kỳ dữ dội sau này, làm thế nào để diễn giảng Pháp Hoa? Đức Thế Tôn dạy, muốn diễn giảng Pháp Hoa thì phải đặt mình vững chắc vào 4 cách sống yên vui.

Cách sống yên vui thứ nhất là đặt mình vững chắc vào phạm vi đi và phạm vi thân của bồ tát. Phạm vi đi của bồ tát có hai. Một là, bồ tát đi trong đường đất nhẵn nhụi: ôn hòa, khéo thuận, không thô bạo, không kinh hoảng. Hai là, đối với các pháp, bồ tát chỉ nhìn thật tướng, không đi theo sự phân biệt mà cũng không đi theo sự không phân biệt. Như vậy gọi là phạm vi đi của bồ tát. Phạm vi thân của bồ tát cũng có hai. Một là, bồ tát không thân gần chính quyền hay quan chức của chính quyền. Không thân gần tu sĩ ngoại đạo. Không thân gần tác giả văn phẩm, thi phẩm và nhạc phẩm trần tục. Không thân gần những kẻ theo chủ thuyết xuôi với đời hay ngược với đời. Không thân gần những kẻ chơi những trò chơi hung hãn, những kẻ hóa trang, ảo thuật. Không thân gần những kẻ đao phủ, những kẻ làm nghề ác. Những kẻ trên đây có khi đến với bồ tát, thì bồ tát nên thuyết pháp cho họ mà không ước vọng danh lợi. Lại không thân gần tử kheo ni ưa thích cười giỡn, hay nữ tín đồ quá ham lạc thú, và coi việc này như tìm niết bàn ngay trong hiện tại. Cũng không thân gần những vị cầu niết bàn của thanh văn. Khi họ đến với bồ tát thì bồ tát tùy nghi thuyết pháp mà không ước vọng danh lợi. Đối với người khác phái, bồ tát không vì những hình dáng phát sinh tư tưởng về dục mà thuyết pháp cho họ, cũng không thích gặp. Đến nhà người, đừng nói chuyện với người khác phái. Đừng thân gần với những người lại cái. Đừng một mình đi vào những chỗ dân cư hay đi đến nhà người; có lý do phải đi thì đi với một vị tử kheo khác, không có vị tử kheo thì phải chuyên tâm nghĩ nhớ đến Phật. Thuyết pháp cho người khác phái thì đừng ngồi chỗ khuất, đừng đùa giỡn, đừng cười bày rằng, đừng để hở ngực, và đến nỗi vì chánh pháp cũng không thân thiết với họ, hưởng chi vì gì khác. Thường ưa tĩnh tọa, ở chỗ thanh giản, tập trung mà sửa chữa tâm mình. Hai, bồ tát xét thấy các pháp toàn là Không, chỉ do sự tương quan mà có—Toàn là Không, vì thấy thật tướng các pháp: không thác loạn, không dao động, không suy thoái, không chuyển biến; vì thấy như hư không: tư duy không thấu, mô tả không đạt, không khái niệm, không danh từ; vì thấy thật là không thật: không số lượng, không giới hạn, không trở ngại, không ngăn cách. Bồ tát thường thích quán sát về thật tướng như vậy. Và như vậy gọi là chỗ đi và chỗ thân, bồ tát nhờ hai chỗ ấy mà thuyết pháp yên vui.

Cách sống yên vui thứ hai là miệng chỉ diễn giảng hay đọc tụng kinh điển, không thích nói nhược điểm của người, của kinh điển. Không khinh ngạo các vị diễn giảng khác. Không nói những sự tốt xấu giỏi dở của mọi người. Đối với thanh văn, không đem tên ra mà nói xấu hay khen tốt. Tâm lý oán ghét hiểm khích không hề nổi dậy, vì phải khéo tu cái tâm yên vui. Ai muốn nghe pháp, cũng không nghịch ý họ. Họ hỏi gì thì không trả lời bằng giáo pháp cỡ xe thấp nhỏ, chỉ đem giáo pháp cỡ xe vĩ đại mà giảng giải, làm cho họ rời ra ai cũng đạt được tuệ giác Biết tất cả. Có ai gạn hỏi thì đáp theo nghĩa lý, yếu tố, ví dụ, diễn giảng, phân tích, dùng những cách này làm họ phát tâm, tăng dần cái lợi ích nhập vào tuệ giác Phật đà. Hãy loại bỏ sự biếng nhác, tách xa sự bực dọc, đem tâm từ bi mà thuyết chánh pháp. Ngày đêm thường thuyết chánh pháp vô thượng, đem mọi yếu tố và lể ví dụ mà khai thị cho người, làm ai cũng vui. Đồ mặc, đồ nằm, đồ ăn, đồ uống, dược phẩm, đối với tất cả những thứ như vậy không mong ước gì. Chỉ một tâm nguyện, nguyện nhờ thuyết pháp mà mình với người cùng được thành Phật, và đó chính là lợi ích, lạc thú, là sự hiến cúng lớn lao. Như Lai nhập diệt rồi, vị tử kheo bồ tát diễn giảng Pháp Hoa thì lòng không còn ganh tị, tức bực, không bị quấy phá, trở ngại, không còn lo rầu, không bị thóa mạ, hành hung, khủng bố, xua đuổi, là vì đứng vững trong sự ẩn nhẫn.

Cách sống yên vui thứ ba là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, những người kính giữ Pháp Hoa thì đừng ôm giữ tâm lý ganh ghét, đua nịnh và dối trá. Đừng khinh khi thóa mạ những người học tập tuệ giác của Phật, đừng tìm kiếm điều hay cái dở của những người ấy. Đối với 4

chúng tử kheo, tử kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, đối với các vị cầu cỗ xe thanh văn, cỗ xe duyên giác, cỗ xe bồ tát, thì đừng quấy rối, làm cho họ thắc mắc, hối tiếc, bằng cách nói rằng các người cách xa tuệ giác của Phật, không bao giờ thực hiện được tuệ giác ấy, vì lẽ đối với tuệ giác ấy các người là những kẻ bất thường, biếng nhác. Đừng bàn chơi các pháp, cãi cọ lẫn nhau. Đối với chúng sinh thì nghĩ đến đại bi, đối với Phật đà thì nghĩ là từ phụ, đối với bồ tát thì nghĩ là đại sư. Đối với bồ tát mười phương thì tôn kính sâu xa, đối với chúng sinh đủ loại thì thuyết pháp bình đẳng. Nhưng thuận với chánh pháp nên không nói nhiều cũng không nói ít, thậm chí đối với những người ưa thích chánh pháp một cách sâu xa cũng không vì họ mà nói nhiều. Văn Thù, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, các vị bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ ba này thì lúc diễn giảng Pháp Hoa không ai quấy phá được. Người ấy còn được đồng học rất tốt, chung nhau đọc tụng Pháp Hoa. Lại được các chúng đến nghe mà nghe thì nhớ, thì tụng, thì giảng, giảng rồi tự mình sao chép hay khuyên người sao chép, và hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương đối với cuốn kinh Pháp Hoa. Con Phật như vậy diễn giảng Pháp Hoa, thường xuyên ôn hòa và hay ẩn nhẫn, từ bi giáo hóa tất cả các chúng, không hề sinh ra tâm tư biếng nhác.

Cách sống yên vui thứ tư là, sau này, trong thời kỳ cuối cùng, khi giáo pháp sắp ẩn mất, bồ tát kính giữ Pháp Hoa thì đối với những người tại gia xuất gia phải có lòng lành, đối với những người không phải bồ tát phải có lòng thương. Nên nghĩ như vậy: những người ấy mắt mắt rất lớn nếu không nghe không biết không hay, không hỏi không tin không hiểu gì về sự phương tiện tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, nghĩa là không hỏi không tin không hiểu gì về Pháp Hoa. Dầu vậy, ta vẫn nguyện rằng khi được tuệ giác vô thượng rồi, tùy những người này ở vào bất cứ vị trí nào, ta cũng đem thần thông lực và trí tuệ lực mà dẫn dắt cho họ được đứng vào trong Pháp Hoa. Văn Thù, sau khi Như Lai nhập diệt, bồ tát có ai thành tựu cách sống yên vui thứ tư này thì diễn giảng Pháp Hoa không có lầm lỗi, thường được bốn chúng, và mọi thành phần khác, cùng hiến cúng cung kính tôn trọng tán dương. Chư thiên ở trong không gian, vì nghe pháp nên cũng thường xuyên theo hầu. Khi vị ấy ở những nơi thôn xóm thành thị, hoặc ở những chỗ núi rừng thanh vắng, có ai đến muốn gạn hỏi, thì chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà hộ vệ vị ấy, làm cho người nghe ai cũng hoan hỷ. Tại sao, vì Pháp Hoa là bản kinh được sự giữ gìn của thần lực chư Phật quá khứ vị lai cùng với hiện tại. Văn Thù, trong vô lượng quốc độ, kinh Pháp Hoa này đến nỗi cái tên còn khó được nghe đến, huống chi được nhìn thấy, thọ trì đọc tụng kinh ấy.

Văn Thù, ví như vị Luân vương hùng cường, muốn sử dụng uy thế làm cho các nước thần phục. Nhưng các quốc vương không tuân lệnh. Luân vương phải động binh chinh phạt. Và thấy tướng sĩ chiến đấu ai có công thì Luân vương mừng, tùy công mà thưởng bằng cách ban cho đủ thứ cần dùng và hiếm có. Chỉ viên ngọc sáng trong bối tóc thì không đem cho, vì chỉ trên đỉnh đầu của Luân vương mới nên có viên ngọc sáng ấy. Văn Thù, Như Lai cũng vậy, nhờ định lực và tuệ lực mà có quốc gia chánh pháp, ngự trị ba cõi. Nhưng chúa tể các loại ma không chịu khuất phục. Tướng sĩ hiền thánh của Như Lai phải chiến đấu với chúa tể các loại ma ấy. Và ai có công thì Như Lai hoan hỷ, ở giữa bốn chúng mà nói cho họ các kinh pháp để họ đẹp dạ, thưởng cho họ bao nhiêu là tài sản chánh pháp đại loại như thiên định, giải thoát, căn bản và năng lực thuần khiết, lại ban cho họ đô thành niết bàn, tuyên ngôn họ được niết bàn để dẫn đạo cho lòng họ hoan hỷ. Nhưng không nói cho họ kinh Pháp Hoa này. Văn Thù, vị Luân vương thấy tướng sĩ ai có công lớn mới rất mừng, và đem viên ngọc sáng, một viên ngọc khó có ai tin nổi giá trị của nó, từ lâu Luân vương để trong bối tóc, không bữa bái cho ai mà nay đem thưởng cho. Như Lai cũng vậy, làm vị Pháp vương vĩ đại trong cả ba cõi, đem chánh pháp giáo hóa hết thảy chúng sinh, thấy tướng sĩ hiền thánh chiến đấu với ma hợp thể, ma phiền não và ma chết chóc, mà ai có công lớn diệt ba độc, vượt ba cõi, phá lưới ma, thì bấy giờ Như Lai rất hoan hỷ, và đem kinh Pháp Hoa, bản kinh có năng lực làm cho chúng sinh đạt đến tuệ giác của đấng Toàn giác, hết thảy thế gian phần nhiều oán ghét khó tin, trước đây chưa nói bao giờ mà nay nói cho. Văn Thù, Pháp Hoa là pháp thoại bậc nhất, và bí mật của chư Phật. Trong các pháp thoại, Pháp Hoa sâu xa hơn hết, nên cuối cùng Như Lai mới nói mà ban cho chư vị; như vị Luân vương hùng cường, giữ mãi viên ngọc sáng, ngày nay mới đem ban thưởng. Như Lai làm vua các pháp, có sức mạnh lớn là sức nhẫn nhục, có kho

báu lớn là kho tuệ giác, vận dụng đại từ cùng với đại bi, giáo hóa thế giới một cách đúng cách. Ấy là thấy mọi người chịu bao khổ não, muốn thoát khổ não nên chiến với ma; Như Lai vì họ mà nói chánh pháp, đem phương tiện khéo nói bao kế kinh. Khi biết mọi người đắc lực cả rồi, cuối cùng nói cho kinh Pháp Hoa này; tựa như Luân vương lấy viên ngọc sáng để trong bối tóc đem ra ban thưởng.

Sau khi Như Lai nhập niết bàn rồi, những ai tìm kiếm tuệ giác Phật đà, muốn được yên vui diễn giảng Pháp Hoa thì phải thân gần bốn cách sống yên vui đã nói trên đây. Diễn giảng đọc tụng Pháp Hoa thì không lo bực, cũng không đau ốm, sắc tướng sáng tươi; không sinh không sống ở trong những chỗ nghèo nàn khổ cực, thấp hèn xấu xí. Diễn giảng Pháp Hoa thì như sư tử chúa đi đâu chẳng sợ, trí tuệ chiếu sáng như mặt trời chiếu. Và ngay trong mộng cũng thấy toàn là những việc tốt đẹp.

---

## Phẩm 15: Từ đất xuất hiện

Lúc ấy rất nhiều bồ tát đại sĩ, đã từ các quốc độ khác đến quốc độ này, đứng dậy chấp tay đánh lễ mà bạch đức Thế Tôn, nếu ngài cho phép chúng con, sau khi ngài nhập diệt, ở tại quốc độ Kham Nhẫn này, nỗ lực mà kính giữ Pháp Hoa, thì chúng con nguyện ở tại đây mà diễn giảng kinh ấy một cách phong phú. Đức Thế Tôn bảo thôi, chớ thiện nam tử. Quốc độ này tự có rất nhiều bồ tát đại sĩ, mỗi vị lại có rất nhiều tùy thuộc. Thầy trò các vị này có thể, sau khi Như Lai nhập diệt, kính giữ Pháp Hoa, công bố rộng rãi. Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì đất của toàn thể đại thiên quốc độ Kham Nhẫn đều chấn động mà nứt ra, và từ đó có vô số bồ tát đại sĩ cùng lúc vọt lên. Các vị ấy thân toàn màu hoàng kim, đủ cả 32 tướng quý, và ánh sáng thì vô số lượng. Các vị cùng ở trong không gian phía dưới quốc độ Kham Nhẫn này, nghe tiếng đức Thế Tôn nói như trên nên từ đó dũng xuất. Các vị toàn là những bậc đạo sư, dẫn theo đại chúng tùy thuộc: Nhiều vị, mỗi vị dẫn theo rất nhiều tùy thuộc. Cho đến nhiều vị hơn, mỗi vị chỉ dẫn theo hai hay một tùy thuộc. Và nhiều vị hơn nữa, mỗi vị chỉ đến đơn độc. Thầy trò các vị bồ tát đại sĩ như thế này toán số ví dụ cũng không thể xác định.

Thầy trò các vị từ đất xuất hiện rồi, cùng đến chỗ đức Đa Bảo và đức Thích Ca mà kính lạy. Các vị lại đến chư Phật phân thân làm lễ cũng vậy, và đem những cách thức tán dương của bồ tát mà tán dương các ngài. Rồi đứng lại một phía, các vị hân hoan chiêm ngưỡng đức Đa Bảo và đức Thích Ca. Thì gian các vị mới xuất hiện cho đến tán dương xong, trải qua hết hàng chục thời kỳ bậc nhỏ. Nhưng thần lực của đức Thế Tôn làm cho cả đại hội thấy như nửa ngày mà thôi. Rồi bốn vị thượng thủ trong số các vị đạo sư là Thượng Hạnh, Vô Biên Hạnh, Tịnh Hạnh, An Lập Hạnh, cùng đứng trước đại chúng bồ tát ấy, chấp tay, chiêm ngưỡng đức Thích Ca mà vấn an, rằng đức Thế Tôn ít bệnh, ít phiền, sống yên vui chẳng? Những người đáng được ngài hóa độ, họ có tiếp nhận sự hóa độ ấy một cách dễ dàng để ngài khỏi mệt nhọc chẳng? Đức Thế Tôn bảo, đúng như vậy, chớ thiện nam tử; Như Lai yên vui, ít bệnh, ít phiền, những người đáng được hóa độ cũng dễ hóa độ. Những người này mới thấy thân Như Lai và mới nghe lời Như Lai là tin tưởng tiếp nhận, nhập vào tuệ giác của Như Lai. Ngoại trừ những người trước đây tu học theo giáo pháp cổ xe thấp nhỏ; những người như vậy ngày nay Như Lai cũng làm cho nghe được Pháp Hoa, nhập được Phật tuệ. Nghe đức Thế Tôn dạy như vậy, bốn vị thượng thủ thưa ngài: Lành thay, đức Thế Tôn đại hùng, tất cả chúng con kính xin tùy hỷ.

Vào lúc bấy giờ đức Di Lạc cùng bồ tát chúng muốn biết nguyên ủy của chư vị bồ tát đại sĩ từ đất xuất hiện, nên chấp tay hướng về đức Thế Tôn mà hỏi, đại chúng bồ tát như thế này từ đâu đến đây? Đến để làm gì? Ai đã giáo hóa tác thành cho chư vị ấy? Các vị thị giả của chư Phật phân thân cũng hỏi đức Phật của mình. Chư Phật phân thân dạy, đức Di Lạc đã hỏi đức Thế Tôn rồi, các người hãy chờ một lát mà nghe ngài giải đáp. Khi ấy đức Thế Tôn khen đức Di Lạc đã hỏi một việc trọng đại như vậy. Và bảo, chư vị hãy cùng nhau tập trung tâm trí, khoác áo giáp tinh tiến, phát ý chí cứng chắc. Như Lai nay muốn phát lộ về tuệ giác và thần thông, về khí lực và uy lực của Như Lai. Như Lai an ủi như vậy là để chư vị khỏi ngờ khỏi sợ. Vì lẽ những gì xưa nay chư vị chưa nghe thì nay sẽ được nghe đến. Cái pháp

bạc nhất mà Như Lai thực hiện, Như Lai sắp nói ra.

Di Lạc đại sĩ, hôm nay, giữa đại hội như vậy, Như Lai tuyên cáo để chư vị biết. Rằng đại chúng bồ tát từ đất dưng xuất đây là do Như Lai ở thế giới hệ Kham Nhẫn này thành tựu tuệ giác vô thượng rồi, giáo hóa cho các vị ấy thuần hóa tính ý, phát tâm tuệ giác. Các vị ấy ở trong không gian phía dưới thế giới hệ này. Các vị không thích ở chỗ đông đảo và nói năng nhiều lời, chỉ muốn ở nơi yên tĩnh, chuyên tâm tinh tiến mà cầu đạt cho được tuệ giác vô thượng.

Bấy giờ trong lòng đức Di Lạc và bồ tát chúng lại sinh nghi hoặc, nghĩ rằng đức Thế Tôn làm cách nào trong một thì gian ít ỏi mà giáo hóa tác thành được cho chư vị bồ tát như vậy? Nghĩ vậy nên bạch đức Thế Tôn, rằng ngài làm thái tử, thoát ly hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng, thành đạt tuệ giác vô thượng, từ đó đến nay mới hơn 40 năm. Trong thì gian ngắn ngủi như vậy mà tại sao ngài có thể làm được một cách lớn lao việc làm của Phật, là giáo hóa chư vị bồ tát như vậy? Bạch đức Thế Tôn, điều này quả là cả thế gian đều khó tin. Dẫu rằng chúng con tin sự tùy nghi thuyết pháp của đức Thế Tôn, nhưng các vị bồ tát mới phát tâm, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt mà nghe những lời này thì có thể có kẻ không tin, sinh ra cái lỗi bài bác chánh pháp. Chính vì vậy, bạch đức Thế Tôn, con xin ngài giảng giải, làm cho ai cũng không có nghi hoặc.

---

## **Phẩm 16: Sự sống lâu của đức Thế Tôn**

Vào lúc bấy giờ đức Thế Tôn bảo đại chúng bồ tát, và toàn thể đại hội, chư thiện nam tử, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Một lần nữa, đức Thế Tôn bảo, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Lại một lần nữa, đức Thế Tôn bảo, các người hãy tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai. Bấy giờ đại chúng bồ tát mà bậc thượng thủ là đức Di Lạc, chấp tay mà thưa, bạch đức Thế Tôn, xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin nhận lời ngài. Các vị thưa như vậy đến 3 lần rồi, vẫn nói xin ngài chỉ dạy, chúng con sẽ tin nhận lời ngài. Thấy đại chúng bồ tát thỉnh cầu đến 3 lần mà không ngưng, nên đức Thế Tôn bảo, chư vị hãy nghe cho kỹ về thần lực của Như Lai. Tất cả thế giới đều nói đời này đức Thích Ca Thế Tôn rời khỏi hoàng cung họ Thích, cách thành Già da không xa, ngồi nơi bồ đề tràng mà được tuệ giác vô thượng. Nhưng, chư thiện nam tử, Như Lai thật sự trở thành Phật đà thì đến nay đã vô lượng thời kỳ. Như Lai nay tuyên ngôn rõ ràng cho chư vị biết, nếu đem quốc độ mà nghiền làm bụi nhỏ, rồi mỗi hạt bụi giả thiết là một thời kỳ, thì Như Lai thành Phật đến nay còn hơn số thời kỳ ấy đến hàng triệu lần. Từ đó đến nay, Như Lai thường ở tại quốc độ này, và tại hàng triệu quốc độ khác, mà dắt dẫn ích lợi cho các loại chúng sinh, trong đó có các vị bồ tát dưng xuất. Chư thiện nam tử, trong thì gian ấy và trong những quốc độ ấy, Như Lai tự nói là các đức Như Lai khác, lại nói sự nhập diệt của các đức Như Lai ấy. Như vậy toàn là phương tiện mà nói. Như Lai thấy chúng sinh ưa thích giáo pháp thấp nhỏ, đức mỏng tội nặng, thì vì những người ấy mà phương tiện nói rằng Như Lai mới được tuệ giác vô thượng gần đây.

Chư thiện nam tử, Như Lai vì hóa độ chúng sinh nên nói mình qua thân mình hay nói mình qua thân khác, nói mình biểu hiện qua thân mình hay nói mình biểu hiện qua thân khác, nói mình biểu hiện qua việc mình hay nói mình biểu hiện qua việc khác, mọi cách nói đều trung thực, không dối trá. Vì lẽ Như Lai đúng như thật tướng của ba cõi mà thấy ba cõi không lui mất không hiện ra, không tồn tại không nhập diệt, không như nhau không khác nhau. Không như chúng sinh ba cõi nhìn thấy ba cõi; ba cõi như vậy Như Lai nhìn thấy thật tướng rõ ràng, không có lầm lẫn. Chỉ vì các loại chúng sinh có đủ thứ cá tính và thị hiếu, hành động và tư tưởng khác nhau, mà Như Lai thì muốn làm cho ai cũng được phát sinh gốc rễ điều thiện, nên đem bao nhiêu yếu tố, ví dụ và lời chữ mà thuyết pháp đủ cách, làm việc Phật làm mà chưa bao giờ tạm thời ngừng bỏ. Như vậy là Như Lai thành Phật đến nay đã cực kỳ lâu xa, sống lâu vô lượng thời kỳ, vĩnh viễn tồn tại mà không nhập diệt.

Chư thiện nam tử, Như Lai xưa kia đang đi đường đi của bồ tát mà sự sống lâu có được, đến nay vẫn



chưa hết, thì gian còn nhiều hơn bội phần số lượng đã nói ở trên; hướng chi Như Lai ngày nay đã thành Phật, và sự sống lâu của Như Lai là của một đức Phật? Như Lai nay không thật nhập diệt mà tuyên bố sẽ nhập diệt, là Như Lai dùng phương tiện ấy để giáo hóa chúng sinh. Tại sao, vì nếu Như Lai tồn tại lâu dài thì những kẻ phước đức mỏng mảnh, không lo gieo trồng gốc rễ điều lành, thấy Như Lai thường tồn tại mà không nhập diệt thì khinh thường, phóng túng mà nhàm chán, biếng nhác, chứ không có ý tưởng Như Lai khó gặp, không sinh tâm lý tôn kính, vì vậy mà Như Lai phương tiện nói rằng các đức Như Lai xuất thế rất là khó gặp. Những kẻ phước đức mỏng mảnh nghe nói như vậy thì tất nghĩ đến sự khó gặp ấy mà trong lòng luyến mộ, khao khát và ngưỡng vọng đối với Như Lai, tự nhiên gieo trồng gốc rễ điều lành, vì vậy nên Như Lai không thật nhập diệt mà tự nói nhập diệt. Chư thiên nam tử, cách thức hóa độ các đức Như Lai là như vậy, vì hóa độ chúng sinh mà nói, nên nói thế nào cũng trung thực chứ không sai lầm, dối trá. Ví như một lương y chế thuốc hay và chữa bệnh giỏi. Lương y có lắm con. Khi lương y đi vắng thì các con ông dùng lầm thuốc độc của kẻ khác. Độc phát nên sảng loạn. Khi ấy người cha trở về. Các con dùng nhầm thuốc độc hoặc mất trí hoặc không mất trí, nhưng thấy cha thì cùng chào đón và xin cứu chữa. Người cha soạn một phương thuốc với màu sắc, hương thơm và vị ngon đều tốt, đưa cho các con mà bảo, dược phẩm này rất quý, các con dùng thì không độc chất nào mà còn được nữa. Trong các con, ai không mất trí thì dùng liền và bệnh lành hết. Còn những người mất trí thì thấy cha về cũng mừng, nhưng cho thuốc lại không chịu dùng. Người cha nghĩ những đứa con này thật đáng thương, thuốc tốt mà không chịu dùng. Ta phải lập chước phương tiện mới được. Ông bảo, các con phải biết ta già rồi, giờ chết đã đến. Dược phẩm tốt này ta để lại ở đây, các con lấy dùng thì khỏi lo không lành. Chỉ dạy rồi ông lại đi vắng, bảo người nói cha các người chết rồi. Bấy giờ các con nghe nói cha chết thì lòng rất lo buồn mà tự nghĩ cô cút, không nơi nương tựa. Nghĩ mãi nên tỉnh trí. Và nhận ra được dược phẩm tốt, tức khắc lấy dùng và lành bệnh. Người cha nghe các con lành cả thì trở lại cho các con thấy. Chư thiên nam tử, có ai chỉ trích được rằng vị lương y dối trá chẳng? Không, bạch đức Thế Tôn. Chư thiên nam tử, Như Lai cũng vậy. Như Lai thành Phật đến nay đã vô lượng thời kỳ, chỉ vì cứu độ chúng sinh mà phương tiện tuyên bố nhập diệt, nhưng không thể nói đúng cách rằng Như Lai nói dối.

Thần lực Như Lai là như thế ấy, vô số thời kỳ thường ở Linh sơn cùng với bao nhiêu chỗ ở khác nữa. Chúng sinh nhìn thấy thì thấy hoại kiếp, lửa dữ đốt cháy cả quốc độ này. Nhưng chính lúc ấy quốc độ Như Lai vẫn thường yên ổn, chư thiên nhân loại vẫn thường tràn đầy trong quốc độ ấy. Vườn rừng lầu đài trang trí vàng ngọc, cây ngọc sum sê những hoa và quả, mọi người thích thú du ngoạn trong đó. Chư thiên thì đánh trống của chư thiên, lại thường diễn tấu các thứ nhạc khí, và rưới hoa xuống loại như mạn đà, rải trên Như Lai và cả đại chúng. Tịnh độ Như Lai tồn tại như thế, vậy mà chúng sanh thấy lửa đốt hết, thấy bao lo sợ kinh hoàng đau đớn. Những nỗi khổ ấy thấy đầy khắp cả.

Những ai tu hành, chân thành ôn nhu, thì đều thấy được thân thể Như Lai thường ở tại đây tuyên thuyết chánh pháp, vì những người này mà Như Lai nói đời sống Như Lai vô biên vô lượng; còn ai lâu lắm mới thấy Như Lai, Như Lai vì họ nói Phật khó gặp. Nói rằng nhập diệt, rằng không nhập diệt, chỉ do Như Lai phương tiện mà nói. Như Lai thường xuyên thấy biết chúng sinh ai có ai không đi theo đường chánh, rồi tùy trường hợp cần phải hóa độ cho họ thế nào, Như Lai nói pháp với những cách nói thích ứng cho họ.

---

## **Phẩm 17: Phân tích thành quả**

Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, Như Lai nói về sự bất tận như vậy của đời sống Như Lai thì có nhiều chúng sinh thực hiện tuệ giác Không sinh. Lại có nhiều bồ tát được tổng trì Nghe nhớ, có nhiều bồ tát được các tài hùng biện mà trong đó có sự Biện thuyết, có nhiều bồ tát được tổng trì Xoay chuyển vô số, có nhiều bồ tát có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Không còn thoái chuyển, có nhiều bồ tát có thể chuyển đẩy bánh xe chánh pháp Hòa quang trong sáng. Lại có nhiều bồ tát chỉ tám đời nữa, chỉ

hai đời nữa, chỉ một đời nữa, thì được Tuệ giác vô thượng. Lại có chúng sinh nhiều bằng bụi nhỏ phát Tâm tuệ giác vô thượng.

Khi đức Thế Tôn phân tích chư vị bồ tát được lợi ích của Pháp vĩ đại như vậy thì trong không gian mưa xuống thiên hoa, rải trên chư Phật phân thân, trên đức Thế Tôn và đức Đa Bảo, trên tất cả bồ tát và bốn chúng. Trong không gian lại mưa xuống phấn các hương liệu, và trống chư thiên tự kêu vang lên; lại mưa xuống hàng ngàn loại vải chư thiên; và rải xuống khắp cả chín phương hướng là những chuỗi ngọc. Bao nhiêu là lư hương, làm bằng ngọc và ở trong đốt hương liệu vô giá, tự chuyển động đến khắp nơi, hiến cúng toàn thể pháp hội lớn lao. Các bên ở trên mỗi đức Phật, các vị bồ tát cầm bảo cái có mắc phan phướn, và dùng âm thanh tuyệt diệu mà ngâm hát vô số thi ca tán dương chư Phật. Vào lúc ấy đức Di Lạc từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế Tôn, nói những lời chỉnh cú mà lặp lại những sự kiện trên đây, và kết thúc rằng: Tiếng nói Thế Tôn vang cả mười phương, lợi ích rộng lớn cho bao chúng sinh, làm cho tất cả có đủ những thiện căn hỗ trợ phát Tâm tuệ giác vô thượng.

Đức Thế Tôn lại bảo đức Di Lạc, người nào nghe đời sống Như Lai bất tận như vậy, thì dẫn đến nỗi chỉ phát sinh được một ý niệm tin hiểu mà thôi, công đức người ấy đã không có hạn lượng. Thiện nam hay thiện nữ nào vì cầu tuệ giác vô thượng mà trải qua nhiều thời kỳ thực hành năm pháp ba la mật, ngoại trừ bát nhã, công đức của người này đem sánh với công đức của người trước thì không thể bằng được. Thiện nam hay thiện nữ nào có công đức trước mà thoái chuyển đối với tuệ giác vô thượng là điều không thể có.

Lại nữa, Di Lạc, nếu ai chỉ nghe Như Lai nói về sự bất tận của đời sống Như Lai mà hiểu được ý hướng của sự nói như vậy, thì người ấy có năng lực phát khởi tuệ giác vô thượng của Như Lai. Di Lạc, thiện nam hay thiện nữ nào nghe Như Lai nói sự bất tận của đời sống Như Lai mà tin hiểu bằng tâm trí sâu xa, thì thấy pháp hội Pháp Hoa này thường còn tại Linh sơn, thấy quốc độ Kham nhẫn này là tịnh độ, và thấy được như vậy thì đại sĩ phải biết đó là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa. Thêm nữa, sau khi Như Lai nhập diệt, ai nghe Pháp Hoa mà không phỉ báng, biết tùy hỷ, thì đại sĩ phải biết như thế cũng đã là sắc thái của sự tin hiểu sâu xa; hướng chi tùy hỷ rồi còn biết kính giữ kính ấy, thì như vậy là đỉnh đầu người này đã đội Như Lai, là đã xây dựng chùa tháp mà hiến cúng Như Lai và kiến thiết tăng xá mà hiến cúng Tỷ kheo tăng.

Chỉ kính giữ Pháp Hoa mà đã được như trên, hướng chi kính giữ kính ấy mà còn thực hành lục độ, còn xây dựng chùa tháp và tăng xá hiến cúng Phật và Tăng, còn có những thắng pháp khác, thì đại sĩ phải biết những người ấy bước mau đến bồ đề tràng, sắp ngồi dưới bồ đề thọ mà hoàn mãn vô thượng giác.

---

## **Phẩm 18: Thành quả tùy hỷ**

Lúc ấy đức Di Lạc lại thưa, bạch đức Thế Tôn, thiện nam hay thiện nữ nào nghe kinh Pháp Hoa mà biết tùy hỷ, thì được bao nhiêu phước đức? Ngài còn lặp lại sự thưa hỏi này bằng lời chỉnh cú.

Đức Thế Tôn bảo đức Di Lạc, sau khi Như Lai nhập diệt, những người nghe kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, rồi đi đến những nơi có thể đến và nên đến, y như những điều mình được nghe và tùy sức mình mà nói lại cho người thân, người quen, và người có thể nghe. Những người này nghe rồi cũng tùy hỷ và đi nói chuyển lại cho những người khác. Những người khác nghe rồi cũng tùy hỷ, cũng nói chuyển. Triển chuyển cho đến lớp thứ năm mươi. Di Lạc, công đức của thiện nam hay thiện nữ lớp thứ năm mươi này, nay Như Lai nói đến, đại sĩ hãy khéo nghe.

Sáu loại chúng sinh sinh ra từ trứng, từ dạ con, từ độ ẩm thích hợp, từ sự biến hình, lại có hay không hình thể, có hay không tư tưởng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân. Các loại chúng sinh như

vậy, có người cầu phước nên họ muốn gì về vật dụng cũng cấp cho cả. Cho như vậy tám mươi năm rồi, vị thí chủ nghĩ, nay họ già yếu, sắp chết đến nơi. Ta nên đem pháp hóa của Phật mà hướng dẫn. Tức thì ông chiêu tập họ lại, quảng bá pháp hóa bằng mọi cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng. Làm cho trong một thì gian ai cũng được đạo quả của cỗ xe Thanh văn. Di Lạc, ý đại sĩ nghĩ thế nào, công đức vị thí chủ ấy nhiều không? Bạch đức Thế Tôn, rất nhiều. Di Lạc, Như Lai nay nói rõ ràng cho đại sĩ biết, công đức ấy không bằng công đức của người thuộc lớp năm mươi nghe kinh Pháp Hoa mà sinh tâm tùy hỷ. Di Lạc, công đức của người này mà đã như vậy, huống chi công đức của người đầu tiên.

Di Lạc, ai đứng hay ngồi mà lắng nghe và tiếp nhận Pháp Hoa, thì đời sau sinh ra ở đâu cũng được đi bằng xe thuyền loại thượng hạng. Ai đang ngồi nghe Pháp Hoa mà nhường hay chia chỗ mời người đến sau ngồi nghe, thì đời sau sẽ ngồi chỗ của Đế Thích, Phạm Vương, Luân Vương. Ai loan báo hay giới thiệu Pháp Hoa mà mời người cùng đi nghe, thì đời sau được sinh cùng chỗ với vị bồ tát đã có các pháp tổng trì; được lợi căn, trí tuệ; được nhiều đời không cảm ngọn; hơi miệng không hôi thối, lưỡi không bị bệnh; miệng cũng vậy; răng không dơ, không đen, không vàng, không thưa, không mẻ, không rụng, không lệch, không cong; môi không xệ xuống, không rút vào, không thô nhám, không ghẻ lở, không nứt hồng, không méo vẹo, không dày, không lớn, không thâm, không đen, không có gì đáng ghét; mũi không xẹp, không hóp, không cong, không gãy; mặt thì sắc không đen, hình không hóp lại, dài ra, không lõm xuống, không gãy, không có hết thấy cái vẻ không thể ưa thích; trái lại, môi, lưỡi, răng hàm, răng, tất cả đều chỉnh, đẹp; mũi thì dài, lớn, cao, thẳng; mặt và dáng mặt thật hoàn hảo; mày cao mà dài; trán rộng, bằng phẳng, ngay ngắn; nói tóm, tướng tốt loài người, người ấy có đủ tất cả. Đời đời, người ấy sinh ra ở đâu cũng thấy Phật nghe Pháp, tin tưởng và tiếp nhận giáo huấn. Di Lạc, đại sĩ hãy quan sát điều ấy: khuyến khích cho người nghe giảng Pháp Hoa mà thành quả còn như vậy, huống chi chính mình chuyên chú mà lắng nghe, mà đọc tụng, mà phân tích nói lại cho mọi người, mà tu hành như kinh dạy.

---

## **Phẩm 19: Thành quả của người diễn giảng Pháp Hoa**

Vào lúc ấy, đức Thế Tôn bảo đại bồ tát Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh: tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành, thì được những phẩm chất tốt, trang sức cho sáu căn trong suốt tất cả.

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh thì được 800 phẩm chất tốt của mắt. Với mắt thịt trong suốt do cha mẹ sinh ra mà thấy cả trong và ngoài đại thiên thế giới: thấy dưới đến ngục Vô gián trên đến trời Hữu đảnh, trong đó tất cả chúng sinh, hành vi của tất cả chúng sinh ấy, và những chỗ của hành vi ấy kết quả sinh đến, cũng thấy biết hết thấy.

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh, thì được 1200 phẩm chất tốt của tai. Với tai thịt trong suốt ấy mà nghe hết thấy lời tiếng ở trong và ngoài đại thiên thế giới. Và phân biệt các loại lời tiếng như vậy mà không hồng nhĩ căn.

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh, thì được 800 phẩm chất tốt của mũi. Với mũi thịt trong suốt ấy mà nghe được các hơi trên dưới và trong ngoài đại thiên thế giới. Nghe hết các hơi như vậy mà tỷ căn không hồng, và muốn phân tích nói cho người khác thì nhớ không sai.

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh, thì được 1200 phẩm chất tốt của lưỡi. Tốt xấu, ngon dở, đắng chát, ở trên lưỡi của người này đều biến thành mùi thượng hạng, không có thứ gì không ngon. Nếu đem lưỡi ấy giảng nói gì thì đi vào con tim, làm cho ai cũng hoan hỷ thích thú. Người này ở phương hướng nào thì chư vị Phật đà xoay lại phương

hướng ấy mà thuyết pháp, và người ấy tiếp nhận, ghi nhớ hết cả, lại xuất ra tiếng nói sâu xa và tuyệt diệu mà tuyên thuyết pháp ấy. Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh, thì được 800 phẩm chất tốt của thân. Người ấy được thân trong suốt như khối lưu ly. Vì thân trong suốt nên chúng sinh cả đại thiên thế giới đều hiện nơi thân ấy. Dưới đến ngục Vô gián, trên đến trời Hữu đảnh, bao nhiêu chúng sinh và những gì có trong đó, đều hiện nơi thân này. Thanh văn Duyên giác Bồ tát và Phật đà thuyết pháp, thì những hình ảnh như vậy cũng hiện nơi thân này.

Thường Tinh Tiến, thiện nam hay thiện nữ nào đối với Pháp Hoa mà thực hành 5 pháp hạnh, thì được 1200 phẩm chất tốt của ý. Với ý trong suốt như vậy thì đến nỗi chỉ nghe một bài chĩnh cú hay một câu đủ nghĩa cũng

thông suốt nghĩa lý vô biên. Thông suốt như vậy rồi lại có khả năng giảng nói một bài chĩnh cú hay một câu đủ nghĩa ấy đến một tháng, một mùa, cho đến cả năm, và những gì người này giảng nói, thì vì ý nghĩa hướng về thật tướng, nên không trái ngược với thật tướng ấy. Người này nếu phải nói đến học thuyết thế gian, lý thuyết chính trị, công nghiệp dân sinh, và những gì cùng loại, thì cũng biết nói cho hợp với Phật pháp. Cả đại thiên thế giới, sáu loài chúng sinh nghĩ gì, nghĩ để làm gì, nghĩ để bàn gì, người này biết hết. Người này nghĩ gì, tính gì, nói gì, cũng đều trung thực với pháp của Như Lai đã dạy chứ không có gì không trung thực, lại cũng trung thực với pháp đã được nói đến trong kinh của các đức Phật trước.

---

## Phẩm 20: Bồ tát Thường Bất Khinh

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại bồ tát Đại Thế Chí, xưa, xa xưa, cách nay rất nhiều thời kỳ, có đức Oai Âm Vương Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Thời kỳ của ngài tên là Ly Suy, quốc độ của ngài tên là Đại Thành. Đại Thế Chí, Oai Âm Vương Như Lai sống lâu rất nhiều thời kỳ. Giáo pháp nguyên chất và tương tự cũng tồn tại rất lâu, khi kết thúc thì quốc độ Đại Thành tuân tự xuất hiện nhiều đức Phật nữa, cùng một danh hiệu Oai Âm Vương Như Lai.

Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu tiên, sau khi nhập diệt, trong thời kỳ giáo pháp tương tự của ngài, những tỷ kheo tăng thượng mạn có thể lực cực lớn. Chính trong lúc này mà có một vị tỷ kheo bồ tát tên là Thường Bất Khinh. Đại Thế Chí, vì sao ngài lại được gọi như vậy? Vì gặp bất cứ ai, ngài cũng thi lễ mà nói tôi không dám khinh thường quý vị, vì quý vị sẽ thành Phật đà. Khi nói như vậy, có kẻ mắng nhiếc, ngài vẫn không giận dữ, vẫn nói quý vị sẽ thành Phật đà. Có kẻ lấy cây mà đánh, lấy đá mà ném, ngài chạy tránh, nhưng vẫn đứng xa mà nói lớn, rằng tôi không dám khinh thường quý vị, quý vị sẽ làm Phật đà. Trải qua bao nhiêu năm tháng, ngài thường xuyên nói như vậy, nên những kẻ Tăng thượng mạn gọi ngài là Thường Bất Khinh.

Lúc đời sống sắp kết thúc, Tỷ kheo Bồ tát Thường Bất Khinh được nghe đầy đủ về kinh Pháp Hoa mà đức Oai Âm Vương Như Lai đã tuyên thuyết. Ngài tiếp nhận và kính giữ đầy đủ. Và tức thì được sáu căn trong suốt. Do vậy, đời sống của ngài tăng lên nhiều năm nữa, ngài diễn giảng phong phú cho mọi người về kinh Pháp Hoa. Bấy giờ, những kẻ Tăng thượng mạn đã gọi ngài là Thường Bất Khinh, thấy ngài đạt được sức mạnh đại thân thông, sức mạnh đại hùng biện, sức mạnh đại yên lặng, nên nghe ngài diễn giảng ai cũng tin phục. Ngài lại giáo hóa cho họ đứng trong tuệ giác vô thượng.

Sau khi đời sống kết thúc, ngài gặp được nhiều đức Phật cùng danh hiệu Nhật Nguyệt Đăng Minh Như Lai, và cũng diễn giảng Pháp Hoa. Nhân tố này làm cho ngài gặp nhiều đức Phật nữa cùng danh hiệu Văn Tự Tại Vương Như Lai, cũng kính giữ Pháp Hoa, cũng được sáu căn bình thường mà trong suốt. Ngài còn gặp nhiều đức Phật nữa, cũng diễn giảng Pháp Hoa, và trở thành Phật đà.

Đại Thế Chí, đại Bồ tát Thường Bất Khinh lúc ấy chính là bản thân Như Lai. Như Lai nếu không tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa thì đã không thành tựu tuệ giác vô thượng một cách mau chóng. Phần những người trong bốn chúng khinh ngạo đại Bồ tát Thường Bất Khinh thì bao thời kỳ không gặp Phật không nghe Pháp không thấy Tăng, bao thời kỳ chịu khổ khốc liệt trong Vô gián. Nhưng hết tội báo ấy lại gặp được đại Bồ tát Thường Bất Khinh giáo hóa cho về tuệ giác vô thượng. Họ nay là năm trăm Bồ tát, năm trăm Tỷ kheo và Tỷ kheo ni, năm trăm ưu bà tắc và ưu bà di, toàn là những người không thoái chuyển tuệ giác vô thượng, và đang có mặt trong đại hội này.

Đại Thế Chí, đại sĩ phải biết, Pháp Hoa ích lợi vĩ đại cho chư vị đại Bồ tát, có năng lực làm cho chư vị ấy đạt đến tuệ giác vô thượng. Vì lý do này, sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, chư vị đại Bồ tát hãy liên tục tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành...

---

## Phẩm 21: Sức Thần Của Đức Thế Tôn

Lúc bấy giờ các vị đại Bồ tát đã từ đất dưng xuất, cùng đối trước đức Thế Tôn, chuyên chú mà chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của ngài, thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, sau khi ngài nhập diệt, chúng con sẽ ở trong bao nhiêu quốc độ của chư Phật phân thân của ngài mà giảng nói rộng rãi về kinh Pháp Hoa. Chúng con làm như vậy là vì bản thân chúng con cũng muốn được cái Pháp vĩ đại ấy để hiển cúng bằng cách tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, giảng nói cho người, sao chép ấn hành.

Khi ấy, trước toàn thể đại hội, và trọn trăm ngàn năm, đức Thế Tôn và chư Phật phân thân của ngài, từ nơi hết thảy lỗ lông, phóng ra vô lượng ánh sáng có màu sắc, chiếu khắp quốc độ mười phương. Làm cho chúng sinh ở các quốc độ ấy cùng nhìn quốc độ Kham nhẫn này: Thấy chư Phật phân thân, thấy đức Thế Tôn và đức Đa Bảo, thấy chúng Bồ tát và bốn chúng bao quanh đức Thế Tôn, và thấy ngài đang tuyên thuyết Pháp Hoa cho họ. Thấy như vậy nên tùy hỷ sâu xa, và cùng nhau chấp tay hướng về quốc độ này mà nói kính lạy đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, và đem các loại cúng phẩm tung vào quốc độ này. Bấy giờ tất cả quốc độ mười phương đều thông suốt với nhau như một cõi Phật.

Khi ấy đức Thế Tôn bảo đại chúng Bồ tát mà trong bốn vị thượng thủ có đại Bồ tát Thượng Hạnh, rằng một chút thần lực của Như Lai mà đã bất khả tư nghị như vậy. Nhưng nếu Như Lai đem thần lực như vậy, vì sự giao phó trọng trách mà nói đến đặc tính của Pháp Hoa, thì nói nhiều thời kỳ cũng không cùng tận. Nói cốt yếu thì những gì Như Lai có đều nói trong Pháp Hoa. Do vậy mà sau khi Như Lai nhập diệt, đối với Pháp Hoa, chư vị phải một lòng thực hành năm pháp hạnh mà kính giữ kính ấy.

Kính giữ Pháp Hoa là thấy Như Lai, thấy đức Đa Bảo, thấy chư Phật phân thân, thấy các Bồ tát đang được Như Lai giảng dạy giáo hóa trong ngày hôm nay. Cái Pháp bí yếu mà Như Lai được khi Như Lai ngồi nơi Bồ đề tràng, ai kính giữ được kinh Pháp Hoa này, sẽ không bao lâu cũng được Pháp ấy. Ví như ánh sáng hai vầng nhật nguyệt, người ấy phá tan mọi sự mờ tối. Người ấy đi khắp trong cõi đời này, diệt được mờ tối cho bao chúng sinh, giáo hóa bao người có tánh Bồ tát cùng được ngồi vào cỗ xe duy nhất.

---

## Phẩm 22: Giao Phó Trọng Trách

Vào lúc bấy giờ, từ trên pháp tòa, đức Thế Tôn đứng dậy, biểu hiện thần lực bằng cách đưa cánh tay phải xoa trên đỉnh đầu vô lượng Bồ tát đại sĩ mà nói, cái pháp tuệ giác vô thượng rất khó được như thế

này, Như Lai trải qua vô lượng thời kỳ mới tu hành, thu thập và thực hiện được, ngày nay Như Lai đem giao phó cho quý vị; quý vị nên hết lòng truyền bá, làm cho sự ích lợi của pháp ấy tăng lên một cách rộng rãi. Ba lần như vậy, đức Thế Tôn xoa trên đỉnh đầu chư vị Bồ tát đại sĩ mà nói, cái pháp như thế này ngày nay Như Lai giao phó cho quý vị, quý vị hãy làm cho hết thảy chúng sinh cùng được nghe biết pháp ấy.

Tại sao Như Lai giao phó như vậy? Vì Như Lai đại từ bi. Như Lai có thể cho chúng sinh tuệ giác Phật đà, tuệ giác Như Lai, tuệ giác Tự nhiên. Như Lai là đại thí chủ. Quý vị cũng phải học tập phong cách ấy. Trong thì vị lai, ai tin được tuệ giác Như Lai thì quý vị nên giảng nói Pháp Hoa, với chủ ý làm cho những người này đạt được tuệ giác ấy. Ai chưa tin được tuệ giác ấy thì quý vị hãy đem những giáo pháp sâu xa khác của Như Lai mà trình bày, thuyết phục, khuyến khích, tán thưởng. Làm được như vậy là quý vị đã báo đáp được ân đức của chư Phật. Chư vị Bồ tát đại sĩ nghe đức Thế Tôn dạy như vậy thì ai cũng rất hoan hỷ. Nổi hoan hỷ ấy tràn ngập cơ thể, nên chư vị tăng thêm tôn kính, chắp tay hướng về đức Thế Tôn, cùng lên tiếng mà thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ. Ba lần như vậy, chư vị Bồ tát đại sĩ cùng lên tiếng mà thưa, bạch đức Thế Tôn, chúng con nguyện xin cùng nhau phụng hành đúng như lời đức Thế Tôn huấn dụ. Dạ, đúng như vậy, bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn đừng lo nghĩ.

Khi ấy đức Thế Tôn kính thỉnh chư Phật phân thân trở về quốc độ của các ngài; kính xin tháp Đa Bảo trở về chỗ cũ. Khi đức Thế Tôn nói như vậy thì vô lượng chư Phật phân thân, đức Đa Bảo Phật đà, cùng vô biên đại chúng Bồ tát mà trong 4 vị thượng thủ có đại Bồ tát Thượng Hạnh, 4 chúng Thanh văn mà thượng thủ là tôn giả Xá Lợi Phất, và tất cả thế giới mà trong đó bao gồm nhân loại và 8 bộ, nghe những điều đức Thế Tôn nói ai cũng đại hoan hỷ.

---

## **Phẩm 23: Việc Cũ Của Bồ Tát Dược Vương**

Lúc ấy Bồ tát Tú Vương Hoa thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, Bồ tát Dược Vương du hóa như thế nào trong quốc độ Kham nhẫn? Vị Bồ tát ấy có bao nhiêu khổ hạnh khó làm? Lành thay đức Thế Tôn, xin ngài nói ra một chút về khổ hạnh ấy. Chúng Bồ tát đến từ thế giới hệ khác và chúng Thanh văn ở thế giới hệ này ai nghe cũng hoan hỷ.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo Bồ tát Tú Vương Hoa, quá khứ cách nay nhiều thời kỳ, có đức Phật danh hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Chúng đại Bồ tát và chúng đại Thanh văn của ngài rất đông. Ngài sống rất lâu. Đời sống của đại Bồ tát cũng đồng đẳng. Quốc độ của ngài không có nữ nhân, không có các đường dữ, không có mọi sự tai nạn. Quốc độ ấy rất đẹp và sạch.

Bấy giờ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai tuyên thuyết Pháp Hoa cho Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến và các chúng Bồ tát, Thanh văn. Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến là vị Bồ tát thích tập khổ hạnh. Trong giáo pháp của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, vị Bồ tát này tinh tiến kinh hành và tư duy để cầu Phật tuệ. Trọn hàng ngàn năm như vậy, vị Bồ tát này được định tên Hiện các sắc thân, và rất hoan hỷ, nghĩ rằng, ta được định Hiện các sắc thân là nhờ sức mạnh của sự được nghe Pháp Hoa. Ta nên hiến cúng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai và kính ấy. Nghĩ vậy nên vị Bồ tát này tức thì nhập định Hiện các sắc thân, ở trong không gian rưới hoa hương rất quý mà hiến cúng. Hiến cúng cách ấy rồi, Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến xuất định, nghĩ rằng, dầu ta vận dụng thần lực mà hiến cúng đức Thế Tôn của ta như vậy vẫn không bằng đem chính thân ta mà hiến cúng. Nghĩ như vậy nên vị Bồ tát này ăn uống các hương liệu, uống dầu thơm của các loại hoa, rồi đem dầu thơm mà thoa mình, đối trước đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đem nguyện lực và thần lực mà tự đốt thân mình, ánh sáng chiếu khắp bao nhiêu thế giới hệ. Chư Phật trong những thế giới hệ ấy cùng lúc ca tụng, rằng tốt lắm thiện nam tử, như thế này mới là sự tinh tiến chân thật. Thiện nam tử, như

thế này mới là sự hiển cúng bậc nhất. Trong mọi sự hiển cúng, sự này tối tôn tối thượng. Là vì đây là lấy chánh pháp mà hiển cúng Như Lai.

Sau khi hiển cúng bằng chánh pháp như vậy, và đời sống kết thúc rồi, vị Bồ tát này tái sanh trong quốc độ của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, bằng cách bỗng nhiên hóa sinh, ngồi xếp bàng trong cung vua Tịnh Đức, và tức thì nói với vương phụ, rằng vương phụ biết cho, trong đời trước đây con đã đi trên con đường khổ hạnh, đã thành tựu định Hiện các sắc thân, và đã làm việc tinh tiến vĩ đại, bằng cách xả bỏ cái thân yêu quý, tôn kính hiển cúng đức Thế Tôn của con, để cầu thành đạt tuệ giác vô thượng. Nói rồi, lại tâu vương phụ, rằng đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai hiện nay vẫn còn. Trước đây con hiển cúng ngài rồi được pháp tổng trì Biết hết tiếng nói của chúng sinh, lại được nghe kinh Pháp Hoa với những bài kệ đạt đến số lượng hàng ức đại số cuối cùng. Tâu vương phụ, bây giờ con lại muốn hiển cúng ngài. Rồi Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến liền đến chỗ đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, đầu mặt lạy ngang chân ngài, chấp tay lại mà thưa: Diện mạo Thế Tôn vô cùng kỳ diệu! Ánh sáng Thế Tôn chiếu khắp tất cả! Trong đời trước đây con mới hiển cúng và nay lại được đích thân chiêm ngưỡng!

Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến lại thưa, bạch đức Thế Tôn, như vậy là đức Thế Tôn vẫn còn có thể ở đời thêm nữa. Đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai bảo, thiện nam tử, thì gian Niết bàn của Như Lai đã đến. Ông hãy sắp chỗ cho Như Lai. Đêm nay Như Lai sẽ nhập Niết bàn. Ngài lại huấn thị Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến, rằng thiện nam tử, Như Lai đem giáo pháp của Như Lai mà giao phó cho ông, lại giao phó cho ông các vị Bồ tát, các đại đệ tử, và pháp tuệ giác vô thượng. Huấn thị rồi, phần sau của đêm ấy ngài nhập vào Niết bàn.

Thấy vậy, Bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến bi cảm, luyến mộ, dùng đàn hương làm giàn củi, hiển cúng mà thiêu thân ngài, thu thập xá lợi vào hàng ngàn bình ngọc, và xây hàng ngàn bảo tháp mà tôn thờ. Thế nhưng vị Bồ tát ấy lại nghĩ, ta hiển cúng xá lợi như vậy vẫn thấy chưa đủ. Ta nên đổi cách mà hiển cúng. Vị Bồ tát này bảo chư Bồ tát, chư đại đệ tử và bao chúng khác, rằng nay tôi muốn hiển cúng xá lợi của đức Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai. Nói rồi tự đốt hai cánh tay được trang sức bởi cả trăm phước, làm cho vô số người cầu tuệ giác Thanh văn và phát tâm tuệ giác vô thượng đều được ở vào trong định Hiện các sắc thân.

Bấy giờ các chúng thấy bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến không còn hai cánh tay thì lo và thương mà nói với nhau, rằng vị bồ tát này là thầy chúng ta mà nay thân không hoàn bị! Nhưng bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến ở giữa các chúng mà thệ nguyện, rằng tôi bỏ hai cánh tay thì quyết chắc sẽ được cái thân màu hoàng kim của Phật. Nếu thật như vậy thì nguyện hai cánh tay của tôi trở lại như cũ. Thệ nguyện rồi tự nhiên phục hồi cả hai cánh tay. Ấy là do phước đức và tuệ giác của vị bồ tát này cực kỳ thuần hậu mà cảm ra.

Đức Thế Tôn bảo bồ tát Tú Vương Hoa, ý ông nghĩ thế nào, bồ tát Nhất Thế Chúng Sinh Hỷ Kiến có phải ai khác, nay chính là Dược Vương đại sĩ. Thân mạng vị đại sĩ này bỏ ra mà hiển, mà cho, có đến vô lượng.

Tú Vương Hoa, Pháp Hoa có năng lực cứu vớt hết thầy chúng sinh, có năng lực đem lại lợi ích vĩ đại cho hết thầy chúng sinh, sung mãn mọi sự nguyện ước của họ, có năng lực làm cho chúng sinh thoát hết mọi sự khổ não, mọi thứ ốm đau, mở được những cách ràng buộc bởi sự sống chết. Đối với Pháp Hoa, ai được nghe, được chép, được khuyên người chép, thì công đức có được, nếu đem tuệ giác của Phật tính coi nhiều ít mới thấy vô hạn. Ai chép cuốn kinh Pháp Hoa rồi hiển cúng bằng các loại hoa, các hương liệu, bằng các thứ đèn, bằng các thứ đèn dầu thơm, thì được công đức cũng là vô hạn.

Tú Vương Hoa, ai nghe được phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương này thì cũng được công đức vô hạn. Dầu là nữ nhân mà nghe và tiếp nhận ghi nhớ được phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương thì thân nữ nhân đời này kết thúc rồi sau đó không còn có lại thân ấy. Như Lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm

sau, dầu là nữ nhân mà nghe được kinh Pháp Hoa, và thực hành như kinh ấy dạy, thì người ấy mệnh chung ở quốc độ này là tức khắc hóa sinh trên tòa ngọc trong hoa sen của quốc độ Cực lạc, nơi đức A Di Đà Như Lai chủ ngự, với chư đại bồ tát bao quanh. Ở đó, người ấy được tuệ giác Không sinh nên mắt trong suốt. Với mắt ấy thấy được chư Phật nhiều như hằng sa. Bấy giờ chư Phật như vậy cũng từ xa mà ca tụng, rằng tốt lắm thiện nam tử, trong giáo pháp của đức Thích Ca Thế Tôn, ông tiếp nhận, ghi nhớ, đọc tụng, suy xét nghĩa lý và giảng nói cho người về kinh Pháp Hoa, nên phước của ông thì vô hạn lượng, trăm ngàn Phật đà đem thần lực giữ gìn cho ông, ngoại trừ Phật đà, tuệ giác và thiện định của thanh văn, duyên giác, cho đến bồ tát, không ai hơn ông, Tú Vương Hoa, vị bồ tát ấy, mà vốn là một nữ nhân, thành tựu công đức lực và tuệ giác lực đến như vậy.

Nếu ai nghe phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương này mà tùy hỷ tán dương, thì người ấy hiện tại miệng thường phát ra hơi thơm hoa sen xanh, lỗ lông cả người thường toát ra hơi thơm đàn hương, và thành quả người ấy đạt được là như trên đã nói. Vì lý do này, Tú Vương Hoa, Như Lai đem phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương giao phó cho ông. Như Lai nhập diệt rồi, trong năm trăm năm sau, ông hãy truyền bá rộng rãi phẩm này trong cõi Diêm phù, đừng để mất đi. Tú Vương Hoa, ông nên đem thần lực của ông mà giữ gìn Pháp Hoa. Kinh ấy là thuốc tốt cho bệnh của người Diêm phù. Ai bệnh mà được nghe kinh ấy thì bệnh hết, không già sớm, không chết yếu.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc cũ của bồ tát Dược Vương thì có hàng vạn bồ tát được pháp tổng trì biết hết tiếng nói của chúng sinh. Và đức Đa Bảo Phật đà ở trong bảo tháp thì khen rằng, tốt lắm Tú Vương Hoa, ông đã làm được một việc ngoài tầm nghĩ bàn: ông biết hỏi đức Thích Ca Thế Tôn về việc cũ của Dược Vương đại sĩ, ích lợi vô lượng cho hết thảy chúng sinh.

---

## Phẩm 24: Bồ tát Diệu Âm

Lúc bấy giờ, từ nơi nhục kế và bạch hào, đức Thế Tôn phóng ra ánh sáng, chiếu qua rất nhiều quốc độ ở hướng đông thì có một quốc độ tên là Tịnh Quang trang nghiêm, đức Phật giáo chủ danh hiệu là Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, đủ 10 đức hiệu. Tại đây có vị bồ tát danh hiệu Diệu Âm, từ lâu hoàn thành đầy đủ tuệ giác rất sâu, thể hiện nhiều định mà trong đó có định Hoa sen chánh pháp. Khi ánh sáng của đức Thế Tôn chiếu đến thân thể thì ngài Diệu Âm liền thưa đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, rằng bạch đức Thế Tôn, con nên qua thế giới hệ Kham nhẫn để lễ bái thân gần và hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn và gặp các vị đại bồ tát. Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai bảo bồ tát Diệu Âm, thiện nam tử, ông đến Kham nhẫn thì đừng sinh ý tưởng thấp kém đối với Phật, với bồ tát và với đất nước của thế giới hệ ấy. Bồ tát Diệu Âm thưa với đức Phật của mình, bạch đức Thế Tôn, nay con đến thế giới hệ Kham nhẫn là do thần thông du hóa, do công đức trang nghiêm và tuệ giác trang nghiêm của đức Thế Tôn.

Thế rồi bồ tát Diệu Âm không đứng dậy khỏi chỗ mình ngồi, thân không dao động mà chỉ nhập định. Do định lực này mà tại Linh sơn, cách pháp tòa của đức Thế Tôn không xa, xuất hiện tám mươi bốn ngàn hoa sen bằng vàng ngọc rất quý. Thái tử của đức Pháp vương là ngài Văn Thù thấy những hoa sen ấy thì thưa, bạch đức Thế Tôn, vì lý do gì mà điểm lành như vậy hiện trước ra đây? Đức Thế Tôn bảo, ấy là đại bồ tát Diệu Âm muốn từ quốc độ của đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, cùng tám mươi bốn ngàn bồ tát bao quanh, sẽ đến quốc độ Kham nhẫn này để hiến cúng thân gần và lễ bái Như Lai, lại muốn hiến cúng và nghe kinh Pháp Hoa. Ngài Văn Thù thưa, bạch đức Thế Tôn, xin đức Thế Tôn dùng thần lực làm cho vị bồ tát ấy đến đây để chúng con được thấy. Đức Thế Tôn bảo ngài Văn Thù, đức Đa Bảo Phật đà sẽ làm hiện ra cho chư vị thấy sắc tướng của bồ tát Diệu Âm. Bấy giờ đức Đa Bảo Phật đà bảo bồ tát Diệu Âm, thiện nam tử, hãy đến đây; bồ tát Văn Thù muốn thấy thân ông.

Ngay lúc ấy, bồ tát Diệu Âm ẩn mất tại quốc độ của mình, cùng tám mươi ngàn bồ tát xuất phát. Bao nhiêu quốc độ mà vị bồ tát này đi qua đều chấn động sáu cách, đều mưa xuống hoa sen quý báu, đều



có cả trăm ngàn nhạc khí chư thiên không đánh mà tự kêu lên. Vị bồ tát này ngồi trên đài bằng bảy chất liệu quý báu, thăng lên không gian cách mặt đất bảy cây đa la, với các vị bồ tát bao quanh mà đến Linh sơn của quốc độ Kham nhẫn. Đến rồi, bồ tát Diệu Âm bước xuống khỏi đài ngọc, lấy chuỗi ngọc giá trị cả trăm cả ngàn, cầm đến chỗ đức Thích Ca Thế Tôn, đầu mặt lạy ngang chân ngài, dâng lên mà thưa, bạch đức Thế Tôn, đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Thế Tôn, rằng ngài ít bệnh ít phiền, sinh hoạt bình thường được thư thái không? Ngài sống yên vui không? Bốn đại chủng trong cơ thể của ngài được điều hòa không? Việc đời ở đây ngài chịu nổi không? Chúng sinh ở đây ngài hóa độ dễ dàng không? Ở đây có hay không có những kẻ lắm tham dục, sân hận, ngu si, ganh ghét, keo lẩn và ngạo mạn? Ở đây có hay không có những kẻ bất hiếu cha mẹ, bất kính tu sĩ, thấy biết sai lầm, tâm tính bất thiện, không chế ngự năm thứ giác quan? Bạch đức Thế Tôn, chúng sinh ở đây chiến thắng được ma quân thù địch không? Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai của con xin kính vấn an đức Đa Bảo Phật đà. Bạch đức Thế Tôn, con ước nguyện được thấy thân đức Đa Bảo Phật đà, xin đức Thế Tôn làm cho con được thấy. Đức Thế Tôn nói với đức Đa Bảo, bồ tát Diệu Âm muốn được yết kiến ngài. Đức Đa Bảo nói, Diệu Âm, rất tốt việc ông đến đây để được hiến cúng đức Thích Ca Thế Tôn, được nghe kinh Pháp Hoa.

Bấy giờ bồ tát Hoa Đức thưa, rằng bạch đức Thế Tôn, bồ tát Diệu Âm trông thiện căn nào và tu công đức gì mà có thần lực như vậy? Đức Thế Tôn bảo, Hoa Đức, vị bồ tát ấy có thần lực như vậy là vì đã thân gần phụng sự vô lượng chư Phật, đã gieo trồng từ lâu bao nhiêu gốc rễ công đức ở nơi chư Phật ấy. Hoa Đức, ông chỉ thấy bồ tát Diệu Âm qua cái thân ở đây, nhưng vị bồ tát ấy biểu hiện đủ loại thân hình, ở quốc độ Kham nhẫn và mọi quốc độ khác mà giảng nói Pháp Hoa cho các loại chúng sinh. Hoặc biểu hiện các thân Phạm Vương, Đế Thích, Tự Tại, Đại Tự Tại, Thiên Đại tướng quân, Tì Sa Môn thiên vương, quốc vương, trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn; hoặc biểu hiện các thân 4 chúng; hoặc biểu hiện các thân phụ nữ trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn; hoặc biểu hiện các thân đồng nam, đồng nữ; hoặc biểu hiện các thân 8 bộ. Bồ tát Diệu Âm biểu hiện các thân như vậy mà giảng nói Pháp Hoa. Những chỗ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, và những nơi tai nạn, vị bồ tát ấy cứu giúp được cả. Thậm chí vị bồ tát ấy còn biểu hiện thân hình nữ nhân ở trong hậu cung của các vua chúa mà giảng nói Pháp Hoa.

Hoa Đức, bồ tát Diệu Âm đem bao nhiêu tuệ giác mà soi sáng cho quốc độ Kham nhẫn và quốc độ mười phương. Do vậy, những ai nên dùng các thân hình thanh văn, duyên giác, bồ tát và Phật đà mới được độ thoát thì vị bồ tát ấy biểu hiện các thân hình này mà thuyết pháp. Cứ như vậy, đủ các chủng loại, vị bồ tát ấy tùy kẻ nào nên dùng thân gì để hóa độ thì biểu hiện thân ấy cho họ. Đến nỗi có kẻ nên dùng sự nhập diệt mới được độ thoát, thì vị bồ tát ấy cũng biểu hiện nhập diệt.

Bồ tát Hoa Đức thưa, bạch đức Thế Tôn, như vậy là bồ tát Diệu Âm ở trong định nào mà ở đâu cũng biểu hiện thân hình để hóa độ chúng sinh như vậy? Đức Thế Tôn dạy bồ tát Hoa Đức, định của bồ tát Diệu Âm tên là Hiện các sắc thân. Vị bồ tát ấy ở trong định này nên lợi ích được như vậy cho vô lượng chúng sinh.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm bồ tát Diệu Âm này ngang đây thì tám mươi bốn ngàn bồ tát cùng đi với bồ tát Diệu Âm đều thực hiện định Hiện các sắc thân, vô lượng bồ tát ở thế giới hệ Kham nhẫn cũng thực hiện định này, lại còn thực hiện các pháp tổng trì.

Bồ tát Diệu Âm hiến cúng đức Thế Tôn và bảo tháp của đức Đa Bảo rồi trở về thế giới hệ của mình. Những thế giới hệ mà vị bồ tát ấy đi qua lại chấn động sáu cách, lại mưa xuống hoa sen quý báu, lại diễn tấu trăm ngàn vạn ức chủng loại nhạc khí. Về đến thế giới hệ của mình, bồ tát Diệu Âm, với tám mươi bốn ngàn bồ tát bao quanh, đến chỗ đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai mà thưa, bạch đức Thế Tôn, con đến thế giới hệ Kham Nhẫn làm lợi ích cho chúng sinh, cũng làm cho tám mươi bốn ngàn vị bồ tát đi theo con đây được định Hiện các sắc thân.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất phẩm Bồ tát Diệu Âm đến và đi thì tám mươi bốn ngàn thiên

nhân được tuệ giác Không sinh, bồ tát Hoa Đức được định Pháp Hoa.

## Phẩm 25: Quan Âm đại sĩ: vị Toàn diện

Vào lúc bấy giờ, bồ tát Vô Tận Ý đứng dậy, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, Quan Âm đại sĩ vì lý do gì mà danh hiệu là Quan Thế Âm? Đức Thế Tôn dạy bồ tát Vô Tận Ý, thiện nam tử, chúng sinh nghe nói đến Quan Âm đại sĩ mà một lòng trì niệm danh hiệu của ngài, thì đau khổ không làm khổ được, lửa không đốt được, nước không trôi được, bão không hại được, hình cụ, ác quỷ, gông cùm, giặc cướp, đều không hại được. Ai có tính đa dâm, ai có tính đa sân, ai có tính đa si, mà thường xuyên trì niệm tôn kính Quan Âm đại sĩ thì thoát được những tính ấy. Nữ nhân nào cầu con trai mà lễ bái hiến cúng Quan Âm đại sĩ thì sinh được con trai vừa có phước vừa có trí; nữ nhân nào cầu con gái mà lễ bái hiến cúng Quan Âm đại sĩ thì sinh được con gái đoan chính, tuyệt sắc, có phước đời trước và mọi người mến trọng. Vô Tận Ý, Quan Âm đại sĩ có thần lực như vậy, ai tôn kính lễ bái thì được phước chứ không phải vô hiệu quả.

Vì lý do này mà mọi người nên trì niệm danh hiệu Quan Âm đại sĩ. Vô Tận Ý, ai trì niệm danh hiệu và hiến cúng liệt vị bồ tát, và ai trì niệm danh hiệu và hiến cúng Quan Âm đại sĩ, thì phước của hai người đồng đẳng, và hưởng thụ đến nhiều thời kỳ cũng vẫn không thể cùng tận.

Bồ tát Vô Tận Ý lại thưa, bạch đức Thế Tôn, Quan Âm đại sĩ du hóa thế giới hệ Kham nhẫn như thế nào? Đức Thế Tôn dạy bồ tát Vô Tận Ý, thiện nam tử, chúng sinh nào, ở thế giới nào, nên hóa độ bằng thân hình gì, thì Quan Âm đại sĩ biến thể những thân hình ấy mà hóa độ: thân hình Phật đà, Duyên giác và Thanh văn, thân hình Phạm Vương, Đế Thích, Tự Tại, Đại Tự Tại, Thiên Đại tướng quân, Tỳ sa Môn; thân hình quốc chúa, trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn; thân hình 4 chúng; thân hình phụ nữ 4 loại; thân hình đồng nam đồng nữ; thân hình 8 bộ; thân hình Chấp kim cương thân. Vô Tận Ý, Quan Âm đại sĩ hoàn hảo năng lực như vậy: dùng mọi thân hình vào mọi thế giới mà hóa độ chúng sinh. Do vậy mà chư vị nên hết lòng hiến cúng Quan Âm đại sĩ. Trong nỗi kinh hoàng, trong cơn nguy cấp, trong sự hoạn nạn, Quan Âm đại sĩ có thể cho người sự không sợ hãi, nên thế giới hệ Kham nhẫn này ai cũng tôn xưng là Người cho sự không sợ.

Bồ tát Vô Tận Ý liền thưa, bạch đức Thế Tôn, nay con xin hiến cúng Quan Âm đại sĩ. Thưa rồi, vị bồ tát này cỡi ngay chuỗi ngọc đang mang nơi cổ, hiến lên Quan Âm đại sĩ mà thưa, xin đại sĩ nhận cho một cách hiến cúng theo chánh pháp này. Sau khi bồ tát Vô Tận Ý thưa lần thứ hai, và đức Thế Tôn khuyến cáo, Quan Âm đại sĩ nhận và phân chuỗi ngọc ấy, một phần hiến cúng đức Thế Tôn, một phần hiến cúng bảo tháp của đức Đa Bảo. Đức Thế Tôn nói, Vô Tận Ý, Quan Âm đại sĩ với thần lực tự tại như vậy mà du hóa thế giới hệ này.

Chúng sinh khốn đốn  
vì bao đau khổ  
cái nhìn tuệ giác  
của Quan Thế Âm  
đầy cả năng lực  
cứu khổ cho đời.  
Quan Âm đại sĩ  
đầy thân thông lực  
đầy tuệ giác lực  
đầy phương tiện lực,  
cho nên khắp cả  
mười phương thế giới  
không đâu mà không

biến thể xuất hiện.  
Nhìn đúng sự thật,  
nhìn thật trong suốt,  
nhìn với tuệ giác  
vô cùng vĩ đại,  
nhìn bằng đại bi,  
nhìn theo đại từ,  
nên hãy thường xuyên  
nguyện cầu chiêm ngưỡng.

Là thể trong suốt  
sáng không tì vết,  
là vắng tuệ nhật  
phá tan hắc ám,  
là lửa rực sáng  
xua tan tai nạn,  
ngài trải hào quang  
khắp cả trần gian.

Bản thể đại bi  
như sấm thức tỉnh,  
ý thức đại từ  
như mây dồn lớn,  
đại sĩ mưa xuống  
nước Pháp cam lộ  
rưới tắt lửa dữ  
của bao phiền não.  
Đối chất cửa quan,  
kinh hoàng chiến trận,  
năng lực trì niệm  
Quan Âm đại sĩ  
làm cho giặc thù

IBấy giờ bồ tát Trì Địa liền đứng dậy, bước tới trước đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, người nào được nghe phẩm nói về Quan Âm đại sĩ—về bậc diệu dụng tự tại, thần lực biến thể một cách toàn diện, thì biết công đức người ấy đã có không ít.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm nói về vị Toàn diện này, thì có vô số người cùng phát tâm tuệ giác vô thượng là tâm tuyệt bậc mà đồng bậc.

---

## **Phẩm 26: Tổng trì minh chú**

Lúc ấy bồ tát Dược Vương đứng dậy, trần vai bên phải, chắp tay hướng về đức Thế Tôn mà thưa, bạch đức Thế Tôn, con xin cho người diễn giảng Pháp Hoa một bài tổng trì minh chú để hộ trì cho người ấy: A ni dê, ma ni dê, ma nê, ma ma nê, chít tê, cha ri tê, sa mê, sa mi ta, vi săn tê, mút tê, mút ta ta mê, sa mê, a vi sa mê, sa ma sa mê, sa dê, át sa dê, át si mê, săn tê, sa mi tê, đa ra ni, a lô ka ba sê, pra ti da vết sa ni, ni đi ru, a bi dẫn ta ra ni vết tê, a bi dẫn ta ra pa ri su đi, mút ku lê, mút ku lê, a ra dê, pa ra dê, su kẩn si, a sãm ma sãm mê, bu đa vi lô ki tê, đăm ma pa ri si tê, sam ga nia gô sa ni, ba da ba da vi sô đa ni, man trê, man tra sa da tê, ru tê, ru ta kao sa li dê, át sa dê, át sa da va na ta dê, va lô đa, a ma ni da na ta dê, soa ha.

Bồ tát Dũng Thí cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng xin hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận

giữ Pháp Hoa, mà nói một bài tổng trì minh chú: Ji va lê, ma ha ji va lê, út kê, mắc kê, a đê, a đa va ti, nờ ri ti đê, nờ ri ti da va ti, ít ti ni, vít ti ni, chít ti ni, nờ ri ti da ni, nờ ri ti da va ti, soa ha.

Bấy giờ Tỳ sa Môn Thiên vương, người hộ vệ thế gian, cũng thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng vì thương tưởng chúng sinh và hộ trì người diễn giảng Pháp Hoa mà xin nói một bài tổng trì minh chú: Át tê, nát tê, va nát tê, a na đê, na đi, ku ma đi, soa ha.

Trì Quốc Thiên vương cũng hiện diện trong đại hội. Vị thiên vương ấy bước tới chỗ đức Thế Tôn, chấp tay mà thưa, bạch đức Thế Tôn, con cũng xin đem một bài tổng trì minh chú mà hộ trì cho người kính giữ Pháp Hoa: A ga nê, ga nê, gao ri, găn đa ri, chăn đa li, ma tăn ghi, pút ka si, sam ku lê, vờ ru sa li, si si, soa ha.

Bấy giờ có mười la sát nữ hợp cùng mẹ của năm trăm quý tử, và con với thuộc hạ của họ, đến chỗ đức Thế Tôn, đồng thanh thưa rằng, bạch đức Thế Tôn, chúng con cũng nguyện hộ trì cho người đọc tụng, hơn nữa nhận giữ Pháp Hoa, loại trừ suy biến và bệnh hoạn cho người này bằng một bài tổng trì minh chú: I ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê, i ti mê; ni mê, ni mê, ni mê, ni mê, ni mê; ru hê, ru hê, ru hê, ru hê, ru hê; sờ tu hê, sờ tu hê, sờ tu hê, sờ tu hê, sờ tu hê, soa ha.

Khi phẩm Tổng trì minh chú như thế này được tuyên thuyết thì có sáu mươi tám ngàn người thực hiện tuệ giác Không sinh.

---

## Phẩm 27: Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm Vương

Khi ấy đức Thế Tôn bảo cả đại hội, xưa, cách nay rất nhiều thời kỳ, có đức Phật danh hiệu Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, quốc độ tên Quang Minh trang nghiêm, thời kỳ tên Hỷ kiến. Trong giáo pháp của ngài có quốc vương tên Diệu Trang Nghiêm, vương hậu tên Tịnh Đức. Có 2 vương tử, thứ nhất tên Tịnh Tạng, thứ hai tên Tịnh Nhãn. Cả hai đều có đại thần lực, đại phước đức và đại tuệ giác, từ lâu đi theo đường đi của bồ tát, các định của bồ tát cũng đã thực hiện.

Thời ấy, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai muốn dắt dẫn Diệu Trang Nghiêm vương và thương tưởng chúng sinh, nên cũng đã tuyên thuyết Pháp Hoa. Sự thể như vậy. Hai vương tử đến chỗ mẹ, chấp tay mời mẹ đi đến chỗ đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, rằng ngài đang tuyên thuyết Pháp Hoa, chúng ta nên đến lắng nghe và tiếp nhận. Vương hậu nói, vương phụ các con tin chịu kiến thức ngoài chánh pháp, các con nên lo nghĩ cho cha mà biểu hiện thần biến để người cùng đi. Hai vương tử vâng lời, vọt lên không gian với độ cao 7 cây đa la, biểu hiện các dạng thần biến. Diệu Trang Nghiêm vương nhìn thấy, lòng rất hoan hỷ, hướng lên hỏi bốn sư của các con là ai. Hai vương tử thưa, đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai là bốn sư của chúng con, đang tuyên thuyết phong phú về kinh Pháp Hoa. Diệu Trang Nghiêm vương bảo, cha muốn yết kiến ngài. Chúng ta nên cùng đi.

Hai vương tử hạ xuống, trở lại thưa mẹ, chúng con đã làm việc Phật làm cho cha chúng con. Nay thì vương phụ đã có sự tin hiểu đủ khả năng phát tâm vô thượng bồ đề. Xin mẹ chấp thuận cho chúng con được xuất gia tu tập nơi đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, bởi vì Phật thì khó gặp và cơ hội thuận tiện cũng khó có. Vương hậu chấp thuận liền. Và hai vương tử xin cha mẹ đi liền đến chỗ Phật.

Bấy giờ hoàng cung Diệu Trang Nghiêm vương có rất nhiều người có khả năng tiếp nhận Pháp Hoa. Bồ tát Tịnh Nhãn thì thấu suốt từ lâu đối với định Hoa sen chánh pháp. Bồ tát Tịnh Tạng cũng thấu suốt từ lâu đối với định Thoát ly đường dữ. Vương hậu Tịnh Đức thì thấu suốt kho tàng bí mật của Phật qua định Qui tụ của Phật. Diệu Trang Nghiêm vương cùng với quần thần, vương hậu cùng với thế nữ, hai vương tử cùng với hàng ngàn người, cùng lúc đi đến chỗ Phật, đem đầu mặt lạy ngang chân ngài. Bấy

giờ đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai thuyết pháp, làm cho Diệu Trang Nghiêm vương rất hoan hỷ, đẹp dạ. Ngài lại nói với bốn chúng, các người thấy Diệu Trang Nghiêm vương đang chấp tay đứng trước Như Lai đây không? Trong giáo pháp của Như Lai, vị hoàng đế này sẽ làm tử kheo, tinh tiến mà tu tập và hỗ trợ các pháp tuệ giác vô thượng của Như Lai, và rồi sẽ thành Phật đà với danh hiệu Sa La Thọ vương, quốc độ tên Đại quang, thời kỳ tên Đại cao vương. Ngài có vô lượng bồ tát và vô lượng thanh văn. Quốc độ của ngài là tịnh độ. Thành quả của Diệu Trang Nghiêm vương sẽ có đến như vậy.

Diệu Trang Nghiêm vương tức thì giao quốc chính cho vương đệ, rồi cùng vương hậu, hai vương tử, và những người tùy thuộc, đều xuất gia. Trải qua rất nhiều năm, ông thường xuyên nỗ lực tu hành Pháp Hoa, và được định Mọi sự trang sức đầy phẩm chất trong suốt. Ông thừa Phật, hai con của con đã đem thân biến mà di chuyển tâm trí của con ra khỏi sai lầm, đứng vững trong giáo pháp của Phật. Họ là bạn tốt của con, khơi dậy gốc rễ điều lành đời trước cho con. Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai bảo, đúng như ông nói. Thiện nam hay thiện nữ nào biết gieo trồng gốc rễ điều lành thì đời đời được gặp bạn tốt, và bạn tốt ấy làm được việc Phật làm là làm cho nhập vào tuệ giác vô thượng. Đại vương, nên ý thức bạn tốt là yếu tố lớn lao. Hai vương tử của ông đã phụng sự rất nhiều chư Phật, tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, thương chúng sinh thấy biết sai lầm mà làm cho họ đứng trong thấy biết chính xác.

Diệu Trang Nghiêm vương thừa, bạch đức Thế Tôn, ngài thật hiếm có. Đỉnh đầu của ngài nổi lên gò thịt mà từ đó ánh sáng rực rỡ chiếu tỏa. Mắt ngài thì dài và rộng với màu sắc xanh biếc. Lòng trắng giữa hai hàng lông mày thì trắng ngời như trăng sáng với màu sắc bạch mã não. Răng thì trắng, đều, khít, và thường xuyên lóng lánh. Môi thì đỏ và đẹp như trái tấn bà... Đồng đẳng như vậy, ông tán dương những sự đặc thù của đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai rồi, nhất tâm, chấp tay mà thưa thêm nữa, rằng bạch đức Thế Tôn, từ ngày hôm nay con không đi theo tâm ý của mình nữa, không sinh ra nữa bao nhiêu tư tưởng tội ác. Trình bạch như vậy rồi, ông đành lễ Phật mà lui ra.

Đức Thế Tôn bảo đại hội, Diệu Trang Nghiêm vương nay là bồ tát Hoa Đức. Vương hậu Tịnh Đức nay là bồ tát Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng. Còn hai vương tử thì chính là bồ tát Dược Vương và bồ tát Dược Thượng. Hai vị này hoàn thành những công đức lớn lao, ngoài tầm nghĩ bàn. Ai nhận thức danh hiệu của hai vị này thì cả thế giới chư thiên và nhân loại đều nên lễ kính.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Việc cũ của Diệu Trang Nghiêm vương thì tám mươi bốn ngàn người tách xa bụi bặm, tách rời dơ bẩn, được sự trong sáng của con mắt nhìn các Pháp.

---

## **Phẩm 28: Sự khuyến khích của bồ tát Phổ Hiền**

Bấy giờ, bằng thần lực rất tự tại và danh tiếng đầy uy đức của mình, đại bồ tát Phổ Hiền, với sự tháp tùng của rất nhiều các vị đại bồ tát, từ hướng đông mà đến đại hội này. Những thế giới hệ mà ngài đi qua đều chấn động sáu cách, mưa xuống hoa sen quý báu, và tấu lên vạn ức chủng loại nhạc khí. Khi đến Linh sơn, ngài đem đầu mặt lạy ngang chân đức Thế Tôn, và theo chiều bên phải, ngài đi quanh đức Thế Tôn bảy vòng, rồi thưa, bạch đức Thế Tôn, từ cõi Phật của đức Bảo Uy Đức Thượng Vương Như Lai, con xa nghe tại thế giới hệ Kham nhẫn này đức Thế Tôn tuyên thuyết Pháp Hoa, nên cùng rất nhiều các vị đại bồ tát, con đến đây để lắng nghe và tiếp nhận.

Kính xin đức Thế Tôn dạy cho con được biết, sau khi ngài nhập diệt thì thiện nam thiện nữ trong thời kỳ ấy làm sao để có được Pháp Hoa? Đức Thế Tôn dạy đại bồ tát Phổ Hiền, thiện nam thiện nữ nào có bốn yếu tố sau đây thì sau khi Như Lai nhập diệt vẫn có được Pháp Hoa: một là được chư Phật giữ gìn, hai là gieo trồng gốc rễ công đức, ba là đã ở vào nhóm người cố định theo chánh pháp, bốn là phát nguyện cứu độ chúng sinh. Thiện nam hay thiện nữ nào có bốn yếu tố như vậy thì Như Lai nhập diệt rồi cũng vẫn chắc chắn có được Pháp Hoa.

Đại Bồ Tát Phổ Hiền thưa, bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục ấy có ai tiếp nhận kính giữ Pháp Hoa, thì con sẽ hộ trì bằng cách trừ khử suy biến tai họa cho những người này được yên vui. Con làm cho không một kẻ nào dò xét tìm kiếm mà được cơ hội thuận tiện để quấy phá những người này. Ma vương, con trai ma vương, con gái ma vương, dân ma vương, kẻ bị ma vương phụ nhập, quỷ ăn thịt người, quỷ bạo ác, quỷ ăn tinh chất, quỷ điên cuồng, quỷ thầy chết, quỷ xú uế, kẻ dùng chú tạo ra quỷ thầy chết, và những kẻ cùng loại, tất cả những kẻ quấy phá nhân loại trên đây không ai có được cơ hội thuận tiện. Những người này hoặc đi hoặc đứng mà đọc tụng Pháp Hoa, thì lúc ấy con cõi voi chúa sắc trắng có sáu ngà, cùng các đại Bồ Tát đến tại chỗ mà tự biểu hiện thân mình để hiến cúng, hộ trì và an ủi tâm chí cho những người này, lại để hiến cúng kính Pháp Hoa. Những người này ngồi mà tư duy ý nghĩa Pháp Hoa, thì lúc ấy con cõi voi chúa sắc trắng mà biểu hiện trước mắt, để nếu những người này có quên mất một câu hay một bài chính cú nào của kinh Pháp Hoa, thì con sẽ chỉ dạy và cùng đọc tụng cho những người này thông suốt như cũ.

Những người đọc tụng kính giữ Pháp Hoa này được thấy thân con thì vô cùng hoan hỷ, càng thêm tinh tiến. Và nhờ thấy thân con mà tức thì được định, lại được các tổng trì tên là tổng trì Xoay chuyển, tổng trì Xoay chuyển vô số, tổng trì Nghệ thuật thuyết pháp, được các tổng trì mà đại loại là như vậy.

Bạch đức Thế Tôn, năm trăm năm sau, trong thời kỳ dữ dội vẫn đục, đối với Pháp Hoa mà tử kheo và tử kheo ni, ưu bà tắc và ưu bà di, bốn chúng ấy có ai tìm kiếm cho được, ai tiếp nhận ghi nhớ, ai đọc xét văn nghĩa, ai tụng được thuộc lòng, ai sao chép ấn hành, rồi muốn tu tập về kinh ấy, thì trong ba tuần bảy ngày hãy nhất tâm mà tinh tiến. Trọn vẹn ba tuần bảy ngày rồi, con cõi voi trắng sáu ngà, có vô lượng Bồ Tát bao quanh, đem cái thân hết thầy chúng sinh ai cũng thích nhìn mà biểu hiện trước mắt và thuyết pháp cho những người này, với đủ cách trình bày, thuyết phục, khuyến khích và tán thưởng. Con lại cho những người này một bài tổng trì minh chú. Được bài tổng trì minh chú ấy thì không có một kẻ không phải loài người nào mà quấy phá được, cũng không bị mê hoặc rối loạn vì người khác phá. Con cũng đích thân hộ trì cho những người này một cách thường trực. Kính xin đức Thế Tôn cho phép con tuyên thuyết bài tổng trì minh chú ấy: A dẫn đê, dẫn đa pa ti, dẫn đa va ta ni, dẫn đa ku sa lê, dẫn đa su đa ri, su đa ri, su đa ra pa ti, bu đa pát da nê, sa va đa ra ni, a va ta ni, sa va ba sờ da va ta nê, su a va ta nê, sam ga pa rít sa ni, sam ga nia ga ta ni, a sam gê, sam ga pa ga tê, tra đa sam ga tu li da, sa va sãm ga sãm ma ti rãn tê, sa va đa ma su pa rít si tê, sa va sát toa ru ta kao sa li da nu ga tê, sim ha vít ri đi tê, a nu va tê, va ta ni, va ta li, soa ha.

Bạch đức Thế Tôn, vị Bồ Tát nào nghe được tổng trì minh chú ấy thì nên biết đó là do thần lực Phổ Hiền. Pháp Hoa mà lưu hành được tại đại lục Diêm phù, và có ai tiếp nhận kính giữ, thì nên nghĩ toàn là do thần lực Phổ Hiền. Có ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, lý giải nghĩa ý, làm đúng kinh dạy... thì nên biết người ấy đi theo đường đi Phổ Hiền, và được chư Phật đưa tay xoa đầu. Đối với Pháp Hoa, ai chỉ sao chép ấn hành thì mạng chung là sinh lên tầng trời Đao lợi. Còn đối với Pháp Hoa mà ai tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, lý giải nghĩa ý... thì mạng chung là được ngàn đức Phật trao tay cho, làm cho không còn sợ hãi, không sa vào đường dữ, và tức khắc sinh lên tầng trời Đâu suất, chỗ đức Di Lạc, vị đại sĩ có ba mươi hai tướng đại trượng phu, có chúng đại Bồ Tát bao quanh. Có những lợi ích như vậy, nên người có trí hãy kính cẩn mà đích thân sao chép ấn hành, khuyên người sao chép ấn hành, kính cẩn mà tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy... Bạch đức Thế Tôn, chính con đem thần lực của con mà giữ gìn Pháp Hoa, làm cho kinh này, sau khi đức Thế Tôn nhập diệt, vẫn được lưu hành rộng rãi tại đại lục Diêm phù, không bị tuyệt tích.

Khi ấy đức Thế Tôn tán dương, rằng tốt lắm Phổ Hiền, tốt lắm việc đại sĩ giữ gìn Pháp Hoa mà ích lợi yên vui rất nhiều cho bao nhiêu chúng sinh. Đại sĩ đã hoàn thành công đức ngoài tầm nghĩ bàn và từ bi vĩ đại sâu xa, vậy mà bây giờ đại sĩ vẫn phát tâm nguyện đem thần lực Phổ Hiền giữ gìn Pháp Hoa!

Phổ Hiền, đối với Pháp Hoa, người nào tiếp nhận ghi nhớ, đọc xét văn nghĩa, tụng được thuộc lòng, nhớ nghĩ chính xác, làm đúng kinh dạy, sao chép ấn hành... thì đại sĩ nên biết người ấy thấy ta, Thích

Ca Như Lai, và như từ miệng ta mà nghe kinh Pháp Hoa này; nên biết người ấy hiến cúng ta, Thích Ca Như Lai; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, khen rằng tốt lắm; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, đưa tay xoa đầu; nên biết người ấy được ta, Thích Ca Như Lai, đem pháp y che phủ... Người ấy không còn ham thích lạc thú thế tục; không ưa thích kinh sách văn bút của ngoại đạo, cũng không thích thân gần bản thân của họ; không thích thân gần những kẻ hành nghề tội ác như kẻ thợ thịt, kẻ chăn nuôi heo dê gà chó, kẻ thợ săn, kẻ buôn bán nữ sắc... Người ấy tâm ý chân chất ngay thẳng, có sự nhớ nghĩ chân chính, có sức mạnh phước đức, không bị ba thứ độc tố quấy phá, cũng không bị quấy phá bởi sự ganh ghét, bởi sự kiêu ngạo vì bản ngã, bởi sự kiêu ngạo vì tự thị điều ác đã làm, bởi sự kiêu ngạo vì chưa được mà tự cho đã được. Người ấy ít ham muốn, biết vừa đủ, có năng lực tu hành theo đường đi Phổ Hiền.

Phổ Hiền, Như Lai nhập diệt rồi, năm trăm năm sau, ai thấy người đọc tụng kính giữ Pháp Hoa, thì nên nghĩ người ấy không bao lâu sẽ đi đến bồ đề tràng, chiến thắng các đạo ma quân, thu hoạch tuệ giác vô thượng, chuyển đầy bánh xe chánh pháp, đánh trống chánh pháp, thổi loa chánh pháp, mưa nước chánh pháp, ngồi trên pháp tòa sư tử ở giữa đại hội các chúng mà các chúng chư thiên và nhân loại bao gồm trong đó.

Phổ Hiền, thời kỳ sau này, ai đọc tụng kính giữ Pháp Hoa thì người ấy hết còn tham lam vướng mắc vào đồ mặc, đồ nằm, đồ ăn, đồ uống, và những vật giúp cho đời sống. Người ấy ước nguyện gì cũng không vô hiệu quả, ngay trong đời này mà đã nhận được kết quả của phước đức. Ai khinh chê người ấy, nói người ấy khùng, làm việc vô ích, rốt cuộc không được gì đâu, khinh chê như vậy thì kết quả tai hại là đời đời không mắt. Ai hiến cúng ca tụng người ấy thì ngay trong đời này đã được kết quả hiện thực. Ngược lại, thấy người kính giữ Pháp Hoa mà chỉ trích lỗi lầm của người ấy, thì thật hay không thật gì, người chỉ trích cũng bị phung hủi ngay trong đời này. Ai chê cười người ấy thì đời đời răng và răng hàm vừa thừa vừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay cong, chân queo, mắt lé, thân thể hôi thối, ghẻ mọt, máu mủ, bụng thủng, hơi hực, bị những bệnh nặng và dữ như vậy. Thế nên, Phổ Hiền, thấy người kính giữ Pháp Hoa thì nên đứng dậy mà đón từ xa, nên kính như kính Phật.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết phẩm Sự khuyến khích của đại bồ tát Phổ Hiền thì có các bồ tát đồng đẳng với hàng sa được tổng trì Xoay chuyển vô số, các bồ tát đồng đẳng với số bụi của đại thiên thế giới được trọn đường đi Phổ Hiền.

Khi đức Thế Tôn tuyên thuyết hoàn tất kinh Diệu Pháp Liên Hoa thì chư vị bồ tát mà đứng đầu là đại bồ tát Phổ Hiền, chư vị thanh văn mà đứng đầu là tôn giả Xá Lợi Phất, cùng với các chúng nhân loại và loài khác, toàn thể đại hội đều cực kỳ hoan hỷ, tiếp nhận ghi nhớ lời đức Thế Tôn dạy, đánh lễ ngài mà cáo thoái.

## HẾT KINH PHÁP HOA

*Bản điện tử, chép từ bản đánh máy tại Thư Viện Hoa Sen. Có sửa ít lỗi đánh máy.*

Lược Dẫn & Cuốn 1 | Cuốn 2 | Cuốn 3 | Cuốn 4 | Cuốn 5 | Cuốn 6 | Cuốn 7 | Phẩm Phổ Hiền | **Kinh Pháp Hoa Toát Yếu** |